NĂM THỨ 3 • SỐ 29 • THÁNG CHÍN 1991

16-6-88

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

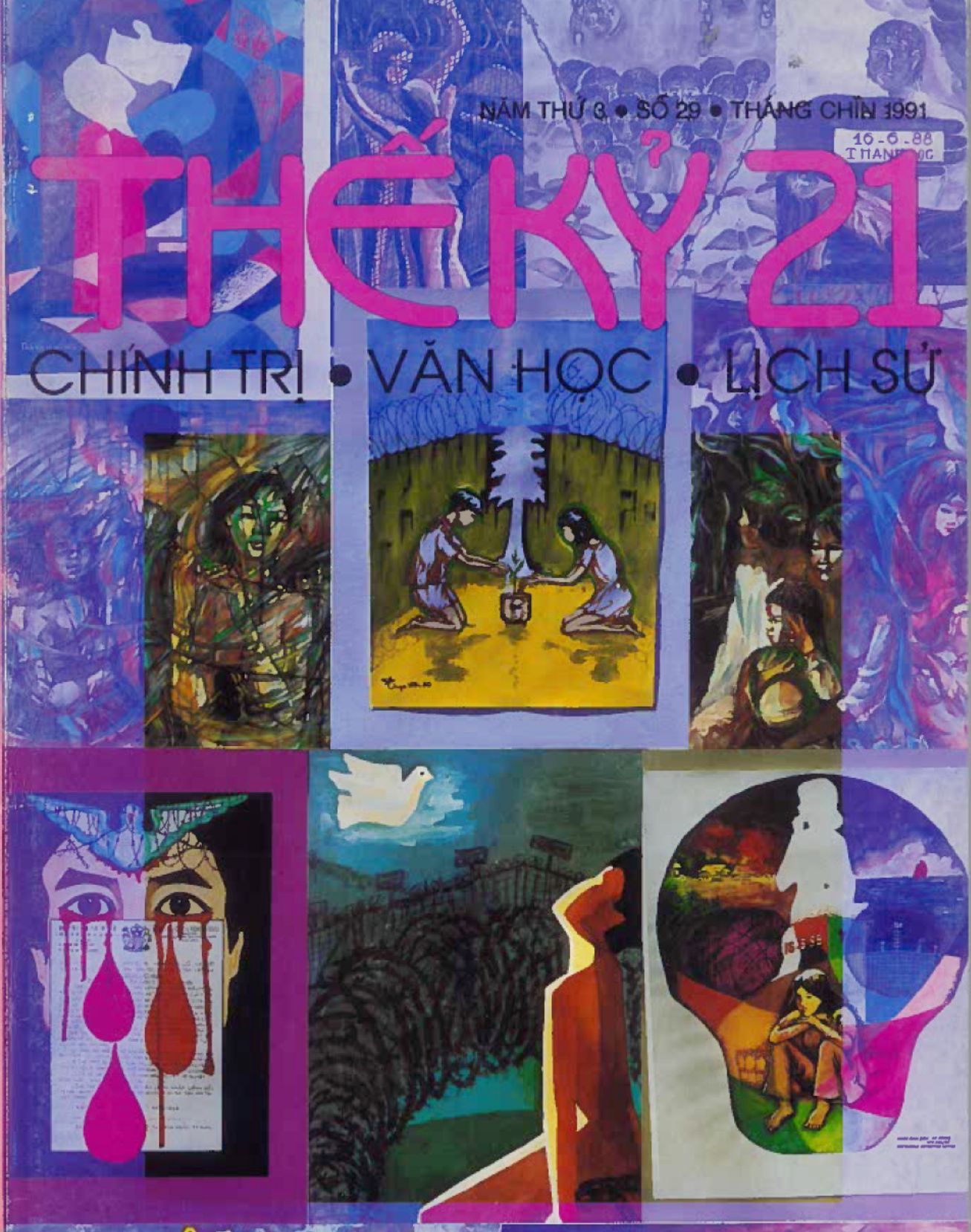

Âm Nhạc Và Tôi • Nguyên Sa

Thuyền Nhân: Tiếng Khóc Cho Tự Do • Phạm Minh Dung

LITTLE SAIGON

SUPERMARKET

小西貢超級市場

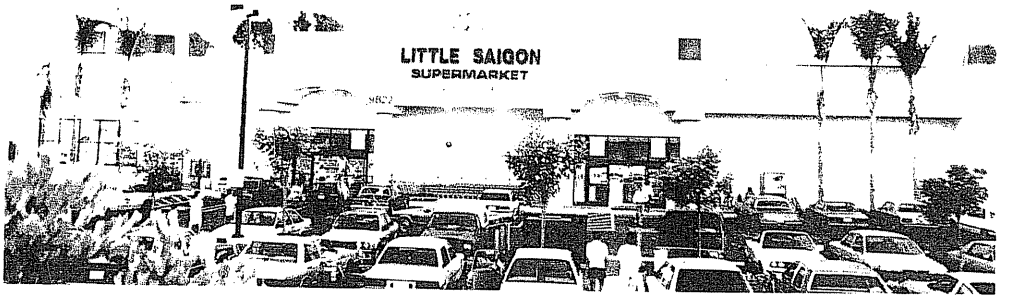

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

CÓ BÁN CÁC LOẠI GIẤY SỐ

California Lottery LOTTO

California Lottery DECCO

Little Lotto

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

Trên đà phát triển lớn mạnh của siêu thị Little Saigon
Một siêu thị có số thương vụ cao nhất và khách hàng
đông nhất trong năm...
Nhằm mở rộng các chi nhánh khắp nơi trong hệ thống siêu thị Little Saigon,
CẦN SỰ HỢP TÁC CỦA CÁC THƯƠNG GIA YÊU THÍCH
NGHỀ SIÊU THỊ
Siêu Thị Little Saigon có nguồn cung cấp lớn nhất vùng và có chuyên viên nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cho các ngành để quý vị trở nên những chủ nhân chuyên nghiệp tự quản trị lấy cơ sở của mình.
NẾU AI MUỐN LÀM NGÀNH CHỢ, XIN THƠ VỀ ĐỊA CHỈ
SIÊU THỊ LITTLE SAIGON

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ONE STOP TRAVEL

9211 Bolsa Ave., Suite 123, Westminster, CA 92683 (Trong khu Chợ 99)

Phone: (714) 373-8373 **Fax: 373-8377**

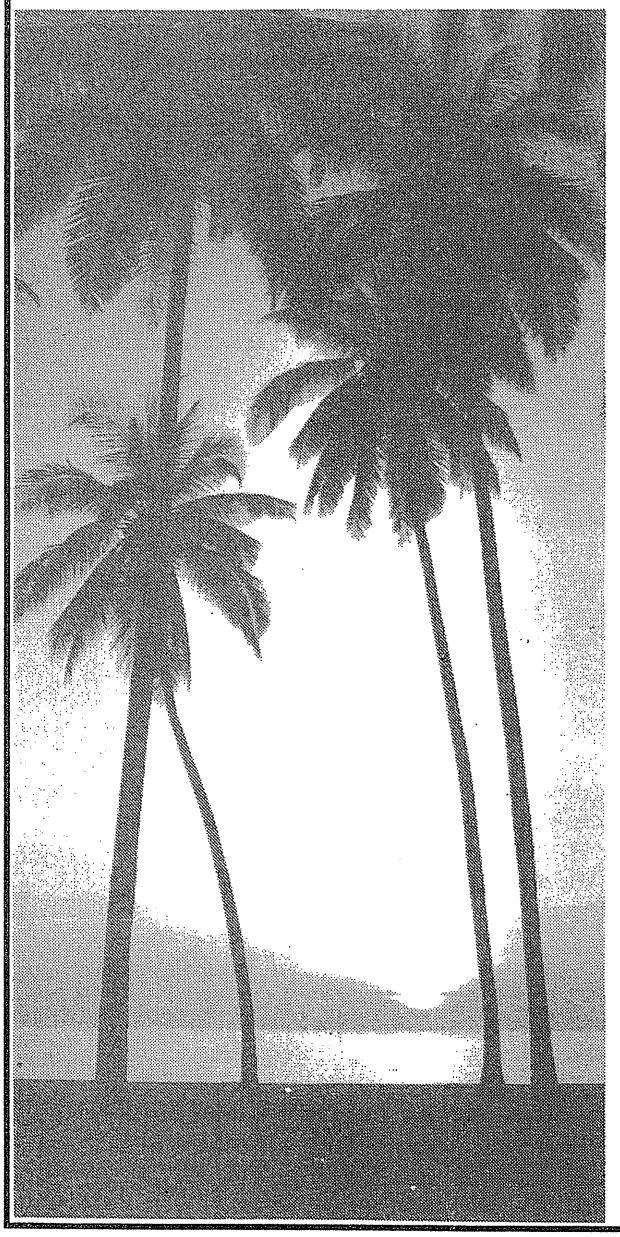

- Bán vé máy bay quốc nội, quốc ngoại.
- Làm Visa xuất nhập cảnh, passport, Re-Entry Permit.
- Thuê khách sạn, xe du lịch.
- Tổ chức Tours
- Du lịch Việt Nam và tất cả các dịch vụ Việt Nam.
- Bảo đảm đi và về đúng hẹn.

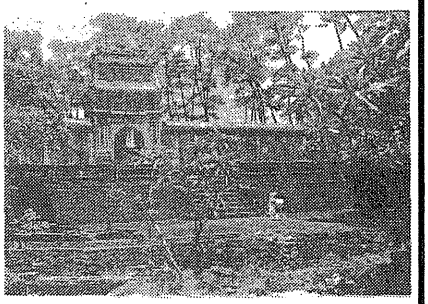

- Chúng tôi cần nhiều đại lý các tiểu bang cho tất cả các dịch vụ về Việt Nam và agent bán vé máy bay.
- Chúng tôi là đại diện chính thức cho những hãng Hàng không Quốc tế.

malaysia AIRLINES
ENCHANTMENT WHEREVER YOU FLY

Philippine Airlines

Thai
Thai Airways International Limited

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại PHÁP:
* Mme Lê Tất Luyện
15 Place Souham
75013 Paris - France
* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại TÂY ĐỨC:
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại BỈ
* Đông Sơn Center
1369 Chée De Wavre
B. 1160 Bruxelles
Belgium

Tại CANADA:
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại ÚC:
* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon Bookshop
17 Penny Arcade
Cabramatta N.S.W 2166
Australia
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại NHẬT BẢN:
* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại HOA KỲ:
Minnesota:
* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:
* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania
* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila., PA 19147

Virginia:
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:
* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:
* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:

* Thăng Long
  201 Adams St.
  Dorchester, MA 02122

Louisiana:

* Về Nguồn
  1717 Caal St. Suite 12
  New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
  3709 G. West Bank
  Expressharvey, LA 70058
  Tel. (504) 340-4626

Missouri:

* Saigon Center
  424 Locus
  Kansas, MO 64106
  Tel. (816) 421-6838

Texas:

* Mỹ Linh
  3512 Walnut
  Garland, TX 75042
  Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
  8610 Lamar Blvd.
  Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
  6617 Aiport Blvd.
  Austin, TX 78753

* Ngày Nay
  8200 Wilcrest #5
  Houston, TX 77072
  Tel. (713) 568-6400

* Tinh Hoa Bookstore
  2800 Travis #5
  Houston, TX 77006

* Duyên Hải
  2200 Jefferson St. #5
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
  301 A S.Capitol Ave. #8
  San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
  2929 A Milan St.
  Houston, TX 77006
  Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
  2117 K Chenevert
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 650-1770

California:

* Thư Quán
  Asian Pacific Plaza
  6511 N. Inglewood Ave. #7
  Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
  115 N. Fourth St. #105
  San Jose, CA 95112
  Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
  496 S. 2nd St.
  San Jose, CA 95113

* Nhà sách Toàn Thư
  79 S. 3rd
  San Jose, CA 95113
  Tel: (408) 292-2788

* Hồng Bàng
  1692 Tully Rd #16
  San Jose, CA 95129
  Tel. (408) 270-0865

* Tự Do
  818 Tully Rd. #158 A
  San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
  535 Eddy St.
  San Francisco, CA 94109
  Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
  528 W. Alpine
  Los Angeles, CA 90012
  Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:

* Tự Lực
  14138 Brookhurst St.
  Garden Grove, CA 92543
  Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
  9581 Bolsa Ave.
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
  2339 W. First St.
  Santa Ana, CA 92703
  Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
  9200 Bolsa Ave., Ste 123
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT
14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
Điện thoại (714) 892-9414

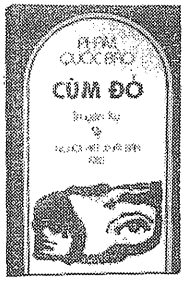

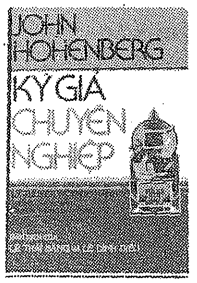

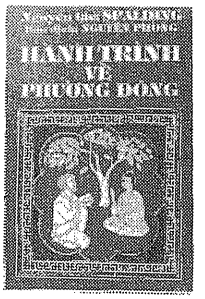

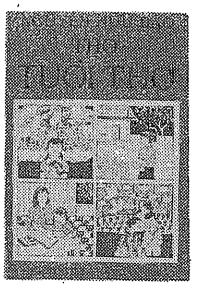

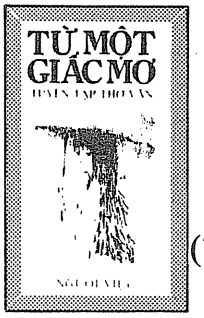

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

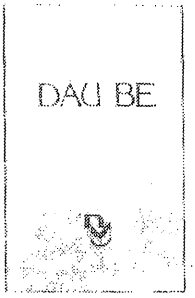

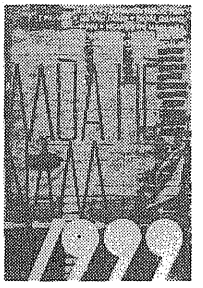

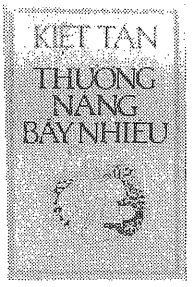

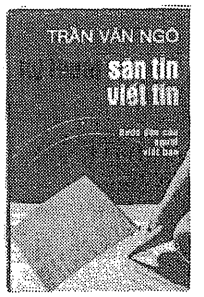

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Tổng thư ký
Nguyễn Xuân Hoàng
Giám đốc trị sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Tháng Tám 91 vừa qua là tháng long trời lở đất. Trung tâm địa chấn là Mạc Tư Khoa. Một người nổi bật là Boris Yeltsin, Tổng thống Cộng Hòa Nga, một đảng lớn nhất -- cái nôi của các đảng đàn em vừa phá sản: đảng Cộng Sản Liên Xô.

Nếu cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917 đã đem phe Cộng Sản lên nắm chính quyền tại Liên Xô được nhiều người mô tả như là 10 ngày gây chấn động thế giới, *thì nay sau 74 năm, toàn thể thế giới -- trong tuần lễ từ 18/8 đến 24/8/91 -- được dịp chứng kiến một loạt các chuyển biến không kém phần sôi nổi tại Liên Xô: giải tán đảng Cộng Sản Liên Xô. Đó là* bảy ngày gây chấn động thế giới.

Tờ The Observer *xuất bản ở London gọi sự "mất mát" xảy ra trong gia đình các nước Cộng Sản là cái chết của người mẹ chủ nghĩa xã hội.*

Cái chết đó chắc chắn sẽ làm Bắc Kinh, Bình Nhưỡng và Hà Nội bối rối. Đảng Cộng Sản Việt Nam sau đại hội 7 đã tứ bề thọ địch, nay càng trở nên tang gia bối rối hơn.

Như các bạn thấy ở bìa báo kỳ này, chúng tôi dành một số trang cho các bài viết về thuyền nhân, gồm một tiểu luận, Thuyền Nhân, Tiếng Khóc Cho Tự Do; một bài Phỏng vấn giáo sư Lê Xuân Khoa; một bài về Trẻ Em Việt Nam Trong Các Trại Giam và một sáng tác: một vở kịch buồn.

Cũng trong kỳ báo này chúng tôi xin giới thiệu bạn đọc loạt bài Âm Nhạc Và Tôi *của thi sĩ Nguyên Sa. Chương I của loạt bài này là Trên Ngọn Tình Sầu. Thơ Du Tử Lê, nhạc Từ Công Phụng, ca sĩ Xuân Sơn. Những tiết lộ bất ngờ lý thú của một thi sĩ viết về một thi sĩ. Tháng Tám 91 cũng là tháng mà giới văn học nghệ thuật hải ngoại chịu một cái tang lớn: Nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã qua đời.*

Sau cùng Thế Kỷ 21 *muốn giới thiệu đến bạn đọc một truyện ngắn tuyệt vời của Trần Sa, và một bài viết "có thể" đưa đến nhiều tranh luận của Thụy Khuê.*

TK21

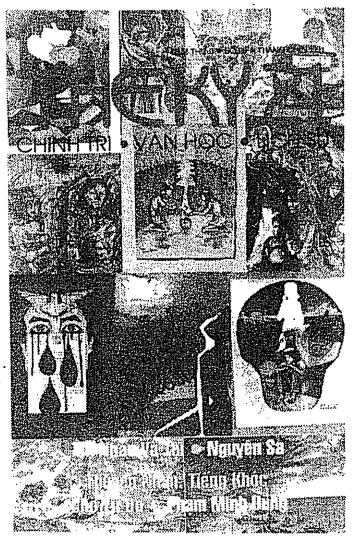

Tranh
do thuyên nhân vẽ

Trình bày:
Nguyễn Thị Hợp

MỤC LỤC

8 LAM SƠN
Đảng Cộng Sản Việt Nam sau đại hội 7:
Tứ bề thọ địch
14 PHẠM MINH DUNG
Thuyền nhân:
tiếng khóc cho Tự do
17 ĐINH QUANG ANH THÁI
Phỏng vấn giáo sư Lê Xuân Khoa
về vấn đề tị nạn
22 DAVID LIU
Trẻ em Việt Nam trong các trại giam
25 GIA HOÀ
Một vở kịch buồn
30 LÊ ĐẠI LÃNG
Người già tuổi thơ

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

33 TRẦN SA
Cô biết bay
37 NGÔ NGUYÊN DŨNG
Không còn giấc mộng nào
40 KHÁNH TRƯỜNG
Đôi mắt
45 NGUYỄN QUỐC NGÂN
Quá giang
48 ALEX LA GUMA/NGUYỄN KHANH *dịch*
Đôi giầy
51 THANH NGUYÊN
Chiều Santa Ana
54 LOUISE CARBINES/THƯỜNG QUÁN *dịch*
Nuôi sống tinh thần Việt Nam

ĐẶC BIỆT

57 NGUYÊN SA
Âm nhạc và tôi
Chương I: Trên Ngọn Tình Sầu

61 NGUYỄN THIỆN ĐẠO
Thẩm mỹ vô giới tuyến
64 LÊ VĂN KHOA
Nghĩ về một nền giáo dục âm nhạc
66 THỤY KHUÊ
Đập vỡ cái ghetto
72 CAO XUÂN HUY
Đôi điều không ổn

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

76 LÊ THỤY
Thời sự tháng qua
80 NHẬT VIÊN
Điểm một bài điểm sách
81 NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH
Ai cứng đầu?
82 THẾ KỶ 21
Toà soạn mời bạn đọc góp ý
84 Nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã qua đời

THƠ: CHÂN PHƯƠNG, Thành ngữ cho cái lưỡi không xương /**35** * LƯU HY LẠC, Đêm. Mưa /**70**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM SAU ĐẠI HỘI 7

TỨ BỀ THỌ ĐỊCH

LAM SƠN

Trong bản báo cáo khai mạc Đại Hội kỳ 7 của Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSViệt Nam), Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí Thư Đảng, trình bày trước Đại Hội nhiệm vụ đối ngoại của Việt Nam: "Là một nhiệm vụ bao trùm trong thời gian tới, giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công việc xây dựng xã hội chủ nghĩa." Ông nói rõ thêm "Việt Nam sẽ hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị, xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình." Ngoài những nước vốn lâu nay đã có những quan hệ tốt đẹp với cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ "thúc đẩy quá trình bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, từng bước mở rộng quan hệ Việt Trung, giải quyết những vấn đề tồn tại giữa hai nước thông qua thương lượng." Đối với Hoa Kỳ, Việt Nam sẽ "thúc đẩy quá trình bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ." Đối với các nước thuộc khối Đông Nam Á, Việt Nam "sẽ phát triển quan hệ hữu nghị với các nước Đông Nam Á và Châu Á-Thái Bình Dương, phấn đấu cho một Đông Nam Á hoà bình, hữu nghị và hợp tác."

Nói chung, Cộng Sản Việt Nam mong muốn rằng, với chính sách đối ngoại mở rộng, Việt Nam sẽ là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới và "phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển."

Mục tiêu và cũng là hi vọng như trên của đảng Cộng sản Việt Nam được Đại hội Đảng thông qua có thể thành tựu hay không, khi:

- Hoa Kỳ vẫn không tỏ ra mềm dẻo hơn trong việc tiến tới bình thường hóa quan hệ và tháo bỏ luật cấm vận chống Việt Nam nếu Việt Nam chưa thực hiện đứng đắn những điều kiện nêu rõ trong lịch trình chi tiết Hoa Kỳ đã trao cho Việt Nam ngày 9 tháng Tư năm 1991.
- Trung Quốc còn công khai hoặc ngấm ngầm duy trì những điều kiện gay go mà Thủ tướng Lý Bằng đã đưa ra cho phái đoàn Cộng Sản Việt Nam, do Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh lãnh đạo, gồm có Thủ tướng Đỗ Mười và cố vấn Phạm Văn Đồng tại Thành Đô (Trung Quốc) vào đầu tháng 9 năm 1990.
- Khi các nước thuộc khối Đông Nam Á chỉ muốn có quan hệ tốt với Việt Nam khi nào Việt Nam thực sự đổi mới về kinh tế lẫn chính trị để có thể biến "Đông Dương từ chiến trường sang thị trường."
- Khi Liên Xô đã giảm hẳn 99% viện trợ và buộc Hà Nội trao đổi mậu dịch theo giá cả thị trường quốc tế và được tính bằng ngoại tệ nặng.

Tất cả những điều kiện, yêu sách trên quả là những miếng xương khó nuốt, là những rào cản cho việc mở rộng cửa ra thế giới bên ngoài của Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, những nỗ lực mới gần đây của Việt Nam có hi vọng giúp họ thoát ra khỏi thế bế tắc ở trên không, khi Đại Hội Đảng kỳ 7 vừa qua vẫn cương quyết bảo vệ và theo đuổi chủ nghĩa xã hội mặc dù hô hào đẩy mạnh việc đổi mới kinh tế.

I. Đối với Hoa Kỳ

Trong cuộc gặp gỡ tại Bangkok ngày 30 tháng 7 rồi, Phụ tá Ngoại trưởng Hoa Kỳ Richard Solomon đã nói thẳng với Phụ tá ngoại trưởng CSViệt Nam Lê Mai rằng Hoa Kỳ sẽ không thiết lập bang giao với Việt Nam cho đến khi nào các trường hợp quân nhân Hoa Kỳ mất tích được giải quyết xong và thỏa hiệp hoà bình cho Cam Bốt được ký kết.

Ông Solomon cũng nhấn mạnh với Lê Mai rằng Hoa Kỳ sẽ không thay đổi lập trường từ trước đến giờ. Lê Mai nhắc lại lập trường của Bộ Ngoại giao Việt Nam cho rằng các diễn tiến mới nhất liên quan đến một giải pháp hoà bình tại Cam Bốt như kết quả hội nghị Pattaya và Bắc Kinh mới đây giữa bốn phe Cam Bốt lâm chiến có thể xem gần như một kết thúc tốt đẹp. Như vậy, theo lời Lê Mai, vấn đề giải pháp hoà bình cho Cam Bốt không còn là một trở ngại trong việc xúc tiến bình thường hóa quan hệ giữa hai nước nữa.

Đáp lại lời Lê Mai, Phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ Solomon nói thẳng Hoa Kỳ sẽ không sửa đổi một chữ nào trong bản đề nghị chi tiết Hoa Kỳ đã trao cho Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch. Bản đề nghị chi tiết nầy được Hoa Kỳ gọi là "Bản đồ chỉ đường" gồm có bốn giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Ngay sau khi Hà Nội và Nam Vang ký kết thỏa hiệp hoà bình quốc tế về Cam Bốt, Hoa Kỳ sẽ cho phép các tổ chức kinh doanh và các nhóm cựu chiến binh Hoa Kỳ sang du lịch Việt Nam. Hoa Kỳ cũng sẽ cho phép các nhà ngoại giao Việt Nam ở New York được du lịch ra ngoài phạm vi giới hạn 25 dặm như đã ấn định từ lâu.

Giai đoạn 2: Sau khi các viên chức và lực lượng Liên Hiệp Quốc đến Cam Bốt dàn xếp và theo dõi cuộc ngưng bắn ở Cam Bốt Hoa Kỳ sẽ chấm dứt luật cấm vận chống Cam Bốt. Mọi tiến bộ trong việc hợp tác của Việt Nam đối với vấn đề quân nhân Hoa Kỳ mất tích sẽ giúp Hoa Kỳ cho phép các doanh nhân mở văn phòng tại Việt Nam và ký những hợp đồng mậu dịch, nhưng việc thực hiện các hợp đồng nầy phải đợi đến giai đoạn 3.

Giai đoạn 3: Sẽ được thực hiện sáu tháng sau khi thỏa hiệp hoà bình có hiệu lực và sau khi toàn thể quân đội và cố vấn Việt Nam (lối 5,000 người) rời khỏi lãnh thổ Cam Bốt. Hoa Kỳ sẽ chấm dứt lệnh cấm vận chống Việt Nam và dễ dãi trong việc Việt Nam vay tiền tại các định chế tài chánh quốc tế như Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Ngân hàng Phát triển Thế Giới. Tiếp theo Hoa Kỳ sẽ cho thiết lập các văn phòng ngoại giao tại Hà Nội và Washington.

Giai đoạn 4: Sẽ bắt đầu sau khi cuộc tổng tuyển cử tự do bầu xong Quốc hội mới cho Cam Bốt. Hoa Kỳ sẽ bình thường hóa quan hệ đầy đủ về ngoại giao và kinh tế với Việt Nam. Hoa Kỳ sẽ hoàn toàn ủng hộ việc vay tiền của Việt Nam và Cam Bốt tại các định chế tài chính quốc tế. Thêm nữa Hoa Kỳ sẽ ban cho Việt Nam quy chế tối huệ quốc.

Khi nhận được bản đề nghị chi tiết, Cộng sản Việt Nam đã chần chờ trong việc phúc đáp. Ngày 15 tháng Tư năm 1991, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố lập trường của Việt Nam như sau: Hoa Kỳ đã sai lầm khi đưa vấn đề giải pháp hoà bình cho Cam Bốt như một điều kiện tiên quyết cho việc bình thường hoá quan hệ. Việt Nam cho rằng việc bình thường hoá quan hệ lập tức giữa hai nước là đường lối đúng đắn nhất để chấm dứt cuộc chiến ở Cam Bốt, đem lại sự ổn định cho vùng Đông Nam Á và giúp giải quyết các vấn đề song phương còn lại. (ám chỉ vấn đề MIA/POW và tù chính trị còn bị giam giữ).

Mặc dù có sự can thiệp của nhiều giới kinh doanh, Phòng thương mại và áp lực của giới lập pháp, chính phủ Hoa Kỳ vẫn giữ đúng lập trường của mình. Trong cuộc điều trần trước Tiểu ban ngoại giao Thượng viện vào tháng Năm rồi, Phụ tá Ngoại trưởng Solomon cho biết việc bình thường hóa quan hệ với CSVN có xảy ra sớm nhất cũng vào năm 1992. Và mới đây, các giới thân cận cạnh Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết chắc chắn Tổng Thống Bush sẽ ký gia hạn thêm một năm luật cấm vận chống Việt Nam. Viễn tượng được bang giao và tháo gỡ luật cấm vận của Việt Nam trong hiện tại là một cái gì còn xa vời.

Đại Hội 7 Đảng Cộng Sản Việt Nam vừa rồi đã loại trừ ra khỏi Bộ Chính Trị những phần tử chống đối việc giải quyết vấn đề Cam Bốt theo kế hoạch hòa bình 5 điểm của Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc như Nguyễn Cơ Thạch, Mai Chí Thọ. Sau khi Đại Hội Đảng này bế mạc, trong cuộc tiếp xúc báo chí trong và ngoài nước, Tân Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, Đỗ Mười tuyên bố: "*Chúng tôi chán chiến tranh lắm. Chiến tranh không giải quyết được gì, chỉ làm tổn hại cho nhân loại, thiệt hại người và của.*" Theo các nhà bình luận thời cuộc quốc tế, lời tuyên bố của Đỗ Mười là một chỉ dấu tích cực của Cộng sản Việt Nam muốn giải quyết sớm và dứt khoát vấn đề Cam Bốt, một vũng lầy mà họ đã sa vào hơn mười năm qua và cũng muốn giải quyết tranh chấp chủ quyền các hải đảo ở biển Nam Hải với Trung Quốc bằng thương lượng. Nhưng giải quyết hai vấn đề sinh tử nầy như thế nào còn là một vấn đề khó khăn cho các lãnh tụ Hà Nội.

Tuy nhiên, thiện chí của đảng Cộng sản Việt Nam, nếu có, muốn giải quyết sớm vấn đề Cam Bốt để đổi lấy việc tháo gỡ luật cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ có được đáp ứng hay không lại không nằm ở phía Hoa Kỳ nữa, mà nằm ở ngay chính tại Hà Nội. Nói rõ hơn Hà Nội có thực thi đứng đắn bản đề nghị chi tiết mà Hoa Kỳ đã trao cho họ, họ có giải quyết thỏa đáng vấn đề POW/MIA và tù nhân chính trị còn bị giam giữ hay không?

II. Đối với Trung Quốc

Trong khi Việt Nam bị luật cấm vận của Hoa Kỳ gây ảnh hưởng trầm trọng cho nền kinh tế èo uột, trong khi Việt Nam mất phần lớn viện trợ từ Liên Xô và Hội đồng Tương Trợ Kinh Tế Đông Âu, bộ máy tuyên truyền của Hà Nội tung ra các nguồn tin cho rằng Cộng Sản Việt Nam sẽ theo về phe Trung Quốc để lập trục xã hội chủ nghĩa Bắc Hàn - Trung Quốc - Việt Nam và sẽ được Trung Quốc viện trợ mỗi năm 2 tỷ Mỹ kim trám vào chỗ cắt viện trợ của Liên Xô như tuần báo Time đã loan tin cách nay không lâu.

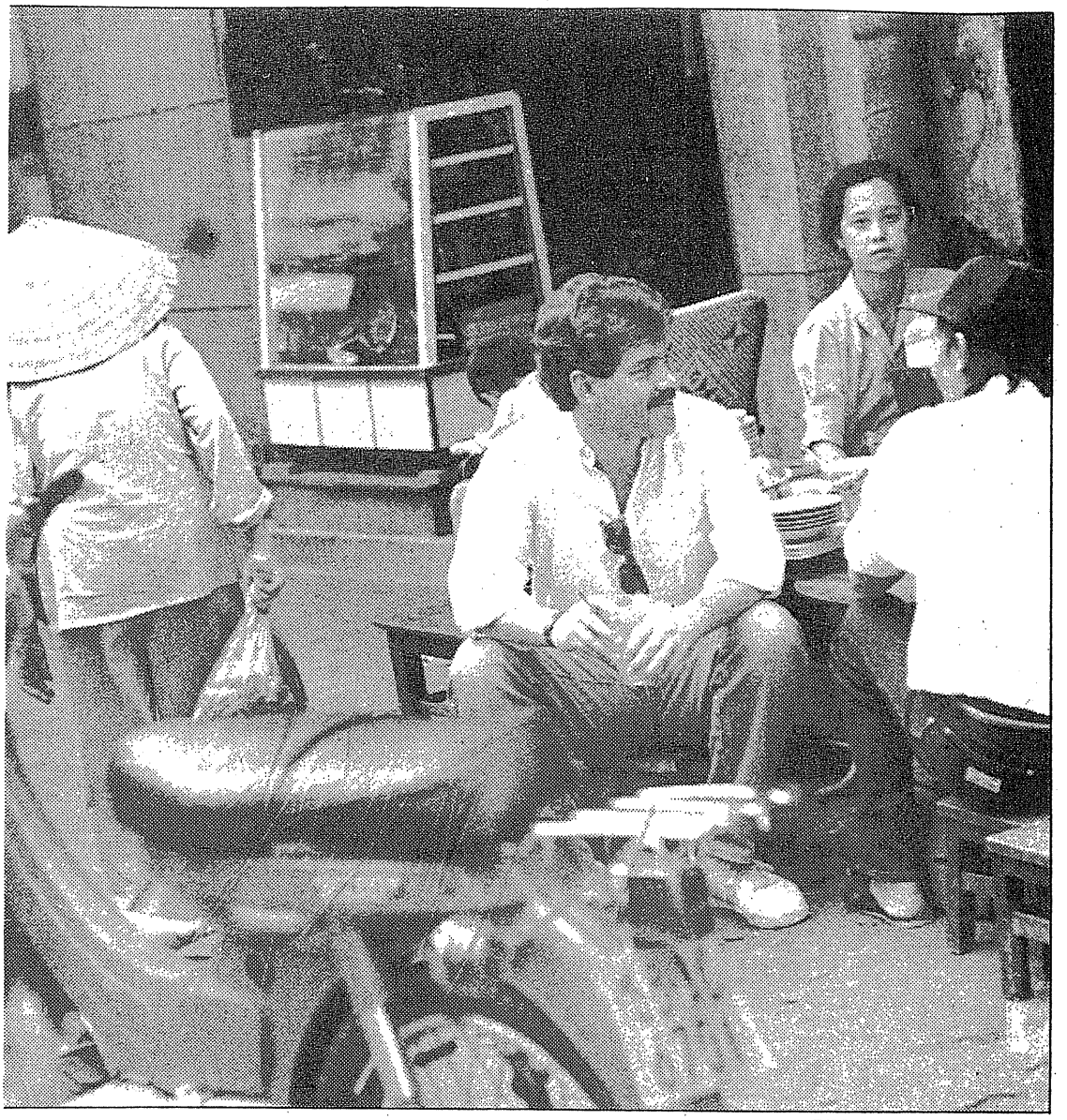

PHILIP BLENKINSOP / Apsara

Một người Mỹ trở lại trong một Saigon đổ nát

Nhiều giới học giả Hoa Kỳ, Tây phương cũng như giới doanh thương, lập pháp Hoa Kỳ phụ họa vào luận điệu tuyên truyền nầy để áp lực chính phủ Hoa Kỳ bãi bỏ luật cấm vận để tránh việc Cộng Sản Việt Nam đi với Trung Quốc, có thể làm lệch cán cân lực lượng và mất ổn định tại vùng Đông Nam Á và Á Châu Thái Bình Dương.

Thêm vào đó, những diễn biến "thân thiện" mới đây của Trung Quốc đối với Việt Nam qua sự kiện nhiều phái đoàn cao cấp của Hà Nội công khai hoặc bí mật sang Trung Quốc đám phán làm người ta càng tin chắc quan hệ Việt-Trung sắp được cải thiện đến nơi và bình thường hoá bang giao giữa hai nước sẽ xảy ra trong ngày gần đây.

Tuy nhiên, sự thật đã phơi bày ra trước mắt. Chuyến du hành bí mật của phái đoàn Nguyễn Văn Linh sang Thành đô vào tháng Chín năm 1990 và chuyến đi công khai của tướng Võ Nguyên Giáp sang Bắc Kinh sau đó đã không mang lại một kết quả nào trong việc yêu cầu tái lập bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Chuyến đi của các nhân vật cao cấp đảng Cộng sản Việt Nam sang Trung Quốc thương thảo và đàm phán những gì và điều kiện trao đổi ra sao, Việt Nam phải đáp ứng như thế nào mà quan hệ giữa hai bên vẫn còn bế tắc?

Dựa vào lời tuyên bố của Thủ tướng Lý Bằng nhân chuyến công du các nước Đông Nam Á hồi cuối năm 1990, người ta cũng ghi nhận được một trong những điều kiện là Việt Nam phải áp

lực chính quyền Nam Vang để cùng Việt Nam đồng ý giải quyết thoả đáng vấn đề Cam Bốt.

- Việt Nam và chính quyền Nam Vang phải thỏa thuận giải quyết theo đúng kế hoạch hoà bình của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, chứ không phải theo đúng điều kiện do Việt Nam sắp xếp.

- Việt Nam phải bải bỏ áp lực đối với chính quyền Nam Vang để biến Cam Bốt thanh một "Cam Bốt - Việt Nam," bằng cách rút hết quân đội và đoàn cố vấn hơn 10 ngàn người còn bí mật trú đóng trong lãnh thổ Cam Bốt và ngụy trang thành người Cam Bốt trong bộ máy chính quyền Hun Sen. Nói chung, Việt Nam phải triệt thoái bộ máy đảng, chính trị và quân sự đang thống trị ra khỏi xứ này.

- Việt Nam không thể đem vấn đề Cam Bốt như một điều kiện để phá rối quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ (vấn đề Khmer đỏ)

- Việt Nam phải chấp nhận nguyên trạng các phe phái Cam Bốt không được đòi loại bỏ phe Khmer Đỏ ra khỏi mọi giải pháp chính trị tương lai.

Bốn điểm trong vấn đề Cam Bốt Việt Nam chưa thực thi được diểm nào.

Ngoài vấn đề Cam Bốt, Trung Quốc còn đòi hỏi Việt Nam:

- Không được tranh chấp chủ quyền của Trung Quốc trên các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở biển Nam Hải. Trung Quốc đưa ra lý do chính Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã ký một văn thư công nhận chủ quyền của Trung Quốc trên các hải đảo nầy. Việt Nam không công nhận và hai bên đã nổ súng vào năm 1988 khiến vùng biển này trở thành một điểm nóng trong khu vực.

- Phải giải quyết trường hợp 280,000 nạn dân Hoa Kiều ở Việt Nam đã bị chính quyền Việt Nam cưỡng bức hoặc trục xuất ra khỏi Việt Nam từ năm 1978 nhân dịp đánh tư sản mại bản. Số nạn dân này đang tạm trú tại các tỉnh phía Nam Trung Quốc. Hoặc cho trở về Việt Nam hoặc phải bồi thường thiệt hại.

- Phải cho phép ông Hoàng Văn Hoan, cựu ủy viên Bộ Chính Trị, cựu Phó Chủ Tịch Quốc Hội, đào thoát sang tị nạn tại Trung Quốc năm 1979 trở về Hà Nội và phục hồi danh dự cho ông Hoan. Nhưng ông Hoan đã chết tại Bắc Kinh cách nay không lâu vì chứng ung thư.

Phái đoàn Nguyễn Văn Linh đã hứa với Trung Quốc khi về sẽ đem những điều kiện trên ra trước Bộ Chính Trị thảo luận và giải quyết thỏa đáng. Nhưng Bộ Chính Trị sau nhiều lần họp, không dám quyết định các điều kiện khó khăn và tế nhị của Trung Quốc vì nếu chấp nhận thực hiện không khác nào chịu sự lệ thuộc đầu hàng. Bộ Chính Trị quyết định làm thinh không chấp nhận cũng không bác bỏ.

Tuy nhiên để đối phó và gỡ thế bí, Hà Nội bắt đầu ve vản Nhật Bản và Hoa Kỳ bằng lời mời mọc hai nước nầy trở lại Việt Nam, điển hình là việc sử dụng cảng Cam Ranh. Cộng Sản Việt Nam lại đánh thêm một ván bài mới, kêu gọi các hảng dầu Hoa Kỳ vào khai thác dầu khí ở vùng biển Việt Nam. Đặc biệt CSVN nhờ Liên Xô dàn xếp cuộc hợp tác khai thác tay ba Liên Xô - Hoa Kỳ - Việt Nam để giải toả áp lực của Trung Quốc.

Cho đến giờ phút nầy, Cộng Sản Việt Nam đã không thành công trong việc ve vản trên. Trung Quốc vẫn chưa tỏ ra thái độ dễ dãi nào trong việc giảm bớt những điều kiện đã đưa ra. Hà Nội chỉ còn phải "phấn đấu khôi phục tình hữu nghị và hợp tác với đảng Cộng Sản Trung Quốc và nhà nước Cộng Hòa Nhân dân Trung Quốc" như nghị quyết của Đại Hội 7 mà thôi.

Để xem họ phấn đấu như thế nào và đợi đến bao giờ mới có quan hệ bình thường trở lại với Trung Quốc.

III. Đối với khối các nước Đông Nam Á

Vì chưa khai thông được sự cấm vận của Hoa Kỳ và thái độ không thân thiện của Trung Quốc, để cứu vãn được tình trạng kinh tế kiệt quệ, CSVN dồn hết nổ lực mở rộng giao dịch với các nước thuộc khối Đông Nam Á.

Chánh sách đổi mới kinh tế và phần nào cởi mở chính trị ở những năm đầu sau Đại Hội đảng kỳ 6 năm 1986 giúp CSVN thu phục được cảm tình của một số nước trong vùng như Nam Dương và Thái Lan. Các phái đoàn cao cấp của Việt Nam lần lượt đến viếng thăm thân hữu Jakarta và Bangkok nhằm cải thiện quan hệ song phương và mời gọi đầu tư, giúp đỡ kỹ thuật. Các Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp năm 1990, Võ Văn Kiệt năm 1991 đến thăm Kuala Lumpur Mã Lai, Phan Văn Khải, Chủ Tịch Ủy ban Kế hoạch nhà nước thăm viếng bán chính thức Singapore năm 1989. Đặc biệt Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch đến Bangkok vào tháng Năm năm 1989 họp cùng các giới chức cao cấp Thái Lan để thành lập một khu vực đặc biệt, gọi là Bán đảo Vàng gồm ba nước Đông Dương, Thái Lan, Miến Điện. Mục tiêu của Việt Nam và Thái Lan là muốn lập một khối trong một khối tranh đua với khối Đông Nam Á về kinh tế. Nhưng các nổ lực trên của Cộng Sản Việt Nam không mang lại kết quả mong muốn, một phần vì ảnh hưởng của luật cấm vận của Hoa Kỳ. Đầu năm 1991, Tổng thống Nam Dương Suharto đến thăm thân hữu Hà Nội và ký một số hiệp ước hợp tác song phương không có giá trị lớn.

Các giới quan sát thời cuộc tại Đông Nam Á cho rằng sự thất bại của Việt Nam ngoài luật cấm vận của Hoa Kỳ còn do ở chế độ chính trị

của Việt Nam không phù hợp với một nền kinh tế thị trường mà các nước Đông Nam Á đang áp dụng.

Kể từ lúc thành lập năm 1967, khối các nước Đông Nam Á đã kết hợp với nhau bằng một Hiệp ước thân hữu và Hợp Tác bảo đảm một

... Một mai, vì lợi lộc, nếu các nhà kinh doanh ngoại quốc có đến Việt Nam buôn bán làm ăn hoặc đầu tư, thì Việt Nam cũng chỉ nhận được những món lợi ngắn hạn, không giúp ích gì cho sự vươn dậy, phục hồi của một xã hội đen tối...

môi trường thuận lợi cho vùng bằng tình thân hữu và láng giềng tốt đẹp. Với quan niệm này, các nước trong vùng đã mặc nhiên chấp nhận những yếu tố cơ bản có thể tạo được sự hợp tác vùng như:

- Chia sẻ các giá trị kinh tế, xã hội, chính trị.
- Tạo quan hệ song phương và đa phương giữa các nước trong khối.
- Tạo sự ổn định bằng cách mỗi nước uyển chuyển trong chánh sách, có thể thay đổi để phù hợp với tình thế chung.
- Có đồng quan điểm trong chính sách đối ngoại trong những giai đoạn căng thẳng như vấn đề Việt Nam xâm lăng Cam Bốt v.v...
- Tạo những yếu tố kinh tế, kỹ thuật có thể bổ túc cho nhau.

Mặc dù có những khác biệt về địa lý, chính trị, văn hoá, tôn giáo và kinh nghiệm lịch sử, các nước thuộc khối Đông Nam Á đều hướng về một mục tiêu cao hơn: tôn trọng chủ quyền của nhau, dàn xếp các vụ tranh chấp trong hoà giải, thương thảo các nhu cầu hợp tác kinh tế và chính trị v.v...

Chính những yếu tố kết hợp kể trên trở thành những điều kiện cần và đủ cho một nước muốn trở thành hội viên mới. Trường hợp Việt Nam xin gia nhập cũng phải được cứu xét theo những yếu tố trên và có sự đồng thuận của các nước thuộc khối.

Từ sau Đại hội 6 của đảng Cộng Sản Việt Nam, các nước Đông Nam Á theo dõi và trông đợi những đổi mới kinh tế và chính trị xem có tương đồng với quan điểm của họ không? Trong các cuộc gặp gỡ song phương, các viên chức Việt Nam thường đề cập đến một "mái nhà chung vùng Đông Nam Á". Nhưng dưới mắt của các nhà lãnh đạo trong vùng, các chánh sách đổi mới kinh tế, chưa nói đến chính trị, lại xuất phát từ những cội rễ ý thức hệ khác, từ những nguyên tắc Maxit Lêninit, nghĩa là về căn bản hệ thống kinh tế Việt Nam chưa thoát ra được khỏi khuôn mẫu kinh tế xã hội chủ nghĩa lỗi thời. Các chữ "đổi mới" trong lãnh vực kinh tế của Việt Nam thực chất chỉ nhằm phù hợp hoá với nhu cầu sống còn, với tình hình kinh tế chính trị theo xu thế thời đại. Trong khi đó, các nước Đông Nam Á đều theo hệ thống kinh tế thị trường tự do, đối chọi hẳn với nền kinh tế chỉ huy mà Việt Nam vẫn coi là chủ đạo. Với một nền kinh tế lạc hậu, không định hướng và đầy bất trắc vì những biện pháp đổi mới nửa vời, các nhà lãnh đạo Cộng sản Việt Nam lại ngoan cố cho rằng những bế tắc kinh tế của họ không phải xuất phát từ những định luật sai lầm của chủ nghĩa xã hội mà do những người lãnh đạo giảng giải sai lầm những định luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và áp đặt những chính sách sai lầm trong nền kinh tế, nghĩa là chủ nghĩa xã hội không sai lầm chỉ có người thực hiện chủ nghĩa sai lầm mà thôi.

Năm 1988, Thái Lan đã giúp cơ hội cho Cộng sản Việt Nam có thể giảm bớt áp lực bế tắc, bằng chánh sách "biến chiến trường thành thị trường," cho phép các phái đoàn thương mại Thái Lan vào Việt Nam nghiên cứu thị trường và đầu tư. Tiếc rằng Cộng sản Việt Nam không đủ sáng suốt nắm lấy cơ hội để thoát ra khỏi khung cảnh trao đổi mậu dịch song phương hạn chế đó bằng cách ban hành những luật lệ kinh tế, tạo dựng một hệ thống pháp lý rõ ràng, hấp dẫn. Thái độ ngu dốt của lãnh đạo Việt Nam làm cho các nước Đông Nam Á nản lòng.

Hơn nữa, Việt Nam và các nước Đông Nam Á không cùng chung quan niệm chính trị. Mặc dù trong quan hệ quốc tế, những thể chế, chế độ chính trị không giống nhau có thể đi đến hợp tác song phương hoặc đa phương, nhưng có cùng chung thể chế chính trị có thể giúp sự hợp tác trở thành dễ dàng và thuận lợi hơn. Trong khi các nước Đông Nam Á chủ trương đa nguyên chính trị, theo chế độ tự do dân chủ, kinh tế thị trường, thì Việt Nam vẫn duy trì chế độ độc tôn chính trị, chủ trương đấu tranh giai cấp, ủng hộ các phong trào "vô sản và tiến bộ" trên thế giới, tạo sự nghi ngờ cho các nước trong vùng.

Để tỏ thiện chí, giảm bớt nghi ngờ đối với các nước thuộc khối Đông Nam Á, Cộng Sản Việt Nam đã đơn phương rút các lực lượng xâm lăng trú đóng ra khỏi lãnh thổ Cam Bốt. Hành động nầy gây nên một không khí thuận lợi cho việc cải thiện quan hệ giữa Việt Nam và các nước trong vùng, nhưng chưa đủ để tiến đến việc hợp tác với nhau.

Đại Hội 7 của Đảng Cộng Sản đã biểu lộ rõ rệt ý hướng theo đuổi con đường phát triển xã hội chủ nghĩa đặt căn bản trên chủ nghĩa Mác xít Leninit, một con đường mà ai cũng thấy không thể thành công được. Thêm nữa, kết quả Đại

Hội chứng tỏ nội bộ ban lãnh đạo Đảng đã có những bất đồng, tranh chấp nhau về đường lối, chánh sách phát triển kinh tế, xã hội có thể tạo ra một bất ổn chính trị trong tương lai. Đó là tranh chấp giữa phe bảo thủ muốn trở lại thời kỳ Stalinit và phe đổi mới muốn đẩy mạnh đổi mới kinh tế theo hướng kinh tế thị trường. Điều khó khăn cho sự phát triển của Việt Nam là các lãnh tụ đảng Cộng sản lúc nào cũng tỏ ra nghi ngờ mọi cuộc tiếp xúc với nước ngoài, lúc nào cũng đề cao cảnh giác đề phòng sự xâm nhập và phá hoại của các lực lượng đế quốc thù địch.

Chính vì những lý do trên, các giới chính trị, học giả, truyền thông tại các nước Đông Nam Á cho rằng những *thay đổi, đổi mới của Cộng sản Việt Nam thực chất không phải là những đổi mới có tính cơ cấu, mà chỉ có tính chiến thuật.* Họ cho rằng các lãnh tụ cộng sản Việt Nam có thể quay trở lại chế độ củ kiểu Stalinit bất cứ lúc nào nếu cảm thấy cần phải phục vụ cho những mục tiêu cao hơn như bảo vệ, củng cố chủ nghĩa xã hội và thi hành nghĩa vụ quốc tế. Từ đó, các nước Đông Nam Á càng theo dỏi sát hơn mọi hành vi của các lãnh tụ Hà Nội và đơn xin gia nhập khối các nước Đông Nam Á của Việt Nam còn phải đợi một thời gian mới được cứu xét, nhất là vấn đề Cam Bốt chưa được dàn xếp thỏa đáng.

Như vậy, mục tiêu của đảng CSVN đề ra được Đại hội 7 biểu quyết "phát triển quan hệ hữu nghị với các nước Đông Nam Á, phấn đấu cho một Đông Nam Á hòa bình, hữu nghị và hợp tác" sẽ còn lắm chông gai, không biết bao giờ mới thực hiện được.

Và như vậy, nhiều lắm Việt Nam chỉ sẽ đạt được những quan hệ lõng lẽo với khối các nước trong vùng, không giúp được gì đáng kể cho việc phát triển kinh tế mà các lãnh tụ Hà Nội trông đợi.

Kết luận

Một trong những bài học lớn mà đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra từ Đại hội 6 và được lập lại ở Đại hội 7 vừa rồi, vẫn chưa được các lãnh tụ Hà Nội học thuộc. Đó là bài học "phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại" để phát triển đất nước. Nhưng sức mạnh dân tộc của CSVN lại là "tự túc tự cường," là xã hội chủ nghĩa ưu việt, là tư tưởng Hồ Chí Minh, là vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mácxít - Leninít thì làm sao có thể kết hợp với sức mạnh của thời đại đặt căn bản trên "tự do, dân chủ, nhân quyền, đối thoại, hợp tác, hợp tác để phát triển theo kinh tế thị trường." Không kết hợp được với sức mạnh của thời đại, sức mạnh của đảng Cộng sản Việt Nam chỉ còn sử dụng để phát triển những "thiên đường mù," chỗ không có người văn minh, đi ngược với xu thế mới của thời đại. Để cứu vãn được tình trạng đen tối của đất nước cũng như chính bản thân họ, các lãnh tụ Hà Nội chỉ còn con đường duy nhất phải theo là: *"biết nhận thức được thực tế, không còn ôm ảo mộng và biết đặt thực tế ưu tiên cao hơn ý thức hệ."*

Đại hội 6 với khẩu hiệu "đổi mới hoặc chết" đã đặt thực tế đổi mới kinh tế quả thực đã cải thiện phần nào đời sống kinh tế của người dân trong một hai năm đầu. Nhưng phát triển kinh tế lại kéo theo những phát triển khác vượt quá tầm kiểm soát của Đảng Cộng sản Việt Nam tại nhiều khu vực phi xã hội chủ nghĩa đã bị Đảng nghi ngờ xem như những hành động phá hoại đoàn kết "quốc gia" và phá hoại xã hội chủ nghĩa. Chính quyền bắt đầu xiết lại gọng kiềm kiểm soát bằng những nghị quyết 7, 8, 9 của Trung ương Đảng. Đại hội 7 không mở lối ra, áp đặt trở lại chủ nghĩa xã hội theo mô thức Stalinít.

Nếu CSVN vẫn ngoan cố không nhìn thấy thực tế của xu thế thời đại, thực tế của thế giới bên ngoài, nếu Đảng CSVN không biết thích ứng để thay đổi chế độ chính trị, chắc chắn Việt Nam phải bị bỏ lại phía sau (người Cộng sản gọi là tụt hậu) trong khi loài người tiến như vũ bão về phía trước, về hướng phát triển. Một mai, vì lợi lộc, nếu các nhà kinh doanh ngoại quốc có đến Việt Nam buôn bán làm ăn hoặc đầu tư, thì Việt Nam cũng chỉ nhận được những món lợi ngắn hạn, không giúp gì cho sự vươn dậy, phục hồi của một xã hội đen tối.

Nếu CSVN tỉnh táo hơn để thấy rõ thế giới không còn ở tình trạng đối kháng Đông Tây, không còn ở thể lưỡng cực, mà thế giới đang đi về hướng đa cực, đối thoại hợp tác để cùng chung phát triển cho nhân loại trong một trật tự mới, thì các lãnh tụ Hà Nội phải chấp nhận dù đau khổ, bải bỏ ưu tiên "an ninh và chính trị," bải bỏ tranh chấp ý thức hệ, ai thắng ai, tập trung sức người sức của phát triển đất nước, nâng cao mức sống của toàn dân, chuẩn bị đi vào thế kỷ 21 như các nước khác. Các lãnh tụ Hà Nội phải nhận biết rằng: Nếu có tranh chấp thì đó chỉ là tranh chấp quyền lực trong nội bộ của đảng, tranh chấp giữa phe bảo thủ và phe đổi mới; nếu có đấu tranh thì đó là đấu tranh giữa đảng độc tài và quần chúng bị áp bức, chứ không phải là một đấu tranh tưởng tượng của đảng chống sự đe dọa từ bên ngoài, như họ đã cố tình dựng lên.

Ý nghĩa sống còn của các lãnh tụ và của đảng CSVN là họ có nhận thức được thực tế hay không?

LAM SƠN

THUYỀN NHÂN:

TIẾNG KHÓC CHO TỰ DO

PHẠM MINH DUNG

(PROJECT NGỌC, UCI)

Những hình ảnh trước mắt nhắc nhở tôi một giấc mơ kinh hoàng mà tôi đã tưởng quên lãng từ lâu. Vậy mà, hôm nay, chúng hiện ra như một bóng ma quá khứ, ám ảnh mọi cử động của tôi. Chúng nói lên những nỗi kinh hoàng, chết chóc, cầu mong. Chúng kể lể về những người mất tích, đã chết, hoặc chỉ sống vất vưởng nửa vời. Chúng vẽ ra cảnh những cặp tình nhân bị hàng rào chia cách, những con trẻ không thể trưởng thành và bám rễ trên đất đai phì nhiêu, những phụ nữ trông đợi một lúc nào đó quên lãng được hành trình vượt biển và tìm thấy căn cước của họ. Chẳng phải ở đâu nữa, mà chính tại đây, hôm nay, tôi phải đối diện với quá khứ, với bổn phận và với chính tôi. Tôi sẽ còn phải cố hiểu những hình ảnh chung quanh tôi. Nhưng cứ xem từng tấm một, tôi đã bắt đầu nhìn ra ánh sáng hướng dẫn tôi trên đường hiểu biết và cảm thông.

Hàng năm, Project Ngọc của sinh viên UC Irvine, một tổ chức làm việc nhân đạo , cố gắng giảm thiểu thảm cảnh của thuyền nhân Việt nam bị giam giữ tại các trại tị nạn Đông Nam Á bằng cách gửi thiện nguyện viên đến làm việc tại đó với tư cách như giáo viên Anh ngữ, điều hợp viên giáo dục, hướng dẫn viên giải trí và nhân viên cứu trợ.

Hè 1990, một trong những thiện nguyện viên đã gặp các họa sĩ trong trại giam Whitehead ở Hongkong. Các họa sĩ đó đã giao cho nhân viên thiện nguyện này những tác phẩm của họ, với lời thỉnh cầu: *"Khi về Hoa Kỳ, xin làm ơn triển lãm những tác phẩm này, cho thế giới biết về sự mong mỏi không ngừng nghỉ của chúng tôi về tự do, cho thế giới biết về cảnh tù ngục của chúng tôi. Xin đừng để họ quên chúng tôi."*

Các tác phẩm đã được thực hiện với những thứ gì tìm thấy tại các trại giam: viết chì, màu nước, acrylic, sơn dầu. Các tác phẩm mô tả những ngược đãi mà các nghệ sĩ, các trí thức cùng dân chúng nói chung tại Việt Nam phải chịu đựng; không khí đàn áp và ngộp thở trong các trại kín, điều kiện sinh sống hiện tại; và niềm hy vọng cùng lòng cam đảm đang giúp thuyền nhân chịu đựng nỗi nhọc nhằn của đời sống ở các trại.

Khi cuộc triển lãm "Thuyền nhân: tiếng khóc cho tự do!" được tiên khởi hoạch định thì mục đích là để hoàn tất lời hứa triển lãm các tranh của các họa sĩ trong các trại Hong kong và giúp các họ được hưởng qui chế tị nạn chính trị thay vì bị coi là di dân kinh tế.

Project Ngọc hy vọng sẽ khiến công chúng nhận định ra là vấn đề thuyền nhân vẫn chưa được giải quyết mà chỉ là bị gạt vào quên lãng. Chúng tôi muốn thế giới nhận thức rằng không những thuyền nhân Việt Nam đã mất quê hương về tay cộng sản nhưng họ cũng còn là những người tị nạn bị thế giới bỏ rơi.

Nhân vật trong các tác phẩm, đàn ông, đàn bà, trẻ em- nói lên câu chuyện của những chiến sĩ sẽ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng cho điều mà họ tin tưởng. Đó chính là điều mà mỗi người chúng ta ở Hoa Kỳ hiện nay cho là đương nhiên, là không phải trả giá nào . Đó là TỰ DO. Tự do làm điều gì chúng ta muốn, nói điều gì chúng ta thích, và sống theo cung cách chúng ta mong ước. Chính điều theo đuổi mưu cầu "Đời sống, tự do và hạnh phúc" được đảm bảo trong Tuyên Ngôn Độc Lập đã khiến những người di dân rời bỏ tổ quốc thân yêu của họ đi tìm một nơi chốn mà cơ may sinh tồn của họ khả quan hơn. Kết quả là những họa phẩm đó đã thúc dục chúng tôi, những anh chị em trong Project Ngọc, nhận thấy rằng dù ngày nay chúng ta tự do, nhưng có thể ngày mai chúng ta sẽ không còn tự do nữa. Chúng tôi hiểu rằng tương lai là cái gì bất định mà tất cả chúng tôi sẽ

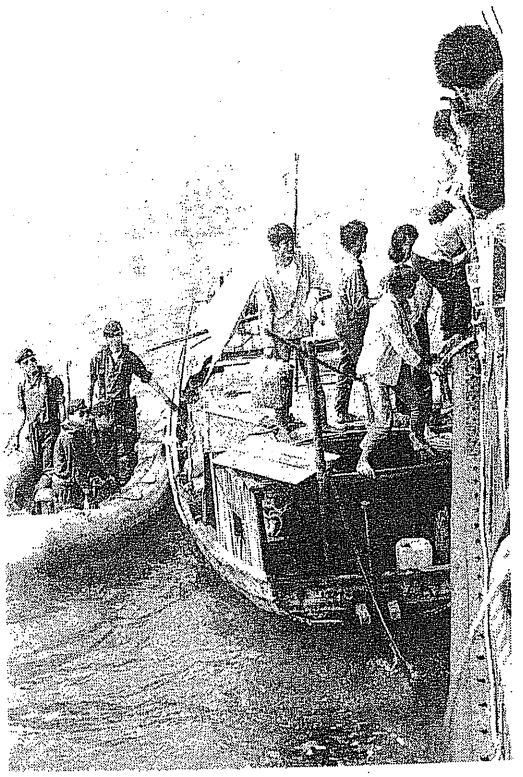

Thuyền nhân vừa cập bến Hong Kong

phải trải qua.

Tôi muốn đề cập với các bạn một vấn đề. Không phải là một vấn đề theo lối nhìn của những nhà cầm quyền. Mà là một khung cảnh khi những người đào thoát đã hành xử đúng theo điều mà thân tâm họ thúc dục họ - từ giã tổ quốc thân yêu với một niềm luyến tiếc và lòng dạ trĩu buồn để tìm nơi tồn tại. Họ không còn thể chịu đựng việc tự trói buộc mà không tự tháo gỡ ngục tù. Những người tị nạn này chỉ là những kẻ đã chán ngấy việc kiếm sống trong một nền kinh tế khắc nghiệt nhất trên thế giới. Họ mệt mỏi về việc phải sống ở một địa phương mà tương lai thì ảm đạm và vô vọng. Những người này là bóng ma sống trong một thế giới méo mó, trằng tréo gian khổ và thất vọng sâu xa. Họ cần được tự do sống cuộc đời của một con người chứ không phải là những con người "trống rỗng và đầy ứ" của T. S. Elliott.

Càng ngày càng nhiều người Việt Nam trở thành nạn nhân bất đắc dĩ của sự đàn áp, bị tước đoạt đời sống và hơi thở. Cho nên đó chỉ là thôi thúc quyết định về sinh lý để sinh tồn, bản năng của nhân loại thuở ăn tươi nuốt sống xa xưa lại một lần nữa thúc đẩy nhiều người Việt Nam tị nạn đi tìm nơi tồn tại.

Hơn nữa, nhiều kẻ trong số những người tị nạn đó cũng chẳng muốn đi. Nhiều kẻ không muốn bị chôn trong cỗ quan tài lạnh lẽo nơi đất khách. Và nhiều kẻ đã không còn sống nổi cuộc đời đầy gánh nặng, y như những xiềng xích mà các lãnh tụ những kẻ chỉ lo quyền lợi bản thân mà làm đau khổ và thoái hóa những kẻ kém may mắn- quấn chặt quanh thân thể làm họ nghẹt thở.

Bạn có bao giờ nghĩ đến việc đánh bạc cuộc đời trên một chiếc thuyền gỗ 9 thước, một máy, và lại biết rõ rằng có thể hoặc sẽ bị hải tặc tấn công hoặc sẽ chết vì đói khát? Bạn có bao giờ bị tống vô tù vì diễn tả tư tưởng trên khung vải, trên giấy tờ, trên đài truyền thanh? Bạn có bao giờ chứng kiến gia đình bạn chết ngay trước mắt mà vô phương ngăn chặn? Bạn đã bao giờ chiến đấu với bất kỳ cái gì bạn có, với tất cả nghị lực trong tay để cuối cùng thất bại? Bạn đã bao giờ mất quê hương bản quán?

Thật là một ý nghĩ khủng khiếp. Nhưng trước mắt chúng ta ngày hôm nay là những con người đã phải trải qua tất cả những cảnh này. Họ là Thuyền nhân trong một cuộc chạy đua đấu tranh để tồn tại trong một thế giới điên loạn và lộn tùng phèo. Mà họ cũng là những con người, y như các bạn và tôi.

Sự khác biệt duy nhất là họ có thể bị từ chối và bị cưỡng bách phải trở về nơi chốn mà họ không muốn sống nữa, bị cưỡng bách phải chịu đựng những thủ tục hành chánh lòng vòng bất tận của nhà cầm quyền để có thể chứng minh bằng giấy tờ hoặc chứng cớ, rằng họ chính là những người tị nạn chính trị cần được bảo vệ khỏi sự ngược đãi của nhà nước chứ không phải chỉ là di dân vì kinh tế. Điều nêu sau thật nói dễ hơn là làm vì thường là không thể nào cung cấp bằng chứng cụ thể về sự ngược đãi. Nhiều người lại mất hết các tài liệu thích đáng trong chuyến hải hành tìm tự do. Thủ tục thanh lọc mà Hong Kong bắt đầu áp dụng ngày 16 tháng 6, 1988, nói là để giúp đỡ họ, song vì đầy thiếu sót, nên lại đã cản trở nỗ lực của những người chỉ mong cơ hội bắt đầu lại từ đầu.

Trước ngày 16 tháng 6, 1988, bất kỳ ai tới Hongkong đều đương nhiên được coi là tị nạn. Họ chỉ cần đợi đi định cư tại một quốc gia bảo trợ. Sau ngày kể trên, một thủ tục được mang ra

AI CỨNG ĐẦU?

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH

Trong *Thế Kỷ 21*, số 26, nhà nghiên cứu Bằng Vũ tuyên bố ông "cứng đầu", vẫn tin Tú Xương đã đi thi quốc ngữ và khuyên tôi nên đọc một số bài đăng trên các báo Việt và Pháp. Nếu có dịp tất nhiên tôi sẽ tìm đọc. Duy bài của A. Salles được nhà nghiên cứu Bằng Vũ trích đăng một câu để bênh vực cho thuyết của mình thì tôi thấy cần phải nhận định lại ý nghĩa câu văn. Câu ấy như thế này:

"*Déjà, à la session de 1908, une épreuve spéciale d'annamite et de francais a été introduite.*"

1) Câu này có thể hiểu Salles định nói: "ngay từ khoa 1908 đã bắt đầu có đề tài chữ quốc ngữ và chữ Pháp". Song nghĩ lại thấy không ổn, bởi thi Hương ba năm mới có một kỳ, tính từ khoa Canh Tý (1900), tức khoa Tú Xương viết bài "Phú hỏng thi", thì các khoa kế tiếp phải rơi vào những năm 1903, 1906 và 1909 chứ không phải 1908. Năm 1908 không có khoa thi nào cả.

2) Cho dù 1908 có khoa thi Hương đi chăng nữa thì khi ấy nhà thơ cũng đã mất được một năm rồi (1907).

3) Nếu ta lại nhìn đến ngày tháng số báo đã đăng tải bài của Salles, *Bulletin du Comité de l'Asie francaise*, thì sẽ thấy ghi số 75, tháng Sáu năm 1907. Vậy thì đúng lý ra nếu muốn trỏ vào khoa thi sẽ được tổ chức vào năm 1908, tức là một năm sau, thì Salles không thể dùng những chữ "*a été* introduite" mà phải viết "*sera* introduite" nếu không sẽ sai mẹo luật.

Theo tôi, câu này phải hiểu là "đề nghị dùng chữ quốc ngữ và chữ Pháp kể từ khoa 1908 đã được (Hội đồng Học vụ) chấp thuận (từ năm 1906)" như thế những chữ "a été" mới thích hợp. Đến năm 1908, khi Hội đồng Cải cách Học vụ nhóm họp lại thì chữ Pháp chỉ còn là một môn thi tình nguyện mà thôi chứ không bắt buộc nữa.

4) Trong một bài trước, nhà nghiên cứu Bằng Vũ tỏ ý tin rằng đề tài quốc ngữ được dùng ngay từ kỳ thi Hương năm 1900, sau khi có nghị định do Toàn quyền Doumer ký (1898). Nhưng khoa 1900 thí sinh chưa bắt buộc phải thi chữ quốc ngữ, bằng chứng là nhà cách mạng Phan Bội Châu, đỗ thủ khoa trường Nghệ năm 1900, chỉ "đọc được sơ sơ chữ quốc ngữ", còn thì suốt thời kỳ bị giam lỏng ở Bến Ngự, vẫn thường xuyên phải có thư ký đi kèm để ghi chép những sáng tác bằng quốc văn, cụ Phan chỉ tự ghi lấy những bài viết bằng chữ Hán. ít nhất chúng ta cũng có tới hai chứng nhân, Vương Đình Quang và Quang Đàm, đã từng làm thư ký cho cụ Phan (1). Một người đã đi thi chữ quốc ngữ lẽ nào còn cần phải có thư ký để ghi chép hộ những sáng tác của mình bằng chữ quốc ngữ?

Trên đây là để trả lời phần "ngoại lý", về "nội lý" nhà nghiên cứu Bằng Vũ cho biết ông dựa vào bài thơ "Tấp tểnh người đi, tớ cũng đi". Tôi xin nêu ra một thuyết không phải là vô căn cứ: bài này chưa chắc đã do Tú Xương viết. Lời lẽ tuy rất giống nhưng có một chi tiết khiến người ta phải nghi ngờ:

"*Tiễn chân cô mất hai đồng chẵn*"

Nhà Tú Xương ở phố hàng Nâu, thành Nam Định; trường thi nằm ở chân thành Nam. Từ nhà đến trường thi không phải cách sông, qua đò v.v... như thế có nghĩa là nhà của Tú Xương khá gần trường thi, cho nên không có lý do gì để "cô Tú" "tiễn chân" chồng mất "hai đồng". Người xưa tiễn các Thí sinh đi thi vì lý do phần đông những người này ở xa trường, thường khi cách sông phải qua đò cho nên món tiền tiễn chân được gọi là "tiền đò". Thực sự "tiền đò" không những giúp Thí sinh qua đò mà giúp cả tiền nhà trọ trong suốt thời kỳ thi dài năm tuần. Nhà đã gần trường thi thì Tú Xương không phải qua đò, cũng không phải ở trọ. Cho nên:

Tú Xương vẫn không đi thi chữ quốc ngữ!

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH
Châtenay-Malabry, tháng Tám, 1991

(1) *Ông già Bến Ngự, Hồi ký* (của nhiều người). Huế: Thuận Hóa, 1987. tr. 109, 134. 138.

Sắp phát hành

BỤI VÀ RÁC

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

PHỎNG VẤN GIÁO SƯ LÊ XUÂN KHOA VỀ VẤN ĐỀ TỊ NẠN

ĐINH QUANG ANH THÁI

Giáo sư Lê Xuân Khoa

LTS: Giáo sư Lê Xuân Khoa, nguyên Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Saigon, bắt đầu hoạt động trên lãnh vực tị nạn ngay sau khi tới Hoa Kỳ vào tháng Sáu 1975. Từ mười năm qua, giáo sư Khoa giữ chức vụ Chủ Tịch Trung Tâm Tác Vụ Đông Dương (IRAC), một tổ chức tranh đấu bảo vệ người tị nạn từ Việt Nam, Căm Bốt và Lào, đồng thời xây dựng và phát triển cộng đồng Đông Dương để trở thành những nhóm chủng tộc có tiếng nói và thế đứng vững mạnh trong xã hội Hoa Kỳ. Giáo sư Khoa đã nhiều lần ra điều trần trước quốc hội và thường xuyên thảo luận với các giới chức có trách nhiệm trong Hành Pháp về các vấn đề chính sách và chương trình tị nạn.

Giữa thời điểm Hoa Kỳ và quốc tế đang toan tính kết thúc vấn đề tị nạn Việt Nam, giáo sư Lê Xuân Khoa sẽ trả lời một số câu hỏi nhằm cung cấp cho độc giả những tin tức cần thiết và mới nhất về tình hình tị nạn và làm sáng tỏ những vấn đề đáng quan tâm nhất về giải pháp cho vấn đề tị nạn Việt Nam.

- Thưa giáo sư, cho tới tháng Bảy 91, tình hình chung của vấn đề tị nạn như thế nào? Con số đến các đảo, số được đi định cư cũng như số người bị từ chối tư cách tị nạn?

- Hiện giờ, Trung Tâm IRAC chỉ có thống kê ở các trại Đông Nam Á tính đến cuối tháng Ba 1991. Riêng trường hợp Hongkong, chúng tôi có một số dữ kiện cập nhật hơn. Nói chung, tổng số người Việt ở các trại là 112,637 người, trong số đó có 36,442 người (tức 32%) đã được thanh lọc. Trên số đã thanh lọc này có 10,349 người (tức 28%) được xếp vào thành phần tị nạn, còn 26,093 người bị coi là di dân kinh tế. Tỉ lệ chấp nhận tị nạn thấp nhất là Thái Lan với 17% và cao nhất là Phi Luật Tân với 42%.

- Số phận của những người bị từ chối tư cách tị nạn sẽ ra sao?

- Theo Kế Hoạch Hành Động Toàn Bộ do Hội Nghị Quốc tế thiết lập tại Geneva năm 1989 thì tất cả những người đã bị từ chối tư cách tị nạn đều phải trở về nguyên xứ. Điều F.12 trong Kế Hoạch ghi rằng: "Những người bị quyết định không phải là tị nạn sẽ phải trở về nguyên xứ theo đúng phép hành xử quốc tế thể hiện trách nhiệm của các quốc giađối với công dân các nước đó. Trong giai đoạn đầu, mọi nỗ lực sẽ được vận dụng để khuyến khích việc tự nguyện hồi hương của những người không phải là tị nạn." Điều F.14 của Kế Hoạch nói rõ thêm: "Nếu, sau một thời gian vừa phải, việc hồi hương tự nguyện rõ ràng không tiến bộ để đạt được mục tiêu mong muốn, các biện pháp thay thế được coi là phù hợp với phép hành xử quốc tế sẽ được cứu xét. Một trung tâm tạm cư toàn vùng dưới sự bảo trợ của

Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp quốc có thể được coi như một biện pháp tạm thời để cung cấp nơi trú ngụ cho những người không được quyết định là tị nạn, trong khi chờ đợi ngày trở về nguyên xứ."

Như vậy, những người đã bị từ chối tư cách tị nạn sẽ phải hồi hương, hoặc tự nguyện hoặc không tự nguyện. Chưa biết những biện pháp không tự nguyện nào sẽ được coi là phù hợp với phép hành xử quốc tế.

- Gần đây, Luân Đôn và Hà Nội đã đồng ý thảo luận về việc thiết lập một trung tâm tạm cư dành cho những người bị từ khước qui chế tị nạn mà địa điểm thiết lập là trong nội địa Việt Nam. Quan điểm của giáo sư về vấn đề này?

- Trong một bài báo viết hồi tháng Bảy vừa qua nhan đề "Dấu hiệu chấm dứt tị nạn", tôi đã đưa ra nhận xét về cuộc thảo luận song phương giữa Anh Quốc và Việt Nam nhằm thiết lập một trung tâm tạm cư trên lãnh thổ Việt Nam dành cho những người không được công nhận là tị nạn. Chúng ta thấy quan niệm về trung tâm tạm cư trong Kế Hoạch Hành Động Toàn Diện đã thay đổi, từ một địa điểm được hiểu là ở ngoài Việt Nam nay được xác định là ở trong nội địa Việt Nam.

Theo ý tôi, nếu cuộc điều đình song phương này thành công và trung tâm tạm cư được thiết lập tại một nơi nào đó ở Việt Nam thì viễn tượng cưỡng bách hồi hương tập thể chắc chắn sẽ xảy ra, dù có thể được ngụy trang dưới một từ ngữ chuyên môn nào khác. Các chính phủ có thể hy vọng rằng khi đó nhiều người sẽ "tự nguyện" hoặc "không chống đối" việc hồi hương, nhưng những người nhất định không chịu hồi hương sẽ không tránh khỏi biện pháp cưỡng bách. Trong thời gian gần đây, Hongkong đã dùng danh từ "trục xuất" (deportation) như một biện pháp đương nhiên được các quốc gia áp dụng đối với những người đã bị quyết định là cư ngụ bất hợp pháp vì bất cứ lý do gì.

Trong bất cứ trường hợp nào, lập trường trước sau như một của IRAC là cương quyết chống lại cưỡng bách hồi hương. Ngoài ra, trong một văn thư chung gửi Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Lawrence Eagleburger ngày 31 tháng Bảy vừa qua, IRAC và 9 tổ chức ngoài chính phủ khác đã lưu ý chính phủ Hoa Kỳ về một số điều kiện căn bản cho việc thiết lập trung tâm tạm cư.

Thứ nhất, trung tâm tạm cư phải thực sự do quốc tế quản trị, bao gồm thẩm quyền và trách niệm về an ninh trật tự trong trại và vấn đề cho phép xuất nhập trại. Vấn đề cung cấp thực phẩm và các vật dụng cần thiết phải được đặt dưới sự kiểm soát của quốc tế.

Thứ hai là thời hạn của trung tâm chỉ chấm dứt khi tất cả những trại viên đã tình nguyện trở về nhà, hoặc khi những người không chịu trở về nhà được đưa tới một trại ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, hoặc khi Ủy Ban Điều Hành Kế Hoạch Quốc tế đồng lòng cho rằng các điều kiện ở trong nước đã khả quan đến mức có thể dẹp bỏ trung tâm.

Thứ ba, là Hoa Kỳ chỉ nên đồng ý việc thiết lập trung tâm tạm cư khi các cuộc thanh lọc đã được cải thiện rõ rệt tại tất cả các quốc gia tạm trú.

- Phải chăng Hoa Kỳ đã có sự thay đổi trong chính sách đối với vấn đề tị nạn khi chính phủ này không còn phản đối sự thành lập một trung tâm tạm cư tại Việt Nam do Luân Đôn và Hà Nội đưa ra? Nói cách khác, liệu người ta có thể hiểu Hoa Kỳ đã chấp nhận chính sách cưỡng bách hồi hương những người bị từ chối tư cách tị nạn?

- Cũng trong bài báo nhắc đến hồi nãy, tôi đã nói đến sự thay đổi thái độ của Hoa Kỳ và Việt Nam đối với việc hồi hương người tị nạn, đồng thời tôi cũng giải thích lý do của sự thay đổi thái độ ấy. Để nói lại một cách vắn tắt thì cả Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội đều ngẫu nhiên đồng tình thay đổi thái độ, dù không nói trắng ra việc chấp thuận cưỡng bách hồi hương nhưng rõ ràng đã không chống lại việc hồi hương không tự nguyện. Tuy nhiên, để được biết rõ hơn về quan điểm chính thức của Hoa Kỳ, ngày 29-7-91, tôi đã gặp Đại Sứ Princeton Lyman là người có trách nhiệm chính về các chương trình tị nạn tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Chúng tôi đã thảo luận về nhiều vấn đề liên quan đến tị nạn và khi được hỏi về trung tâm tạm cư tại Việt Nam, Đại Sứ Lyman đã xác định hai điều: thứ nhất, là lập trường của chính phủ Hoa Kỳ về vấn đề cưỡng bách hồi hương cho đến nay không hề thay đổi; thứ nhì, là Hoa Kỳ không chống đối những cuộc thảo luận song phương giữa Anh Quốc và Việt Nam về việc thành lập trung tâm tạm cư cho những người bị loại khỏi cuộc thanh lọc, nhưng việc chấp thuận trung tâm này còn tùy thuộc vào các chi tiết được đôi bên thỏa thuận. Nhân dịp này, Đại Sứ Lyman lại nhấn mạnh rằng "sẽ không có việc định cư những người đã bị loại khỏi cuộc thanh lọc", và rằng "những ngày dứt điểm vẫn còn hiệu lực và trong bất cứ trường hợp nào cũng sẽ không được dời đổi vào một ngày khác trễ hơn."

- Ngày 14 tháng Năm 91 vừa qua, giáo sư đã trở về Việt Nam với tư cách thành viên của một phái đoàn gồm các tổ chức ngoài chính phủ

(N.G.O.). Mục đích của chuyến đi là quan sát tại chỗ tình trạng của những người tị nạn đã hồi hương, Giáo sư ghi nhận được những gì cụ thể?

- Như tôi đã ghi trong bản phúc trình sơ khởi được công bố trước đây, mục đích chuyến đi của phái đoàn NGO là quan sát tại chỗ tình trạng của những người tị nạn đã hồi hương, đồng thời tìm hiểu chương trình trợ giúp tái hội nhập do Cộng Đồng Âu Châu thiết lập để giúp đỡ những người trở về và những địa phương tiếp nhận họ.

Những điều đáng ghi nhận trong chuyến đi này là phái đoàn được tự do lựa chọn những người được thăm viếng ở ngoài Bắc cũng như trong Nam, và những cuộc phỏng vấn hoàn toàn có tính cách riêng tư, không có viên chức chính quyền hiện diện. Trong những phiên họp với đại diện các bộ Ngoại Giao, Nội Vụ, Lao Động và Xã Hội, phái đoàn cũng thẳng thắn nêu lên những câu hỏi và nhận xét liên quan đến sự an toàn và quyền lợi của những người đã trở về. Ngoài ra, chúng tôi còn được biết khá chi tiết về các chương trình trợ giúp của Cao Ủy Tị Nạn, Cộng Đồng Âu Châu và các tổ chức ngoài chính phủ (NGO). Tôi không ngờ đã có trên một trăm tổ chức NGO có chương trình trợ giúp nhân đạo tại các địa phương khác nhau ở Việt Nam. Riêng trong năm 1990, họ đã bỏ ra trên 25 triệu Mỹ kim vào những chương trình này.

- Khi đưa ra nhận định là "phái đoàn ghi nhận không có trường hợp nào than phiền là đã bị trừng phạt, ngược đãi, dọa nạt, tống tiền hay một hình thức bạc đãi nào khác", giáo sư có chủ quan lắm không?

- Trong bản phúc trình sơ khởi, tôi ghi là phái đoàn đã tiếp xúc và phỏng vấn khoảng 50 trường hợp cá nhân và gia đình. Chúng tôi đã hỏi nhiều câu về cách đối xử của các cấp chính quyền trung ương và địa phương cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Khi ghi nhận là không có trường hợp nào than phiền là đã bị trừng phạt, ngược đãi, dọa nạt, tống tiền hay một hình thức bạc đãi nào khác, thì đây không là một nhận định chủ quan mà là kết quả phỏng vấn những trường hợp đã tiếp xúc trong chuyến đi đầu tiên này. Tôi nhấn mạnh rằng cần phải tiếp tục có những chuyến đi khác của các tổ chức ngoài chính phủ với sự tham dự của đại diện cộng đồng người Việt hải ngoại, và rằng còn có nhiều người hồi hương thuộc nhiều đợt và nhiều thành phần khác nhau tại những địa phương khác nhau cần được thăm viếng. Tôi còn đề nghị sử dụng phương pháp điều tra xã hội bằng cách thiết lập mẫu chọn lựa tình cờ (random selection) theo hàng ngang (cross-sectional) trong đó có một số cần được chọn lựa theo hàng dọc (longitudinal) để theo dõi lâu dài.

Ngoài ra, tôi đã nhận ra ba lý do có thể giải thích cho tình trạng "bình thường" (xin nhớ rằng hai chữ này tôi đã để trong ngoặc kép trong bản phúc trình) của những người hồi hương. Tôi xin nhắc lại ba lý do đó như sau:

Thứ nhất, là những người hồi hương tự nguyện, cho tới nay, đều không phải là những người có thể gây nguy hại cho chế độ, mà là những người, dù cho có bất mãn với chế độ, đã liều mạng ra đi với hi vọng tạo lập một cuộc sống có tương lai tốt đẹp hơn. Việc họ trở về Việt Nam không bị coi là một mối đe dọa cho guồng máy nhà nước.

Thứ hai, là hầu hết những người hồi hương đều đã mất hết tài sản sở hữu từ trước và sau khi ra đi, và nay phải làm lại cuộc đời từ đầu. Ngoài ra, sự việc họ phải trở về sau những kinh nghiệm đau khổ khi vượt biên cũng như trong thời gian bị giam cầm tại các quốc gia tạm trú đã khiến họ được sự thông cảm hoàn toàn của bà con lối xóm. Ngay cả những cán bộ thấp nhất ở địa phương cũng không thấy cần thiết phải dọa nạt hay hà hiếp họ.

Thứ ba, là nhà nước Việt Nam cần chứng tỏ cho cộng đồng quốc tế thấy sự hợp tác tích cực của Việt Nam trong chương trình hồi hương tự nguyện, không phải chỉ vì được đền bù tương xứng về chi phí hành chánh mà còn có thể lấy được cảm tình và sự ủng hộ của quốc tế trong những mục tiêu kinh tế và chính trị lâu dài.

Nhân dịp này, tôi cần nhấm mạnh vào điều đã nói ở điểm đầu tiên là cho tới nay, những người đã tự nguyện trở về đều biết rằng mình sẽ không bị trừng phạt. Có thể có một số trường hợp ngoại lệ, nhưng thực tế là những người nào cảm thấy mình có thể bị chế độ trả thù hay trừng phạt thì vẫn còn ở lại các trại, chưa trở về hoặc không chịu trở về. Thật tình mà nói, càng có nhiều người tự nguyện hồi hương vì tin rằng mình không bị trừng phạt thì càng có cơ may vận động và binh vực cho những trường hợp cần được nhìn nhận là tị nạn về nhân quyền hay chính trị. Ngoài ra, khi áp lực về con số những người ở trong các trại đã giảm bớt thì chính quyền các nước tạm trú cũng sẽ dễ dãi hơn trong việc thâu nhận người mới tới và công bằng hơn trong vấn đề thanh lọc.

- Tháng Mười 90, giáo sư ký tên cùng các tổ chức ngoài chính phủ (NGO) nhằm kêu gọi Hoa Kỳ bãi bỏ luật cấm vận đối với Hà Nội. Thái độ này mang ý nghĩa nào?

- Thực ra, hồi đầu tháng Mười năm ngoái, tôi và những người cầm đầu của 16 tổ chức tư nhân Hoa Kỳ đã ký tên trên hai lá thư, một gửi cho Tổng Thống Hoa Kỳ và một gửi cho Hội Đồng Nhà Nước Việt Nam.

Nguyên do của việc viết những lá thư này hoàn toàn vì lý do nhân đạo và nhân quyền. Trước quyết tâm của quốc tế muốn chấm dứt vấn đề tị nạn Việt Nam, chúng tôi nhận thấy đã đến lúc cần phải có một giải pháp chính trị có hiệu lực lâu dài chứ không thể tiếp tục những biện pháp vá víu ngắn hạn, kể cả Kế Hoạch Hành Động Toàn Bộ (CPA) do Hội Nghị Quốc Tế chấp thuận vào tháng Sáu 1989. Tân Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc, bà Sadako Ogata, trong bài diễn văn dọc tại Đại Học Georgetown ngày 26-6-91 cũng đã xác nhận: "Kế hoạch CPA vẫn đang được tiến hành nhưng sự thành công tối hậu của nó tùy thuộc ở ý muốn của cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của phong trào di cư từ Việt Nam."

Thay vì giải thích dài dòng, tôi xin đi thẳng vào những điểm chính yếu trong hai lá thư này.

Trong thư gửi Tổng Thống Bush, chúng tôi xác định quan điểm là: "Chúng tôi không binh vực các chính quyền hiện hữu tại Cam Bốt và Việt Nam. Chúng tôi ghi nhận họ đã có những hành động đàn áp và vi phạm nhân quyền trong quá khứ và hiện tại. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng một cuộc đối thoại chính thức cần phải được thực hiện với các chính phủ này để có thể giảm bớt sự đau khổ của dân chúng trong khi theo đuổi một giải pháp chính trị cho những vấn đề hiện đang ngăn cách Hoa Kỳ với các quốc gia này." Một cuộc đối thoại chính trị như vậy, theo chúng tôi, phải "bao gồm mọi khía cạnh của quan hệ song phương: thương mại, phát triển và nhân quyền. Đề cập tới vấn đề bang giao và bãi bỏ lệnh phong tỏa kinh tế, chúng tôi chủ trương một tiến trình được diễn ra "tùy theo những đáp ứng tích cực từ phía Việt Nam."

Trong thư gửi cho Hội Đồng Nhà Nước Việt Nam, chúng tôi nhận định rằng để cho Hoa Kỳ có thể bãi bỏ lệnh phong tỏa kinh tế và bình thường hóa ngoại giao, "chúng tôi yêu cầu quí vị nghiêm chỉnh cứu xét những cải tổ mau chóng hơn và rộng rãi hơn về các cấu trúc kinh tế cũng như chính trị. Những thí dụ cải tổ có ảnh hưởng đáng kể và có thể xúc tiến mau chóng tiến trình bình thường hóa là: 1) thả hết các tù nhân cải tạo còn lại và những tù nhân lương tâm khác, và cho phép họ được xuất ngoại, nếu họ muốn, tới bất cứ quốc gia nào chấp nhận họ; 2) bãi bỏ những điều luật trừng phạt những cuộc ra đi trái phép và làm dễ dàng công cuộc tái hội nhập của những người hồi hương; 3) mở rộng việc thi hành những quyền tự do căn bản trong đó có tự do tôn giáo và tự do tư tưởng."

"... Chúng tôi nhấn mạnh ước muốn sâu xa của chúng tôi là thấy dân tộc Việt Nam sớm được hưởng thụ những quyền lợi vật chất, tâm linh, nhân đạo và chính trị của một xã hội tự do và cởi mở."

Tôi hi vọng rằng những đoạn thư trên đây có thể xóa tan mọi ngộ nhận và chấm dứt mọi chỉ trích thiếu khách quan xây dựng, rất có hại cho mục tiêu chung là bảo vệ đồng bào tị nạn và cải thiện đời sống kinh tế và chính trị ở trong nước.

- Quan điểm của giáo sư về vai trò của người Việt hải ngoại đối với số phận của đồng bào tị nạn hiện đang ở các trại Đông Nam Á.

- Căn cứ vào tỉ lệ thanh lọc tổng quát hiện nay với 28% được công nhận là tị nạn thì trên tổng số 112 ngàn người đang ở các trại Hongkong và Đông Nam Á sẽ có khoảng 80 ngàn người bị loại khỏi cuộc thanh lọc để rồi phải hồi hương.

Nếu những cuộc thảo luận song phương giữa Anh Quốc và Việt Nam về việc thành lập trung tâm tạm cư thành công thì, như tôi đã trả lời một câu hỏi trước, tất cả những người đã bị từ chối qui chế tị nạn, nếu không tình nguyện hồi hương, sẽ bị cưỡng bách trả về. Nếu những cuộc hội đàm song phương này thất bại hoặc nếu kết quả do hai bên thoả thuận không được Hoa Kỳ đồng ý thì làn sóng tị nạn không những sẽ tiếp tục mà còn có thể gia tăng. Anh Quốc và Hongkong có thể sẽ chấm dứt chính sách cho tạm trú và thi hành những biện pháp vô nhân đạo khác đối với người tị nạn.

Trong bất cứ trường hợp nào, cộng đồng người Việt hải ngoại cũng cần tỏ rõ thái độ cương quyết chống cưỡng bách hồi hương. Trong khi đó, phải ráo riết vận động Hoa Kỳ và quốc tế về những điều kiện đảm bảo tính cách khả thi của trung tâm tạm cư như đã được nêu ra trong văn thư chung của các tổ chức NGO gửi Thứ Trưởng Ngoại Giao Eagleburger mà tôi đã nhắc đến.

Ngoài ra, tôi thấy có 5 công tác thực tế cần phải thực hiện đồng thời:

1) tiếp tục đòi cải thiện các thủ tục thanh lọc

2) can thiệp cho những trường hợp bị thanh lọc bất công (điều này phải rất khéo để tránh bị thất bại nặng, như vụ kiện ở Hongkong vừa qua là một bài học chua sót)

3) đòi thi hành chương trình hồi hương tự nguyện một cách nghiêm chỉnh, thực sự là tự nguyện

4) theo dõi tình trạng của những người đã hồi hương về mặt đối xử của chính quyền Việt Nam, cũng như về mọi sự giúp đỡ của UNHCR, Cộng Đồng Âu Châu và các tổ chức nhân đạo tư

5) cải thiện các điều kiện sinh sống, an ninh và biện pháp đối xử với những người còn ở trong trại, nhất là phụ nữ và trẻ em.

Tùy theo biến chuyển của tình hình, các công tác vận động

và tranh đấu sẽ được điều chỉnh cho thích hợp.

- Câu hỏi chót: Giáo sư còn thấy cần nói thêm điều gì để kết thúc cuộc phỏng vấn này không?

- Còn nhiều điểm khác cần đề cập tới nhưng vì cuộc phỏng vấn đã quá dài, tôi chỉ xin nhấn mạnh vào hai điều quan trọng nhất:

Chúng ta không thể chỉ công kích xuông hoặc chỉ khăng khăng đòi hỏi những điều chúng ta muốn, mà phải nhắm vào những kết quả có thể đạt được. Thí dụ trước những biện pháp và quyết định của quốc tế về thanh lọc và hồi hương, chúng ta đã không thể bác bỏ được thì chúng ta phải đòi hỏi thanh lọc công bằng và hồi hương tự nguyện. Muốn được như vậy, chúng ta phải hợp tác với các tổ chức thiện chí khác đồng thời phải tìm cách được tham dự vào guồng máy và tiến trình thi hành các quyết định để có thể ngăn chặn những vi phạm hay lạm dụng, bất công.

Công cuộc vận động của IRAC từ trên hai năm qua đưa đến kết quả gần đây là Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc chấp thuận những cuộc đối thoại chính thức và hợp tác với các tổ chức NGO (trong đó có đại diện tị nạn Việt Nam) trong việc thi hành Kế hoạch CPA, là một thành quả tích cực cần phải được hỗ trợ.

Thứ hai, là tinh thần trách nhiệm và hợp tác cần thiết của những người và tổ chức có lòng đối với đồng bào tị nạn trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Có rất nhiều công tác vận động và các dịch vụ giúp đỡ đồng bào, không có một cá nhân hay tổ chức nào có khả năng thực hiện một mình. Cần phải có sự cộng tác và phối hợp như IRAC vẫn từng thực hiện với các hội đoàn trên toàn quốc từ nhiều năm qua. Cần có sự tham khảo rộng rãi trước khi thực hiện những chương trình có thể tốn kém nhiều mà kết quả không được bao nhiêu. Sau hết và cần nhất là phải tránh mọi sự chỉ trích, bôi lọ hay chụp mũ trước khi kiểm chứng và tìm hiểu sự thật. Không nên làm nản lòng những người có thiện chí mà phải khuyến khích, hợp tác và nhiệt tình ủng hộ. □

PROJECT NGỌC GỬI BẠN ĐỌC THẾ KỶ 21

Năm 1989, nhà cầm quyền Thái Lan đã ký Kế Hoạch Hành Động Toàn Bộ (Comprehensive Plan of Action - CPA) lấy ngày 14 tháng 3 năm 1989 làm "ngày cuối", xác định rằng "Tất cả những thuyền nhân Việt Nam đến Thái Lan trước ngày này đều tự động được chấp nhận là tỵ nạn và được bảo đảm sẽ được đi định cư."

Tuy nhiên, vẫn còn khoảng từ 600 đến 900 người Việt hiện đang bị giam cầm tại Section 19 của trại Dong Rek/site II, Thái Lan. Những người này đến Thái trước "ngày cuối", song vẫn không được nhà cầm quyền Thái Lan coi là người tỵ nạn. Việc khước từ tư cách tỵ nạn của những người này đã cản trở thủ tục xúc tiến việc định cư của họ khi họ có thân nhân tại Mỹ, Úc, hay Gia Nã Đại muốn bảo lãnh họ.

Trong số này, có nhiều người đã từng sống ở trại đến 7 năm. Nhiều người từng là quân nhân đã phục vụ trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa, và một số những em vị thành niên không có người lớn đi kèm. Đa số những người này có tiêu chuẩn để được định cư ở Mỹ theo Tu chính án Lautenberg. Tu chính án này xác định những tiêu chuẩn để được chấp nhận là người tỵ nạn, và hầu hết những người vừa đề cập đều đáp ứng những đòi hỏi tiêu chuẩn này.

Hiện nay, tình trạng đồng bào ở Dong Rek rất cần được mọi người ưu tâm lưu tâm đến, vì tu chính án Lautenberg sẽ hết hiệu lực vào năm 1992.

Do ở việc hết hiệu lực của tu chính án này đã quá cận kề, và do tình trạng bị kẹt hiện nay của 900 người Việt tại trại, Project Ngọc, một tổ chức sinh viên nhiều quốc tịch hoạt động trực tiếp cứu trợ người tỵ nạn ở những trại vùng Đông Nam Á, hiện đang tích cực phát động chiến dịch yêu cầu triển hạn thời gian có hiệu lực của tu chính án Lautenberg, và tái xét trường hợp của người tỵ nạn này.

Quí vị có thể đóng góp đáng kể vào việc chấm dứt cảnh khổ của người tỵ nạn tại trại Dong Rek/site II bằng cách viết thư cho những đại diện dân cử tại địa phương của quí vị.

Nếu có thêm ý kiến hay muốn biết thêm chi tiết, xin quí vị vui lòng liên lạc với:

Project Ngọc
102 Student Activity Center
UC Irvine
Irvine, CA 92712

TRẺ EM VIỆT NAM TRONG CÁC TRẠI GIAM

TƯƠNG LAI CỦA MỘT THẾ HỆ TRƯỚC NGUY CƠ BỊ TƯỚC ĐOẠT

DAVID LIU

RCHK

Minh nằm ở tầng trên cùng trên dãy giường ba tầng, giương mắt nhìn cái quạt máy đang quay chậm chạp, phía trên đầu em không đến một thước. Động tác quen thuộc đến nhàm chán của những cánh quạt, cùng với những tiếng nói rì rầm trong căn phòng quá chật chội hình như đã thôi miên em. Sức nóng như thiêu đốt, thường xuyên trên 95 độ F, đã làm khô hết năng lực của mọi người. Trẻ con thì khóc, người lớn thì lầm bầm nguyền rủa hoàn cảnh sống khó khăn, và định mạng đã đưa đẩy họ đến tình cảnh này.

Ở ngoài, trời nắng thật đẹp. Song chẳng ai buồn đi ra khỏi phòng. Phần thì quá lười, quá mệt, phần thì nói cho đúng, ra ngoài cũng chẳng có gì để làm. Minh hồi tưởng và mơ lại những ngày còn ở Việt Nam, khi cha mẹ em tả cho em nghe một tương lai tươi đẹp hơn mà thế giới sẽ mang đến cho gia đình em ngay khi họ bước chân đến đất tự do.

Tối qua, cha mẹ em cãi nhau thật dữ. Minh không biết chắc cha mẹ cãi nhau vì cái gì, song có vẻ như cha em đã mắng mẹ em nói sai cái gì đó trong lúc được thẩm vấn, khiến cả nhà đã bị nhân viên di trú cho ăn cánh gà*. Ở tuổi lên bảy thì dĩ nhiên em không thể nào hiểu được những chi tiết rắc rối phức tạp của thủ tục thanh lọc. Dù vậy, em cũng mơ hồ cảm thấy rằng, chả biết cánh gà là gì đi nữa, chắc chắn rằng gia đình em đã bị lãnh một đòn nặng, và hy vọng ở một cuộc sống sáng sủa hơn coi như đã đi đứt.

Minh thấy kể từ hai năm trước, lúc cả gia đình em đến đây, mọi chuyện trong nhà đều thay đổi. Em thấy má cứ khóc mãi trên giường, còn tính khí ba em thì càng ngày càng tồi tệ đi. Em phát giác ra rằng, dù cứ ở "nhà" cả ngày, song chua xót, mỉa mai thay, ba má em càng lúc càng ít để ý đến em. Minh đi học hàng ngày, song có quá nhiều điều em không hiểu. Một hôm, trong giờ thủ công, thầy giáo bảo em vẽ một con mèo. Em thưa với thầy là em không vẽ được, vì em chẳng biết một con mèo trông ra sao cả.

Hiện có rất nhiều trẻ em cùng hoàn cảnh như Minh đang bị giam giữ trong những trại giam ở Hong Kong. Các em phải chứng kiến sự băng hoại của những mối dây liên hệ gia đình, cũng như tình trạng khủng hoảng tinh thần của những người lớn. Hiện có 15,000 trẻ em, trong số này khoảng 7,000 em dưới 5 tuổi, đang sống trong những trại giam bít bùng hàng rào kẽm gai, vô cùng chật chội, và nguy hiểm. Nguy cơ mất mát bắt nguồn từ tình trạng bị giam giữ của các em có thể thấy được trên nhiều phương diện. Vì bị cô lập hoàn toàn với thế giới bên ngoài trong giai đoạn hình thành nhân cách này, các em sẽ chịu những hậu quả tai hại lâu dài trong việc trưởng thành sau này, cả về mặt xã hội lẫn kiến thức. Các em không biết được những điều "thực có" trên cõi đời tiếng chó sủa, tiếng chim kêu. Các em bị bưng bít với thế giới thực tế bên ngoài.

Minh thấy ba má em, cùng với những người lớn khác, suốt ngày nằm trên giường. Ba em không làm gì cả, và má em cũng chẳng bao giờ nấu nướng thức ăn cho gia đình. Tất cả mọi thứ đã có người khác lo. Hàng ngày, cùng với những gia đình khác, gia đình em cầm thẻ ăn, đứng nối đuôi xếp hàng trước những thùng cơm to, chờ lãnh bữa ăn, trong khi những "a xè" "gu lương"(*) đứng nhìn một cách lãnh đạm. Minh chẳng hề thích những món ăn, ngày nào cũng như ngày nấy này, và rất nhớ những món ăn má em đã từng nấu cho gia đình. Thỉnh thoảng lại có những vụ cãi

vã về thứ tự nối đuôi xếp hàng chờ lãnh bữa ăn.

Trên thẻ ăn ghi rõ những con số trại cấp cho từng người. Những con số này chính là căn cước của mỗi người trong trại. Minh luôn luôn nghe "a xè" gọi ba em bằng số, chứ chẳng bao giờ gọi bằng tên. Có lần Minh đã bị ba em xáng cho một bạt tai, vì em cũng đã vô tình gọi ba em bằng số. Sau khi đánh con, ba Minh khóc, rồi xin lỗi em.

Tình trạng giam cầm và mối tuyệt vọng đối với tương lai đã khiến nhiều bậc cha mẹ bị suy nhược tâm thần, và đã dẫn nhiều người đến việc bỏ bê con cái. Người lớn không còn có uy quyền để quyết định việc gì. Thêm vào đấy, vì không được làm những loại công việc sản xuất nên họ như bị mụ người đi, và càng thêm suy nhược. Nhiều người nằm và khóc quá lâu. Vai trò cổ truyền của cha mẹ không còn nữa. Luật lệ và qui tắc trại giam đã hạ giá nhân phẩm đến mức độ con người không còn được coi là con người, mà chỉ là một con số, một dữ kiện thống kê.

Một nguy cơ thường xuyên khác cho trẻ em trong trại giam là sự bạo hành ở khắp mọi nơi. Các em là nạn nhân trực tiếp của tình trạng bạo hành ngày càng phổ biến, trong đó phải kể đến cả những hoạt động của cảnh sát trong việc thẳng tay đàn áp những vụ lộn xộn, hay những trận đánh nhau của các băng đảng trong trại; sự hạch xách, quấy nhiễu của bọn trộm cướp du đãng; và đôi khi, sự ngược đãi của chính cha mẹ các em.

Minh vẫn còn có những cơn ác mộng về khung cảnh cực kỳ hỗn độn trong trại hôm những cảnh sát viên mặc đồng phục xộc vào trại tìm vũ khí, và những trái lựu đạn cay đã khiến mắt em cay xè, cay đến mức độ em đã tưởng rằng mình sẽ mù luôn. Những lúc ở trường, em thấy những bạn cùng học nào mà có cha mẹ làm "đầu gấu" (*) thì cũng cư xử y hệt như chính các em cũng là đầu gấu vậy. Nhiều em mang dao đến trường, và tỏ ra chẳng kính trọng thầy cô tí nào. Nhiều em còn đi quá hơn nữa, hăm dọa những thầy cô nào phạt các em. Minh quá ngạc nhiên về cả một thế giới khác lạ như thế này mà ba má em chưa hề bao giờ nói với em.

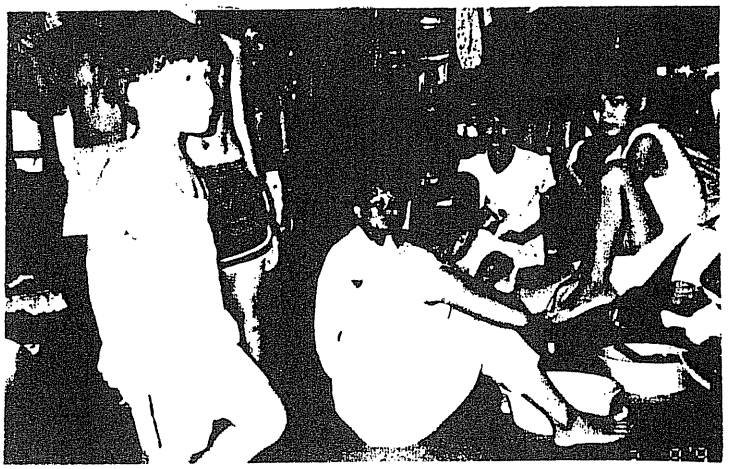

Một số trẻ em cùng gia đình, trong phòng giam

Thực vậy, trại giam là một khung cảnh hoàn toàn nghịch thường nơi mà sự hình thành quan niệm về những điều đúng, sai nơi các em trẻ đã bị phá hoại bởi việc thi hành quá cường bạo những luật lệ trại giam, cùng với những luật rừng do bọn côn đồ du thủ du thực áp đặt. Các em trẻ đang đối diện với nguy cơ sẽ không còn khả năng phân biệt đâu là đúng sai, vì cha mẹ các em không còn có thể truyền đạt đến các em những giá trị luân lý đạo đức căn bản của cấu trúc gia đình và xã hội Việt Nam. Bất kỳ một nỗ lực nhỏ nào trong khuynh hướng này đều bị nền văn hóa bạo lực trong trại khuynh áp ngay.

Tổ chức Refugee Concern Hong Kong vừa cho phát hành một bản báo cáo dài 232 trang mang nhan đề "Không được bảo vệ trong trại giam: Những em trẻ Việt Nam hiện sống giữa khung cảnh bạo động ngày càng gia tăng tại Hong Kong". Bản báo cáo nêu lên những chi tiết về tác dụng tâm lý và sinh lý của chính sách giam cầm của Hong Kong đối với các em trẻ cùng gia đình tại lãnh thổ này. Công trình nghiên cứu này cho thấy rằng các em trẻ và gia đình sẽ mang những vết nhơ, có thể suốt đời, do ở những điều kiện khắc nghiệt và nguy hiểm ở trại giam.

Trong khi đó, quần chúng Hong Kong lại được thường xuyên thông báo những mẩu tin đã được lựa chọn trước, những mẩu tin chú trọng đến tội ác, bạo động, truy lùng vũ khí; đồng thời với ngân khoản phải sử dụng cho việc chăm sóc người Việt, cũng như làn sóng người Việt cập bến lúc càng đông. Hậu quả của lối loan tin này là vấn đề người Việt đã trở nên tầm phào. Những câu chuyện tương tự như chuyện của em Minh, dù xảy ra hàng ngày, song hầu như hiếm ai biết đến. Rốt cuộc thì quần chúng Hong Kong, khi nói đến Việt Nam, đã không còn có thể quan niệm rằng đó là những em trẻ, những người cha, những bà mẹ, thậm chí, những con người.

Một trong những mục đích chính của bản báo cáo là đưa ra

được một lối nhìn nhân bản vào vấn đề tỵ nạn Việt Nam. Trong khi những cuộc dàn xếp chính trị ở cấp cao đang diễn ra ở mọi nơi trên thế giới, thì ở Hong Kong, chúng ta hiện có hơn 55,000 con người đang sống vật vã trong những hàng rào kẽm gai. Trước khi nhóm chúng tôi khởi đầu công cuộc nghiên cứu này, không một ai trong nhóm đã ý thức nổi mức độ tác dụng tàn phá thực sự của chế độ giam cầm. Có thể lắm lúc vì quá bận rộn trong việc mưu tìm một giải pháp chung cuộc, chúng tôi đã sao lãng đi những chuyện khổ đau trước mắt của mọi người trong trại giam. Dù cho tương lai của những người trong trại mai sau đây có ra sao đi nữa, chúng ta cần phải bảo đảm rằng họ được bắt đầu sống trở lại như những con người khỏe mạnh, có khả năng bình thường. Khung cảnh giam cầm hiện tại không cho họ bất kỳ một cơ may nào để thực hiện điều này, và quả thực đã khiến họ mất khả năng hội nhập, vào bất kỳ xã hội nào họ sẽ đến sinh sống mai sau này.

Trong bản báo cáo, chúng tôi đã đưa ra một số đề nghị đối với nhà cầm quyền để sửa đổi những điều kiện bất thường hiện nay. Đề nghị quan trọng nhất là đề nghị liên quan đến thủ tục "tự do hóa" các trại giam, tiên khởi bắt đầu bằng việc mỗi ngày phải cho các em trẻ được sống trong môi trường xã hội bên ngoài ít nhất là ba, bốn tiếng đồng hồ; trong khi chi tiết của một chương trình "tự do hóa" ở một qui mô lớn hơn sẽ được nghiên cứu và thảo luận. Đề nghị này sẽ không bao giờ có thể đem ra thi hành được nếu tất cả những thành phần chú tâm đến vấn đề không xác nhận được mức độ nghiêm trọng của vấn đề, và bắt đầu cùng chịu trách nhiệm khi nhắm đến đấy.

Hơn thế nữa, chúng tôi tin tưởng rằng cần phải chỉ định một phối trí viên đặc trách việc bênh vực và bảo vệ các em trẻ, với nhiệm vụ duy nhất là bênh vực phúc lợi của các em trong những trại giam. Sau đó, mọi hệ thống và chương trình khác sẽ được lượng giá dựa trên căn bản mức độ tác dụng đến em trẻ, và rồi những đề nghị cải cách nhắm đến các em phải được nạp cho những tổ chức liên hệ khác nhau để có thể khiến Hong Kong thi hành đúng được Hiệp định của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Trẻ Em.

Một số ý kiến chỉ trích có thể lập luận rằng việc chủ trương thay đổi tận gốc rễ hệ thống hiện đang áp dụng có vẻ không thực tế, khi mà tình thương trong cộng đồng quốc tế đã khô cạn. Tuy nhiên đây chính là lý do tại sao chúng tôi phải lưu tâm thế giới trở lại về tình trạng khốn khó của những em trẻ vô tội này. Đôi khi nghệ thuật đưa ra chính sách chính là nghệ thuật sắp xếp các mức độ ưu tiên. Nếu chúng ta tin tưởng rằng trẻ em sẽ là tương lai của thế giới, thì chúng ta cần phải tập họp mọi nỗ lực, trong hy vọng đem lại được một sự đổi thay cho tình trạng các em bị giam cầm hiện nay.

Ba hồi còi hụ ngắn vang lên trên hệ thống phóng thanh. Những ai từng quen thuộc với các qui tắc sinh hoạt trong trại đều biết rằng có người đã trốn trại. Tiếng người nói ồn ào bên ngoài và tiếng còi hụ đã khiến Minh không còn nằm đấy mà mơ nữa. Em mở mắt nhìn xuống. Vài người than phiền rằng tiếng còi đã bắt họ phải từ giã tình trạng mơ màng của họ để trở về sống trong thực tế. Một số người khác tỉnh bơ, coi như không hề nghe thấy gì, và cứ vẫn tiếp tục theo đuổi những cảm nghĩ riêng tư của mình. Căn phòng giam thật chật, thế mà mọi người ai cũng có vẻ xa vắng với những người chung quanh. Đột nhiên, một cảm giác cô đơn bóp nghẹt lấy Minh. Em ước chi có người nào an ủi mình. Nhưng tìm được một người như vậy ở đâu bây giờ. Đối với phần lớn những người khác, lại cũng là một ngày bình thường như biết bao ngày khác trải qua trong trại giam.

Refugee Concern Hong Kong đã phát động một chiến dịch quốc tế chống chính sách giam giữ, và khẩn thiết đề nghị mọi người trên thế giới thỉnh nguyện những nhà lãnh đạo quốc gia mình chấm dứt tình trạng giam giữ những người Việt Nam xin định cư, tại Hong Kong. Các bạn muốn biết thêm tin tức, xin liên lạc với:

Refugee Concern Hong Kong
P.O. Box 71510
Kowloon Central Post Office
Hong Kong

☐ **David Liu**
Giám đốc điều hành
Refugee Concern Hong Kong
8/6/91

Chú thích: (của người viết)

Cánh gà: tiếng lóng của những người đang bị giam giữ tại Hong Kong dùng để chỉ tình trạng bị khước từ tư cách tỵ nạn. Quyết định khước từ này có thể của Cục Di Dân (Immigration Department) hay của Hội Đồng Tái Xét Tư Cách Tỵ Nạn (Refugee Status Review Board -RSRB). Tiếng lóng này đã được xử dụng trong một ý mỉa mai rằng khi nhận được hai cánh gà do Cục Di Dân và RSRB cấp, họ sẵn sàng để bay về Việt Nam.

A xè, gu lương: nhân viên Cục Cải Huấn Hong Kong, nam và nữ.

Đầu gấu: tiếng lóng để chỉ những tay cầm đầu băng đảng du côn, anh chị trong trại giam.

**Bài viết này nguyên văn bằng tiếng Anh, PGH dịch sang tiếng Việt.*

MỘT VỞ KỊCH BUỒN

GIA HÒA

Một buổi tối nào đó, thời gian của chúng ta. Một nơi nào đó ngoài Việt Nam.

Hai người bước ra khỏi rạp hát, im lặng đi bên nhau trong không khí lành lạnh buổi tối. Sau một hồi vừa đi, vừa có vẻ nghĩ ngợi nhiều, người phụ nữ bản xứ, trẻ, phá vỡ sự im lặng.

- Em vẫn không hiểu tại sao anh rủ em đi xem cuốn phim này.

Người đàn ông, Việt Nam, lớn tuổi hơn, trả lời bằng một giọng chậm rãi:

- Thế không phải là đã nhiều lần em nói muốn hiểu thêm về Việt Nam đó sao?

- Em không phủ nhận điều đó. Nhưng thực tế thì với vốn liếng tiếng Việt quá hạn chế của em mà em đã học được với anh , cùng với những hình ảnh, những con số, và những chữ thỉnh thoảng được in trên màn ảnh, em cũng có thể đoán hiểu đại khái ý của đạo diễn. Còn nếu muốn hiểu hết cuộn phim, và nhất là không hiểu sai, thì chắc anh phải giải thích lại cho em tất cả từ đầu quá.

- Dĩ nhiên tôi sẽ làm như vậy rồi. Và thực sự, tôi đã cố tình không cho em biết trước những sự kiện đáng lẽ có thể giúp em hiểu được cuốn phim dễ hơn. Tôi muốn biết em hiểu gì về cuốn phim, dù rằng không ai bắt em hiểu, và hơn thế nữa, cũng chẳng có gì có thể bắt em phải biết cuốn phim. Tôi muốn biết, sau khi xem, nghĩa là đã biết được nội dung câu chuyện, và sau khi hiểu được ý nghĩa của cuốn phim, em sẽ nghĩ ra sao, em sẽ cảm thấy ra sao. Không biết em có để ý không, em còn ngồi với tôi xem cuốn phim cho đến hết. Trong khi cặp ngồi bên cạnh em đã ra khỏi rạp khi cuốn phim mới chiếu có nửa chừng. Họ nói nhỏ với nhau bằng thứ tiếng tôi hiểu, thứ tiếng tôi đang dạy em. Họ than phim quá dở, chẳng có gì là gay cấn, xem chán không khác gì cái cuốn Dreams mà một đạo diễn Nhật Bản đã thực hiện. Họ bảo, kỳ sau thì hết dám tin vào quảng cáo, giới thiệu. Cứ nói phim lịch sử, đầy nhân tính. Thế mà xem đã được đến một nửa mà đã có thấy gì đâu.

- Anh đừng trách họ. Nếu không vì anh, chắc gì em đã đi xem phim này. Và nếu không có anh, chắc gì em sẽ hiểu được cuộn phim. Biết đâu những người kia lại chẳng bận việc gì riêng của họ thì sao.

- Xin lỗi em. Đúng ra tôi đã không nên nói như vậy. Có người còn bảo hồi này tôi hay bực bội, phiền muộn nữa. Được rồi, tôi đề nghị thế này. Bây giờ, mình về nhà. Em sẽ kể lại cho tôi những gì mình thấy, nghe trên màn ảnh, từ đầu cho đến cuối. Và nói cho tôi nghe em đã hiểu những cảnh ấy như thế nào. Đoạn nào em thấy không hiểu rõ, cho tôi biết, tôi sẽ giải thích. Và đoạn nào tôi nghĩ rằng có thể làm rõ nghĩa hơn những gì em hiểu, tôi sẽ thêm vào.

- Anh không cần phải xin lỗi. Em rất thông cảm với anh, và thấy nói như anh tiện lắm. Muốn nói nhiều thì phải thoải mái mới được.

***

- Em nhớ, lúc mới vào phim, trong màn mở đầu, đạo diễn cho thấy nguyên sân khấu nơi diễn ra vở kịch. Sân khấu hoàn toàn trống rỗng. Và cả rạp hát cũng trống rỗng, nghĩa là một vở kịch hát không khán giả, và cũng không diễn viên. Cánh gà phía

bên trái có ánh sáng trắng từ phía hậu trường hắt ra. Cánh gà phía bên phải cũng có ánh sáng ở hậu trường hắt ra. Song ánh sáng lại có hai luồng. Một luồng mầu vàng đất, một luồng mầu đỏ máu. Cảnh giữ nguyên như vậy một thời gian ngắn, rồi bên luồng ánh sáng màu vàng, những làn khói màu đen, màu đỏ bốc tỏa ra, kèm với những tiếng nổ. Một tấm phông cảnh với con số 1975 hạ xuống, rồi lại kéo lên. Luồng ánh sáng màu vàng ngày càng hẹp đi, luồng mầu đỏ lấn rộng hơn. Cho đến khi, cùng một lúc, luồng ánh sáng vàng thu nhỏ chỉ còn lại là một tia sáng vàng cuối cùng, rồi tắt luôn, còn luồng ánh sáng đỏ tràn ụp hết cả hậu trường phía bên phải, một đám thật đông mặc quần áo vàng từ phía cánh gà bên phải chạy ra. Đúng, họ chạy qua sân khấu, ra khỏi sân khấu bằng lối cánh gà bên trái, nơi có luồng ánh sáng trắng từ phía hậu trường hắt ra. Thế rồi, họ chạy xuống rạp, ngồi vào hàng ghế khán giả.

- Em nhớ chi tiết lắm. Thế em có để ý đến quần áo của họ không?

- Đúng rồi, anh nhắc em mới nhớ. Ngay sau lúc chiếu cảnh những người này chạy xuống khỏi sân khấu, đạo diễn đã cho thấy ở đầu kia của rạp hát, đối diện với sân khấu được giới thiệu đầu tiên, một sân khấu khác, màu sắc cực kỳ rực rỡ, lộng lẫy. Ừ, còn nữa, những ghế trong rạp hát trong cuốn phim không phải là ghế thường. Phải rồi, ghế quay được, khán giả muốn coi kịch trên sân khấu nào thì cứ tùy ý quay ghế. Tất cả những người mới-là-diễn-viên-đã-là-khán-giả đều chăm chú theo dõi vở kịch trên sân khấu mới. Cũng những người ấy, nhưng xem kịch một lúc, màu sắc quần áo của họ bỗng biến đổi. Người thì cũng còn màu vàng, người thì vàng nhạt hơn, và người thì hoàn toàn màu trắng. Trong số này, số người màu vàng nhạt nhiều nhất.

- Thế về cảnh này, em hiểu hết không?

- Nếu không có con số 1975, và không được anh thường xuyên nói đến lịch sử của nước anh, thì chắc em không thể nào hiểu nổi. Đại khái, chắc năm 1975, cộng sản chiếm được trọn vẹn nước anh, một số người chạy được ra ngoài. Còn cái đoạn màu quần áo thay đổi màu sắc thì thú thực em không hiểu lắm.

- Thế là cũng giỏi lắm rồi. Em biết không, vì không muốn dùng nhiều ngôn ngữ trong cuốn phim, đạo diễn đã phải dùng nhiều đến màu sắc, cùng diễn xuất của những người trong phim. Em nhớ nhá, trong phim, chứ không phải chỉ ở trên sân khấu. Nếu em đã đoán được giai đoạn lịch sử 1975, dĩ nhiên phần nào nhờ ở con số viết lớn trên phông, song chắc cũng còn phải nhờ ở chỗ em cảm thấy được sự khác biệt giữa hai cái màu vàng đất và màu đỏ máu. Nếu màu đỏ máu tượng trưng cho cộng sản, thì màu vàng đất tượng trưng cho Việt Nam không cộng sản. Ra khỏi Việt Nam, ra khỏi những vùng đất trung gian, những người Việt Nam đó phải sống trong thực tế mới của xã hội mới của họ. Những người quần áo hoàn toàn đổi màu trắng là những người không còn, hay không muốn còn tí Việt Nam nào trong người. Việc họ không bao giờ quay lại nhìn sân khấu cũ, nơi trước đó họ từng là diễn viên, có thể có nhiều lý do. Dĩ nhiên cho mỗi hành động của mình, ai cũng có lý do để giải thích, biện minh cả. Khi còn muốn biện minh là vẫn còn tốt. Quần áo của những người này có thể trở thành màu vàng nhạt. Còn những người cảm thấy không thèm đưa ra một lời giải thích thì quần áo của họ mãi mãi trắng thôi.

- Ồ, nếu vậy thì em hiểu tiếp được phần sau rồi. Anh để em nhớ coi. Sau một hồi coi kịch mới, có người quay ghế lại xem vở kịch diễn ở sân khấu cũ. Vở kịch bắt đầu qua hồi hai. Tiếp tục có người rải rác ở phía cánh gà bên phải tiến ra sân khấu. Dù ánh sáng hắt ra từ phía hậu trường cánh gà bên này hoàn toàn chói một màu đỏ máu, những người bước ra đều mặc áo vàng. À, chắc đạo diễn muốn nói rằng, từ một nước Việt Nam khắp miền cộng sản ra đi, song dù đi từ miền nào thì những người đó cũng đều không thích cộng sản, do đó quần áo họ mới vàng. Em để ý thấy vài điểm đặc biệt. Dù cùng màu, song so với những diễn viên xuất hiện trên sân khấu trong cảnh đầu, trên ngực áo của những người cảnh hai có in chữ BP. Đây hẳn là chữ tắt của những chữ tiếng Anh Boat People. Điểm thứ hai là trong cảnh này, không phải tất cả những diễn viên áo vàng có mang chữ BP đều đi ngang sân khấu, để rồi ra khỏi sân khấu qua lối cánh gà bên trái nơi có ánh sáng màu trắng. Số người đi ngang sân khấu, nét mặt rạng rỡ. Và rồi, cảnh đã diễn ra cho những người áo vàng ban đầu, cũng đã lập lại gần như y hệt cho những người này. Họ cũng trở thành khán giả, và quần áo của nhiều người trong số họ, sau khi xem vở kịch ở sân khấu rực rỡ, cũng đã đổi màu. Số áo vàng BP còn lại trên sân khấu, nét mặt bồn chồn, trông chờ. Trong số khán giả, một số người áo vàng nãy giờ chăm chú theo dõi vở kịch, từ từ đứng dậy, leo lên sân khấu. Họ trao một số đồ vật gì đó cho những người áo vàng BP, và nói nhiều câu bằng tiếng Việt mà em lõm bõm hiểu là những câu nói an ủi, và giải thích một số điều gì đó.

- Như vậy là em hiểu rõ lắm rồi. Thế còn về mặt diễn viên trên sân khấu, em có nhớ gì thêm nữa không? Em có còn nhớ là trước khi những diễn viên-khán giả áo vàng bước lên sân khấu lại thì đã có những nhân vật mới nào xuất hiện không?

- Em nhớ chứ, song em quên không nói với anh. Từ phía cánh

gà bên trái, có những người quần áo trắng, trên ngực có in những con số 1 hay 3 và một số người quần áo xanh có huy hiệu trắng trên ngực.

- Tuyệt diệu, em có một óc quan sát và trí nhớ tuyệt diệu. Thế rồi sao nữa?

- Thôi, đừng khen em nữa anh ơi. Không chừng anh sắp phải rút lại lời khen bây giờ đó. Thực đó, từ lúc này, thấy thì có thấy, nhớ thì có nhớ, nhưng vì quá nhiều diễn biến dồn dập, quá nhiều diễn xuất, mà em lại thiếu hẳn sự hiểu biết về câu chuyện, thành ra em cảm thấy khó hiểu quá.

- Được rồi, em cứ kể tiếp đi, rồi tôi sẽ giúp em hiểu.

- Em thấy những người áo vàng BP tiếp tục từ cánh gà phía bên phải tiến ra sân khấu. Nhưng càng ngày số người được ra khỏi sân khấu càng ít. Sân khấu chật ghê gớm. Những người áo trắng in số 1 lại gần những người áo trắng in số 3, miệng thì nói lung tung, chân dậm xuống sân khấu, tay lúc thì chỉ về phía những người áo vàng BP, lúc thì đưa lên trời, nét mặt nhăn nhó. Những người áo trắng số 3 nói một lô những con số thật nhanh, người này chỉ người kia, có khi chỉ cả xuống số người áo vàng lúc này đang ngồi làm khán giả, rồi tất cả những người số 3 nhún vai, lắc đầu quầy quậy. Những người số 1 đưa tay mời những người quần áo xanh lại gần. Những người này nói với những người số 3. Nhóm số 3 nghĩ ngợi, ngần ngừ một hồi, rồi miễn cưỡng gật đầu. Cái gật đầu thật ngắn. Sau cái gật đầu này, một số áo vàng BP hớn hở dắt nhau đi qua phía cánh gà bên kia, và xuống ngồi làm khán giả. Cảnh này tiếp diễn vài lần, cho đến khi nhận thấy số người rời sân khấu thì chẳng có bao nhiêu còn số người từ cánh gà ánh sáng đỏ ùn ùn tràn ra càng ngày càng tăng, tăng đến mức độ hỗn loạn thì nét giận dữ hiện rõ trên mặt những người số 1. Họ tiếp tục dậm chân mạnh hơn, hua tay lên trời nhiều hơn. Ánh sáng trên sân khấu bắt đầu đổi màu từ tím nhạt đến đậm dần hơn. Tiếng sóng biển vỗ càng ngày càng ầm ĩ. Cho đến khi một tiếng phèng lớn nổi lên, đột ngột như một tiếng sét, một phông cảnh mới hạ xuống, nền đen với những dòng con số trắng mầu lân tinh của xương, 1988, rồi 1989. Phông cảnh hạ xuống rồi lại kéo lên ngay. Những đợt người người áo vàng BP vẫn tiếp tục đổ ra. Nhưng kỳ này, đúng ngay lúc họ bước vào sân khấu, trên tay họ bỗng hiện ra những cái cùm. Nhiều người ngơ ngác, nhiều người khóc lóc. Trong khi đó, số khán giả ngồi dưới, phần lớn thì đang mắc theo dõi vở kịch đang diễn trên sân khấu đối diện, còn những người còn lại, đang xem vở kịch ở bên này, một số thì như vẫn không thấy gì, một số có hơi ngạc nhiên, nhưng có lẽ vì bất ngờ, nên cũng không thấy có phản ứng gì ngay. Nhưng thôi, em nghĩ có lẽ em nên ngừng ở đây để anh giải thích cho em, chứ không hiểu khúc này, em ngại qua khúc sau, càng không hiểu được.

- Được, thế này nhá. Tôi tin rằng chỉ cần nói cho em biết những nhân vật trên sân khấu tượng trưng cho ai là em có thể đoán hiểu câu chuyện ngay. Những người áo trắng mang số 1 là những nước tạm cư, nơi có đồng bào của tôi vượt biên đến. Những người mang số 3 là những nước đến nhận đồng bào tôi định cư. Còn những người quần áo xanh có huy hiệu trắng thì hiển nhiên là tổ chức Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc.

- Ồ, như vậy thì em hiểu rồi. Ừ, sao em dở quá nhỉ, có hai con số 1 và 3 rõ ràng đến vậy mà đoán cũng không ra. Thế nhưng còn những con số 1988, 1989 và những cái còng có ý nghĩa gì?

- Cũng giống như con số 1975 em thấy trong cảnh mở đầu, đây cũng là những mốc thời gian. Bắt đầu vào năm 1988, Hong Kong, và năm 1989, những quốc gia tạm cư còn lại trong vùng Đông Nam Á bắt đầu áp dụng chính sách thanh lọc đối tất cả những thuyền nhân Việt Nam nào đến nước của họ. Những người này không đương nhiên được coi là tỵ nạn nữa, và do đó, thay vì được sống, và đối xử như những người tỵ nạn, họ đã bị coi là những người nhập cư bất hợp pháp,và bị giam giữ, trước khi được đưa ra xét xử. Tôi muốn hỏi em thêm một điều nữa. Sau lúc này, em thấy vở tuồng có gì đặc biệt nào?

- À, chắc ý anh muốn nhắc đến một phim slide từ đâu đó được chiếu lên phông cảnh của sân khấu. Tấm slide như muốn trêu ghẹo những khán giả đang ngồi xem vở kịch, vì lúc chiếu, lúc không. Hệ thống chiếu hình chắc nhiều màu, nhưng trước sau cũng là một tấm hình. Tấm hình em thấy rất quen, hình như của tổ chức Ân Xá Quốc Tế. Viết thật lớn ở dưới là những chữ tiếng Anh "Many have eyes but do not see" còn ở trên, một người đang bị che mắt bởi những mảnh giấy báo trong đó có toàn những chuyện, mà khi slide chiếu thu lại thật gần, em đọc được tựa đề của nhiều chuyện toàn thuộc loại "Trivia". Và vở kịch bước qua cảnh khác.

- Nếu em có cảm thấy mệt thì mình tạm ngừng một lúc đi.

- Không, mình tiếp tục được mà anh, càng hiểu rõ, em càng muốn ôn lại với anh cuốn phim "Một vở kịch buồn" này. Trên sân khấu, em thấy quần áo những người áo vàng BP cũ hẳn đi, thậm chí còn bắt đầu rách ra nữa. Nét lo âu, sầu khổ, sợ hãi càng lúc càng rõ nét hơn. Thêm vài diễn viên-khán giả viên áo vàng bước lên sân khấu. Họ nói chuyện với những người áo trắng số 1, áo trắng số 3, những người áo xanh. Họ nói chuyện với những người áo vàng BP. Quần áo của những người áo vàng BP tự nhiên trông có vẻ lành lặn hơn, nét lo âu trông

có vẻ giảm bớt đi. Song sự thay đổi không có là bao. Vài diễn viên-khán giả áo vàng lại bước xuống khỏi sân khấu, bước lại gần những khán giả đang xem hai vở kịch ở hai đầu. Lúc này, ngay trên sân khấu thứ hai cũng thỉnh thoảng được chiếu ảnh slide của Ân Xá Quốc Tế. Ngoài một số chịu khó nói chuyện khá lâu, và đưa cái gì đó, những thứ mà sau này, em thấy trên sân khấu, phần lớn những khán giả này, sau khi nghe những diễn viên-khán giả áo vàng nói gì đó đều lắc đầu nguầy nguậy. Có người xua những người diễn viên-khán giả này đi để có thể tiếp tục theo dõi vở kịch trên sân khấu, mà cũng có người muốn giải thích cái gì đó. Có người, lúc phân bua đã chỉ tay vào đúng những dòng chữ "Trivia" đang chiếu trên phông cảnh, cũng có người nói rất nhiều, rất hăng, hai tay khua lên, chắc muốn vẽ lên một cái gì lớn lao lắm. Song chỉ có điều, nét mặt của họ, những ánh mắt mơ màng của họ cho thấy khá rõ họ đang nói về một điều gì họ ước mơ, chứ không phải một cái gì họ muốn làm.

- Em còn thấy gì nữa ở trong cảnh này không?

MANY HAVE EYES BUT DO NOT SEE

- Có anh ạ, em còn để ý nhớ được hai điều. Một điều em hiểu được, còn điều kia, em đoán không nổi.

- Em nói cho tôi điều em hiểu trước đi.

- Đúng ra thì bây giờ, sau khi biết thêm một số chi tiết của vở kịch trong phim rồi, em không muốn nói em hiểu điều này nữa. Và anh đừng cười là em quá dễ xúc động nhá. Em muốn tin là em đã sống được cảm giác của một số áo vàng BP lúc họ đang từ sân khấu, quay đầu bước vào hậu trường, ngược đúng lối họ đã đi ra, nghĩa là bước trở vào nơi cánh gà bên phải, nơi có những luồng ánh sáng màu đỏ máu vẫn đang tiếp tục hắt ra. Em tin rằng những người này phải đau khổ lắm. Cứ nhìn nét mặt của họ là em nhớ lại hình ảnh của những kẻ phải bước lên đoạn đầu đài. Có cái gì thúc đẩy đằng sau họ, mà hình như cũng không thấy gì. Trước khi ra hẳn khỏi sân khấu, họ còn ngoái đầu lại. Có cái gì rõ ràng là sự diễn tả một ước mơ phai tàn trong ánh mắt họ. Họ đóng hay thật. Và cái ông hay bà đạo diễn nào lại chiếu, lần này thì chiếu thật lâu cái ảnh của Ân Xá Quốc Tế lên nữa.

- Không em ạ. Họ không đóng đâu. Họ đang sống. Cũng như em đang sống đấy. Bằng một giọng xúc động, người đàn ông cắt ngang câu nói của người phụ nữ.

- Đến phiên em muốn hỏi anh rằng mình có nên tạm ngừng hay không, anh có vẻ bị xúc động quá rồi.

- Xin lỗi em. Nhưng mà mình cứ tiếp tục đi. Thực ra nhớ lại cảnh ấy, tôi có xúc động thật. Song một chuyện khác còn khiến tôi xúc động hơn nữa. Dù chúng ta có là gì với nhau đi nữa, em không phải là đồng bào của tôi. Nhưng em đã thấy, em đã sống những cảm giác của đồng bào tôi trên sân khấu, trong khi đó, những khán giả trong cuốn phim, và hơn thế nữa, cặp khán giả ngồi

cạnh em lúc trong rạp bắt tôi phải suy nghĩ rất nhiều. Thôi, mình bỏ qua chuyện này đi. Em cho tôi biết điều thứ hai em còn nhớ, song không hiểu là điều gì.

- Thế này nhá, chắc là anh cũng đã thấy có lúc những người diễn viên-khán giả áo vàng nói chuyện với nhau trên sân khấu. Cùng lúc chiếu cảnh này, đạo diễn cũng cho thấy nét mặt của những áo vàng BP. Dường như đạo diễn muốn cho thấy tác dụng của những lời trao đổi của những diễn viên-khán giả đối với những áo vàng BP. Những người này có lúc hớn hở, vui mừng hơn, và có lúc lại trông hoang mang rõ rệt. Thêm một điểm nữa, em để ý có một lần hai người diễn viên-khán giả áo vàng nói với nhau cái gì có vẻ căng thẳng lắm, và vào giây phút ấy, hình như chân họ từ từ hổng lên khỏi sân khấu, và họ như lướt ra khỏi sân khấu, càng lúc càng xa những người áo vàng BP. Quả là khúc này em không hiểu gì cả.

- Cũng không khó hiểu lắm đâu em ạ. Em đã biết những diễn viên-khán giả tượng trưng cho những người làm việc cho những người áo vàng BP. Nói cho đúng ra, họ có chung một đối tượng để giúp đỡ. Tuy cùng một đối tượng, song vì phương pháp làm việc và quan niệm cách thức giúp đỡ khác nhau, nên lắm khi họ đã phải bỏ một số thì giờ nói với nhau trong cách tìm ra lối để đối phó với những người áo trắng, và đôi khi, cả áo xanh. Những lúc căng thẳng quá là lúc họ không thể nào đồng ý với nhau, thậm chí, còn cho người kia là sai, không ai chịu chấp nhận rằng trong đời có khi mình đúng và người không đồng ý với mình cũng đúng. Họ không chịu chấp nhận rằng với những địa vị, hoàn cảnh, và khả năng khác nhau, có thể có hơn một cách đúng để làm cái gì đó cho người khác. Và chính những lúc quá căng thẳng này, chính những lúc mà nỗ lực chính là chứng minh rằng chỉ có mình là đúng, những diễn viên-khán giả áo vàng này đã đặt chính họ, chính quan điểm làm việc của họ lên mối ưu tư hàng đầu, và do đó, dù có mặt tại sân khấu, song họ đã tự cắt đứt mối quan hệ của họ với những người áo vàng BP, dù chỉ trong giây lát. Đó là lý do khiến đạo diễn đã có lúc cho họ hổng chân lên, và lướt xa khỏi những người áo vàng BP.

- Thế thì em hiểu rồi. Bây giờ em nói tiếp nhá. Lại cũng có một điều em hiểu, và một điều em không hiểu. Sau hai ba đợt có những người áo vàng BP cúi đầu bước vào hậu trường qua ngã cánh gà có ánh sáng đỏ máu, cùng lúc với một vài áo vàng BP khác làm hành động tượng trưng cho tự sát, và một vài em bé áo vàng BP nét mặt thiểu não đưa tay lên cao như có vẻ cầu nguyện hay là mong chờ giúp đỡ, em thấy một slide khác. Em nghĩ rằng mình hiểu được ý nghĩa slide này. Có một cặp mắt bị gạch chéo ngang. Ở giữa, một quả tim vẽ đậm được để nguyên và dưới cùng, một cặp mắt và một quả tim cũng được để nguyên, và thật lớn. Em tin rằng đạo diễn muốn nói, xin đừng làm khán giả, hoặc nếu có nhìn, xin đừng chỉ nhìn bằng mắt. Nếu không thể vừa nhìn bằng tim lẫn mắt, thì nên nhìn bằng tim hơn là bằng mắt.

- Tôi cũng tin rằng em nghĩ đúng. Thế còn điều còn lại mà em không hiểu là điều gì?

- Đúng ra, đây là một điều thắc mắc. Còn phần kết thúc của vở kịch ra sao? Em chẳng thấy đạo diễn đề cập đến gì cả.

- Thắc mắc của em hay lắm. Nhưng đạo diễn làm sao có thể đưa ra một cảnh kết thúc bây giờ. Em có còn nhớ lúc rủ em đi xem phim này, tôi đã nói đây là một cuốn phim đầy tính người, và mang tính lịch sử không? Chắc phần đầy tính người thì em đã thấy khá nhiều qua những nhân vật trong phim rồi, và chính em cũng đã phải khen họ diễn xuất hay, lột tả rồi. Còn về phần lịch sử, thì bây giờ tôi sẽ góp ý với em. Lịch sử do con người viết lên. Những kẻ cho rằng lịch sử có hướng đi tất yếu nào đó là những ông thầy bói. Và đã là thầy bói thì 50% đúng, 50% sai. Rõ ràng có thầy đúng, có thầy sai; có lúc đúng, có lúc sai; có điều đúng, có điều sai. Họ dựa trên một số dữ kiện trong quá khứ, trong hiện tại, cảm thấy một khuynh hướng nào đó, rồi phóng chiếu một cách dự đoán vào tương lai, rồi khoác cho lối phóng chiếu của mình một cái áo tất yếu. Họ quên rằng những con người họ đã quan sát được trong quá khứ, trong hiện tại, không nhất thiết sẽ phải là những con người họ sẽ thấy trong tương lai. Nếu đạo diễn của cuốn phim này muốn làm thầy bói, chắc chúng ta đã có một cảnh kết thúc cuộn phim rồi. Nhưng không, ông hay bà ta thấy rõ rằng vở kịch trong phim này còn đang diễn. Tất cả mọi diễn viên vẫn còn đang tiếp tục diễn xuất. Cũng như trong đời, con người có thể viết lên lịch sử họ muốn, thì ở đây, trong cuốn phim này, chính thái độ của mọi diễn viên sẽ khiến đạo diễn phải quyết định sẽ chọn lối kết thúc nào cho vở kịch trong phim. Những người áo vàng BP là vai chánh trong vở kịch. Nếu không có họ thì vở kịch không bao giờ có. Chỉ có điều, là vai chánh, song trong hoàn cảnh đặc biệt của họ, họ lại không đóng vai quan trọng nhất trong việc định đoạt chính tương lai của mình. Họ, những con người bình thường, yếu đuối như em và tôi. Tương lai của họ, nghĩa là cảnh kết của vở kịch tùy thuộc ở nhiều vai quá. Có điều làm gì thì làm, chắc chắn những nhân vật trong phim, nhất là những người mới-là-diễn-viên-đã-là-khán-giả, không thể nào trông đợi một hồi kết thúc bớt buồn, nếu họ cứ mãi mãi mong chỉ làm khán giả. □

GIA HÒA

NGƯỜI GIÀ TUỔI THƠ

LÊ ĐẠI LÃNG

Thằng Rob đang ngồi ủ rũ bỗng hét lên khoái trá khiến anh nó, Mick, giật bắn người:

"Cái gì vậy?"

Rob đẩy lưng anh, một tay chỉ về cái cửa phà đang từ từ kéo lên:

"Ông già tới, ông già buồn cười tới kìa Mick."

Đứng ngay trước tấm bửng chỉ hạ xuống mỗi khi phà cập bến, và kéo lên mỗi khi phà sắp rời bến, người khách lên sau cùng của chuyến phà đầu tiên trong ngày đang lắc lư đầu, ngó dáo dác tìm kiếm. Người khách ấy là lão già người Hồng Kông gầy còn hơn một cây củi khô rụng trên đường ngày hạ. Đã thế lão dơ bẩn đến mức mới nhìn bề ngoài thôi người ta đã có cảm giác lợm giọng, nuốt không nổi một tô mì gói bốc khói. Lão già khịt khịt mũi, nhổ toẹt một bãi nước bọt lên sàn ngay trước quầy bán thức ăn, mắt vẫn đảo lia lịa tìm kiếm. Bỗng nhiên lão hét lên một tiếng đầy khoái trá khi nhìn thấy hai anh em Rob. Lão phăng phăng bước tới chỗ hai anh em đang ngồi, xì xồ tiếng Tàu mà tôi biết chắc anh em nhà Rob không hiểu một chữ. Thằng Rob đáp trả bằng tiếng Anh:

"Trễ quá vậy! Vợ nó không cho đi hở ông già?"

Lão già dĩ nhiên cũng chẳng hiểu gì, lão ngúc ngắc đầu vui thú, rồi sực nhớ còn quên cái gì, lão xì xồ một chặp, đưa bàn tay đầy cáu bẩn quệt đôi má đỏ hồng của Rob khiến thằng bé ré lên, vừa thích thú vừa sợ hãi:

"Chúa ơi, đừng đùa bẩn mà ông già."

Lão cười hềnh hệch, lệch bệch tới quầy mua một ly "xây chừng" rồi hấp tấp trở lại với bàn thằng Rob ngay, như sợ mất đi những giây phút hạnh phúc ngắn ngủi. Lão ngồi đối diện với Rob và Mick, vừa xì xồ nói vừa rút thuốc, nhả khói mù mịt vào mặt hai thằng bé khiến chúng nó chun mũi, lấy tay quạt lia lịa:

"Lão già hút thuốc nhiều quá à, ung thư phổi đó nghe."

Lão vẫn phun khói như cháy nhà, hai tay bắt xoắn vào nhau làm điệu bộ. Rob hiểu ý, lôi từ trong cặp sách đi học của nó một bộ bài Tây, tíu tít:

"Bữa nay lão phải thua tui và anh Mick. Ha ha... không có ăn gian à nhe."

Lão già tợp hết cốc cà phê, gạt cái ly giấy trống xuống đất dù mỗi bàn đều có thùng rác bên cạnh. Mắt lão ngó chăm chăm hai bàn tay mũm mĩm của thằng Rob. Rob chia bài rất nghề, bàn tay nó vừa chia bài đều thành ba trụ, miệng tíu tít nói chuyện với Mick và lão già. Mick có vẻ điềm đạm hơn đứa em, thỉnh thoảng mới phụ họa, còn lão già thì cứ cười hềnh hệch, đầu lắc lư hay ré theo giọng thằng Rob. Chia xong ba cọc bài, thằng Rob bắt đầu cắt nghĩa luật chơi cho lão già. Nó gân cổ giải thích nhưng lão già "tiếp thu" chậm quá. Rob nhún vai:

"Để tui đánh thử với Mick cho lão coi nha."

Rob lật ngửa con bài trên cùng liệng xuống bàn, anh nó cũng liệng xuống một con, Rob thình lình ré lên vồ cả hai con bài vừa đánh xuống về phía mình. Lão già trợn mắt, xì xồ. Rob chỉ hai con bài vừa đánh xuống: nó "ăn" vì lá bài của Mick cùng nước với nó nhưng ít nút hơn. Lão già gật gù có vẻ hiểu. Rob và Mick lại đánh nữa. Lão già có vẻ khoái chí, thình lình lão nhổ toẹt một bãi nước bọt về phía tôi rồi cười hắc hắc. Đã đề phòng "miếng chưởng" của lão nên tôi né tránh dễ dàng. Thường thì sáng nào cũng vậy, khi rời đảo Lantau để đi chuyến phà sớm nhất qua Hồng Kông tôi đều gặp lão và hai đứa bé người Úc này. Rob chừng 10 tuổi, da dẻ hồng hào và bụ bẫm, Mick lớn hơn Rob hai ba tuổi gì đó, cũng

trắng trẻo và sạch sẽ nên khi hai đứa lọt vào cái thế giới đầy nước miếng và khói thuốc lá trông như hai cậu hoàng con đến xứ ăn mày. Lần đầu gặp chúng nó trên phà tôi bỗng thích thú khi thấy cách phát âm của hai đứa rặt giọng Úc, tâm trạng như một người đi xa gặp bạn cũ. Thằng Rob láu táu hỏi mầy ở đâu, tụi tao ở Sydney. Chúa ơi, không ngờ mầy cũng ở Úc nữa. Tuy nói chuyện với tôi nhưng mắt nó cứ dòm chừng nơi cửa phà. Rồi thình lình nó ré lên khi thấy lão già *buồn cười* xuất hiện. Nó hét:

"*Oh! Funny man* kìa, ha... ha..."

Funny man! Lão Tếu! Được lắm, tôi khoái chí vì cái tên Việt mình vừa đặt cho lão. Lão Tếu lúc nào cũng say sưa. Trời Hồng Kông sáng sớm mặt trời chưa lên, lại thêm gió biển luồn vào phà rất buốt, nhưng lão cứ phanh ngực áo, tay cầm chai bia tu ừng ực, rồi vừa hút thuốc vừa nhổ nước bọt bất kể trời đất. Nhưng cái bộ dạng khệnh khạng của lão thình lình biến mất khi đôi mắt đỏ ngầu còn đóng ghèn của lão ngó thấy anh em nhà thằng Rob. Lão liệng chai bia xuống sàn đánh "coong" một tiếng, rồi lanh lẹ tiến đến khoa chân múa tay nói với thằng Rob bằng tiếng Tàu. Thế rồi một già nói tiếng Tàu, một trẻ nói tiếng Anh loạn cả lên. Thế mà câu chuyện dường như trôi chảy (?) mới là điều lạ lùng. Có lần thằng Rob tinh nghịch hỏi:

"Lão Tếu, lão có vợ chưa?"

"...(*Lão Tếu đáp bằng tiếng Tàu*)".

"Vợ đó, vậy này, vậy này *(Rob vòng tay làm bộ tịch một người đàn bà)*."

"..."

"Lão hôi quá ai mà thèm ưng."

"..."

"Có con không?"

"..."

"Oe... oe... *(Rob giả tiếng con nít khóc)*."

"..."

"Có hả? Trời ơi, Lão Tếu có con, ha... ha... vui quá, vui quá. Lão không có vợ mà có con. Ha... ha... ha..."

Lão Tếu cũng vung tay giỡ chân cười ha hả. Lão liệng cái

nón vải nhầu nát xuống bàn, ra dấu biểu thằng Rob chờ một chút để lão chạy tới quầy mua cà phê. Cả tầng phà bên dưới bỗng vui nhộn từ khi thằng Rob gặp lão Tếu. Phà có ba tầng, tầng trên hết là *de lux*, thượng hạng, có gắn máy lạnh, có bàn ngồi tử tế. Tầng thứ nhì chỉ có những băng ghế dài nhưng khá sạch sẽ. Riêng tầng dưới chỉ lèo tèo vài cái bàn, lại sát nhà vệ sinh, nằm trên dàn động cơ chạy phà nên vừa ồn ào vừa dơ bẩn. Vậy mà anh em thằng Rob lúc nào cũng chọn tầng dưới vì lão Tếu không chịu lên tầng trên. Bộ ba chiếm trọn cái bàn dài, đánh bài, uống bia, la hét vui vẻ như ngày hội. Lâu lâu thằng Rob ré lên khi lão Tếu đưa tay quẹt má nó. Thế giới như mở rộng ra theo tiếng ré của thằng Rob. Chẳng còn biên cương nào nữa, chẳng còn những ngăn cách ngôn ngữ nào nữa, chẳng còn tuổi tác, giàu nghèo, không còn gì hết... Bởi anh em thằng Rob và lão Tếu đến với nhau bằng tâm hồn của trẻ sơ sinh, rộng rãi như gió trời không bao giờ bị túm giữ.

Khi phà cặp bến Hồng Kông, lão Tếu đưa tay nựng má thằng Rob một lần nữa trước khi biến mất vào dòng người đang ùn ùn chen ra cửa. Thằng Rob hẹn:

"*See you* nghe lão Tếu. Nhớ đến sớm sớm nha."

Một hôm trên đường về nhà, tôi tình cờ đi chung một chuyến xe buýt với lão Tếu. Lão có vẻ vừa đi làm ở đâu đó về, áo quần vốn đã dơ lại lấm lem dầu nhớt cứ như vừa nhúng vào một thùng dầu bẩn. Lão xuống trước tôi hai trạm, đi vào một cái quán nhỏ bên đường. Trước khi xe chạy tôi còn thấy tay lão đang đón lấy lon bia từ người bán quán. Như có một duyên tao ngộ nào đó, buổi tối khi thả bộ xuống đường tôi lại thấy lão ngồi chồm hổm trên khúc cây, mắt ngó ra biển chừng như trông ngóng một điều gì. Không chừng lão Tếu có... tâm sự! Tôi nghĩ. Lão trầm lặng khác hẳn vẻ vui nhộn hồi sáng, những vỏ bia nằm lăn lóc dưới chân chứng tỏ lão đã uống nhiều lắm. Lão Tếu bỗng đứng dậy, lắc lư bước đi, đầu cúi thấp tư lự. Đến trạm xe buýt hồi sáng, lão mua thêm một chai nữa, rồi vừa ngửa cổ nốc vừa đi vào căn nhà xập xệ nằm chếch trong một con hẻm ngắn.

Và người khách lên phà sau cùng buổi sáng hôm sau vẫn là lão. Lão cười ha hả nhìn thằng Rob báo tin buồn, mặt nó bí xị:

"Lão Tếu ơi, tuần sau không gặp nhau nghe."

"Ha... ha... ha..."

"Không gặp nhau mà còn cười, bộ lão vui lắm hở."

"Ha... ha..."

"Nè, hiểu không, tuần sau tụi tui nghỉ học."

"Ha... ha... ha..."

"Nghỉ một tuần rồi đi học lại."

Thằng Rob lôi tập vở để lên bàn, mở ra rồi đóng lại, ra dấu nghỉ học. Lão Tếu tưởng nó làm trò mới, khoa tay múa chân, rồi vì cười quá lão ho lên sù sụ; đúng lúc sau cơn ho, lão phùng miệng phóng về phía tôi một bãi nước bọt thường lệ. Lão lại cười khặc khặc, bảo thằng Rob chờ lão đi mua cà phê. Sáng nay lão càng quá quắt hơn nữa, cả hàng nút áo xổ tung, bay phất phới. Xương sườn đếm đủ từ trên xuống dưới, ngực lão hóp sâu như cái vỏ ốc. Thằng Rob lo ngại:

"Gài nút lại đi lão Tếu, cảm lạnh đó."

Lão Tếu ra dấu Rob lấy bài ra đánh. Buổi sáng lại được tưới bằng những tràng cười của lão Tếu, tiếng ré của thằng Rob. Lão chưa hiểu là hai đứa nhỏ sắp xa lão một tuần, nên khi phà cập bến Hồng Kông, lão lại quơ tay múa chân vui vẻ. Suốt tuần lễ sau đó, lão buồn thấy rõ khi lên phà không thấy anh em Rob. Lão đảo tới đảo lui, khạc nước miếng, liệng vỏ bia, rồi tần ngần đứng ở chân cầu thang dẫn lên tầng nhì. Tôi biết lão đang cố ý tìm thằng Rob. Quả nhiên, lão hung hăng lên tầng nhì, một chập hầm hầm trở xuống, mặt chảy dài thất vọng. Biết chắc không có thằng Rob nữa, lão gục mặt xuống bàn đánh một giấc cho đến khi phà cập bến lắc mạnh một cái thức lão dậy. Suốt bảy ngày vắng hai đứa bạn nhỏ, lão lập đi lập lại từng đó cử chỉ. Hầm hầm đảo tới đảo lui, rồi phóng về phía tôi hai bãi nước bọt liên tiếp, một cuộc tấn công bất thường khiến có lần tôi không kịp né tránh bãi nước bọt thứ nhì. Ngày thứ tám, lão Tếu tưởng chừng nhẩy cỡn lên đụng nóc phà khi thấy thằng Rob quơ tay ơi ới.

"Lão Tếu, tụi tui đi học lại nè."

Lão bươn bả chạy tới, mặt nhúm lại làm vẻ trách móc. Thằng Rob ra vẻ hiểu, phân bua:

"Tui nói rồi, nghỉ học một tuần mà."

Thằng Rob lôi bộ bài ra, nó khoe:

"Bài mới đó nghe. Bộ trước tui liệng rồi, tay lão làm nó bẩn quá, lão Tếu."

Buổi sáng tưới hồng ánh bình minh. Tôi như lây nỗi vui của lão Tếu, của anh em Rob. Phà lướt phăng phăng trên biển, thỉnh thoảng đệm theo tiếng ré của thằng Rob bằng một hồi còi. Tôi cứ mong là ba người bạn kỳ dị này gặp nhau mãi, mỗi buổi sáng, khi phà bắt đầu rời bến, khi mặt trời sắp hé ánh bình minh loang loáng vui cười trên biển cả.

Nhưng rồi một sáng, khi tấm bửng phà đóng lại rồi mà bóng dáng lão Tếu vẫn không thấy đâu!

Thằng Rob nóng nảy, hỏi anh:

"Lão Tếu đâu cà, hay là lão lên tầng hai."

Không đợi Mick trả lời, thằng Rob phóng lên cầu thang, sục sạo một lúc rồi trở xuống, mặt chảy dài y như mặt lão Tếu tuần trước không gặp nó. Mick ngồi một chập rồi lôi sách ra học. Rob cằn nhằn:

"Lão Tếu kỳ cục quá. Sao không đi làm cà?"

Không nghe Mick trả lời, thằng Rob tự đặt câu hỏi:

"Hay lão Tếu bệnh! Ử phải rồi, Chúa ơi, trời lạnh thế này mà lão cứ phanh ngực, phải không Mick?"

Nghe câu nói của em, Mick ngửng đầu lên:

"Có thể. Lão Tếu gầy quá."

Hai anh em bắt đầu bàn về lão Tếu. Đầu tiên thằng Rob đề nghị:

"Hôm nào ghé nhà thăm lão đi, Mick."

"Nhưng mình đâu biết nhà lão."

"Thì chờ gặp lão hỏi."

"Nhưng khi đó lão hết bệnh rồi."

Thằng Rob à há, tiu nghỉu. Nhìn khuôn mặt buồn bã của nó, tôi tự nhủ tối nay sẽ đi xẹt qua nhà lão coi làm sao. Tôi chào anh em thằng Rob khi phà cập bến, nói. Để tao ghé nhà lão cho, tao biết nhà lão Tếu. Thằng Rob mừng rỡ, cám ơn rối rít. Nhưng tối đó tôi lại không đến nhà lão Tếu được vì về quá trễ. Phải hai hôm sau, tôi mới giữ đúng lời hứa. Từ chỗ tôi ở đến lão Tếu chỉ mười phút đi bộ. Về đêm, con đường độc nhất này trên đảo Lantau rất yên tĩnh, không khí trong lành và thánh thiện không như bên Hồng Kông. Tới cái quán bên đường trước nhà lão Tếu, tôi dừng lại tính hỏi thăm, sực bật cười vì nhớ là mớ tiếng Tàu của mình chưa đủ để mô tả con người kỳ dị của lão Tếu. Bỗng dưng tôi giật mình khi căn nhà xập xệ cuối con hẻm ngắn lao xao nhiều người đứng tụm năm tụm ba bàn tán. Đúng là lão Tếu "bị" gì rồi. Quả nhiên, ngay giữa phòng khách, lão Tếu đang nằm bất động trên bộ ván, da mặt xanh mét của một người đã chết dưới ánh đèn trắng có một chút gì thản nhiên. Lão Tếu đã chết, lão chết thật rồi. Tôi đứng lặng một lúc trước cửa nhà lão, dường như không có ai là thân nhân của lão Tếu trừ những người hàng xóm. Một người đàn bà đang bưng một cái ly đựng gạo để làm bát nhang từ ngoài bước vào. Bà ta dẹp mấy cái vỏ bia trước cửa, bật hộp quẹt thắp nhang van vái. Lão Tếu đã chết. Thằng Rob sẽ nghĩ sao khi nghe tin này! Tiếng ré thích thú lẫn sợ hãi của nó khi bàn tay cáu bẩn của lão Tếu chạm mặt có còn bao giờ cất lên một lần nữa không, giữa không khí trong lành buổi sớm, trên chuyến phà sớm nhất trong ngày. Và tiếng ré tuổi thơ của nó, còn bao giờ cất lên, trong những tháng ngày hồn nhiên còn lại của cậu bé, của Rob tuổi thơ nữa không?

LÊ ĐẠI LÃNG
12.8.90

CÔ BIẾT BAY

TRÂN SA

Người ta kể thế này thế nọ về cô. Người ta đồn cô có một thứ thuốc tinh chế bí mật mà cô uống mỗi sáng sớm, mỗi buổi chiều và đêm tối, nên mới biết bay.

Người ta cũng bảo cô rất xinh đẹp (Họ có vẻ hãnh diện là những người hiếm hoi từng được cô cho thấy mặt), nhưng vô cùng khó tính, vô cùng nghiêm khắc nghiêm trang. Người ta bảo khuôn mặt lạnh lẽo của cô ít khi có nụ cười, chỉ có ánh mắt lúc nào cũng như đang nhìn thẳng vào mọi sự việc con người đang làm, một cách nghiêm nghị và buồn bã. Người ta bảo ai nhìn thấy cô cũng phải vừa hâm mộ vừa kính sợ.

Người ta bảo, người ta bảo...

Tôi nghe người ta bảo những điều như thế về cô. Có lần nghe thoảng được trong một quán ăn. Có lần nghe vẳng lại trong gió trên những con đường chỉ dành cho khách bộ hành và xe đạp. Khi trời đang vào thu và lá phong đang màu hồng đỏ...

Nghe rồi bỏ qua. Biết bay rồi đã sao. Xinh đẹp, nghiêm túc, nghiêm trang v.v... rồi thì sao nữa? Chẳng có gì liên quan đến tôi cả. Máy bay hỏa tiễn bay đầy trên trời kia kìa. Hoa hoè đủ sắc hương nở đầy trên đồi kia kìa. Người nghiêm túc nghiêm trang đi đầy trên đường kia kìa. Vậy mà tôi vẫn cứ dửng dưng thôi. Tôi chỉ nghĩ lướt qua, nhìn lướt qua... mọi người mọi vật mọi thứ. Máy bay chẳng qua cũng chỉ là một khối sắt thép đựng xăng nhớt. Hoa đẹp đến bao nhiêu rồi cũng chỉ là một thú vui cho những người nhàn nhã, già cả mệt mỏi, hay tệ hơn, chỉ là phương tiện để những kẻ giàu có trang hoàng cảm xúc, mua bán đam mê, biểu lộ tình cảm phơn phớt bề mặt. Còn những người nghiêm túc nghiêm trang, trời ơi sao mà chán muốn chết! Họ cứ như những thợ làm bánh, chỉ làm

mỗi động tác đổ bột vào khuôn, đẩy khuôn vào lò nướng, đổ bột vào khuôn, đẩy khuôn vào lò nướng... Khuôn hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình gì đi nữa thì vẫn chỉ cứ là những cái khuôn be bé.

Ha. Biết bay. Cũng thú vị đấy. Tôi đã từng thấy một anh chàng ở bệnh viện tâm thần trên đường Queen tập bay mỗi ngày. Có dạo tôi thường ghé vào Cafeteria của bệnh viện ấy để ăn trưa. Thức ăn ở đó vừa ngon vừa rẻ. Ăn xong còn mươi, mười lăm phút tôi đi ngắm những bệnh nhân tâm trí. Có nhiều người ngộ nghĩnh dễ thương vô cùng. Ngắm họ, nghe họ nói chuyện có khi lại ít chán hơn là với rất nhiều người tỉnh.

Anh chàng tập bay kia thường đứng trong nắng, trên bãi cỏ trước sân bệnh viện. Lúc nào trông anh cũng ăn vận tề chỉnh, áo sơ mi bỏ vào quần dài, giày dớ đàng hoàng. Hai tay anh giang thẳng ra, bàn tay vẫy vẫy nhẹ nhàng trong một hai phút đầu, rồi sau đó anh bắt đầu nhón chân lên, hai cánh tay đưa lên đưa xuống thật nhịp nhàng. Anh làm động tác ấy một cách kiên nhẫn, mắt khép lại, vẻ mặt hiền hoà thanh thản. Tôi luôn luôn phải bỏ đi, trước khi nhìn thấy được đôi chân anh có thể rời khỏi mặt cỏ. Nhiều ngày như vậy. Cho đến khi tôi đổi sở và không thể ghé vào bệnh viện vào buổi trưa nữa.

Tôi không bao giờ biết công việc tập bay của anh tiến triển đến đâu. Nhưng nhớ đến khuôn mặt thanh thản của anh, tôi nghĩ ít ra anh cũng đã tìm ra được một thứ hạnh phúc. Hạnh phúc, nghĩ theo nghĩa giản dị tối tối đa, là không có phiền não, đau khổ hoặc bực bội.

Nhiều năm trước, tôi cũng có lần nằm mơ thấy mình bay vào một buổi hoàng hôn. Tôi bay là đà trên mặt biển và những ngọn đồi thấp. Cảm giác trong giấc mơ có phần khó chịu. Như là tôi *bị bay*, thay vì *bay*, vì rõ ràng là tôi cứ là đà cách mặt nước và mặt đất khoảng chỉ một, hai thước, vẫn cứ bị sức hút của quả đất kềm giữ lại ở khoảng cách ấy, không thể nào thoát lên, tự do bay lượn như chim.

Một lần khác, có anh bạn vừa mua được cái xe thể thao mui trần rủ tôi đi chơi xa. Tôi đã đứng thò đầu giang tay ra giữa gió với cái tốc lực 150 cây số/giờ để xem cái cảm giác nó ra thế nào. Thoạt đầu thấy khá thú vị, cứ như mình đang xé gió mà phóng vun vút tới. Sau đó thì mới thấm thía được cái sức mạnh tàn bạo của lực cản, và gió cứ quất vào mặt mũi da thịt rát buốt. Tôi bậm môi chịu như vậy khoảng nửa tiếng đồng hồ. Đến lúc ngồi xuống, nhìn cánh tay bàn tay thấy da thịt rúm ró khô nhăn lại một cách kinh khiếp. Lúc đó tôi kêu lên "Con người làm sao biết được chim đã mạnh mẽ và can đảm thế nào để bay và vẫn bay phong trần trên trời cao gió lộng kia!" Anh bạn tôi cười "Thế mà con người vẫn cứ khao khát làm chim đấy. Làm chim bồ câu thì dễ, nhưng làm đại bàng thì không dễ chút nào cả đâu."

Tôi nghĩ cô biết bay ấy bất quá cũng chỉ bay tung tăng những khoảng ngắn, đủ làm người ta trầm trồ khen ngợi thôi.

Vâng, biết bay thì cũng thú vị. Nhưng mà bay để làm gì cơ chứ. Bây giờ nếu tôi muốn bay qua Anh quốc, tôi chỉ cần lái xe đến phi trường mua một cái vé, rồi tôi sẽ bay qua đó trong vài tiếng đồng hồ, mà chẳng phải bị nhăn da...

Đó là những ý nghĩ của tôi trước khi tôi gặp Cô Biết Bay ấy.

Mùa Hè năm nay tôi đi theo một nhóm hướng đạp vào cắm trại ở rừng Awenda. Đó là một khu rừng nhỏ cách thành phố tôi ở chừng ba trăm cây số. Khắp rừng nở đầy hoa Trilium màu trắng và màu hồng phấn. Mới nhìn, tôi chẳng thấy chúng đẹp gì cho lắm. Mắt tôi đã quen nhìn những quỳnh, những lan, những hồng, những cúc xinh đẹp rực rỡ ở tiệm hoa, trên chậu kiểng, ngoài vườn bông... Trilium mọc lung tung trong rừng, chen lẫn với cành khô, cỏ dại. Tôi hỏi một người bạn, "ở đây có tìm ra lan rừng không." Anh ta lắc đầu. Tôi thấy thất vọng. Cả rừng mà chỉ có mỗi một loại hoa dại này thôi!

Cắm lều xong, tôi và vài người bạn đi sâu vào rừng. Càng vào sâu, càng nhìn thấy Trilium nở rộ. Có nơi, hoa như một chiếc thảm trắng hồng che phủ mặt đất. Hình như đêm qua nơi này có mưa nhỏ, có những chiếc hoa bị trầy trụa cánh, có những chiếc hoa còn đọng một hai giọt nước trong veo. Tôi bắt đầu nhìn thấy vẻ mỏng manh lạ thường của loài hoa này. Mỏng như thể nếu chỉ chạm tay vào là chúng có thể bị trầy đi. Lá to rộng, xanh ngắt, mạnh mẽ, nhưng mỗi chiếc hoa thì chỉ có ba cánh hoa thật mỏng, thật mềm mại với những sợi nhụy vàng nhỏ bé. Màu trắng nõn của chúng thanh khiết và màu hồng phấn tươi tắn nhã nhặn. Tôi chợt thấy xao xuyến. Mỏng manh thế này, chẳng ai chăm sóc cả thế này, mà vẫn mọc đầy rừng tươi tắn đến như vậy.

Những người bạn tôi đã bỏ tôi rất xa. Chỉ còn nghe tiếng nói cười của họ văng vẳng lại trong gió rồi mất dần đi. Chỉ còn có tiếng chim và tiếng lá rất nhẹ trên cao. Nắng chiếu xiên qua cành. Trên đầu tôi rợp màu xanh, dưới chân tôi đầm thắm những hoa trắng và hồng.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy Cô Biết Bay.

Dĩ nhiên thoạt đầu tôi không biết đó là Cô Biết Bay. Cô đứng xây lưng về phía tôi cách khoảng mười thước, rất lặng lẽ. Tóc ngang vai, mềm mại bay bay. Người cô mảnh mai, mặc chiếc áo vải mỏng màu hồng nhạt điểm hoa trắng. Trông cô cũng giống như một chiếc hoa. Đó là một hình ảnh đẹp, người con gái đứng xây lưng trong rừng, chung quanh phủ đầy hoa. Tôi đưa máy ảnh lên chụp

Thành ngữ cho cái lưỡi không xương

CHÂN PHƯƠNG

đoạn một

hiện tại phô bày những nét mây vô nghĩa

giữa trước và sau
lãng quên bôi xóa các chân trời

từng cặp thái độ đối nghịch
chỉ là tờ giấy trắng xếp đôi

ước gì có con voi
cho tôi bịt mắt rờ chơi

người chết không biết nói

Feb. 10, 91

đoạn hai

cây xếp hàng trước khung trời trừu tượng

tôi tiếp tục quảng cáo mùa thu
với lũ sọ đầu

gió với mưa không để lại dấu chân
trong bất cứ giấc mơ nào

các nấm mồ tra vấn lẫn nhau:

cái nòng súng han rỉ có còn bắn ra
những câu thơ thoát tục?

đoạn ba

thi nói tiếu lâm giữa sa mạc

ngoài tôi ra không ai tham dự

kể xong
tôi khóc một mình

---

lén một tấm. Tôi đang tham gia nhóm nhiếp ảnh tài tử của thành phố nhưng chưa hề có một tấm ảnh nghệ thuật nào ra hồn cả.

Cô quay lại nhìn tôi. Ánh nhìn thật nghiêm trang.

"Bạn mới vừa chụp lén phía sau tôi, có phải không?"

Giọng nói ấm, dịu dàng, không giống với vẻ mặt lạnh lùng của cô. Tôi lúng túng không biết nên trả lời thế nào. Đột nhiên cô mỉm cười.

"Không sao đâu. Tôi chỉ hỏi, chứ không phải trách. Bạn không phải bối rối như vậy."

Tôi hơi ngơ ngác. Ồ cái kiểu nói này. Tôi nói.

"Cám ơn."

"Cám ơn cái gì?"

Cô vẫn nhìn thẳng vào mắt tôi, nụ cười nhẹ nhàng.

"Cám ơn... bạn đã không lấy làm phiền."

Cô im lặng. Tôi nhận ra sự thú vị trong lối xưng hô đơn giản mà cô đã bắt đầu. Tôi hỏi.

"Bạn cũng cắm trại gần đây?"

"Không. Tôi đi dạo chơi thôi. Tôi thường vào đây đi dạo lắm."

Tôi ngạc nhiên.

"Nhà bạn ở gần lắm sao?"

"Tôi không có nhà. Bà cô tôi có nhà, cách đây chừng vài trăm cây số. Tôi ở chung với bà, nhưng tôi thì không hề có nhà cửa gì cả."

Khi nói như vậy, cô có vẻ hơi buồn. Tôi thấy là lạ với câu đáp của chính mình.

"Vâng. Ai cũng muốn có một mái nhà của mình. Tôi cũng không có nhà. Tôi luôn luôn đi ở trọ." Nói xong tôi cảm thấy kỳ cục vì giống như tôi đang chấp nhận cái nghịch lý mà người đứng trước mặt tôi đang thoải mái đưa ra: Cô ở cách đây vài trăm cây số và đang đi dạo trong rừng này.

Cô gái nhìn xuống, lấy chân hất những chiếc lá khô mục.

"Đời sống thơ mộng vì mỗi chiếc lá mang theo một tình yêu vào hư vô. Bạn có biết không, mỗi sinh vật là một thi sĩ đấy. Bây giờ thì bạn đang nghe chim chóc hót những bài thơ của chúng về mặt trời lá cây hoa hạt... Đêm khuya đến đây, bạn sẽ nghe những giun dế côn trùng nói về bóng đêm và sự cô đơn. Rằng bóng tối và cô đơn là những cần thiết của sự sống. Không bóng tối, không cô đơn, thì những tiếng kêu của chúng không là gì cả."

Tôi đang còn loay hoay suy nghĩ về những gì cô vừa nói thì cô lại tiếp.

"Để tôi đọc cho bạn nghe bài thơ của một con ếnh ương:

Vâng những bài thơ của tôi thật buồn
Vì cỏ sinh ra làm cỏ
Và tôi sinh ra để ca hát nỗi buồn
Như bầu trời chứa đựng giông bão và đêm tối
Tôi chứa đựng sự tàn nhẫn của những trái tim
Vâng những bài thơ của tôi thật buồn
Vì nếu không ai ghi lại những nỗi buồn
Thì bầu trời sẽ không còn đêm
Và trăng sao cũng chẳng thể nào được nhìn thấy."

Bạn thấy sao? Có bao giờ bạn lắng nghe lời của mỗi sinh vật -- mỗi thi sĩ -- của trái đất bạn đang ở không?"

"Đôi khi." Tôi nói dối. Thật ra tôi chẳng bao giờ, ngoại trừ với

những tiếng chim làm tôi vui.

Cô nghiêm mặt. Nụ cười tắt đi ngay.

"Bạn cà chớn! Tôi không thích bạn nói dối như thế. Bạn giả dối và rất ích kỷ."

Tôi thấy phật lòng. Có thể là tôi vừa nói dối -- và *hình như* cô có thể đọc được người khác. Nhưng câu trả lời qua loa của tôi, dù không thật, nhưng cũng không phải là một sự dối trá có chủ đích gì hết kia mà. Rồi tự nhiên cô lại buộc tôi là ích kỷ nữa! Tôi nổi quạu.

"Tại sao bạn lại dưng không bảo tôi ích kỷ?"

"Sống chung với nhau trên trái đất mà không quan tâm gì đến nhau, như vậy không là ích kỷ thì là gì nữa?"

"Tôi là người. Tôi chỉ có thể nghe, nói được tiếng người. Tôi chỉ có thể quan tâm đến con người, và tôi có quan tâm đến con người. Tôi không nghĩ là tôi ích kỷ."

"Con người là ai? Bao nhiêu người? Tôi nghĩ bạn chỉ *thật sự* quan tâm đến một số người hoặc một người thôi. Tôi biết chắc bạn đã từng muốn chết vì một người nào đó. Chỉ một người nào đó thôi. Cũng như bạn chỉ muốn sống với một người nào đó. Chỉ một người nào đó. Nhưng bạn chưa hề *thật sự* chết sống cho tất cả con người. Bạn không thể chối là bạn không giả dối và ích kỷ được đâu."

"Không. Tôi yêu tất cả con người trên thế gian. Tôi chọn một số người trong trần gian làm đại diện cuộc đời để tôi trao gửi tình yêu. Tôi làm sao biểu lộ tình yêu đến tất cả mọi người đây? Tôi làm sao chia sẻ đời sống được với tất cả mọi người?"

"Bạn có để ý là bạn đang giới hạn dần những đối tượng để thương yêu không? Từ mọi sinh vật đến chỉ con người, từ mọi con người đến chỉ một vài người làm đại biểu, từ vài người đại biểu đến chỉ một người sẽ chung sống với bạn. Và rồi giữa hai người, bạn sẽ còn tiếp tục giới hạn cho đến khi bạn chỉ còn thương yêu mỗi một mình bạn. Trở lại với sự ngụy biện của bạn khi bạn nói chỉ chọn một số người làm đại diện của cuộc đời để biểu lộ tình yêu. Bạn chọn đại diện của cuộc đời bằng với những tiêu chuẩn nào? Những người ấy hẳn phải trội vượt hơn những người khác? Đẹp đẽ hơn? thông minh hơn? tài giỏi hơn? Họ có những cái mà bạn thiếu và bạn cần? Vậy bạn định nghĩa yêu thương là tìm kiếm sự bù đắp cho chính mình? Và tìm kiếm sự bù đắp cho chính mình là hành động yêu thương mọi sinh vật trên vũ trụ, là không hề ích kỷ?"

Tôi bắt đầu thấy mệt trí. Nói chuyện với người này cũng thú vị. Nhưng tôi không thể đứng cãi lý với cô suốt ngày. Những người bạn của tôi có lẽ đã đi rất xa rồi. Tôi không giỏi về phương hướng. Có thể tôi lại không tìm ra được đường về chỗ chúng tôi cắm trại.

Từ một người đang xao xuyến ngây ngất trước những đóa hoa dại đến một kẻ giả dối ích kỷ, quả thật như thoáng sấp ngửa của một bàn tay. Tôi thấy buồn bực.

"Tôi phải tìm đường về trại. Bạn tôi đã đi đâu mất tiêu rồi."

"Bạn giận tôi đấy à?"

"Không. Có gì đâu mà giận. Bạn và tôi có quan hệ gì đâu, tôi giận làm gì."

"Không quan hệ gì sao? Thế còn bạn bảo bạn yêu tất cả con người trên thế gian nghĩa là gì?"

Và cô bật cười. Tiếng cười vui vẻ, nghịch ngợm, không phải tiếng cười chế nhạo đắc thắng. Mặt cô sáng rỡ khi cười. Và đôi mắt nhìn tôi không nghiêm khắc tí nào. Dường như lại có chút âu yếm nữa. Cô nói.

"Tôi chỉ trêu bạn đấy thôi. Bạn giận tôi là bạn dở ẹt. Tôi thương bạn lắm. Tôi thương tất cả mọi người trên thế gian. Và cả mọi sinh vật nữa. Tôi là bạn, là con chim bồ câu, chim sẻ, chim ăn hạt, chim hút nhụy hoa, là côn trùng giun dế, ễnh ương, v.v... Đừng bực bội vì sự vụ giả dối và ích kỷ của mình. Bạn không giả dối và ích kỷ hơn nhiều người khác lắm đâu. Thật ra bạn không giả dối và ích kỷ bằng họ đâu đấy.

Và ngày xưa con người ở hang động, ngày nay họ ở trong nhà. Ngày xưa con người hẹp hòi hơn ngày nay nhiều lắm. Bạn sẽ thấy càng lúc bạn càng ít giả dối và ích kỷ cho xem, với một chút cố gắng... Thôi bạn về trại đi. Tôi bay đây."

Bỗng nhiên thân thể cô hơi chao nghiêng như vừa mất trọng lượng hoặc bị gió thổi ngã sang một bên. Tôi như kẻ bị điện giật, kêu lên.

"Vậy ra bạn là Cô Biết Bay à?"

Cùng với tiếng kêu của tôi, cả người cô bay bổng lên. Mái tóc đen mềm phất phơ trong gió. Cô mỉm cười nói vọng xuống.

"Vâng. Tôi biết bay. Bạn có muốn bay cùng tôi không?"

Tôi la lớn.

"Muốn chứ. Nhưng làm thế nào để bay được?"

Tiếng nói cô thoảng nhỏ dần.

"Ai cũng có thể bay được cả... Ai cũng có thể tập bay... Mỗi người có một lối tập bay riêng, một cách bay riêng... Tôi không chỉ cho bạn được đâu... Khi nào bạn bắt đầu bay được... tôi sẽ đến tìm bạn... và chúng ta sẽ cùng bay đi chơi..."

Tôi đưa máy ảnh lên, chụp lén thêm một tấm nữa.

Hai tấm ảnh của Cô Biết Bay được treo trong phòng của tôi. Tôi không muốn đem chúng ra triển lãm mặc dù tôi là người duy nhất từng ghi lại được hình ảnh của cô.

Bởi tôi biết rằng, nếu hai tấm ảnh đó trưng bày ra cho mọi người nhìn ngắm, cô sẽ nhìn tôi kiểu người ta bảo "vô cùng nghiêm khắc nghiêm trang," và nói, "Bạn cà chớn! Tôi không thích bạn kheo khoang và háo danh như vậy."

Tôi vẫn không ưa sự nghiêm khắc nghiêm trang một tí nào. Cô Biết Bay cũng đã nói mỗi người có một cách bay riêng.

TRẦN SA

KHÔNG CÒN GIẤC MỘNG NÀO

NGÔ NGUYÊN DŨNG

CATHRINE KANNER / for The Times

Ba tuần trước Tết, mẹ đã dặn dò tôi:

"Ngân à, nhớ ra hiệu thực phẩm Á đông đặt chục tờ lá chuối để mẹ gói bánh nhé con!"

Rồi giọng mẹ nở ngát niềm vui:

"Và nhớ biên thư hỏi anh chị Nguyện con, bao giờ dẫn hai đứa nhỏ về để thằng Tự lái xe ra nhà ga đón. Mẹ nhớ chúng nó quá, lâu rồi không gặp!"

Những đóa chờ đợi nhọc nhằn trong ký ức mẹ tôi chợt rũ xuống, tàn tạ theo tiếng thở dài. Anh Tự gượng cười:

"Thế nào năm nay anh chị Nguyện cũng về thăm mẹ con mình mà. Chị ấy đã hứa như vậy, mẹ không nhớ sao?"

"Nhớ chứ. Mà con Nguyện bao nhiêu tuổi rồi, hả Tự, hả Ngân?"

Ngân đáp khẽ:

"Dạ, bốn mươi."

Và nhớ lại, năm ấy chị chỉ vừa hai mươi tám, đứa con lên sáu, bé gái mới hơn hai tuổi. Từ dạo ấy, cứ mỗi đông sang rét buốt, khi cơn mưa tuyết lất phất muộn màng ngoài mảnh vườn trơ cành trắng hếu, mẹ lại nôn nao sửa soạn những món ăn đón chờ gia đình chị Nguyện. Năm nào mẹ cũng gói bánh chưng, muối dưa cải, hầm vịt tiềm, làm nem chua và nem bì. Đôi khi thấy siêu thị bày bán dừa khô với giá hạ, mẹ kêu anh Tự mua chục trái mang về xên mứt. Mẹ vui với giấc mộng dĩ vãng, đâu biết rằng cũng từ dạo ấy, tôi bắt đầu chán ghét Tết.

Thời tiết cuối năm tựa những cuốc xẻng tàn bạo, khơi quật mộ đất quá khứ. Mẹ tôi là người bất hạnh, tới hạn kỳ thời gian tàn phai, trong tâm linh mòn mỏi lại vang lên những hồi chuông báo thức. Chúng nhắc nhớ. Niềm vui và nỗi sầu nhạt nhòa vào nhau, của mẹ, của tôi và của anh Tự.

Trong mỗi bữa cơm, trong lúc ngâm nếp, hay lau chùi mấy tờ lá chuối láng mịn, mẹ luôn miệng nhắc tới chị Nguyện:

"Có biên thư cho chị con, nhớ cho mẹ gởi lời hỏi thăm. Cả hai con chó con nữa, biết chúng có nhớ tới bà ngoại không? Thằng Mân giờ chắc lớn xộ. Con bé Mai, không biết có còn hay đái dầm?"

Những khi ấy, tôi lại len lén đưa mắt nhìn anh Tự. Nếu không có anh Tự ở đấy, tôi nhẹ ngẩng đầu nhìn ra ô kính mờ hơi nước. Khung trời trắng đục như bầu sữa tươi. Tôi có cảm tưởng như trái đất đang oằn vai chất nặng tuyết sương của trời cao. Mà thiên nhiên và con người, theo tháng năm giữ mộng, ngày càng hao gầy, không biết đủ sức chịu đựng đến bao giờ. Tôi khắc khoải theo từng sợi tóc mẹ trổ trắng. Thao thức theo mỗi tiếng ho đêm. Dật dờ mon men đến ngồi bên mẹ vào những mùa trăng mãn khai. "Mẹ không ngủ được Ngân ạ. Trăng sáng quá." Tôi tựa đầu vào vai mẹ mảnh như lá khô, ngước mặt đắm đuối nhìn gương trăng no nê tràn

đầy. Tâm hồn chao động rơi xuống những giọt sương hoài niệm, toát thành đóa mộng rực sáng trong trái tim tôi mẫn cảm. "Con đã yêu ai chưa Ngân?" Tôi nhắm mắt mộng mị. "Chưa mẹ ạ." Mẹ sẽ sàng nắm tay tôi, hơi ấm truyền sang như ngọn nến chong leo lét. "Thôi, đừng yêu ai, lỡ người ta không yêu mình, sẽ khổ." Tôi im lặng, dòng suy tư sóng sánh. Không lẽ nói với mẹ rằng, tôi chỉ mới thương chứ chưa yêu. Khoảng cách giữa hai xúc cảm ấy, không ngờ trong giây phút thao thức, lại rõ ràng rộng ngát chia hai bờ vực. "Ngày xưa cha cưới mẹ về, sau ba năm vẫn chưa sinh nở gì. Mẹ đi chùa khấn Phật, xin con cầu tự. Vào những đêm rằm, mẹ lại ngước mặt nguyện ước cùng trăng, độ lượng ban cho mẹ một đứa con. Cha mẹ đặt tên cho chị con là Nguyện cũng vì lẽ đó. Rồi chọn cho con trai kế cái tên Tự. Đến lượt con, mẹ sực nhớ tới giấc mộng thấy dòng sông bạc, nên đặt cho con tên Ngân." Tiếng mẹ cười nhẹ trong đêm tĩnh. Những đêm trăng mùa hạ, giờ đã xa. Mây mù và tuyết trắng đã che ngợp vầng trăng đêm cũ, chết đuối lạnh lẽo. Đêm không sáng vì ánh nguyệt mà sáng vì tuyết trắng. Tuyết bám nghiêng trên bờ tường hứng gió, phủ lớp trên những bộ xương cây, đóng phiến trong vắt trên chén nước dành cho bầy chim sẻ mùa đông. Tôi bâng khuâng nghĩ đến hình dạng hoa tuyết. Hình sao bốn, tám hay mười hai cánh, đều đặn hoặc ngắn dài khác nhau. Khi ngậm ánh mặt trời, lóng lánh như đá ngọc. Khu vườn mùa đông của tôi tràn ngập những nụ hoa tuyết. Tới hẹn, cùng nhau nở rộ ngàn cánh băng lạnh. Như dòng sông đóng băng vẫn lặng lẽ bên dưới mạch nguồn sinh lực.

Trong ba đứa chúng tôi, họ hàng vẫn bảo rằng tôi có nhiều nét giống mẹ nhất. Nhưng có lẽ mẹ yêu anh Tự hơn cả. Tôi và chị Nguyện đều chấp nhận sự chia sớt tình thương bất cân xứng này, vì anh Tự là người đàn ông độc nhất còn lại sau cái chết của cha tôi. Điều mà tôi và anh Tự không ngờ, là từ khi sang đây, mẹ tôi bỗng luyến nhớ chị Nguyện một cách kỳ lạ. Tôi tưởng, theo thời gian lắng trôi, tình thương và niềm mong nhớ ấy sẽ vơi cạn. Nhưng không. . . khi mùa đông xứ người mang Tết đến, mẹ tôi lại rạo rực chờ đợi gia đình chị Nguyện về thăm.

"Không biết vợ chồng chúng nó nghĩ sao mà dọn tuốt lên miền Bắc, lạnh chết!"

Mẹ trách cứ vu vơ, mà tay không ngừng đưa đẩy mũi kim đan. Năm nay, mẹ bảo tôi mua len về để mẹ đan cho chị Nguyện một chiếc áo ấm màu hoa đào với những ô hình thoi nằm nghiêng trên ngực áo trông như những chiếc lá rơi. Mẹ còn đan một cái nón hồng cho đứa cháu gái và đôi vớ xanh cho thằng cháu trai. Cho anh Trí, chồng chị Nguyện, đắn đo suy nghĩ tới lui, cuối cùng mẹ cặm cụi ngồi móc một chiếc áo len trơn màu huyết dụ.

Mỗi tối, sau bữa cơm, mẹ lại ôm rổ đan ra ghế nệm, vừa tiếp tục việc làm dở dang, vừa xem truyền hình. Lâu lâu lại bật ra câu hỏi:

"Ngân, nó nói cái gì thế?"

Hoặc:

"Hình như họ vừa nhắc tới Việt Nam, chuyện gì vậy Tự?"

Mẹ tôi sinh vào cuối thập niên hai mươi, ngày tháng năm sinh không rõ ràng, vì thuở ấy ông bà ngoại đâu đã rành rẽ chuyện giấy tờ. Sau này, cần một giấy khai sinh để làm hôn thú với cha, mẹ tự chọn cho mình ngày 27 tháng Mười Hai năm 1928. Hỏi tại sao, mẹ cười tươi: "Thì là ngày mẹ quen cha con ở trong Nam ấy mà!"

Cha tôi qua đời lúc mẹ tôi còn ở Việt Nam và chúng tôi vượt biên đã được hai năm. Bên này và bên kia đại dương tưởng như đã mất liên lạc vì những lá thư chúng tôi gửi về, không còn cha tôi bên cạnh đọc cho mẹ nghe. Mẹ tôi mù chữ. Vì vậy, bây giờ, mẹ chỉ biết tin tức gia đình chị Nguyện qua những tờ thư của chị ấy gửi cho tôi hay anh Tự. Những phong thư chuyên chở đầy hình bóng hoài niệm, tôi mẹ tôi từ hiện tại về lại quá khứ. Là những viên thuốc an thần nối lại những sợi trí nhớ đã đứt đoạn. Là niềm hy vọng mỗi sáng nâng mẹ dậy ngồi chải mái tóc thưa, bạc trắng trong căn phòng sơn xanh, cửa sổ che màn voan trắng. Mẹ đợi như thế, suốt năm dài, một ngày nguyên đán, vợ chồng chị Nguyện và hai con sẽ hân hoan trở lại. Anh Trí trông vẫn vậy, không già thêm chút nào. Cặp kính cận thấp nắng đôi mắt. Chị Nguyện có già thêm đôi chút, nhưng vẫn còn nguyên vẹn mất môi của mùa hạnh phúc cũ. Thằng Mân và con bé Mai vẫn rộn ràng trong khu vườn ngày xưa, sau khi mừng tuổi ông bà ngoại và cha mẹ, ùa chạy ra sân chờ xem đốt pháo.

Mẹ kể cho tôi nghe như thế, trong căn phòng mộng mị đầy khắp. Thật ra, đâu cần mẹ kể, tôi vẫn có thể hình dung ra cảnh tượng ấy. Nhưng tôi chỉ im lặng lắng nghe. Giọng mẹ trầm đều, rót những niềm vui vào tâm hồn tôi. Như bộ chân nến, bình hương bằng đồng trên bàn thờ cha tôi, trước Tết mẹ lại nhắc anh Tự đem xuống đánh bóng. Những kỷ niệm trong ký ức tôi được mẹ trau chuốt, uốn nắn lại, mỗi năm mỗi rực rỡ hơn.

Tôi vẫn thường hỏi anh Tự:

"Sau này mẹ mất, anh em mình sẽ ra sao?"

Anh Tự cười nhẹ:

"Lúc đó anh và em đều lập gia đình cả rồi, có những bận tâm riêng, mẹ sẽ trở thành một giấc mộng đẹp, lâu lâu mới trở về."

"Anh có nghĩ rằng mình nên cho mẹ biết sự thật."

Anh Tự nhíu mày:

"Sự thật gì? Anh em mình có giấu giếm chuyện chi đâu?"

Tôi cất giọng hoang mang:

"Nhưng mà. . ."

Anh Tự vội vàng ngắt lời:

"Mẹ biết sự thật đó chứ, nhưng mẹ cố tình trốn tránh, ém nhẹm chúng như kẻ mất trí nhớ, sống như một người nuôi mộng."

Tôi bàng hoàng kêu lên:

"Trời ơi!"

Hai ngón tay chận giữa cặp môi hé. Thì ra, anh Tự và tôi từ bao lâu nay là những người canh mộng cho mẹ. Chúng tôi gieo hạt và nuôi dưỡng ảo tưởng trong cánh rừng hồi ức kiệt quệ của mẹ. Chúng tôi cố dùng sức người chống chọi lại sức mạnh của bầy quỷ sứ chực chờ quanh đây. Những con quỷ của sự thật trơ trẽn, trần truồng và thô bạo. Chúng tôi cố tạo nên một cảnh giới không có địa ngục trong tâm linh mẹ, ra công khâu vá mảnh thời gian chia lìa, khắc nghiệt của đời sống. Tôi biết rõ ràng như thế, vậy mà khi nghe anh Tự thốt ra mấy điều hiển nhiên ấy, tôi vẫn sững sờ xúc động. Hay tôi, giống như mẹ, cũng hóa mù khi đối diện với sự thật? Chỉ an tâm sống với những tình cảm che mờ hai mắt. Phủ nhận lý trí. Hạnh phúc với những giả dối do chính mình dựng nên.

*

* *

Như tôi và anh Tự đã cho mẹ hay, ngày mai gia đình chị Nguyện sẽ đến thăm, ở lại suốt ba ngày. Đêm trước đó, tôi biết, mẹ không thể nào chợp mắt được. Cả tôi cũng trằn trọc không yên. Mẹ nôn nao vì những niềm vui. Còn tôi thao thức vì những âu lo không tưởng.

Mẹ đặt nghi vấn không lời giải đáp:

"Không hiểu chúng nó có đến đúng hẹn hay lại như năm rồi, bảo tới mà cuối cùng không đi được vì bão tuyết."

Và những ái ngại vu vơ:

"Mẹ sợ thẩu dưa không được giòn Ngân à. Còn ba chục gói nem nữa, biết có chua kịp hay không? Con Nguyện thích ăn nem cuốn bánh tráng chấm nước mắm. Năm nay không mua được nhiều rau sống như năm ngoái, thiếu tía tô, mất ngon. Mà hề gì, miễn sao chúng nó tới là mẹ vui rồi."

Tôi nhớ lại những câu than thở bâng quơ của mẹ, chéo mền cắn giữa hai hàm răng, ngăn tiếng nấc. Đêm cuối năm đen sệt. Quanh tôi dường như có những bàn tay vẫy, nhưng lõm mắt trắng. Dường như vừa trườn lên từ đất lạnh những hồn ma quen. Trở về như đã hứa. Sống lưng tôi lạnh toát một đường dao cứa. Toàn thân run rẩy. Lâu lâu những sớ gỗ tủ bàn cựa mình kêu rắc như thở dài. Tôi nhắm mắt sợ hãi. Trí tôi hiện lên những mặt người. Xanh xao, ướt đẫm. Như thanh kim loại dần trong nước lạnh, rợn ánh thép. Tôi gom hết can đảm mở bừng mắt. Tấm màn cửa lờ mờ trắng nhạt, thật nhạt, trông như đôi cánh hạc duỗi chết trong dòng suối hắc ín. Chỉ nghe tiếng xoay trở loạt soạt của chính tôi. Trong cõi ảo giác chập chờn, tôi nghe vẳng lại tiếng kêu: "Nguyện ơi, Nguyện ơi, con ơi!" Khẽ như mắc nghẽn dưới mặt nước đóng băng. Tiếng kêu lớn dần theo thời gian chuyển mùa, từ đáy sâu vọng lên. Tôi ngồi bật dậy khi nhận ra tiếng mẹ gọi, hấp tấp thõng chân xuống giường, quơ tìm đôi dép nỉ, nhanh tay mặc áo choàng, tất tả chạy sang phòng mẹ. Tôi bật công-tắc điện, giật mình rú lên khi thấy mẹ tôi đang ngồi soi gương chải tóc từ khi nào đến giờ, trong bóng đêm. Tiếng kêu thất thanh của tôi làm anh Tự cũng chạy sang.

Bàn tay mẹ dừng lại trên suối tóc bạc trắng, chậm chạp xoay đầu nhìn chúng tôi. Nét mặt vô hồn như pho tượng sứ.

Tôi chạy lại, quỳ xuống ấp đầu lên đùi mẹ, nói như sắp khóc:

"Mẹ đừng làm con sợ."

Mẹ vuốt tóc tôi, giọng ráo hoảnh:

"Mẹ có làm gì đâu mà con sợ?"

Tôi ngẩng đầu lên, tia mắt van xin:

"Sao mẹ không vào giường ngủ mà ngồi đây, giờ này?"

Anh Tự vẫn đứng bất động giữa căn phòng rực ánh đèn, trong bộ quần áo ngủ xốc xếch, tóc rối, trông như một con búp-bê cũ kỹ.

Giọng mẹ vẫn điềm tĩnh:

"Mẹ ngồi chờ mà con. Năm nào, trước Tết, mẹ lại không ngồi chờ chị Nguyện con trở về như thế!"

Nước mắt tôi ứa đầy khóe. Tường nhà, tủ áo, tấm tranh, rèm cửa, anh Tự nhòa nhạt chênh vênh. Nhưng tôi và anh Tự đã tự hứa, dù gì đi nữa vẫn không thể cho mẹ biết sự thật. Chúng tôi không nỡ bôi xóa những giấc mộng nuôi dưỡng tâm hồn mẹ bấy lâu nay. Những mơ ước mong manh mà mạnh mẽ vô ngần, là phân bón cho cây trường sinh trổ lá non.

Mẹ thốt cười, âm thanh ngọt sắc như mũi nhọn kim khí chọc thủng khung chắn thủy tinh:

"Sao con và Tự cứ giấu mẹ mãi. . ."

Tôi đưa mắt nhìn anh Tự. Khuôn mặt anh đổi màu trắng nhợt. Mẹ nhấn mạnh từng tiếng một như người thợ kim hoàn đang gọt dũa từng hạt ngôn ngữ quý:

"Mẹ biết chứ, gia đình con Nguyện đã chết mất xác trên đường vượt biên từ mấy năm qua, mà sao hai con cứ tìm cách dối mẹ mãi. Mẹ muốn hai con nói thẳng cho mẹ biết, rằng chị Nguyện con đã chết, chết, chết, rõ chưa?"

Những chữ sau cùng, giọng mẹ run giật thất thần. Tôi thôi khóc, buông chân mẹ tới ngồi bên mép giường. Anh Tự vẫn lặng câm như hóa thạch. Tiếng nói mẹ như chuông dội buồn bã:

"Kể từ nay, mẹ không còn giấc mộng nào để giữ cả."

NGÔ NGUYÊN DŨNG

Tây Đức,
18 tháng Mười Hai, 1990

ĐÔI MẮT

KHÁNH TRƯỜNG

Đứa bé chạy chập chững về phía mỏm đá nhô ra bờ vực. Thiếu nữ gọi:

"Anny, trở lại đây với cô..."

Nhưng đứa bé vẫn tiếp tục chạy. Thiếu nữ rời băng ghế gỗ đuổi theo. Bỗng vấp phải một rễ cây, ngã chúi. Thiếu nữ gượng đứng dậy, lại ngã chúi. Cô ta kêu "ối" thảng thốt, hai tay ôm vội chỗ mắt cá chân. Đứa bé tưởng thiếu nữ đùa, nó cười sằng sặc, cố chạy nhanh hơn. Thiếu nữ hốt hoảng,

"Anny... Anny... lại đây... Anny..."

Đứa bé sắp ra tới đầu mỏm đá. Tôi giật mình vất cây cọ và chiếc palette xuống cỏ, phóng nhanh về phía đứa bé, vừa lúc nó khom người định chui qua khung rào sắt an toàn. Vực sâu ở phía bên kia, vách đá lồi lõm thẳng đứng không nhìn thấy chân.

Tôi bế đứa bé đến bên thiếu nữ. Nàng đã gượng dậy được nhưng khuôn mặt tái xanh, vẻ vừa đau vừa sợ hãi. Tôi hỏi,

"Cô có sao không?"

"Bong gân, có lẽ bong gân... Anny, con làm cô đứng tim..."

Và cuống cuồng dang tay ôm đứa bé, vò đầu, bóp nắn tay chân, làm như thể vừa tìm thấy lại sau nhiều ngày biệt tích. Tôi đứng bên cạnh, thừa thãi, ngơ ngáo, không biết tiến thối thế nào. Một lúc, chợt nhớ ra, nàng quay qua tôi, cười,

"Cảm ơn anh, nếu không có anh..."

Thiếu nữ bỏ dở câu, có lẽ sợ gở miệng. Tôi nói,

"Cái chân của cô... Để tôi đến trạm cấp cứu gọi y tá."

"Cảm ơn anh, tôi nghĩ không đến nỗi nào."

"Cô đi được chứ?"

Thiếu nữ thử bước tới, lại kêu "ối", lảo đảo suýt ngã. Tôi lắc đầu,

"Bong gân thật rồi. Cô ngồi chờ một chút..."

Không đợi thiếu nữ trả lời, tôi chạy vội về phía trạm cấp cứu. Năm phút sau tôi trở lại với một y tá. Anh ta tỏ ra nhanh nhẹn và thiện nghệ, vừa dùng dầu nóng bóp nắn chỗ mắt cá chân thiếu nữ vừa đùa trấn an,

"Easy, easy... Chỉ một phút nữa cô có thể tranh giải điền kinh."

Gã y tá bỗng giật mạnh tay. một tiếng "cụp" nho nhỏ. Thiếu nữ nhỏm người, miệng méo xệch.

"Are You OK?"

Thiếu nữ thở ra một hơi dài như vừa trút được gánh nặng, khẽ gật đầu.

"Tôi đã nói mà. Easy."

Gã y tá cười, vỗ vỗ bàn tay lên bàn chân thiếu nữ. Tôi nhìn thấy những giọt mồ hôi tươm ướt khắp vầng trán phẳng của cô ta, một mảng tóc đen nhánh phủ lòa xoà chạm chân mày. Khuôn mặt tuy còn xanh tái nhưng vẫn không che nổi đôi má ửng hồng mịn mướt. Gã y tá nói,

"Nào, thử bước tới... Đấy, hết đau rồi chứ?"

Thiếu nữ ngước nhìn gã,

"Vâng. Cảm ơn ông."

Gã nghiêng đầu đáp lễ rồi vui vẻ xách chiếc túi trắng có vẽ chữ thập đỏ đứng lên, đưa tay vẫy chào, đi ngược trở lại trạm cấp cứu.

Tôi xoa đầu đứa bé, hỏi thiếu nữ,

"Cháu mấy tuổi rồi?"

"Dạ hai tuổi. Nghịch kinh khủng anh ơi.

"Con trai mà."

Đứa bé cố nhoài khỏi tay thiếu nữ, xuống cỏ. Nàng trừng mắt,

"Không đi nữa. Một tí nữa rớt xuống vực, biết không?

"Cháu không chịu ngồi yên đâu. Cô nên đưa cháu xuống bãi, vừa an toàn vừa có chỗ cho cháu tha hồ chạy nhảy. Nhân tiện tôi mời cô ly nước."

"Anh đang vẽ..."

"Nắng nhạt rồi, tôi đã định dẹp."

Tôi thu dọn giá, cọ sơn cùng khung bố nham nhở những mảng màu dở dang mang ra xe. Xong trở lại cùng thiếu nữ đi dọc theo con đường nhỏ lát đá dẫn quanh co xuống bãi. Nắng phai, biển sẫm màu hơn, chỗ tiếp giáp giữa trời và nước dường như bị xóa mờ, chỉ còn mơ hồ một đường lằn hư ảo. Gió lớn, hơi muối ngập trong không khí. Trên giải đá cách bờ biển không xa, những con hải âu đậu thành từng nhóm, thỉnh thoảng một vài con bay lên, chao nghiêng đôi cánh rộng là là sát mặt nước, vài con khác đáp trên bãi cát, chạy dọc theo chân sóng. Tôi đưa thiếu nữ vào một quán ăn nhỏ. Chúng tôi ngồi ngoài sân, dưới chiếc dù hai màu xanh đỏ vui mắt. Đứa bé vụt khỏi tay nàng, lăng quăng chạy đuổi theo những con hải âu. Tiếng cười trong như thủy tinh reo vang từng chập.

Thiếu nữ ban đầu có vẻ khép kín, nhưng một cách khéo léo, dần dà tôi tạo được bầu khí khá tự nhiên, nàng trở nên vui vẻ hoạt bát. Khi chai bia đầu tiên vừa cạn, tôi đã nắm được khái quát lý lịch thiếu nữ. Nàng có một cái tên thật trữ tình: Ý Trâm, chưa lập gia đình, đang theo học tại một đại học trong vùng, đến Mỹ vừa tròn bốn năm do bảo lãnh của vợ chồng người anh ruột. Đứa bé là con đầu lòng của hai người.

Tôi nói với nàng tôi sống ở Mỹ đã nhiều năm, nhưng mới chuyển về làm việc tại thành phố này, chưa quen biết ai, cuối tuần không biết đi đâu, đành mang đồ nghề ra đây vẽ vời lăng nhăng giải sầu.

"Anh là họa sĩ?" Nàng hỏi.

"Vâng, nhưng trước đây cơ, hồi còn ở Việt nam. Ra khỏi nước mới thấy tài cán mình chẳng tới đâu. Bây giờ vẽ chỉ để mua vui."

"Nghệ thuật trước tiên là để mua vui".

"Tôi không nghĩ như thế. Nếu người làm nghệ thuật không xem đó như một sứ mệnh, không sống chết vì nó, thì khó lòng sinh nở ra cái gì mới lạ. Nghệ sĩ cũng giống như sản phụ, không mang nặng đẻ đau, làm sao có được tác phẩm?"

Nàng cười:

"Anh hạ giá nghệ sĩ đấy nhé. Người đàn bà nào cũng có thể làm sản phụ, nhưng không phải ai cũng có thể trở thành nghệ sĩ."

Tôi gật đầu:

"Dĩ nhiên năng khiếu bẩm sinh là điều kiện đầu tiên ắt có. Tuy nhiên chưa đủ. Hạt mầm nằm trong đất sẽ chẳng thể vươn thành chồi non nếu không hội đủ những yếu tố cần thiết: Đất đai, khí hậu, phân bón, và nhất là tự thân của hạt mầm có đủ không sự sung mãn để khắc phục môi trường."

"Khó nhỉ."

"Không khó mà cũng chẳng dễ. Định mệnh cả. Có những người sinh ra để làm vợ, làm mẹ, làm cha hoặc làm giàu, cũng có những người sinh ra chỉ để sống với những điều xem chừng hết sức vô bổ: văn chương, thi ca, hội họa, âm nhạc... Vì thế, xét cho cùng, nghệ sĩ chẳng lớn hơn mà cũng chẳng nhỏ hơn bất cứ người bình thường nào. Hắn có mặt để làm công việc đó, và làm, giản dị vậy thôi. Vấn đề tôi muốn nói là nỗ lực của mỗi cá nhân đối với công việc của mình. Người thợ sửa xe muốn làm giàu, tất nhiên hắn phải trau dồi tay nghề cho đến nơi đến chốn. Một nghệ sĩ muốn có tác phẩm lớn, hắn cũng phải cưu mang để sinh nở chứ. Giữa anh thợ sửa xe và chàng nghệ sĩ, đã chắc gì ai lớn hơn ai, ai khổ nhọc hơn ai?"

"Riêng anh thì thế nào?"

"Hình như tôi cũng có một chút năng khiếu, nhưng quyết tâm để đi đến tận cùng con đường mình chọn thì không. Thật thà mà nói, tôi quá ít tham vọng trong lãnh vực này. Vì nhận ra điều đó nên tôi chọn con đường khác. Bây giờ, như đã nói, vẽ, chỉ nhằm mục đích mua vui."

Trâm đưa tay xoắn lọn tóc chảy lòa xòa trước ngực. Nàng nhìn tôi, đôi mắt to sâu long lanh vẻ đùa cợt,

"Biết đâu cái "cho vui" của anh ngày sau sẽ trở thành bảo vật..."

Tôi lắc đầu,

"Trong nghệ thuật, không có rủi may, hoặc có chăng nữa cũng chỉ giai đoạn. Do thị hiếu, do những tung hô của phe nhóm, bè phái... Quần chúng một hai thế hệ có thể lầm, nhưng nhiều thế hệ thì không. Thời gian sẽ đãi lọc. Cát với vàng làm sao chẳng khác nhau? Tôi may mắn còn đủ khách quan để biết cái giới hạn nhỏ bé của mình."

Đứa bé vẫn chạy đuổi theo những con hải âu, cách chỗ chúng tôi ngồi khá xa. Thiếu nữ đứng lên, nói xin lỗi rồi đuổi theo đứa bé. Tôi nhìn những giọt nắng cuối cùng rơi vãi yếu ớt trên miếng sân ximăng, nghĩ đến căn phòng nhỏ bừa bộn quần áo chăn mền trong khu chung cư, nghĩ đến buổi tối dài

dằng dặc thao thức không thể chợp mắt, bỗng nhiên lòng dạ nôn nao, muốn bỏ hết công việc ở thành phố này, trở về. Mặc, ra sao thì ra. Tôi nhủ thầm. Tuy nhiên tôi cũng biết rất rõ, ý nghĩ liều lĩnh đó sẽ không tồn tại lâu, và nhất là không đủ mạnh để trở thành quyết định. Những điều tôi vừa nói với thiếu nữ là một sự thật, xuất phát từ kinh nghiệm bản thân. Đúng, tôi không có sự quyết tâm, tôi không đủ can đảm hy sinh tất cả để sống chết với ước muốn của mình. Buổi ban đầu, khi chọn hội họa như một cứu cánh cho cuộc đời, tôi vẫn tưởng sẽ đi hết con đường. Nhưng mỗi ngày nhiệt tâm mỗi mòn mỏi. Chung quanh tôi còn bao nhiêu quyến rũ mãnh liệt hơn, và không cách nào tôi cưỡng chống lại nổi. Nhiều lúc ngồi trước khung bố, với cọ sơn, palette trên tay, tôi băn khuăn tự hỏi: Những cái này rồi sẽ đưa ta đến đâu? Cuộc sống vẫn chảy xuôi trong một dòng chảy dửng dưng, con người vẫn tiếp tục lao về phía trước, họ mưu cầu hạnh phúc và bằng những nổ lực rất thực tế, họ đã tìm thấy hạnh phúc. Có thực sự cần thiết phải có những tác phẩm nghệ thuật? Hình như câu trả lời là không! Khi chọn lối đi khác, tôi đã vin vào câu trả lời này để trấn an sự xao động của tâm hồn. Và như thế, đã trên mười năm. Trên mười năm, gần như tôi quên hẳn có lúc mình cũng từng sống chết với sắc màu. Nếu công việc không đưa đẩy tôi đến thành phố này, nếu không có những tháng ngày dằng dặc thiếu vắng bạn bè, người thân làm tôi chết ngộp trong buồn chán, thì có lẽ sẽ chẳng bao giờ tôi nhớ đến cọ sơn, khung bố.

Hai cô cháu đã trở về. Thiếu nữ cúi xuống cột lại dây giày cho đứa bé, xong nàng ngẩn lên:

"Chiều rồi, xin phép anh..."

Khi đưa hai cô cháu ra xe, tôi nói nếu nàng cho phép tôi mong sẽ có lúc gặp lại.

Chúng tôi trao đổi số điện thoại cho nhau.

Trên đường về, tôi ôn lại những điều đã trao đổi cùng thiếu nữ và không thể không bật cười. Chỉ mới gặp nhau lần đầu, đã ba hoa linh tinh những vấn đề nặng ký. Văn chương, nghệ thuật! Sao tôi không nói với nàng về nắng, về gió, về mặt biển thẫm xanh, về những con hải âu chao lượn nhẹ nhàng, về đôi mắt của nàng. Phải, đôi mắt của nàng.

Tôi mê những đôi mắt đẹp. Cái khiến tôi rung động nhất, ở một người nữ, là đôi mắt. Và có lẽ lực đẩy mạnh nhất đã khiến tôi chọn học hội họa cũng bắt nguồn từ đôi mắt. Thuở đó tôi yêu Oanh, cô bé học dưới tôi hai lớp. Oanh không đẹp, hơi gầy, nhưng tia nhìn của nàng luôn luôn làm tôi sững người chết lặng mỗi khi đối diện. Tia nhìn đăm đắm, mượt như nhung. Tôi có cảm tưởng dưới tia nhìn đó, người ta thật không dễ dàng gì buộc trái tim đừng rung động. Mối tình đầu ngây vụng, nhưng đó là mối tình "lớn" nhất trong đời tôi. Ba năm yêu nhau, chưa một lần trao hôn, chưa một lần dám cầm bàn tay nhau, cũng chưa một lần mặt nhìn mặt, nói với nhau một tiếng "yêu". Chỉ có những lá thư đằm thắm, chừng mực trao đổi qua trung gian một người bạn nhỏ. Khi tôi bắt đầu "vọc sơn", đề tài đầu tiên tôi tìm cách thể hiện lên mặt bố là đôi mắt của Oanh. Đôi mắt to đen với tia nhìn đăm đắm. Gần nửa tháng hì hục khổ nhọc, cuối cùng tôi đã có được cái cảm giác đê mê tuyệt thú trước tác phẩm vừa hoàn tất. Tôi ngồi hàng giờ, có khi cả nửa ngày nhìn không chán màu xanh thẫm đen, hun hút, trải khắp mặt bố. Ở đó chập chờn như hư như thực khuôn mặt nàng, vóc dáng nàng. Và nổi rõ giữa bối cảnh rất đối khói sương đó là đôi mắt. Đôi mắt to, sâu, long lanh hai đóm sáng dọi thẳng về phía trước, xoáy vào trái tim kẻ đối diện. Có thể bức tranh đầu tiên đã rất non dại về mặt kỹ thuật, có thể nó không linh động như tôi tưởng, có thể bởi chủ quan, tình cảm của tôi dành cho Oanh quá say đắm, đã khiến tôi... hào phóng quá đáng với tác phẩm của mình. Nhưng có cần chi. Nghệ thuật, trước tiên là thỏa mản được chính người sáng tạo. Tôi thỏa mãn. Như vậy đã đủ. Cho đến bây giờ, bao nhiêu năm tháng đã trôi qua, cảm giác ngây ngất xưa kia trước bức vẽ đầu tay, vẫn còn nguyên mỗi lần nhìn lại. Thế mới biết, tình yêu đã làm cho cuộc đời trở nên tươi đẹp hơn, lòng người trở nên rộng rãi hơn.

Hôm nay, đôi mắt của Oanh. Đôi mắt trong tranh thuở nào, tôi vừa tình cờ gặp lại ở một người con gái khác.

Đôi mắt! Nó đã ám ảnh tôi suốt nhiều ngày kể từ buổi gặp gỡ đầu tiên.

Một tuần sau tôi gọi điện thoại cho thiếu nữ.

Bằng vào kinh nghiệm và lịch duyệt, tôi không mấy khó khăn khi thực hiện ý muốn của mình. Ý muốn của tôi? Đó là hai tháng sau, chúng tôi trở thành người yêu của nhau.

Tình yêu đến, ban đầu những tưởng "cho vui", như những lần mang giá vẽ ra bờ biển, vẽ, cũng chỉ để "cho vui". Nhưng dần dà không biết từ bao giờ, tôi nhận thấy sự hiện diện của nàng trong đời sống tôi mỗi lúc một cần thiết hơn. Tôi lại muốn vẽ nàng, đúng hơn, vẽ đôi mắt của nàng. Tôi nghĩ, với kinh nghiệm nghề nghiệp khá vững vàng, với lòng đắm say như buổi ban đầu xa xưa ấy, tôi tin tác phẩm sẽ không tệ. Tôi quyết định thực hiện ý muốn đó.

Cuối tháng năm, tôi nói với Trâm,

"Tuần sau em nghỉ hè, rảnh rồi. Anh có thể xin nghỉ mươi ngày, chúng ta đi chơi xa, nhé?"

Trâm nói,

"Chẳng biết anh chị có cho không."

"Này, cô bé, lớn rồi, cái gì cũng anh chị quyết định hộ là làm sao?"

Trâm cười ngọt ngào,

"Quen rồi anh ơi."

"Bỏ đi cái thói quen "bị trị" kia bắt đầu từ hôm nay, nghe chưa?"

Nàng có vẻ giận,

"Anh cũng bỏ đi cái giọng "chỉ huy quân phiệt" kia. Em không bằng lòng đâu."

Tôi ôm nàng trong vòng tay, cúi hôn lên đôi mắt đăm đắm của nàng,

"Anh xin lỗi... Nhưng em hứa đi, hứa sẽ đi chơi xa với anh vài ngày. Anh muốn chúng ta là của riêng nhau vài ngày. Anh muốn vẽ em, vẽ đôi mắt của em. Hứa đi."

Nàng hứa.

Chúng tôi lên đường vào đầu tuần sau đó. Trong xe, ngoài áo quần, vật dụng tùy thân còn có thêm đầy đủ sơn cọ. Chưa bao giờ, kể từ buổi đầu tiên vẽ đôi mắt Oanh, tôi có được sự nôn nóng say mê như bây giờ. Tình yêu, vẫn tình yêu, mãi mãi, muôn đời, là động cơ lớn nhất, có khả năng chi phối tất cả mọi hành động, suy nghĩ của con người.

Gần tám tiếng đồng hồ vừa đi vừa nghỉ, tôi đưa nàng đến nơi muốn đến. Chúng tôi chọn một khách sạn nằm trên ngọn đồi cao. Từ cửa sổ nhìn xuống, thành phố với những con đường thẳng tắp, ngang dọc vuông vức như những ô vuông trên bàn cờ, với chập chùng những tòa nhà cao tầng sáng lóa hàng vạn khuôn kính, với những hàng cây xanh, những khu công viên mênh mông. Và xa, rất xa, ngút tầm nhìn, trùng điệp những cánh rừng bạt ngàn. Bên trái, cũng mênh mông không kém, mặt hồ đục mù trong làn sương mỏng, thoáng ẩn thoáng hiện những cánh buồm trắng, những chiếc du thuyền. Đẹp. Cái đẹp được kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên hùng vĩ và văn minh đô thị tiên tiến.

Dù rất nôn nóng, tôi vẫn chưa thực hiện ngay ý định. Ba ngày đầu tiên tôi đưa Trâm đi thăm hầu hết những nơi đáng thăm nhất của thành phố du lịch này. Picnic trong rừng. Uống rượu và nhảy trên du thuyền. Câu cá dọc bờ hồ. Dạo chơi trong khu shopping mênh mông. Nghe nhạc ở đại thính phòng của thành phố. Tôi cũng dẫn Trâm vào viện bảo tàng, nơi những vĩ nhân của nghệ thuật tạo hình nhân loại chen vai thích cánh đứng cạnh nhau. Một phần, tôi muốn bồi dưỡng cho Trâm ít kiến thức về hội họa, một phần nữa, tạo thêm cảm hứng cho công việc tôi sắp thực hiện. Khi đứng trước một bức tranh khỏa thân, Trâm nói:

"Đẹp quá anh nhỉ."

"Của một trong ba vị khổng lồ thời Phục Hưng đấy, không đẹp sao được."

"Ai vậy anh?"

"Raphael."

"Em nghe nói ông họa sĩ này vừa trẻ, vừa đẹp trai, lại vừa rất giàu phải không anh?"

"Phải. Và lại vừa rất đào hoa."

"Không đào hoa sao được. *tài sắc mười phân vẹn mười*, thêm tiền rừng bạc bể... Thượng đế đôi khi cũng bất công, sao lại ưu đãi ông ấy nhiều thế."

"Chẳng bất công đâu. Ông ấy chết trẻ, lúc tài năng đang nở rộ."

"Uổng nhỉ."

"Uổng cho ông ấy hay cho nhân loại?"

"Cả hai."

Tôi bỗng hỏi:

"Em sợ chết chứ?"

Và không đợi nàng trả lời, tôi tiếp:

"Anh thì sợ lắm. Bởi vậy, nếu cho anh cái tài năng của ông ấy, anh cũng không ham. Thượng đế hào phóng nhưng... tiểu tâm, lại chúa ghen tị. Cứ nhận bừa mọi cái ông ấy cho rồi có lúc trắng mất ra, bởi chẳng bao giờ ông ấy cho khơi khơi vô điều kiện cả. Không đoạn trường tơi tả cũng đế *nbạc mệnh* chết non."

"Yên trí, anh không đẹp trai và cũng chẳng giàu có như ông ấy, nên chắc là sống dai, sống dài, sống nhì nhằng phải biết."

Tôi cười lớn, quàng tay qua vai nàng, kéo nhẹ đầu nàng vào ngực, hôn lên mái tóc óng mượt thoang thoảng mùi nước hoa dịu nhẹ, cảm thấy lòng ngờm ngợp một cảm giác yêu đương bồng bột.

Chúng tôi sống những ngày thật thần tiên, đắm chìm trong một thứ hạnh phúc ngọt ngào đến tê dại hồn phách. Ban ngày thăm thú các nơi, ban đêm quấn quít bên nhau, trong nhau, khám phá đến tận cùng mọi ngõ ngách của thịt da cảm xúc. Không phải lần đầu biết yêu, cũng không phải lần đầu hưởng thụ hương vị ái ân, nhưng giữa chúng tôi đã hình như có một sợi chỉ hòa hợp vô hình nào đó, mỗi ngày mỗi thêm siết chặt chung quanh. Tuổi thanh xuân tưởng chừng đã thiếp ngủ bao năm, bỗng vùng thức sung mãn. Tôi trẻ lại như tuổi đôi mươi. Tôi phơi phới hồn nhiên như những năm đầu đời ăm ắp tự tin. Tình yêu. Vẫn tình yêu, cái lực đẩy kỳ diệu lạ lùng!

Ngày thứ tư tôi bắt tay vào việc vẽ Ý Trâm. Mọi kỹ thuật đã nắm vững, tôi không còn phải vật lộn với sắc màu một cách khó nhọc. Và lần này bức tranh cũng không nhuốm cái không khí huyễn hoặc liêu trai như tác phẩm đầu tiên, mà ngồn ngộn giữa chăn mền ngổn ngang là thân thể nàng, khỏa thân, trắng hồng tươi khỏe, với khuôn mặt có vành môi trên hơi vểnh lên một vẻ đắm say hài mãn, và đôi mắt, vẫn đôi mắt, long lanh hai tia sáng rực người đăm đắm nồng nàn.

Khi tôi nói với Ý Trâm công việc đã hoàn tất, cái ước muốn bỏng cháy của tôi trong nhiều tháng nay vừa được thực hiện viên mãn, nàng đến đứng trước bức tranh, nhìn không chớp mắt mặt bố bây giờ đã biến thành một thế giới rất riêng,

mà trong đó, hình ảnh nàng đã được tôi thể hiện với rất nhiều say đắm. Nàng ngả đầu vào ngực tôi, khuôn mặt rực sáng,

"Cảm ơn anh, bức tranh đẹp quá. Em hy vọng nó sẽ tồn tại, ít nhất là với chúng ta, suốt đời."

"Dĩ nhiên rồi, cô bé."

"Còn một năm nữa em ra trường, chúng ta sẽ lấy nhau. Mình sẽ treo bức tranh trong phòng ngủ, anh nhé?"

Và nàng vít đầu tôi xuống, hôn đắm say.

Chúng tôi lại yêu nhau.

Chưa bao giờ tôi thấy nàng nồng nhiệt như thế.

Cũng chưa bao giờ tôi cảm thấy yêu nàng đến thế...

*

Chị Ph.

Trong một lá thư gần đây gởi cho tôi, chị viết:

Mỗi lần đọc xong một truyện ngắn của T., tôi cảm thấy mệt, rất mệt. T. ơi, cuộc sống nào phải chỉ có thảm kịch, sao T. cứ bắt người đọc đối diện mãi với những tang thương, mất mát, khổ đau, giết tróc, lừa đảo...? Sao T. cứ đẩy nhân vật của mình đến tận cùng sự xấu, sự ác, sự đê tiện? Để làm gì? Đành rằng văn chương phản ánh đời sống, nhưng phản ánh cách nào để người đọc, qua văn chương, tìm thấy cái chân thiện mỹ mà học hỏi, mà noi theo. Nói một cách giản dị hơn, sứ mệnh của văn chương là làm sao cho cuộc đời trở nên đẹp đẽ, tâm hồn con người trở thành thanh cao hướng thượng. Cuộc sống này, bầu trời xanh này, khi tôi còn nhìn thấy thì không thể nào mà không hạnh phúc. *Câu văn của ai nhỉ? Tôi rất tiếc đã không nhớ của ai. Duy tấm lòng và niềm tin yêu cuộc đời bàng bạc trong chỉ chừng ấy chữ thì rõ ràng đã khiến chúng ta lạc quan biết bao nhiêu. Có thể T. đang cười khẩy, cho rằng tôi đã già nua, đầu óc đã chai cứng, không chấp nhận được cái mới, cứ quẩn quanh mãi trong quan niệm* văn dĩ tải đạo. *Vâng, tôi già. Nhưng đã sao? Nếu sự "già nua" của tôi làm cho cuộc đời trở nên tươi sáng hơn, con người tin tưởng nhau hơn, thì cớ chi tôi không tiếp tục "già" như thế nhỉ? Tóm lại, T. thử thay đổi cách viết có được không? Hãy thử viết một câu chuyện thơ mộng, thật thơ mộng. Tôi tin rằng không những tôi mà có lẽ hầu hết độc giả đều chờ mong điều đó.*

Chị Ph.

Một câu chuyện thơ mộng, thật thơ mộng. Tôi đã nghe lời chị. Đã viết. Thơ mộng hay không còn tùy người đọc phán xét, duy có điều tôi biết chắc, nó không *tang thương, mất mát, khổ đau, tàn bạo* như chị đã nhận xét, về tất cả những điều tôi từng viết ra. Đây là câu chuyện thật, rất thật. Nó là một mảng đời sống tôi.

Nhưng chị Ph. ơi, chính vì nó thật, thật quá, nên làm sao "thơ mộng" cho được?

Bởi chị hiểu hơn ai hết, tôi đến làm việc ở thành phố này là do nhu cầu cơm áo của chúng tôi. Chúng tôi? Một đơn vị gia đình gồm hai vợ chồng và ba đứa con thông minh kháu khỉnh. Chị cũng hiểu hơn ai hết, tôi yêu Oanh, yêu con, yêu cái mái ấm kia dường nào. Trước khi gặp Ý Trâm, tôi chỉ mong công việc tiến triển tốt đẹp, để tôi thu xếp dọn cả gia đình về đây. Vợ chồng chúng tôi đã đi qua quá nửa đời người, nên chuyện thành bại chẳng phải là điều ghê gớm, duy các cháu còn nhỏ dại, chúng cần một cơ ngơi vững chãi. Tôi chịu xa gia đình trên hai ngàn dặm đường, chị biết, cũng chỉ vì một lý do duy nhất: tương lai của các cháu.

Nhưng bây giờ thì vấn đề đã khác. Tôi phải giải quyết làm sao?

Này, chị Ph., hãy bày tôi đi, bày tôi viết cách nào cho câu chuyện của tôi cứ "thơ mộng" như ý chị và độc giả mong muốn? Bởi vì nếu tôi tiếp tục để hai nhân vật đắm chìm trong hạnh phúc, và sang năm, nàng ra trường, chúng tôi sẽ lấy nhau, một mái ấm, một tình yêu nồng nàn, những đứa con ngoan... Lạy Chúa, đẹp đẽ biết bao nhiêu, "có hậu" biết bao nhiêu, trong sáng biết bao nhiêu... Nhưng như thế là rõ ràng tôi tự dối mình, dối vợ, dối con và dối ngay cả nàng. Tôi không thành thực. Mà một nhà văn, khi đã gian trá, dù sự gian trá nhân danh bất cứ "lý tưởng" nào chăng nữa, chắc chắn chữ nghĩa của hắn khó lòng thuyết phục được ai. Trước khi chọn nghề văn, tôi đã thề với lòng mãi mãi sẽ nhìn ngay, nhìn thẳng, viết điều mình thấy, mình nghĩ chứ không bao giờ bẻ cong ngòi bút để viết cho vừa lòng mọi người, cho phải đạo. Viết để tẩy rửa một số lỗi lầm, mặc cảm nào đó. Viết để tung hô bản thân mình, bố mẹ vợ con mình, phe phái bè nhóm mình. Hoặc tệ hại hơn nữa, viết như một thủ đoạn đê tiện nhất, nhằm vấy bùn lên nhân cách và lòng tin của kẻ khác để đạt đến những mục đích tối tăm! Trò hạ đẳng kia làm cho chữ nghĩa trở nên sa đọa. Lời nói bay đi, theo gió, nhưng chữ nghĩa sẽ còn đó, mãi mãi. Ngoài tài năng, can đảm và chính trực là hai điều không thể không có ở một nhà văn. Bao lâu tôi còn giữ nổi lời thề đó, tôi còn viết. Bằng không, tôi sẽ chọn con đường khác. Trên xứ sở này văn chương vốn đã chẳng thể tạo thành cơm áo. Cũng không ai buộc tôi phải dối trá.

Cho nên, câu chuyện của tôi chưa có đoạn kết. Tôi mong ngày mong đêm cái đoạn kết hoặc chị, hoặc những độc giả của tôi sẽ cho. Tôi cũng hy vọng cái đoạn kết đó "có hậu", để tôi được dịp sung sướng tin rằng: *Cuộc sống này, bầu trời xanh này, khi tôi còn nhìn thấy thì không thể nào mà không hạnh phúc.*

Hãy giúp tôi, chị Ph.

Chờ thư chị.

KHÁNH TRƯỜNG

QUÁ GIANG

NGUYỄN QUỐC NGÂN

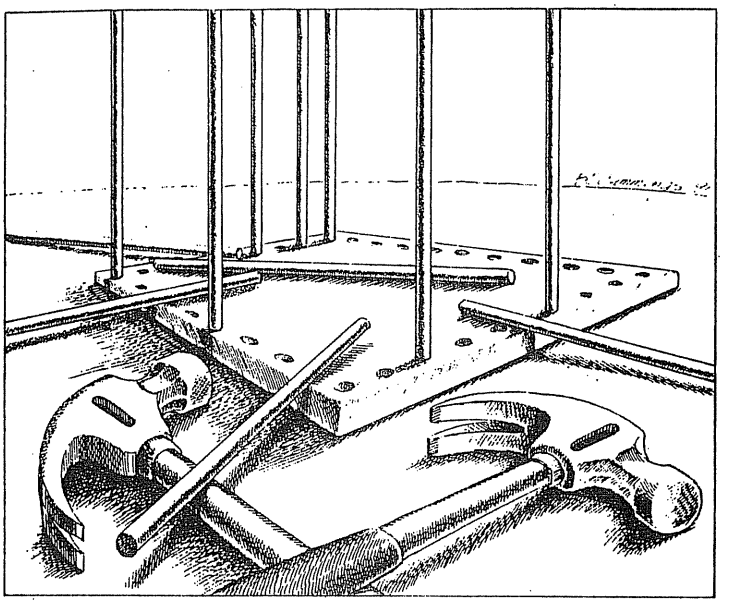

Nguyễn Quốc Ngân là một cây viết mới. Những vết mực đầu tiên của anh vẽ lên giấy như những cái cọc, cây búa. Khá khít khao. Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

TK21

Cơn nắng buổi trưa thật nóng nực. Gã ngáp dài rồi ngồi xuống vệ đường. Bên cạnh gã là chiếc túi xách nhỏ. Từ nấy tới giờ vẫn chưa có xe nào cho gã lên. Gã lẩm bẩm chửi rồi lại nhìn về phía trái.

Một chiếc xe đang tới. Gã giơ cao tay phải, ngón cái duỗi dài hướng về phía trước. Chiếc xa chạy vút qua mặt gã thật nhanh và vẫn chạy thẳng. Gã nhìn theo, buông một tiếng chửi thề. Lại một xe nữa không cho gã đi cùng. Cứ điệu này thì bao giờ gã mới tới được nơi thằng bạn đang đợi.

Gã sửa lại thế ngồi cho thoải mái và thở dài mệt nhọc. Xui cho gã là tên bạn thân đã về nhà bà chị họ trước rồi. Gã không kịp đi theo và lại kẹt tiền nên giờ đây phải cố gắng quá giang xe người lạ.

Một chiếc xe vừa đậu lại ở phía bên phải. Gã ngồi thẳng dậy nhìn kỹ. Tuy xe này quay về phía trái, không phải hướng đi của gã, nhưng biết đâu được. Từ trong xe bước ra một cô gái nhỏ nhắn với mái tóc đen xõa vai, có vẻ là người Việt Nam. Cô nàng mở cốp xe và lôi ra mấy cái bảng gỗ. Gã ngồi

yên nhìn cô nàng đóng một chiếc bảng xuống khoảng đất ven đường. Đến khi cô gái khệ nệ bê số bảng còn lại đi tiếp thì gã đứng dậy, đeo túi xách lên vai và chạy sang. Vừa chạy gã vừa gọi:

"Chị ơi, chị."

Cô gái dừng chân, quay đầu nhìn gã. Gã nói tiếp:

"Để tôi khiêng giúp chị."

Cô gái yên lặng mấy giây rồi ngập ngừng:

"Có phiền anh không?"

"Không đâu. Để tôi phụ cho."

Gã đỡ lấy số bảng gỗ trên tay cô gái. Sau khi đi khoảng vài chục thước, cô nàng dừng lại và đóng một cái xuống đất. Tất cả những tấm bảng đều có chữ FOR SALE ở trên. Không hiểu là cô nàng đang rao bán những căn nhà ở gần vệ đường hay những mảnh đất nhỏ nầy. Gã hỏi nàng:

"Chị bán nhà hay đất?"

"Cả hai. Tôi làm nghề địa ốc mà. Còn anh?"

Gã mỉm cười và cảm thấy số bảng gỗ trên tay nhẹ hẳn đi:

"Tôi làm nghề bắt ốc!"

Cô gái cười khúc khích và lắc đầu:

"Anh xạo đi. Ở Mỹ này làm gì có nghề bắt ốc. Tính chọc tôi hả?"

"Đâu có. Tôi muốn nói là hồi ở Việt Nam, tôi bắt ốc bán. Chính ra thì chưa hẳn là ốc mà là những con cua nhỏ. Con cáy đó. Bắt cũng vui lắm, chị."

"Vui vậy sao. Còn tôi, tuy hiện giờ cũng không vui gì lắm nhưng văn phòng chỗ tôi làm có giàn hoa giấy, có cửa sổ trông ra xa lộ xe chạy."

Gã lại mỉm cười:

"Lại trùng hợp nữa. Hồi đó tôi bắt ốc ở cạnh cầu Sài Gòn. Chỗ đó có họa mắc cỡ, rồi cũng có xe chạy ào ào."

Bỗng nhiên cô gái đổi đề tài:

"Anh đang đi đâu, sao lại ngồi đó?"

"Tôi định quá giang ra khúc đường đó rồi lại quá giang đi tiếp về tỉnh kia."

"Tôi cũng đi khoảng đó. Để tôi chở anh ra."

Các tấm bảng đều đã được cắm xong. Gã cùng cô nàng đi trở về phía chiếc xe. Càng lúc gã càng thắc m ắc. Gã không thể lầm được. Rõ ràng là có mùi táo ở đâu đây làm dạ dầy gã cứ cồn cào. Chẳng lẽ cô gái xài nước hoa có mùi táo? Vô lý. Gã đành phải hỏi:

"Xin lỗi chị nha, từ nẫy tới giờ tôi cứ ngửi thấy mùi táo?"

Cô gái cười và thò tay vào túi áo khoác lấy ra một trái táo:

"*Lunch* của tôi đó."

Luch? Bữa ăn trưa của cô nàng là đây sao? Gã nhìn sững trái táo trong sự ngạc nhiên cực độ. Gã không thể tưởng tượng được rằng có người chỉ ăn trưa bằng trái táo!

"Cũng tới giờ rồi, anh ăn với tôi một nửa nha."

Cô gái vừa nói vừa móc con dao nhỏ trong ví ra cắt trái táo làm đôi rồi đưa gã một nửa. Cử chỉ của nàng có vẻ ân cần quá nên gã không thể từ chối. Gã đỡ lấy miếng táo và cắn ngon lành.

Cả hai leo vào xe. Cô gái mở máy và lái đi. Gã cũng chẳng nói gì hơn. Mọi việc đang diễn ra tốt đẹp. Gã vừa được đi quá giang lại vừa có chút táo dằn bụng. Chợt gã nhớ ra một điều. Gã quay sang phía cô nàng:

"Cuối tuần tới trường đó có tổ chức văn nghệ. Có bán vé. Nếu rảnh, mời chị đi. Tôi ở trong ban tổ chức. Để tôi viết cho chị tờ giấy. Chị cứ việc vào cửa tự do với ai cũng được."

"Vậy à. Cũng có thể rảnh. Anh làm gì trong ban tổ chức?"

"Tôi là... gã kéo màn."

Cô gái lại cười:

"Gã kéo màn? Nghe cứ như bút hiệu của mấy ông nhà văn lá cải."

Đến lượt gã bật cười. Nếu cô nàng tới dự, thấy gã cầm micro múa may trên sân khấu chắc sẽ ngạc nhiên lắm. Gã vốn thích dành cho người khác sự ngạc nhiên. Chỉ có hình như là chưa ai dành cho gã sự ngạc nhiên gì cả. Gã viết ít chữ vào tờ giấy nhỏ rồi đưa cho cô nàng.

Chiếc xe đậu lại ở khoảng đường bắt ngang xa lộ chính. Gã cám ơn cô gái rồi bước ra khỏi xe. Chiếc xe phóng vụt đi. Gã đi về bên phải rồi đứng nhìn ngược về dòng xe đang chạy tới. Một cái, hai cái, rồi ba cái; chẳng có xe nào cho gã lên. Không sao, gã sẽ kiên nhẫn đợi. Từ đây, con đường chạy thẳng về thành phố nhỏ, nơi thằng bạn đang đợi gã.

Một chiếc xe *truck* lớn loại chở hàng đang chạy tới. Gã quơ tay qua lại. Loại xe này vẫn thường cho quá giang. Có thể họ sẽ cho gã đi cùng. Chiếc xe vượt qua chỗ gã đứng rồi tạt vào lề đậu lại. Gã chạy vội tới. Khi gã tới sát, cánh cửa bên trái bật mở và anh chàng tài xế Mỹ trắng thò đầu ra:

"Mày đi đâu? (Where're you going?)"

"Tao về tỉnh nhỏ đó."

"Tao có qua đó. Nhẩy vô xe."

Gã leo lên xe, đặt chiếc túi xách xuống chân rồi đóng cửa lại. Chiếc xe từ từ lăn bánh rồi nhập vào xa lộ. Gã nhìn bức hình để ở góc vô-lăng trước mặt gã. Bức hình một cô gái tóc vàng thật trẻ trong một thế đứng rất là thời-trang-quảng-cáo. Nàng có vẻ là một người mẫu và người chụp hẳn phải là chuyên nghiệp. Gã buột miệng:

"Hình đẹp ghê."

"Tao chụp đó."

Câu trả lời của anh chàng Mỹ làm gã ngạc nhiên:

"Ai vậy?"

"Bà vợ cũ của tao."

"Vậy à? Chụp hình đẹpvậy sao mày không thử làm nghề đó?"

"Trước đây tao là nhiếp ảnh gia. Tao có tới mười một cái phòng chụp hình."

Mười một phòng chụp? Đó là con số không phải nhỏ. Gã quay sang:

"Vậy sao bây giờ mày lại làm tài xế xe truck?"

"Bả với tao ly dị. Cái gì bả

cũng muốn một nữa."

"Vì cái gì cũng phải chia hai nên mày từ nhiếp ảnh gia trở thành tài xế."

"Ừ. Đời chó má vậy đó."

Gã cứ ngẫm nghĩ về chuyện chia hai rồi đổi nghề của anh chàng và cảm thấy buồn cười. Rồi cơn cười nổi lên, gã gập người xuống mà cười lớn. Chàng tài xế cũng cười. Hình như anh chàng còn huýt sáo.

Khi cơn cười đã dứt, gã ngồi thẳng dậy. Hai bên đường lúc này là cây xanh thẳng tắp. Ở phía trước mặt, con đường vẫn chạy thẳng vào nơi vô tận. Gã chợt để ý anh chàng Mỹ. Bất cứ xe nào vượt qua ở phía trái là anh chàng đều nghiêng đầu nhìn xuống. Gã cảm thấy thắc mắc:

"Mày nhìn gì vậy?"

"Lát nữa mày coi. Hết xẩy."

Câu trả lời làm gã ngạc nhiên. Có gì hay ho ở những chiếc xe đang vượt qua bên cạnh đâu? Vừa lúc đó anh chàng Mỹ hét lớn:

"Đó, đó, thấy chưa?"

Gã nhóng người lên nhìn theo chiếc xe vừa vượt qua ở phiá trước. Gã chẳng thấy gì lạ. Gã ngồi lại chỉnh tề và quay sang:

"Cái gì chứ? Có gì đâu?"

"Để lát nữa tao báo động sớm. Mày sẽ thấy."

Sẽ thấy? Mà thấy cái gì? Gã vẫn chẳng hiểu gì cả. Gã nhìn sang chờ đợi một lời giải thích nhưng anh chàng Mỹ vẫn yên lặng lái. Gã lại nhìn bức hình chụp cô gái ở trước mặt. Nàng có một vẻ đẹp thật tài tử, một thân hình dài và thon mảnh. Chẳng hiểu sau khi chia hai và chia tay với chồng cũ, cầm năm cái phòng chụp hình rưỡi trong tay, nàng đã làm gì? Liệu nó có đủ cho nàng tiêu phung phí trong một năm?

"Nè, nè, nhìn kỹ nè. Nó đang vượt qua. Đó, đó!"

Tiếng anh chàng Mỹ vang lên. Gã nhoài người tới nhìn xuống chiếc xe đang vượt qua ở phía dưới. Loáng thoáng gã nhìn thấy hai cô gái tóc nâu với hai chiếc lưng trần ngồi ở băng sau. Hai nàng cầm hai lon bia đưa lên về phía gã. Gã há hốc mồm kinh ngạc. Rõ ràng là hai nàng đang khỏa thân. Tuy vậy, gã chưa kịp thấy hết. Anh chàng Mỹ bấm còi inh ỏi. Có lẽ là tiếng còi cám ơn.

Gã ngồi ngay ngắn trở lại và cảm thấy nỗi tiếc rẻ dâng lên.

Giọng anh chàng Mỹ vang vang:

"Thấy chưa, vui lắm. Tụi nó biết mấy thằng tài xế như tao buồn đường xa nên hay biểu diễn lắm. Có đứa chỉ cho coi cặp giò. Nhưng cũng có đứa chịu chơi như hai đứa ở xe vừa rồi."

Gã chợt mỉm cười một mình. Không hiểu tính hảo ngọt của anh chàng Mỹ có liên quan gì tới chuyện ly dị cùng vợ hay không? Dù sao thì gã cũng vừa mới học được một điều mới lạ. Tự nhiên mấy câu thơ của Hàn Mặc Tử hiện ra trong trí gã:

"Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây hương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có mặn mà"

Có lẽ gã sẽ phải sửa thành:

Lưng em trắng quá nhìn không ra
Ở đây xe chạy đầy xa lộ
Sao cả mình em vẫn mượt mà.

Chiếc xe đã tới vùng đất của tỉnh nhỏ. Gã chỉ tay:

"Cho tao xuống chỗ trạm xăng kia được rồi."

Chiếc xe dừng lại. Gã nhẩy khỏi xe và vẫy tay chào anh chàng tài xế. Chiếc xe chở hàng lừ lừ phóng đi. Gã tiến lại góc trạm xăng gọi điện thoại cho thằng bạn.

Chỉ trong chốc lát, chiếc *pickup* quen thuộc của thằng bạn hiện ra. Thằng bạn cho xe đảo vào trạm xăng rồi mở tung cửa. Gã ném cái túi xách vào yên ghế rồi leo vào thùng xe ở phía sau. Cánh cửa bên tài xế bật mở, thằng bạn phóng ra trợn mắt nhìn gã.

"Mày điên à? Sao ngồi thùng xe?"

Gã cố tỏ một dáng điệu thật mệt mỏi:

"Đi quá giang mấy lần, tao mệt quá. Tao cần phải ở phía sau có khí trời để tỉnh lại."

Thằng bạn nhìn gã với con mắt đầy vẻ nghi ngờ. Nó khẽ lắc đầu rồi nhẩy đại vào xe lái đi. Gã đứng ở thùng xe chỗ sát đầu xe, hai tay giữ chắc lấy thành xe và nhìn quanh. Ở vị trí này, cao hơn những chiếc xe thường, gã sẽ thấy hết được những chiếc lưng thon của những người trong xe khác. Chắc chắn kỳ này gã sẽ thấy hết, vì gã đã chuẩn bị sẵn sàng.

Một chiếc xe chạy bên cạnh. Người đàn ông Mễ ngồi ở tay lái với một dáng điệu thật chăm chú. Một chiếc xe khác với hai ông bà già ở phiá trước. Rồi một chiếc xe chở cả gia đình Mỹ đen. Cơn bực bội dâng lên, gã bắt đầu muốn chửi thề. Kinh nghiệm quý báu vừa học được, gã muốn áp dụng ngay, nhưng nãy giờ chả có xe nào ra gì hết.

Một chiếc xe *truck* đang chạy ngang. Trên phần đuôi dài ở sau xe, bao nhiêu là khỉ. Những con khỉ tuy đang bị xích vào nhau nhưng vẫn cố nhẩy qua lại. Ở giữa là một chiếc lồng đựng một con khỉ chúa đang ngủ yên. Gã nhìn quanh. Ở dưới thùng xe thằng bạn có một chiếc vỏ bánh và gần đó là thanh sắt thay bánh xe. Gã bò lại lượm thanh sắt rồi trở về chỗ cũ đứng cầm lăm lăm trong tay. Gã mở to mắt nhìn kỹ mọi chiếc xe đang vượt qua và lẩm nhẩm cho khỏi quên:

"Lưng trần, nhìn kỹ. Khỉ già, đập bạo. Lưng trần, nhìn kỹ..."

NGUYỄN QUỐC NGÂN

ĐÔI GIÀY

ALEX LA GUMA
NGUYỄN KHANH dịch

Alex La Guma sinh năm 1925 tại Cape Town, Nam Phi. Sau khi học hết bậc trung học, ông làm nhiều nghề khác nhau trước khi trở thành một ký giả, một nhà bình bút và một nhà văn. Ông là một trong những người viết tiêu biểu cho nền văn chương Phi Châu hiện đại. Tác phẩm của ông đến tay người đọc ở nhiều quốc gia khác nhau như Ba Tây, Thụy Điển, Pháp, Phần Lan, Anh và Hoa Kỳ, trong khi đó nhà cầm quyền da trắng tại Nam Phi lại không cho phép phổ biến ở quốc nội cho mãi tới những ngày gần đây.

Là một nhà văn chuyên viết về các hiện tượng xã hội, ông cho rằng chính trị chỉ là cái vẻ bề ngoài, trong lúc xã hội mới thật sự là "phần cần được đào sâu của người cầm bút".

Thế Kỷ 21

Con đường về nhà hầu như không mấy thay đổi trong bốn tháng qua. Vẫn với những dãy nhà san sát nhau dọc theo hai bên đường, vẫn với mái hiên và những hàng rào được dựng không ngay hàng thẳng lối, vẫn với cửa hàng bán thực phẩm do ông chà và làm chủ từ đằng xa đã có thể nhìn thấy bảng hiệu được kẻ to tướng chiếm cả một bên đường và cũng vẫn màu xám xịt, nứt nẻ trên đường dẫn vào khu phố chính. Thay đổi có chăng chỉ là màu sơn của các căn nhà ngoài mặt tiền nhạt hơn trước vì mưa gió trong bốn tháng qua và hàng chữ kẻ bảng hiệu của tiệm chà và đầu ngõ có một chữ bị nứt làm đôi.

Ngay cả con người cũng vậy, chẳng có thay đổi gì đặc biệt đáng để chú ý cả. Vẫn thói quen tụ đôi, tụ ba trước cửa nhà hàng xóm nói chuyện, cũng với bằng đó khuôn mặt của đám đàn ông ưa tụ tập bên hông tiệm bán thực phẩm và bọn con nít vẫn đùa nghịch, la hét dọc theo đường mương. Bốn tháng rồi khu phố vẫn không có đổi thay.

Cô gái nhìn thẳng về phía trước, bước những bước đi không mấy vội vàng khi bắt đầu tiến vào khu phố. Không cần phải dừng lại trò chuyện với bất cứ ai dọc hai bên đường, nhưng qua ánh mắt của họ mà cô bất chợt nhìn thấy, cô biết mọi người đang chăm chú nhìn mình. Đám đàn bà tụ tập trước hàng hiên, bên cạnh hàng rào đang xì xầm với nhau về cô với giọng nói thoạt đầu nho nhỏ đủ cho người bên cạnh nghe nhưng sau lớn dần khi cô đi qua chỗ họ đứng.

"Nó kìa. . . Đúng con nhỏ đó rồi. . ."

"Mới bị tù bốn tháng đó bà, đồ đĩ ngựa. . ."

"Nó dám vác mặt về nhà hả

trời? Xóm mình đâu có chứa mấy con đĩ thúi này. . ."

Đám đàn bà vừa nói vừa đưa những con mắt sắc như dao theo dõi từng bước chân của cô gái. Pha trộn trong vẻ mặt khó chịu, giận dữ là những nét vui mừng bí ẩn đầy hiểm độc của họ vì ít nhất, có thêm một nạn nhân mới để họ có đề tài bàn tán và nói xấu.

Cử chỉ của bọn đàn ông hoàn toàn trái ngược lại khi cô tiến gần về phía họ. Đưa mắt nhìn thân thể cô từ đầu cho tới chân, hầu như tên nào cũng nở một nụ cười thân thiện, ít nhiều phù hợp với ý tưởng mà họ đang có trong đầu. Con này ngủ với thằng bồ da trắng, mới bị bắt thả về đây. Kệ mẹ nó chứ, ngủ với ai cũng kệ mẹ nó, trông vẫn còn được quá. Hình như trời sanh ra đàn ông để không biết ganh tị chuyện cô gái này đã từng ăn nằm.

Cuối cùng cô cũng về tới nhà. Đi qua hàng hiên, cô mở cửa vào trong nhà giữa lúc mùi nấu nướng từ dưới bếp xông lên xực cả mũi. Cũng vẫn mùi hành phi quen thuộc cô tự nhủ thầm khi đi thẳng xuống bếp gặp mẹ. Bà cụ đứng bên cạnh lò lửa đèn xì, tay cầm chiếc chảo sửa soạn cho bữa cơm, mái tóc búi gọn gàng đằng sau gáy.

Cô đứng lặng yên ngay trước ngạch cửa bếp, chịu đựng một cảm giác ngại ngần xâm chiếm cả tâm hồn mình. Khẽ lắc đầu như để xua đuổi cảm giác này, cô nhẹ nhàng lên tiếng: "má, con đây má."

Bà mẹ giật mình ngừng tay không tiếp tục công việc xào nấu, bàn tay bà bắt đầu run nhẹ. Cô gái nhìn thẳng vào đôi mắt già nua của mẹ mình, thấy rõ bà cụ chuyển từ trạng thái ngạc nhiên sang giận dữ, miệng mấp máy như không nói được nên lời, khuôn mặt đã nhiều nếp nhăn giờ lại còn nhăn hơn trước.

"Mày được thả rồi đấy hả? Nhục nhã nhỉ, khốn nạn quá."

"Con mới về tới má."

"Mày còn về đây làm gì nữa? Mày là đứa con làm điếm nhục gia phong, gia đình này rồi cũng đến khổ vì mày thôi. Mày làm nhục họ, bộ mày động cỡn đến độ phải ngủ với thằng trắng hay sao? Tao đẻ ra mày, cực khổ nuôi cho mày lớn rồi mày trả ơn tao như vậy đó hả? Nhà tao bao nhiêu đời nay chẳng có ai đi tù cả, bây giờ có mày, mày lại là con gái nữa mới khốn nạn chứ. Thà mày cầm dao giết tao đi còn hơn."

Cô gái đứng yên nhìn mẹ với cảm giác thật xót xa, trong lúc bà mẹ nước mắt đầm đìa trên khuôn mặt già nua. Một lúc sau, cô trả lời mẹ.

"Con thấy không có gì nhục nhã hết má. Con yêu ảnh, không cần biết tới chuyện ảnh là da trắng hay da màu. Ảnh thương con lắm má, nếu cưới được con là ảnh làm đám cưới ngay. Tụi con thương nhau má, ảnh không phải là hạng người như má nghĩ đâu. Má đừng nói vậy, tội ảnh."

"Mày nói thế nào nghe được hả? Tại sao mày không tìm một thằng nào giống như mình? Bộ thiên hạ hết người rồi sao mà mày phải ngủ với thằng trắng đó?" Bà mẹ đột nhiên cao giọng lên vừa nói vừa gằn từng tiếng một như sợ cô con gái mình nghe không rõ.

"Không phải là con không thích người mình, nhưng người con thương vô tình lại là một người da trắng, má à. Chuyện chỉ có như vậy thôi má," cô gái trả lời với giọng điệu như muốn trình bày hơn là giận dữ.

"Thì vậy mới là đồ đĩ," bà mẹ lớn tiếng hơn trước. "Chỉ có đồ đĩ mới làm như vậy, mày biết chưa."

"Má nói sao cũng được," cô gái chua xót trả lời mẹ. "Má nói con là đồ đĩ cũng được. Con là đĩ, con làm nhục nhã gia đình kệ con má ạ."

"Mày nói với tao với cái giọng như vậy mà mày nghe được hả?" Bà mẹ bắt đầu nổi nóng, tay cầm chiếc muỗng nấu bếp đưa dí vào mặt cô gái. "Tao nuôi mày lớn để mày trả ơn tao như vậy sao trời? Mày hỗn với mẹ mày, mày không coi tao ra gì hết sao? Mày thử soi gương coi mày có đáng ăn cứt cho con Ada em mày không? Nó sắp lấy chồng, đám cưới đám hỏi đàng hoàng, chứ đâu có lang chạ giống như mày."

"Em con nó lấy chồng thì con mừng cho nó," cô gái trả lời vẻ mặt lạnh như tiền. "Con cầu trời cho thằng chồng nó mang nó đi chỗ khác ở cho tụi nó yên thân."

"Mày còn giở giọng đó với tao sao? Mày nói với mẹ mày như vậy đó hả? Mày không biết nhục sao chớ? Lúc mày ngồi tù, bốn tháng trời con em mày bên cạnh tao an ủi tao, chứ đâu có phải như mày đem toàn chuyện xui xẻo về nhà này."

"Thôi được rồi má," cô gái nói với mẹ như muốn chấm dứt câu chuyện. "Con là đồ đĩ, con làm nhục gia đình, con đem chuyện xui xẻo về nhà. Kệ con má, má không phải lo cho con nữa. Con sẽ đi làm nuôi thân con."

"Mày mà làm được cái gì," bà mẹ tiếp tục mắng. "Ai đi mướn mày mà mày nói chuyện làm với không làm."

"Thôi đủ rồi mà má. Con không muốn nghe nữa."

"Bộ tao thèm nói với cái mặt mày lắm hay sao?"

Cô gái nhìn thẳng vào mặt bà cụ trong giây lát rồi quay đi. Cô thèm được khóc quá, có lẽ để cho nỗi nhọc nhằn chứa đựng trong hồn, nhưng cô không được quyền khóc. Cô đã khóc quá nhiều rồi. Cô để mặc cho bà mẹ đứng ở bếp, quay lưng bước vào phòng mình. Căn phòng cũng vẫn như cũ, chiếc tủ đựng quần áo vẫn đứng lặng yên ở một góc tường, chiếc bàn phấn ở giữa phòng ngăn đôi hai chiếc giường ngủ, giang sơn của cô và cô em gái. Cô buông người nằm trên giường mắt mở trừng nhìn trần nhà.

Cô em gái sắp lập gia đình, cô chợt thấy vui khi nghĩ đến chuyện này. Hai chị em xưa nay vẫn thân nhau, chia sẻ với nhau

đủ mọi điều. Cô nghĩ đến em, đến mình, phải chi không có đạo luật quái ác cấm không cho những người yêu nhau nhưng khác màu da được quyền kết hôn thì giờ này cô cũng sắp lập gia đình rồi. Đàng này không những đã không được gần người yêu, cô lại còn bị kết án bốn tháng tù. Nhà giam thay vì nhà thờ, sống lẫn lộn với đám tù nhân thay vì đám cưới. Tội nghiệp em, tội nghiệp anh, tội nghiệp chúng mình quá anh ơi, cô nói nhỏ.

Cô bắt đầu suy nghĩ về tình yêu của mình, không biết anh ấy có thật tình yêu mình hay không? Chắc chắn là phải có vì nếu không thì ảnh đã không làm như vậy. Nhưng tại sao ảnh lại phải làm vậy? Chắc có lẽ vì tình yêu của ảnh đối với mình và chắc ảnh không tìm thấy một lối thoát nào khác, thành ra khi cảnh sát gõ cửa định bắt cả hai đứa về tội ăn ở với nhau trái với luật định ảnh mới chạy vào phòng ngủ tìm khẩu súng dấu trong ngăn bàn tự sát. Chuyện xảy ra nhanh quá, không ai ngăn cản kịp. Tội nghiệp ảnh quá, biết đâu ảnh cũng nghĩ chuyện bị bắt giữ về tội ăn nằm với một con đen như mình là nhục nhã nên ảnh mới tự sát. Dám lắm chớ.

Nằm yên trên giường, cô gái không muốn tiếp tục nghĩ về câu chuyện tình của mình nữa, quay sang nghĩ về đám cưới của đứa em gái sắp tới. Mình phải kiếm mua cho nó một món quà thật đẹp mới được, mình sẽ không đi dự lễ cưới để quan khách hai bên không dòm ngó, xì xầm, mang tiếng thêm cho gia đình. Điều quan trọng nhất là phải làm sao mua cho em mình một món quà thật đáng giá.

Giữa lúc đang suy nghĩ viển vông, cô chợt nghe tiếng cửa trước mở vội vàng và có tiếng chân chạy thật nhanh ở hành lang. Cửa phòng bật mở, cô em gái đứng trước cửa phòng la to:

"Chị, trời ơi, chị mới về hả?"

Hai chị em ôm chầm lấy nhau mừng rỡ. Cô em vừa nói vừa thở:

"Em nghe thoáng mấy con mẹ gái già đầu ngõ nói chuyện về chị, em vội vàng chạy về ngay."

"Em thấy không? Gặp em chị mừng quá, kệ họ em à, họ muốn nói gì thì họ nói, mình đâu có cản được. Ngay chính má cũng còn chửi chị nữa mà."

"Má nói gì thì kệ má. Em thấy chị về kịp đám cưới em là em vui lắm rồi."

"Thằng chồng sắp cưới của em nó có nói gì chuyện chị không?"

"Không đâu chị. Gia đình ảnh thì người nói này, kẻ nói nọ, còn ảnh thì đã có em lo," vừa nói cô em vừa đưa nắm đấm ra, miệng cười toe toét. "Ảnh phải nghe theo lịnh của em."

"Em sắm đủ đồ chưa?"

"Xong rồi chị. Cuối tuần này em lấy áo cưới, tuần sau làm lễ. Tụi em kiếm được chỗ ở rồi, ảnh lại mới mượn được xe để chở đồ đạc của em từ nhà qua bển."

"Em đi chị nhớ em lắm."

"Chuyện. Chị muốn ghé tụi em lúc nào chẳng được. Chị có muốn ở chung với tụi em không, em nói chồng em một tiếng là xong. Chị nghĩ sao?"

"Chị cám ơn em, em lập gia đình phải lo chuyện cho gia đình. Còn ở nhà thì phần chị phải lo. Chị với má cãi nhau hoài, nhưng chị sẽ tìm cách giải quyết. Mọi chuyện rồi cũng xong, em ạ!"

"Chị định làm gì không?"

"Chị chưa biết nữa em, nhưng chắc chắn chị phải kiếm việc gì làm kiếm tiền phụ với má. Em xem em sắm đủ hết đồ chưa."

"Chắc đủ rồi chị, ngoại trừ bộ áo thay đổi để mặc trong tiệc cưới em không có. Hôm nọ em có ghé xem buổi trình diễn thời trang, thấy có một bộ đẹp lắm nhưng tụi em không có tiền. Thôi kệ, mặc áo cưới cả ngày cũng không sao, bộ đồ đó đẹp nhưng em thấy không cần thiết. Em nói thiệt chị thấy chắc chắn chị cũng mê, nhất là đôi giày sa tanh đẹp lắm.

Cô em đứng dậy thay quần áo, mắt vẫn không rời chị:

"Trong đó có cực lắm không chị?"

"Không em. Chị tối ngày phải giặt quần áo. Thôi đừng nhắc chuyện đó nữa em à."

"Dạ, chuyện gì qua rồi cho qua luôn đi. Chị nằm nghỉ nghe để em xuống phụ má, chút nữa ăn cơm chị có muốn uống gì không em lấy cho."

"Chị cám ơn em, chị không khát."

Cô em ngó chị cười trước khi ra khỏi phòng. Còn lại một mình, cô gái bắt đầu nghĩ quẩn quanh. Tội nghiệp cho em mình, có người chị bị mọi người chửi rủa là đồ đĩ. Mai mốt mình ghé thăm vợ chồng nó mà bà già biết được bà chửi cho nát nước vì mình đem xui xẻo lại cho tụi nó. Cô bỗng dưng thấy thương hại cho mẹ mình, cho bọn gái già đầu ngõ, cho cô em và cho cả người yêu đã chết. Tội nghiệp cho ảnh quá, ảnh không chịu đựng nổi sự phê phán của người đời và phải chỉ viên đạn kết liễu đời anh cũng kết liễu cả đời em.

Chuyện đã qua thôi cho qua luôn. Bây giờ chỉ còn lại cô em gái sửa soạn lập gia đình. Nó nói vậy chứ nó thèm bộ đồ để mặc trong tiệc cưới với đôi giày sa tanh lắm. Mình chỉ còn có mỗi nó để lo và chia sẻ. Cô chợt nhớ lại ánh mắt thèm thuồng của những tên đàn ông cô gặp trên đường về nhà trong khi cúi xuống nhìn thân thể mình. Mình kiếm tiền mua quà cưới cho em quá dễ. K

Tìm đọc

Bụi và Rác

Truyện dài
Nguyễn Xuân Hoàng

CHIỀU SANTA ANA

THANH NGUYÊN

1

Tôi vẫn cứ nghĩ rằng Hà Thanh còn ở đâu đấy trên đất nước mình! Mà nói cho chí tình thì ngay cả đối với bản thân, có những lúc -- rất thường như thế -- tay chân bước ở đây mà tôi vẫn cứ một mực nghĩ rằng mình đang quanh quẩn đâu đó ở Việt Nam, ở Sài-gòn! Về cái mặt này mà nói thì tưởng cũng phải mở một dấu ngoặc. Ngày còn nhỏ, đi coi phim phiêu lưu giật gân, tôi cứ nghĩ mà khâm phục công phu của các nhà làm phim! Nhân vật chính đang đuổi bắt, đánh đấm nhau loạn xạ ở New York thì "kịch" một cái đã thấy chuyển cảnh, người hùng đã đang lái xe như bay trên đường phố San Francisco; hay tuốt lên Paris cũng không chừng! Sau này lớn lên, đọc sách đọc báo thấy người ta nói về thủ thuật dàn dựng. Bấy giờ mới biết! Bấy giờ mới biết là cảnh giông bão, chìm xuồng, ba ba thuồng luồng kéo cẳng níu chân người đẹp trong phim rốt cuộc vẫn có thể dựng lên được trong một cái "studio" chẳng cần lớn hơn một cái nhà kho là bao! Mới biết rằng hậu cảnh có thể là đoạn phim chiếu những cánh đồng lướt qua vùn vụt, còn tài tử chính của chúng ta thì cứ việc căng mắt, mím môi, khuỳnh vai, tay ghìm chặt "vô-lăng", tóc bay phần phật, trong khi chiếc ô tô thực tế là nằm yên một chỗ, có dàn máy làm cho nó dao động nhấp nhô, cứ y hệt như là đang phóng trên đường thiên lý! Mà ô tô thật, đứng yên, thì cũng còn là khá! Đối với xi-nê thì chỉ cần cái sườn xe thôi có khi cũng đã là đủ, trong những màn "tốc-độ" như thế!

Cái cảnh nó ở đây, còn cái tâm của mình nó ở đâu đấy, hình như cũng là chuyện thường! Buổi chiều đầu tháng Sáu, sắp bước qua mùa hạ, đến một cái địa điểm thường vẫn là trung tâm sinh hoạt của một nhóm tín hữu nhà Phật, lại đúng vào dịp họa sĩ Hồ Thành Đức đang triển lãm tranh có màu sắc tôn giáo bên nhà Phật; có cả tiệc chay nữa; mà nói về chữ "tâm" thì kể cũng hợp cảnh hợp tình.

Có điều là tôi với anh bạn, lòng trần vẫn còn nặng; hóa cho nên đã tụ nhau lại mà ngã mặn ở nhà rồi! Đến nơi, tiệc chay bắt đầu thì cả hai bèn tự thấy mình là trái duyên, là phạm giới quá, bèn tạm thời qua cái "food-to-go restaurant" ở góc bên mà kiếm ly cà phê nhấm nháp qua khói thuốc! Gọi là thưởng thức khoảng còn lại của một ngày đẹp trời! Thời tiết được báo ở cái bảng to tướng cạnh ngân hàng lúc xe chạy ngang phố lúc ban nãy là mười chín độ "xê". Được quá! Buổi chiều quả là mát mẻ!

Và tôi lại được mục kích những màn chuyển cảnh rất bất ngờ! Thứ nhất: Chủ tiệm "Food-to-go" là một ông nòi Kampuchia! Ông buôn bán theo kiểu gia trưởng trong lúc vắng khách! Ông ở nhà trong. Giao cho hai cậu con khoảng mươi mười hai tuổi đứng bán và trông hàng. Xứ này là tạp chủng; rõ rồi; thế nhưng bước vào một cái "Food-to-go" hiệu mà đụng đầu với một người Khờ-me thì quả cũng có hơi ngỡ ngàng! Tôi lim dim khói thuốc, cứ thế mà tưởng tượng ra một câu truyện ly kỳ! Vào một đêm khuya khoắt nào đó, bốn người lạ mặt lừ lừ bước vào cửa hiệu, tiến đến quầy hàng. Chủ nhân ngước nhìn lên, mắt đảo điên, miệng như mếu!... Một người trong nhóm lạ mặt hỏi nhẹ nhàng: "Thế nào đồng chí Khơ-May! Đồng chí còn nhớ anh em chứ!" Biết bao điều bí mật sẽ tiếp theo đó mà được vén lên, ly kỳ, rùng rợn!... Sực tỉnh lại thì mới thấy cái ông chủ người Khờ-Me nọ cũng bình thường; đâu có vẻ gì là một người của "Ang-Ka"! Thiên tiểu thuyết lâm ly kỳ lạ của tôi bèn tịt ngòi!

Đang còn nhìn quầy kệ này kia cái gì cũng có vẻ như một góc của ngôi đền Angkor ở Siem-Riep thì nhìn ra lại thấy một cái lạ đời nữa! Một cái áo dài màu tím; cái tím nơi những chiếc áo dài Việt Nam, áo dài tím xứ Huế; những cái áo dài màu tím mà Sàigòn cũng không hiếm vào những năm trước bẩy mươi lăm!

Anh bạn tôi chạy ra, đon đả mời vào; thì cùng anh bạn tôi theo vào là một giọng Huế! Giọng Huế nơi cái người mặc chiếc áo dài màu tím đó!

Tôi gặp lại Hà Thanh vào một buổi chiều ở Santa - Ana như thế!

2

Thường thì hình như người làm văn học nghệ thuật nói chung và người thưởng ngoạn -- cũng nói chung -- là thuộc hai thế giới riêng biệt! Người thưởng ngoạn thì có phần thế tục hơn; sống đó rồi chết sau! Còn cái anh làm văn học nghệ thuật, sáng tạo ra văn học nghệ thuật thì lại gần với một phạm trù lỏng lẻo về mặt thời gian hơn! Nói đến một anh Nguyễn Văn A, Lê Văn B -- mà nay có thể là Jack A., Tony B. -- thì ta dễ liên tưởng đến mấy ý niệm thông dụng về lai lịch: già, trẻ, bé, lớn, còn sống hay đã chết? Còn nhắc đến Khái Hưng, chẳng hạn, thì tự nhiên mấy cái ý niệm ấy trở thành không cần thiết! Một Khái Hưng khi đã là một cái tên tuổi trong văn học nghệ thuật rồi thì khi nhắc đến là ta lại liên tưởng ngay đến tác phẩm của ông; đến "Trống Mái", đến "Những Ngày Vui", đến "Tiêu Sơn Tráng Sĩ", v.v... Thực tế thì đâu có phải người mê thơ Kiều nào cũng xác định được xem rằng cụ Nguyễn Du cụ ấy sống vào thế kỷ thứ mấy! Cái lợi hại của những người làm văn học nghệ thuật khi được người đời nhớ đến, nhắc đến hay chợt nhận thức ra, là như thế! Có tài, bắt đầu nổi tiếng là đã ngấp nghé một chân vào ngôi đền bất tử rồi! Cứ đi mà hỏi cái cánh già vào lứa sáu mươi đổ lên! Nhắc đến hát hỏng này kia là thể nào các vị ấy -- nếu thích nghe hát -- cũng nhớ đến Minh Đỗ, Tâm Vấn, Đức Quỳnh, vv.... Vấn đề không hẳn ở cái chỗ là tiếng hát hay, quyến rũ, hay ngọt ngào gì đấy! Cái chính dường như ở chỗ là một bài thơ, một cuốn tiểu thuyết, một bài hát, một giọng hát, nó đánh dấu rất rõ một đoạn đời đã qua! Càng đi tới thì càng thấy đua tranh, bon chen, mệt mỏi; và cái già, cái bệnh, cái chết chúng nó cứ mỗi lúc một gần kề... Hóa cho nên, nhớ lại thì tự dưng mọi cái đều dễ trở nên ngọt ngào, đằm thắm; tuy đoạn đời nào lại chẳng có niềm vui nỗi khổ riêng của nó? Có điều là cái khổ qua rồi, bỏ lại đàng sau rồi, thì dù có thế nào cũng vẫn dễ chịu hơn cái khó cái khổ đang phải chịu đựng hoặc mường tượng ra là sẽ phải chịu đựng! Một vụ mổ tim chín phần chết, một phần sống, nhưng xảy ra cách đây mươi mười lăm năm thì vẫn dễ chịu hơn, khi nhớ lại, so với cái răng sâu nó đang làm phiền mình vào lúc này!

3

Tôi ở miền Nam, sau năm bảy mươi lăm thì về mặt tâm lý tôi chỉ có mỗi một cái ấn tượng nó bao trùm lên tất cả! Cái ấn tượng đó là: mọi việc đều hỏng! Chả cần phải lý luận dông dài gì khác! Cho dù bộ máy tuyên truyền của chế độ cộng sản cứ mà lải nhải là "đồng bào (thuộc chế độ "cũ" ở miền Nam) coi xem mình mất cái gì, được cái gì?" (Cho đến giờ thì dường như mọi người dân Việt Nam bình thường, và từng có kinh nghiệm sống với cộng sản, đều nhận định rằng với Bác và Đảng thì quân dân ta chỉ có mất là chủ yếu!).

Bởi thế mà riêng về cái khoản lời ca giọng hát thì có dịp nhớ lại hay nghĩ đến là tôi chỉ có nghĩ đến những gì đã có trước năm bảy mươi lăm! Mà như thế thì tôi cũng lại phân biệt hai thời kỳ; thời kỳ trước vụ đảo chánh ám sát Tổng Thống Ngô Đình Diệm vào năm một nghìn chín trăm sáu mươi ba; và thời kỳ sau đó! Ông Khổng Tử ông ấy bảo rằng chỉ cần nghe âm nhạc của một nước là biết nó thịnh hay suy! Cứ tâm lý biện chứng mà nói thì điều đó rõ rồi; theo cái nghĩa "cảnh buồn người có vui đâu bao giờ". Chiến tranh, đổ nát, ly tán, chết chóc... thì làm thế nào mà nặn cho ra được những bài hát vui? Họa chăng chỉ có mấy tay lãnh đạo văn nghệ cộng sản mới làm nổi cái điều trái khoáy đó! Sau bẩy mươi lăm, dân ở ngoài Bắc họ vào, họ bảo cái kiểu văn nghệ theo kiểu vui - chỉ - đạo, phấn khởi - có - chỉ - đạo đó là thứ văn nghệ "lên gân"! Dân họ sống với Cộng Sản họ nói thế! (Nếu là "mình" thì còn bảo rằng tại "mình" chẳng qua là vì không ưa cộng sản). Nhưng ngoài mặt biện chứng về mặt tâm lý nói ở trên, thì xét về dịch lý, còn cái đáng chiêm nghiệm hơn nữa là cái âm nhạc ủy mỵ, nhẽu nhão, than khóc, bi lụy nó... "báo trước" một cái gì đó chẳng lành!

"Nàng rằng Bạc-Mệnh khúc này

"Phổ vào đàn ấy những ngày còn thơ..."

Lúc ấy thì Kiều đang đàn cho Hồ Tôn Hiến; và đã ba chìm bẩy nổi chín lênh đênh rồi; cho dù khúc Bạc-Mệnh mình làm ra là từ thuở còn thơ! Tức là từ thuở còn chưa gặp cả Kim Trọng! Hóa cho nên cái đêm đầu tiên đánh đàn cho họ Kim nghe thì họ Kim mới "khi vò chín khúc, khi chau đôi mày", vì nghe sao mà nó buồn quá, nó báo hiệu một cái gì bất tường quá! Sau này gặp lại nhau, nàng lại đàn thì chàng khen: "Xưa nghe sầu thảm nay sao vui vầy..."; và nàng giải thích rằng: "tẻ vui bởi tại lòng này, hay là khổ hạnh đến ngày cam lai." "Tẻ vui bởi tại lòng này" thì e không đúng; mà cái điệm "khổ hạnh đến ngày cam lai" thì có lẽ e lại đúng; bởi đêm đầu tiên đánh đàn cho họ Kim nghe thì lo lắng, hồi hộp chắc chắn phải có, nhưng đâu đã buồn đến cái độ làm cho chàng phải bứt tóc vò tai! Điệm gở cả!

Đã có người bảo rằng Đặng Thế Phong chết yểu là bởi cái nhạc của ông ta trong "Con Thuyền Không Bến", trong "Giọt Mưa Thu", nó thảm sầu quá! Cũng có thể là như vậy

thật! Nhưng cũng khối ông, điệu nhạc gióng lên tưởng chừng như mấy - đau - thương - cũng - chưa - gọi - là - đủ, mấy - nước - mắt - cũng - chưa - gọi - là - vừa, ấy thế mà các ông ấy vẫn thọ chán!

Nhưng cũng không nên đi lan man ra mãi khỏi ngoài đề! Trở lại những bài hát tân nhạc mà tôi nhớ, tôi thích, của cái thời trước sáu mươi ba như đã nói ở trên thì được một cái rõ nét nhất là chúng nó đằm thắm, trong sáng! Có buồn thì cũng thừa hưởng cái kiểu buồn của "thi nhân" kiểu như trong thơ Đường, mà trong đó màu trời sắc nước ngọn cỏ lá cây đóng vai trò không nhỏ! Đó là thời của những bài hát kiểu "Thoi Tơ" của Đức Quỳnh. Đó là thời của "Nỗi Lòng", "Chiều Vàng", "Nhạc Sĩ Với Cây Đàn" của Nguyễn Văn Khánh. Rồi: "Bóng Chiều Xưa"; "Đêm Ngắn Tình Dài"; "Đêm Tàn Bến Ngự"; "Ôi Quê Xưa"; "Dưới Nắng Hồng"; "Bên Ngàn Hoa Thắm"; "Ngọc Lan"; "Chiều"; v.v... của Dương Thiệu Tước. Tôi nhắc Dương Thiệu Tước dài dài một chút bởi tôi cho rằng ông là một nhạc sĩ cỡ lớn của nước mình! (Có một đêm đi nghe nhạc ở Đêm Màu Hồng, Sàigòn vào cuối thập niên 69, Phạm Duy có chép miệng nói với tôi là ước gì mở được một cái phòng trà cho đúng ý mình, "rồi cho trình diễn những bài hát cỡ như "Ngọc Lan" của Dương Thiệu Tước chẳng hạn!") Đó là cái thời của Lê Trạch Lựu, Lê Thương, Hùng Lân, Lê Quang Nhạc, Hoàng Thi Thơ, Nguyễn Hiền, Mạnh Phát, Lê Trọng Nguyễn; Nguyễn Văn Đông; Hoàng Trọng, Nhật Bằng; Tuấn Khanh; Phạm Đình Chương; Cung Tiến của "Hương Xưa", "Thu Vàng", "Hoài Cảm". Phạm Duy của thời đó là Phạm Duy của những bài "Phố Buồn"; "Ngày Trở Về"; "Tiếng Đàn Tôi"; "Đường Về Quê". Đó là cái thời đài phát thanh vẫn còn hát những bài tuyệt vời của Hoàng Giác, Nguyễn Văn Thương, Tô Vũ, Nguyễn Thiện Tơ, Thanh Hiếu, Chung Quân, Việt Lang, Nguyễn Mỹ Ca, Vũ Huyến, Canh Thân, Hoàng Dương, Trọng Khương, v.v... và v.v...

Cái thiệt thòi của thời đó là người có tài trong âm nhạc thì nhiều nhưng ngân sách quốc gia thì nghèo, ngân sách rót cho Đài Phát Thanh thì kém, bởi thế mà hòa âm phối khí này nọ nó cũng bị giới hạn theo!

4

Biết bao nhiêu con người tài hoa đã viết nên những bài hát làm nền cho cả một quãng đời của lứa tuổi năm mươi ngày hôm nay! Dân mình ngày trước ở thành thị có gì giải trí -- lành mạnh -- ngoài mấy món đọc sách báo, đi xem phim, và về nhà vặn đài phát thanh Pháp Á, đài "Vi-ti-vi-en" ra mà nghe! Mãi đến sau này thì mới đua nhau đi sắm nào là Sony, nào là Akai, nào là T.E.A.C.; mà với kỹ thuật ngày nay, nhìn lại thấy những bài hát, những giọng ca của thời ấy chẳng có gì buồn cười; nhưng những cái máy ấy thì rõ là buồn cười! Nghệ thuật hóa ra vẫn bền hơn kỹ thuật trung gian!

Đến đây thì hẳn người đọc rất dễ kêu lên; (mà không chừng đã kêu từ nãy giờ rồi): "cái tay viết bài này ngày trước đi học chắc chắn làm luận văn là chuyên ăn trứng ngỗng về cái chứng lạc đề!" Cái ấy thì hẳn rồi! Người viết ở đây chỉ sính chuyện văn chương thôi; chứ còn cái khoản viết lách thì chúa là lẩm cẩm!

Nói là viết về "tiếng hát Hà Thanh" gì đấy mà sao cô ấy lọt đi đâu mất rồi? Chả thấy nhắc đến kể từ sau khi vào đề!

Có đấy chứ! Làm sao tôi biết được những bài hát của bao nhiêu con người tài hoa nói ở trên nếu như không có một Thái Thanh, một Tâm Vấn, một Mộc Lan, một Châu Hà, một Thu Hà, một Mai Hương, một Kim Tước, một Hà Thanh, một Đức Quỳnh, một Anh Ngọc, một Duy Trác, một Ngọc Long? Có ông bà nào năm mươi tuổi trở lên, khi xưa nghe mấy người đó hát mà lẫn người này với người kia? Tôi thì tôi không lẫn! Bởi thế mà một buổi chiều cuối xuân sang hè, lạc bước đến đất Santa Ana nơi chốn lạ tha phương này, nghe lại giọng hát Hà Thanh thì khuya lắm, trên đường về, tôi nhớ đến ngần ấy thứ trong đời! Về đến nhà, đóng cửa xe, sập cửa gara, chuẩn bị cho sáng hôm sau, ngày đầu tuần đi làm, tôi bụng bảo dạ: "tiếng hát mình nghe lại lúc ban nãy là không có đâu! Ở cái xứ này đầu óc lúc nào cũng căng thẳng nên mình dễ sinh ra mấy cái chuyện tưởng tượng như thế!" Tuy khuya lắm, muộn màng trong giấc ngủ vẫn còn văng vẳng giọng hát không thể lẫn vào với ai được:

"*...Một mùa thương kết muôn hoa lòng*

người về đây nối câu tâm đồng"

Bài "Hải Ngoại Thương Ca" của Nguyễn Văn Đông ấy mà! Một trong những bài hát của Nguyễn Văn Đông mà xưa kia giọng Hà Thanh theo tôi là đạt nhất! "Hải Ngoại Thương Ca" mà để cho Hà Thanh hát ở nơi này thì là đúng quá rồi còn gì! Nhưng hình như mấy thứ vừa ghi đều là chuyện tưởng tượng cả! Buổi chiều ở Santa Ana thì lấy đâu ra tiếng hát Hà Thanh; nhỉ?

THANH NGUYÊN

Tìm đọc

Bụi và Rác

Truyện dài

Nguyễn Xuân Hoàng

NUÔI SỐNG TINH THẦN VIỆT NAM

LOUISE CARBINES
THƯỞNG QUÁN dịch

Lê Thành Nhơn, và tượng Đức Mẹ Việt Nam Picture: JOE SABLJAK

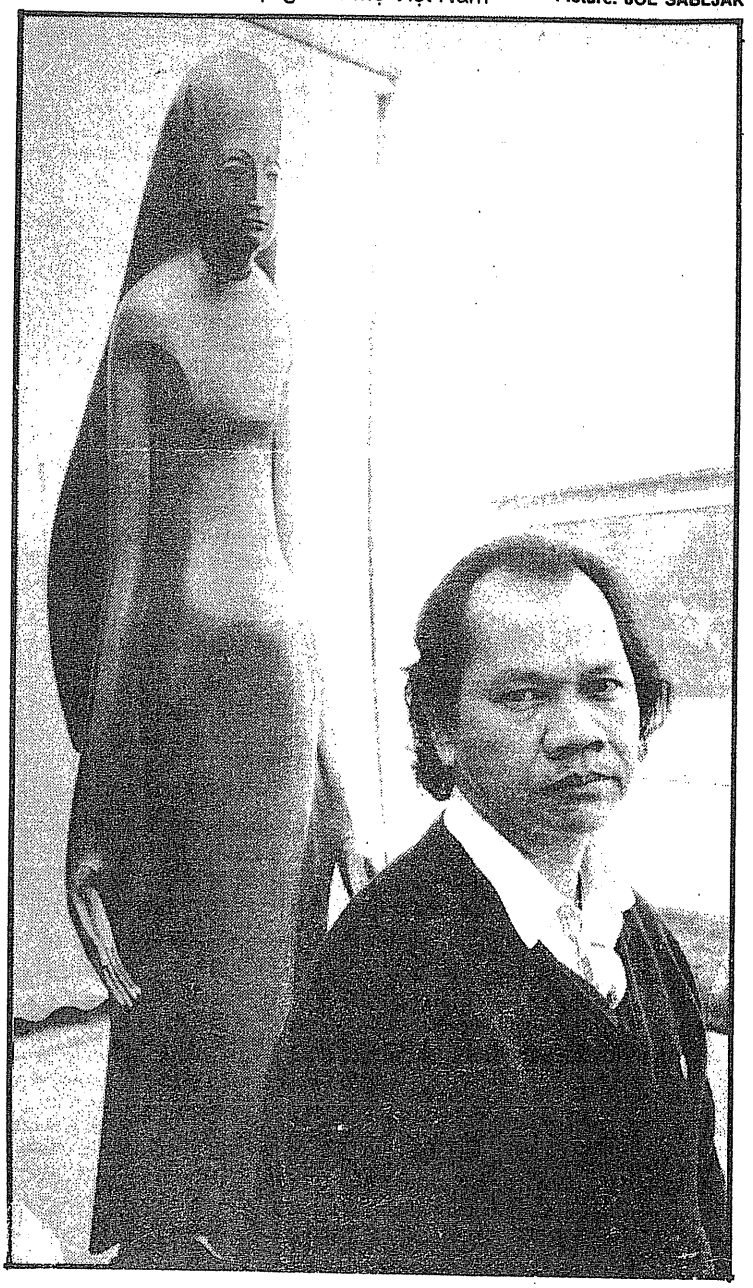

Tượng Đức Mẹ Việt Nam của Lê Thành Nhơn không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một biểu tượng lịch sử

Tượng Đức Mẹ Việt Nam của Lê Thành Nhơn về kích tấc nhỏ hơn những tượng đài ông ta đã tạc dựng trong thời quá khứ, những ngày còn chiến tranh, lúc ông đang là giảng sư về điêu khắc và hội họa ở Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn, Huế và Nha Trang. Quá khứ xa xôi. Ngày nay 16 năm sau khi đặt chân đến Australia như một người tỵ nạn, đứng nhìn bức tượng đồng cao 2.7 mét, được Đức Giáo Hoàng mến mộ, niềm hân hoan của nhà điêu khắc thêm đậm nét vì hoàn cảnh mới và hồi ức cũ (2). Với tác phẩm mới này ông dường khám phá lại một phần của đời sống còn vướng lại trên đất nước cũ cùng với những tác phẩm ông không còn được thấy.

"Bức tượng Đức Mẹ Việt Nam đối với tôi có ý nghĩa nhiều hơn là một tác phẩm nghệ thuật". Lê Thành Nhơn hy vọng nó là một đóng góp vào việc gìn giữ tinh thần của những người tỵ nạn Việt Nam khác đã rời bỏ quê hương ra đi vì chiến tranh. Tác phẩm này cũng là một biểu tỏ khả năng sáng tạo của ông với những con người khác trên vùng đất mới. Bức tượng đồng đã hoàn thành sẽ được thiết trí ở một trung tâm cộng đồng Công

Giáo sẽ được xây ở vùng Keysborough. Trong khi chở chuyên một ý nghĩa đặc biệt đối với tám nghìn giáo dân Việt Nam tại thành phố Melbourne, bức tượng Đức Mẹ Việt Nam còn phản ánh tính cách đa dạng ngày một phát triển trong lĩnh vực nghệ thuật tại Australia. Tác phẩm này là một phần của những nỗ lực lâu dài của những nghệ sĩ đến từ những quốc gia khác, với những ảnh tượng và giá trị văn hoá khác nhau, tìm kiếm một sự công nhận trên vùng đất mới. Nhiều nghệ sĩ đã cảm thấy nản lòng trước thái độ bỏ quên hay cô lập bằng nhãn hiệu "nghệ sĩ sắc tộc".

Ứng đáp với giá trị của công trình làm việc của Lê Thành Nhơn, như là một phần của lịch sử xã hội Australia, Viện Bảo Tàng Quốc Gia tại Canberra đã trưng bày bức tượng Đức Phật nhỏ bằng đồng, một trong những tác phẩm điêu khắc của ông, trong tuần lễ Người Tỵ Nạn hồi tháng Sáu.

Giữa những tượng thuộc phái trừu tượng và những tượng bán thân gân guốc hiện đại, bức tượng Đức Mẹ đứng tĩnh mặc trong xưởng đúc Meridian ở Fitzroy có một sức thu hút tỏa ra từ phong cách và tầm vóc của tác phẩm. Với đường nét hiền dịu tỏa ra từ cặp mắt và đôi tay, chiếc áo dài của người Việt, bức tượng đối với tín đồ Công Giáo Việt Nam còn là một bà mẹ Việt. Bà là biểu tượng của niềm tin rằng ngôi làng Nazareth là một với trái đất, và không có sự cách phân nào giữa Nazareth với một ngôi làng Việt Nam. Bà cũng là biểu tượng lịch sử một dân tộc từng lưu lạc chuyển di từ miền Nam Trung Hoa xuống. Lịch sử đã chuyển biến mãnh liệt đối với Việt Nam trong vài thế kỷ qua. Trong khi những giáo sĩ Hòa Lan và Bồ Đào Nha đưa Thiên Chúa Giáo vào Việt Nam, thì người Pháp đảm bảo cho sự nẩy nở của tôn giáo này trong thế kỷ 17. Đến thế kỷ 19, khi họ đã đặt xong nền cai trị, 5 phần trăm người Việt là những tín đồ Công Giáo.

Là một trong những người Việt Nam đầu tiên đến Australia sau ngày Sàigon thất thủ, Lê Thành Nhơn đặt chân tới một quốc gia bấy giờ vẫn còn quen thuộc với những di dân gốc Âu. Ấy cũng là những ngày còn rất khó tìm một thông dịch viên tiếng Việt, và trước khi Đa Văn Hóa được nâng niu như một ý thức hệ.

Bước ra khỏi cuộc chiến đăng đẳng máu xương, Lê Thành Nhơn cố thích ứng vào một thế giới đang đón nhận làn sóng di dân Á Châu một cách mệt mỏi. May mắn thay, ấy là một thời kỳ nẩy nở kinh tế, như nhiều người Việt khác phân vân giữa nỗi mừng được có một đời sống mới, và nỗi buồn tha hương, ông đặt nhu cầu đảm bảo tương lai đời sống gia đình lên trước mọi sự khác. Đồng thời bên cạnh ấy là ưu tư được sống với điêu khắc, và thành công trong lĩnh vực ấy. "Tôi muốn nghiêm chỉnh làm công việc nghệ thuật và nuôi sống gia đình cùng lúc". Trong buổi khó khăn ngôn ngữ ban đầu Lê Thành Nhơn đã vừa đi học Anh ngữ vừa đi làm thợ sơn trong một nhà máy chế tạo xe hơi. Với công việc sáng tạo làm ban đêm, người điêu khắc gia sinh năm 1940 tại Thủ Dầu Một, một thị trấn với truyền thống hội họa và điêu khắc nằm về phía đông Sài Gòn, đã mở những cuộc triển lãm tranh tại Melbourne, và Dusseldorf vào năm 1975, tại Bremen vào năm 1976 và tại Cologne vào năm 1977.

Từ năm 1979 đến năm 1986, ông làm việc cho hãng tàu điện của thành phố. Ấy là giai đoạn sống với thị nhãn của một quan sát viên, nhưng đứng ngoài khỏi thế giới ông quan sát, Lê Thành Nhơn vẫn còn cố gắng quán triệt Anh ngữ mà trong nhãn quan của nhiều người Úc là một dấu hiệu của sự định cư thành công. Nêu lên như những thành quả trong giai đoạn này Lê Thành Nhơn nói: "Tôi đã hoàn thành nhiều series tranh trừu tượng lớn, một công trình nghệ thuật Phật Giáo. Tất cả con cái tôi đều vào đại học."

Với công việc trên đường phố ông cũng nhận ra rằng chính sách Đa Văn Hóa không bảo vệ được ông từ những kẻ sợ hãi sự đổ tới của nhiều người Việt sau cuộc chiến. Lê Thành Nhơn nhắc tới một biến cố ngày nay còn chấn động ông, ấy là vụ một đám gồm năm người đàn ông hành hung ông trên tàu điện vào đêm Giáng Sinh 1986. Lê Thành Nhơn bỏ việc ngày hôm sau. Ông quyết định bước hẳn vào con đường hoạt động nghệ thuật toàn thời.

"Tôi không phải là một người tin vào phép lạ, nhưng tôi đã phải tin vào những điều khó tin đã xảy ra." Lê Thành Nhơn nói tới chuyện ông được trường kiến trúc của Viện Kỹ Thuật Melbourne (RMIT) mời dạy không bao lâu sau ngày từ giã nghề tàu điện. Năm sau đó ông được Bộ Giáo Dục mời đảm nhận một chương trình đưa nghệ sĩ vào học đường.

Một cách chậm rãi, những kết quả về mặt nghệ thuật của chính sách Đa Văn Hóa được công nhận, đây là một lĩnh vực theo bà Anne Dunn của Hội Đồng Australia "đã bị xem thường, được mô tả như tài tử, không chuyên nghiệp, và thuộc về an sinh nhiều hơn nghệ thuật."

Gần đây đã có những cuộc tranh luận khá quan trọng về việc sưu giữ nghệ thuật Á Châu của những viện bảo tàng mỹ thuật tại Australia. Giám Đốc Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật tiểu bang Victoria, ông James Mollison, cho biết viện bảo tàng này xem những tác phẩm của các nghệ sĩ di dân như

một phần không tách rời của nghệ thuật hiện đại Australia.

Ông đã yêu cầu ban nghệ thuật Á Châu của viện đặt công tác thực hiện một bộ sưu giữ đồ sứ Việt Nam từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 16 lên hàng ưu tiên. "Nếu một cộng đồng cần được nhắc nhở tới những thành quả văn hóa quá khứ của họ, thì đối với riêng tôi, người Việt Nam tại Australia có nhu cầu quan trọng ấy," ông Mollison tuyên bố gần đây trong một cuộc phỏng vấn trên tạp chí "Artlink".

Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật tiểu bang Victoria vừa mở một chương trình có tên "Access Gallery" nhằm trưng bày nghệ thuật của các cộng đồng sắc tộc khác nhau. Ông Mollison nói chương trình này "sẽ không phải là một nơi sưu giữ nghệ thuật chọn lọc mặc dù người ta sẽ tìm kiếm thấy những tác phẩm đặc sắc ở đó".

Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Quốc Gia tại Canberra không có một công tác sưu tìm nghệ thuật Á Châu hiện đại nào. Nhiều người tán trợ cho việc sưu giữ đang thảo luận phương cách thẩm định giá trị nghệ thuật của những tác phẩm. Công tác này nên được thực hiện bởi những ban nghệ thuật Á Châu của các viện bảo tàng mỹ thuật, hay bởi những giám định viên (curator) của nghệ thuật hiện đại Australia?

Tại Australia, Lê Thành Nhơn nói ông đã tiến sâu hơn vào những ngõ đường mới trong bộ môn hội họa. "Tôi lớn lên với mặt trời, nắng nôi nhiệt đới, với những đền tháp của văn minh Ấn Độ Giáo miền Nam. Ở Cao Đẳng Mỹ Thuật tôi đã học cả lịch sử nghệ thuật Tây phương lẫn Đông Phương. Những nguồn cảm hứng sáng tạo của tôi đến từ đời sống, nhất là từ những con người tôi gặp gỡ."

Biết được sức mạnh của các biểu tượng trong vấn đề truyền đạt và tạo hứng cảm, ông cũng đã trở về với những đề tài lịch sử. Ở xưởng điêu khắc và ceramic của ông ở Dangdenong, ông đã hoàn thành một phù điêu dài về lịch sử Việt Nam, với những hình tượng đến từ những mẫu huyền thoại quan trọng nhất của dân tộc ông. Nó nói lên đời sống ở lưu vực sông Hồng, nơi văn minh Việt Nam chào đời trước khi chữ viết ra đời.

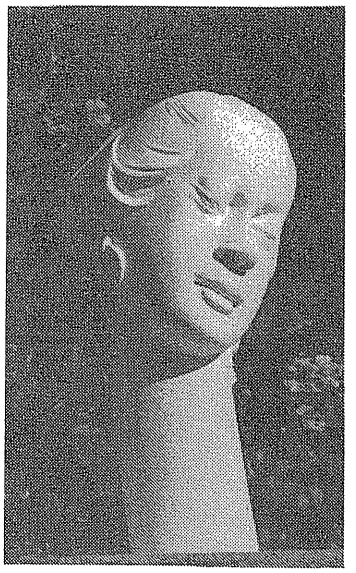

Tượng "Chân dung mùa Thu" Lê Thành Nhơn

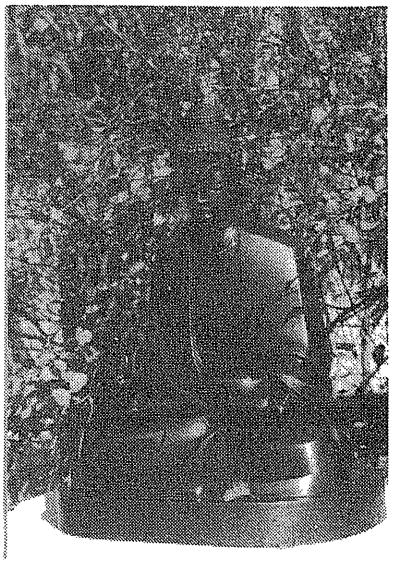

Tượng Phật đúc đồng hiện bày tại Viện Bảo Tàng quốc gia Úc.

Ông cũng đã tạc một bức tượng "Mẹ Và Con" nói lên đời sống tại ương của người tỵ nạn. Ấy là bức tượng về một bà mẹ đưa con mình vượt qua biển dữ tìm đến chỗ an toàn. Bức tượng ba mét bằng thạch cao đang nằm chờ ở nhà đúc Meridian cho giai đoạn đổ đồng. Một khi hoàn thành tác phẩm này cũng được thiết trí chung với tượng Đức Mẹ Việt Nam tại trung tâm Cộng Đồng tại Keysborough.

Khi viết về tượng Đức Mẹ này Lê Thành Nhơn nhớ lại thời tỵ nạn của ông. Mẹ Việt Nam là "khát vọng hóa giải những dị biệt của con người trên trần gian". Với đôi tay dang mở, bà chào đón những đứa con có niềm tín thành vào "chốn an trú, mái nhà miên viễn của tình thương yêu và sự chăm sóc".

Lê Thành Nhơn hiện đang sống với nghề ceramic, ông cũng dạy điêu khắc cho những di dân cao niên đến từ Ba Lan, Nga, Đức. "Họ có một đời sống quá khổ. Chúng tôi chia xẻ với nhau rất nhiều. Những người mẹ Do Thái vẫn nói với tôi, "Đời sống tôi chẳng còn bao lâu nữa".

Không còn nổi danh như thời ở Việt Nam không là điều để ông bận tâm. "Tôi vui sướng làm lại đời sống trên vùng đất mới. Nó mở ra một cơ hội lớn cho sự làm việc. Cuộc sống lý thú hơn cứ sống mãi một nơi." Niềm hoài hương tuy nhiên vẫn còn ở trong ông, ông gọi nó là "kỷ niệm của một đời tỵ nạn."

THƯỜNG QUÁN dịch.

Chú thích của người dịch:

1) Louise Carbines là một ký giả chuyên về nghệ thuật nổi tiếng của Úc. Bài viết này, "Keeping the spirit of Vietnam alive", được đăng trên báo The Age số ra ngày 20. 7. 1991.

2) Tượng Đức Mẹ cũng như một số tác phẩm khác của Lê Thành Nhơn sẽ lần lượt được dựng tại Trung Tâm Hoàn Thiện thuộc tiểu bang Victoria, Úc. (vk)

ÂM NHẠC VÀ TÔI

NGUYÊN SA

CHƯƠNG I
TRÊN NGỌN TÌNH SẦU

Nhạc sĩ Từ Công Phụng

Thi sĩ Du Tử Lê

Tôi nghe hắt hiu từ mắt em ngát tạnh
Con dế buồn tự tử giữa đêm sương
Bầy sẻ cũ cũng qua đời lặng lẽ
Em ở đó bờ sông còn ấm cát
Con sóng tình vỗ mãi một âm quên...

Bài *Trên Ngọn Tình Sầu* mà tôi nghe là một bài thơ của Du Tử Lê, Từ Công Phụng phổ nhạc. Tiếng hát mang đến cho tôi "con dế buồn", "bầy sẻ cũ", bãi cát còn ấm chỗ, "con sóng tình vỗ mãi một âm quên" là tiếng hát tuyệt vời của Xuân Sơn. Nhiều người cho rằng Xuân Sơn hay nhất là thời ở Việt Nam, trong cuốn Ngô Thụy Miên một, Văn Phụng hòa âm. Một số người khác nghĩ rằng Xuân Sơn của thời kỳ "Giọt Nắng Hồng", thời kỳ "Nhìn Những Mùa Thu Đi", thời kỳ Việt Nam, là bông hoa hé nụ, là vầng trăng thượng tuần. Xuân Sơn thời kỳ hải ngoại với Thoi Tơ, với Ông Hàng Nước của Tiếng Hát Xuân Sơn, Trung Nghĩa hòa âm mới là vầng trăng ngày rằm, là bông hoa nở nhụy. Tôi thì tôi vẫn thích nhất "*Trên Ngọn Tình Sầu*", Xuân Sơn hát tác phẩm của nhà thơ bạn tôi và của nhạc sĩ họ Từ. Trong bài thơ phổ nhạc này có tiếng *cello* đi theo giọng ca của Xuân Sơn. Tiếng *cello* dầy đặc thung lũng, vực sâu, bóng đêm, đáy biển tương phản với tiếng lục huyền cầm sắc, sáng, trong veo trời không mây, nắng thủy tinh của Trung Nghĩa. Chính ở giữa biển sâu tưởng chừng không có đáy và

trời cao đến ngoài trời đó nghẹn ngào, nức nở giọng ca của Xuân Sơn. Nhiều người về sau cũng hát *Trên Ngọn Tình Sầu*, nhưng không có ai mang vào được trong giọng ca tâm sự của con dế mèn buồn đã phải chọn giờ khắc đêm sương lạnh để tự tử, không ai diễn tả được sự im lặng của bầu trời buổi bình minh lúc bầy sẻ qua đời lặng lẽ, không ai dấu chứa được trong thanh quản nỗi ngậm ngùi của Du Tử Lê khi "em ở đó bờ sông còn ấm chỗ, con sóng tình vỗ mãi một một âm quên..." Giọng hát của Xuân Sơn vẫn được các người trong nghề xếp vào loại "giọng đồng". Giọng đồng ấm áp, giọng kim sắc và mỏng. Tôi không phải là một người của âm nhạc, cho nên tôi vẫn nghe thấy có nhiều kim loại khác lạ hơn chất đồng trong giọng hát của Xuân Sơn. Có những âm thanh ấm áp và dầy. Nhưng sao nhiều lúc tiếng hát của Xuân Sơn như dao cắt cả thịt da, gan ruột, có lúc nhọn hoắt đâm thấu suốt vào tim. Tiếng đàn lục huyền của Trung Nghĩa thích hợp lắm cho tiếng hát Xuân Sơn cũng chính vì những nét sắc của giây tơ có chất của đàn lục huyền, Trung Nghĩa sử dụng tới mức được đời tặng cho danh hiệu "mười ngón tay vàng". Tại sao nhiều người ca *Trên Ngọn Tình Sầu* mà chỉ có Xuân Sơn làm cho tôi rung động? Vì bản hòa âm với nhạc cụ chính yếu lục huyền cầm của Trung Nghĩa, vì Xuân Sơn đã đến với Tình Sầu trong một giờ hứng khởi, vì trong thớ cổ của Xuân Sơn cũng có bầy chim sẻ đã lặng lẽ bỏ đi, cũng có con dế mèn tự tử trong một đêm sương nào đó? Phải chăng nhạc của Từ Công Phụng vốn dĩ kén người hát, kén người hòa âm. Phổ thơ Du Tử Lê, nhạc Từ Công Phụng cũng kén cả người thưởng ngoạn? Xúc động vì "một thương tóc để đuôi gà, hai thương em ăn nói mặn mà mà lại có duyên..." là một xúc động đến ngay. "Mười Thương" là ca dao, nhạc Phạm Đình Chương, đi ngay vào tâm hồn người ta. Tâm hồn nào cũng mở lớn để tiếp đón tóc đuôi gà, má lúm đồng tiền. Thật ra, cánh cửa tâm hồn không cần phải mở ra, Mười Thương từ ngoài đi vào không cần cửa mở vì nó đã ở sẵn bên trong. Thoáng thấy tóc đuôi gà, người ta đã nghe thấy tiếng nói mặn mà, tiếng nói vừa cất lên, mới nghe thấy, chưa kịp nhìn đã thấy má lúm đồng tiền, thấy em hiền dịu như sao hiền mùa thu. Nhưng con dế tự tử trong đêm sương, bầy chim sẻ qua đời lặng lẽ, người thiếu nữ bỏ đi, vừa bỏ đi, bờ sông còn ấm cát, con sóng tội nghiệp vỗ về một âm thanh bị bỏ quên. Thi sĩ đã tới bờ sông nơi "nhỏ", tiếng của Du Tử Lê, đã bỏ đi, sờ tay lên mặt cát biết nàng vừa bỏ đi, cùng với sóng vỗ về âm thanh bị ruồng bỏ, âm thanh gì đó, lời hứa hẹn ngàn đời, tiếng yêu anh hay lời khởi đầu tình tự?

Bài thơ của Du Tử Lê Từ Công Phụng phổ nhạc là một bài thơ tám chữ. Từ Công Phụng cũng phổ những bài thơ năm chữ của Du Tử Lê. Nhưng tôi thì tôi thích nhất bài tám chữ này. Phạm Đình Chương phổ nhạc thơ bẩy chữ và và lục bát tuyệt vời. Mộng Dưới Hoa của Đinh Hùng, bẩy chữ, Mười Thương, ca dao, lục bát. Ngô Thụy Miên phổ nhạc thơ tám chữ và bẩy chữ, Áo Lụa Hà Đông, Tuổi Mười Ba, Tháng Giêng và Anh, Tình Khúc Tháng Sáu, tám chữ, Paris Có Gì Lạ Không Em, bẩy chữ. Không thấy lục bát. Phạm Duy phổ thơ đủ thể loại, sao Bắc đẩu trên bầu trời thơ phổ nhạc của Phạm Duy là Lục Bát. Lục Bát Huy Cận, lòng anh mở với quạt này, trăm con chim nhạn về bay đầu giường, lục bát Phạm Thiên Thư,... áo hồng đào rơi, mùa thu em mặc áo da trời... Và năm chữ, năm chữ Ngày Xưa Hoàng Thị, năm chữ Tiễn Em, Lên xe tiễn em đi, Chưa bao giờ buồn thế...

Tôi không biết Từ Công Phụng phổ nhạc bài tám chữ này của Du Tử Lê vào thời điểm nào, nhưng tôi nghĩ là lâu rồi, ít nhất cũng trước thời kỳ Tan Theo Ngày Nắng Vội. Tôi cũng không biết Du Tử Lê làm *Trên Ngọn Tình Sầu* vào thời điểm nào. Tôi biết thơ Du Tử Lê thật hay, lúc ở Việt Nam, tôi thấy Du Tử Lê làm thơ được, những năm đầu ở Mỹ tôi thấy thơ Lê hay hơn trước, bây giờ tôi nghĩ rằng Du Tử Lê đã đi xa hơn những người làm thơ cùng thời với anh một quãng đường trông như gang tấc mà, trong thơ, xa vạn dặm. Du Tử Lê càng lúc càng sáng tác thi ca thật khỏe, anh in ra số lớn, những quý kim loại trung như bạc, như vàng, hiện ra như những bầy biện làm sáng chói những viên kim cương quý giá không thể không nhìn thấy bởi những người sành điệu. Thời kỳ ở Việt Nam, thơ Du Tử Lê nhiều năm chữ, Lê làm năm chữ thật tới, một phần lục bát, kỹ thuật thời kỳ Huy Cận, mười lăm năm ở nơi xa quê hương này, Lê sáng lên với cả năm chữ, tám chữ, bẩy chữ. Lục bát của Lê đã bước sang thời kỳ sau Huy Cận, tôi muốn gọi là vượt Huy Cận. Du Tử Lê làm thơ đủ thể loại, không mệt mỏi, nhắm tới những kỹ thuật kỳ khu để vượt lên, giữ theo tốc độ cao của những tay sáng tạo có cả đường trường và nước rút. *Trên Ngọn Tình Sầu* chắc chắn không phải sáng tác thời kỳ Lê Uyên, càng không thuộc về thời gian sau này. Xuân Sơn ca *Trên Ngọn Tình Sầu* vào năm 1984. Tám tư thì chưa có Lê Uyên, đó còn là thời kỳ Thục Ngạn, thời kỳ Thụy Châu. Thời kỳ Thục Ngạn và thời kỳ Thụy Châu của thơ Du Tử Lê và của đời Du Tử Lê thật khó phân định. Một thời gian tôi nhìn thấy

Thụy Châu. Một thời gian khác tôi nhìn thấy Thục Ngạn. Rồi Thục Ngạn đang đứng đó bỗng biến mất, Thụy Châu không thấy đâu cả bỗng nhiên lại hiện ra, tươi vui, đoàn tụ, tay trái, tay phải...

Tôi muốn giữ lấy mãi mãi trong trí nhớ tên và khuôn mặt của những người tuổi trẻ đã một lần ngồi trước mặt tôi ở Chu Văn An, ở Đông Tây, Văn Lang, Văn Học, Hưng Đạo, Nguyễn Bá Tòng, Nguyễn Thượng Hiền, Lê Bảo Tịnh... Tôi không đủ khả năng làm việc này. Rất may, có những người trẻ thuộc loại dễ nhớ, tức là khó quên. Tại sao? Tôi không biết. Điều tôi biết là Hoàng Thụy Châu đi tới và ở lại trong trí nhớ của tôi cho đến hôm nay. Hoàng Thụy Châu trong thơ của Du Tử Lê, với độc giả báo chí Việt Nam nơi hải ngoại là Hoàng Dược Thảo. Hoàng Thụy Châu là dược sĩ, theo học dược tại đại học dược khoa Sài Gòn thời ông Trương Văn Chôm làm khoa trưởng, lấy bút hiệu Dược Thảo phải chăng vì kỷ niệm xa xưa. Tên của Thụy Châu và Dược Thảo mà tôi biết đầu tiên là tên khai sinh. Tên của Hoàng Thụy Châu là Huỳnh Lô Brigitte. Thời kỳ sáu ba, sáu tư số học sinh theo học Tú Tài phần hai đã đông hơn những năm năm mươi, nhưng tương đối còn thưa vắng so với những năm sau, vì hàng rào cản Tú Tài 1 vẫn còn tồn tại. Huỳnh Lô Brigitte theo học tại trường Văn Học đường Phan Thanh Giản. Số học sinh theo học Tú Tài 2 không đông, số nữ sinh còn ít hơn, cái tên có cả âm Pháp, có cả âm Việt làm thành một tổng hợp độc đáo Huỳnh Lô Brigitte không thể không làm tôi chú ý. Tôi có hỏi chuyện Huỳnh Lô Brigitte một lần hai lần ngoài giờ học, cuối năm đó Huỳnh Lô Brigitte thi đậu Tú Tài 2, tên được kẻ trên tấm bảng treo trước cửa trường, những sự việc này đã làm cho cái tên Huỳnh Lô Brigitte trở thành khó quên với tôi. Tên Huỳnh Lô Brigitte trở thành không thể quên được khi tôi gặp lại Brigitte khi cô đã thành hôn với nhà thơ Du Tử Lê. Có lần tôi gặp Brigitte một mình, không nhớ về chuyện gì, có lần gặp Brigitte đi với Du Tử Lê. Hơn một lần Brigitte trách tôi "tại thầy làm con khổ." Tôi hỏi tại sao, Huỳnh Lô Brigitte than lấy chồng thi sĩ mệt quá thầy ơi, tôi không bình luận. Lần khác Brigitte cho tôi biết rõ hơn đại khái hình ảnh một ông thầy giáo chân phương kiêm thi sĩ thơ tình Áo Lụa Hà Đông đã tạo ra trong trí tuệ thơ ngây của cô nữ sinh Huỳnh Lô Brigitte hình ảnh thi sĩ được lý tưởng hóa, được tô hồng. Và ảnh hưởng nơi học đường, thời thơ ấu đã là mồi thắp lên ngọn lửa tình cảm, có chứa đầy chất nổ, khi Huỳnh Lô Brigitte gặp Du Tử Lê.

Tôi không biết những lời trách móc "lỗi tại thầy" của Brigitte là thật hay đùa, nhưng khi gặp lại Du Tử Lê ở trại tỵ nạn Pendleton năm 1975 tôi biết nếu Huỳnh Lô Brigitte có trách tôi thật sự, tôi cũng không lấy làm phiền. Không có tòa án nào có quyền xử ta về những tội mà mình không làm. Nhưng tôi thật sự không biết liệu mình có hoàn toàn không trách nhiệm về những việc mà mình không làm không? Nguyễn Thừa Dzu, Thành Cao, Trần Tam Tiệp sáng tinh sương đã đứng chờ những chuyến xe bus của Thủy quân Lục chiến Mỹ đổ xuống những người mới tới, được di chuyển từ Guam, từ Phi Luật Tân, đến Pendleton. Ngày nào tôi cũng ra đấy đứng với các anh em. Sáng tinh khôi đã đứng đó. Đêm khuya, những ngọn đèn vàng đã mờ đi trong lớp sương mù đồi núi của Pendleton chúng tôi còn đứng ở đó.

Một hôm, Du Tử Lê dắt tới một thiếu nữ giới thiệu là vợ của Du Tử Lê. Người vợ của Du Tử Lê tên là Thục Ngạn. Tôi không dám hỏi ai, càng không muốn hỏi Lê sao tôi thấy người vợ của Lê hôm nay không có vẻ giống người tôi gặp cách đây mấy năm khi còn ở quê nhà. Ngày tôi rời trại Pendleton đi Pháp định cư tôi mang theo hình ảnh Du Tử Lê dắt Thục Ngạn đi trên những con đường bụi đỏ của trại Thủy quân Lục chiến Pendleton. Thục Ngạn đã có bầu.

Tôi sang Pháp sinh sống hai năm, khi trở lại California, tôi ghé thăm Du Tử Lê. Lê vừa đi làm về, trên ngực áo còn mang chiếc thẻ của sở. Tôi vào nhà Lê vui tươi gọi "có anh Nguyên Sa tới em ơi..." Tiếng dạ và tiếng chân bước xuống thang, tôi đinh ninh là người đang đi xuống là Thục Ngạn. Không phải, Thụy Châu đã tiến đến trước mặt tôi. Từ đó cho tới nay tôi thường gặp lại Thụy Châu, chỉ nhìn thấy Thục Ngạn một lần với hai cháu nhỏ ở văn phòng Cộng đồng Việt Nam, lúc đó đặt ở đường First, trong khu mì Triều Châu.

Mỗi lần nghe *Trên Ngọn Tình Sầu* tôi liên tưởng đến một Du Tử lê khác biệt của Du Tử Lê đồng nhất và biến dạng. Lần gần đây, cách chừng hai tuần tôi thấy Du Tử Lê ở quán LUP. Con chim sẻ nhẩy nhót vui tươi, đứng gần cửa đón bạn bè thân hữu, con dế mèn trên sân khấu giới thiệu chương trình. Nhà thơ ngồi ở bàn Mai Thảo rồi bay sang bàn cô Dzu, dừng lại với những người sáng tạo trẻ, những Trần Duy Đức, Trầm Phục Khắc, dục người hầu bàn mang la de cho Kiêm Thêm. Thứ Bẩy nào cũng có họp mặt. Họp mặt đón Trần Văn Trạch từ Pháp qua. Họp mặt ngâm thơ Tô Thùy Yên, trên sân

khấu có Cao Đông Khánh, đọc mà như ngâm, vụng về đầy hào sảng, Lê Uyên, ca Chiều Trên Phá Tam Giang, bài thơ Tô Thùy Yên, Trần Thiện Thanh phổ nhạc. Tôi rất thích Chiều Trên Phá Tam Giang, Kiều Nga song ca với Vũ Khanh, nhưng tôi thích nhất bài thơ phổ nhạc này của Tô Thùy Yên, Lê Uyên trình bày. Quỳnh Như nhiều lần đến LUP ngâm thơ. Có cả Hùng Cường. Vũ Khanh, Tuấn Vũ làm quen với ánh đèn sân khấu nơi đây. Một tối, Hải Lý, lúc đó đã là một ngôi sao, đến ca bài Tiễn Biệt, thơ Nguyên Sa, Trọng Nghĩa phổ nhạc. Suốt một thời gian dài, có lẽ tới ba năm, chắc chắn trên hai năm, LUP đóng vai trò của một phòng trà cộng với vai trò của một "club litteraire", vai trò sân chơi của bầy chim sẻ, bãi cỏ của những con dế thích phiêu lưu. LUP mang đậm sân dấu vết Du Tử Lê. Mỗi khi tiếng hát của Xuân Sơn mang đến cho tôi những ngày tháng LUP, tôi đều có cảm xúc hân hoan, thời kỳ LUP trong kỷ niệm hiện ra rõ ràng là một thời hạnh phúc. Trước khi Du Tử Lê chọn sân chơi LUP tôi không thấy có nơi chốn họp mặt văn nghệ nào văn nghệ như thế, ngoại trừ Doanh Doanh của Thái Tú Hạp, trên Los. Sau khi Du Tử Lê bỏ LUP, tôi thấy bức màn hạ xuống một thời kỳ tuyệt vời, thời hạnh phúc trôi đi, bầy sẻ cũ cũng qua đời lặng lẽ. LUP có phải là thời hạnh phúc của Lê không? LUP đã mang lại hạnh phúc, dù ngắn, dù lá vàng gió thổi bay, người phu quét đường vun lại thành từng đống, dù vậy trước sau, vẫn là những tờ lá mến yêu. Nhưng với Du Tử Lê, LUP có phải là một thời kỳ hạnh phúc không. Một lần, có thể vội vàng, chắc chắn thành thực, tôi nói đến LUP, đến Du Tử Lê và mối tình của Lê trong thời điểm đó như một cuộc mạo hiểm, một chuyến đi băng qua sa mạc. Chuyến đi của Phạm Lãi và Tây Thi, quay lưng lại xã hội, quay lưng lại phong tục tập quán. Tôi vẫn có xu hướng đó, xu hướng để bị lôi cuốn bởi những trạng huống cực đoan, trạng huống của những bi kịch Hy Lạp, có Romeo và Juliet tình yêu vũ bão, tình yêu bất chấp, tình yêu vượt qua sa mạc, tình yêu tận cùng bằng cái chết. Cuộc tình giữa Du Tử Lê và Lê Uyên đã trôi qua, không có kết luận bi kịch Hy Lạp nào cả, chỉ có, ở đó cũng vậy, gió thổi "rừng thổi sương khuya", "rồi em bỏ tôi đi, rồi em bỏ tôi đi", "con dế mèn tự tử giữa đêm khuya, bầy sẻ cũ cũng qua đời vội vã, em ở đó bờ sông còn ấm chỗ, con sóng tình vỗ mãi một âm quên..."

Ca sĩ Xuân Sơn

Du Tử Lê mà tôi gặp nhiều nhất trong những cơn mê sảng *Trên Ngọn Tình Sầu* là Du Tử Lê những ngày tháng ở Việt Nam. Du Tử Lê, Lê Cự Phách, người thầy giáo Việt Văn hiền hòa di chuyển trên chiếc xe Vespa chân phương, Du Tử Lê nhà thơ mới bước vào chốn mưa máu gió tanh lãnh những quả nặng, không lý do. Du Tử Lê đã lập gia đình với Thụy Châu chạy đôn chạy đáo làm nghề xuất bản.

Bây giờ thì tôi biết chất men nào trong thơ phổ nhạc đưa tôi tới những cơn say kỳ lạ đó. Nhạc trỗi lên, đoạn intro vừa dứt, giọng hát của Xuân Sơn vừa khởi đi với "Hạnh phúc tôi, hạnh phúc tôi..." là trí tưởng tượng cất cánh bay. Thật ra, đó không phải là trí tưởng tượng chính thống, tưởng tượng sáng tạo. Đó là loại tưởng tượng liên tưởng, bay lượn trên vùng đất của ký ức. Cũng phải nói rõ tưởng tượng liên tưởng này là một tưởng tượng rời, thưởng ngoạn âm nhạc đó cũng là thưởng ngoạn rời. Như hai nhánh nhập vào nhau làm thành dòng lớn. Tưởng tượng đưa tới đêm Võ Phiến ở LUP, giọng ca mang lại bầy chim sẻ, nhưng cánh chim mang tôi đi thả vào nụ cười trong mắt của Thụy Châu. Bây giờ tôi biết thơ phổ nhạc khác thơ. Nó càng không phải là nhạc. Nó là một thực thể độc lập. Thơ có để dành chỗ cho trí tuệ, nhất là với những người biết rõ nghề lựa chữ. Trí tuệ mang lại sự thưởng ngoạn chính xác, biết lục bát này tới, biết tám chữ kia đã vượt ra thời kỳ Tình Thứ Nhất. Nhưng thơ phổ nhạc không có chỗ nào cho trí tuệ ý thức. Nó làm cho người thưởng ngoạn bị bốc đi, mang trên đôi cánh liên tưởng bay qua những biển cả, những núi non, những bình nguyên mỗi lần mỗi khác. Cơn say mang lại bởi thơ phổ nhạc giống như say khi nghe ngâm thơ. Gọi đọc thơ trong lặng im, thưởng ngoạn đầy trí tuệ là ý thức thì ngâm thơ và nghe ngâm đã là con đường đưa vào tiềm thức. Thơ phổ nhạc, *Trên Ngọn Tình Sầu* trong đó, giống như thơ ngâm. Nghe thơ phổ nhạc giống như nghe ngâm thơ. Làm say, làm mơ hồ, làm trôi xuôi theo dòng liên tưởng, làm nhập đồng, làm mê sảng. Trong một cường độ mạnh hơn. Trên một kích thước to rộng hơn nhiều.

(Còn tiếp)

THẨM MỸ VÔ GIỚI TUYẾN

NGUYỄN THIỆN ĐẠO

...

"Thẩm mỹ vô giới tuyến thỏa-viên-hình của tinh hoa trí tuệ đưa ta mộng du những không gian viễn tưởng những thời gian vô vi mà hòa âm mầu sắc gió thơm tinh tú quyện nhẹ dâng trào ngập hồn để bay lên đỉnh non thần ôm vũ trụ bao la lâng lâng

"Chuông gầm sóng gào thét hoàng hôn

Gió gọi mưa sa và giông tố nên bao linh hồn nghiêng ngửa

Chúng ta hãy trồng sỏi đá để chúng biến thành những bóng cây có tiếng ru thần kỳ

Chúng ta hãy trồng sao băng để cho sự phi hành của các loài chim không còn giới tuyến và ban cho muôn loài âm hưởng thần du

"Tôi vượt sống trên / ngoài những ước mơ vì khối tình lung linh thầm kín đã nhập cây đàn rung nỗi khôn nguôi của người luôn đi tìm thượng tần vi vút

"Hãy tìm tiếng nhạc diệu kỳ để ngây ngất đê mê bất tỉnh và để nhẹ ôm hôn linh hồn trong muốt của thần tiên

Rồi chết bên giải Ngân hà chưa có

...

(Paris, Tháng Tư 1991)

Gửi Anh Cung Tiến,

...Trước hết, xin lỗi Anh đã không trả lời Anh kịp thời: tôi vừa mới hoàn thành xong vở nhạc kịch *La Mer pétrifiée* ("Biển hóa đá"), mà do chính tôi viết *libretto* (cốt truyện và lời vở nhạc kịch). Tác phẩm *La Mer pétrifiée* dài gần hai tiếng, do Nhà nước Pháp đặt viết.

Bây giờ tôi xin trả lời một vài câu hỏi của Anh đặt ra. Chắc là không thể đi sâu vào được tất cả những vấn đề Anh hỏi. Thành thử chỉ xin nói gọn.

Những tác phẩm ưng ý và tiêu biểu nhất, đối với tôi, thì có những tác phẩm này: *Máu và hoa, Hoàng hôn, "Ten Do Gu", Mỵ châu Trọng thủy, Bà Mẹ Việt Nam, Máy, Gió đông, Cimes murmurées* ("Những ngọn thì thầm"), *Độc tấu khúc cho dương cầm và dàn nhạc, Blessure/Soleil* ("Vết thương/Mặt trời"), *Blessure/Soleil II, Au-dessus du vent* ("Bên trên gió").

(...)

Bây giờ xin nói với Anh một số suy nghĩ, lo âu, của tôi đối với âm nhạc. Trước tiên, tôi có nói là tôi đã sống, từ thuở bé, rất gần thiên nhiên, và yêu thiên nhiên vô cùng.

Những cảu nhạc, bản nhạc tuyệt vời nhất, là dòng nhạc chúng ta nghe trong lòng, mà không thể nào diễn ra ngoài được.

Một tác phẩm đẹp là một tác phẩm người ta nghe mà không cần biết cái đẹp từ đâu. Thí dụ, nhìn những dãy núi hùng vĩ, nhìn những buổi chiều, hoàng hôn rực đỏ, người ta ngây ngất. Những tiếng vang ngân trên không trung.

(...)

Hiện giờ tôi đang tìm về hướng này:(1) nhịp điệu của thiên nhiên, nhanh lên và chậm dần cùng một lúc, khoảng cách (giữa hai cao độ âm thanh) rất nhỏ, tiếng Pháp là *micro-intervalles*, không có giai điệu, không có nhịp, không cần hòa âm, tiếng nhạc và tiếng động, *harmonique* và *inharmonique* (họa âm và bất họa âm), có câu và không có câu, đứng im và nhanh cực độ, lên cao mãnh liệt và xuống dần từ từ, thở ra hít vào, khai thác từng khúc, tự nhiên như trăng bị mờ, như gió không ngưng, tìm cách nào đẹp nhất để những nốt nhạc được gieo vào trong không gian,... và sự quên hết... quên hết...

Xin đọc cho Anh một vài nhận định của một nhà nghiên cứu âm nhạc Pháp. Tôi xin đọc bằng tiếng Pháp:

"*Orient, fluidité; Occident, structure. Orient, nature; Occident, culture. Orient, arabesque; Occident, ligne droite. Orient, mollesse féminine; Occident, rectitude virile. Orient, corps; Occident, esprit.*" (2)

Đấy là một vài ý nghĩ tỏ ra sự mâu thuẫn giữa Á và Âu. Làm sao chúng ta có thể kết hợp được cả hai để sáng tác.

Anh có hỏi tôi "Đã hài lòng về những giải pháp đã tìm thấy không?" thì phải nói ngay, và rất nhanh, với Anh rằng "Không bao giờ hài lòng hết."

Trong tôi, nguồn sung sướng và đau khổ đi với nhau; luôn luôn thắc mắc, ưu tư; cố gắng tìm tòi những cái gì mà, nếu đạt tới, mình coi như nó có thể là đẹp nhất, mặc dầu vẫn biết rằng không bao giờ chúng ta có thể viết được những tác phẩm đẹp như là những tác phẩm chúng ta nghe trong lòng.

Đến bây giờ đã ngoài tứ tuần rồi, nhưng tôi vẫn thấy mình chưa làm được cái gì xứng đáng lắm.

Càng ngày càng thấy biển rộng mênh mông. Tức là học thuật của mình cần phải mài rũa nhiều hơn nữa, làm sao đạt được cái "thần".

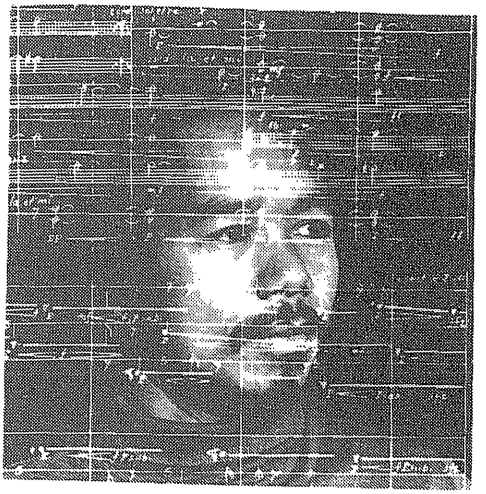

Người nghệ sĩ luôn luôn đặt lại vấn đề. Khi tôi nói "thoát khỏi không gian và thời gian", có nghĩa là cố gắng không ở một nơi nào nhất định, (không) bị nơi đó chi phối (3).

Những giờ phút đó sung sướng nhất trên đời tôi, là đi trong thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên, tâm hồn lâng lâng...

Và trước khi dứt, tôi muốn nói với Anh điều này: Những giờ phút tuyệt đẹp là những lúc vào buổi sớm tinh sương, giữa tỉnh và mê, tôi nghe trong lòng những điệu nhạc tuyệt vời đẹp mà có thể chết được. Vâng, đúng, tuyệt vời đẹp, mà có thể... làm cho tôi... chết được.

Đây không phải là một bài tham luận mà tôi đã viết ra; mà chỉ trả lời Anh một cách tự nhiên, "ứng khẩu" mà thôi.

(Trích đoạn từ băng nhựa của NTĐ thâu và gửi tháng Ba, 1987)

Ghi chú

1. Đạo muốn nói đến một số kỹ thuật sáng tác hiện đại.

2. "Đông phương, lưu động; Tây phương, cấu trúc. Đông phương, tự nhiên; Tây phương, trồng cấy. Đông phương, đường bay múa; Tây phương, đường thẳng. Đông phương, mềm mại yểu điệu; Tây phương, thẳng đứng cương cường. Đông phương, thể xác; Tây phương, trí tuệ."

3. Đạo đã ngỏ lời với giới phê bình âm nhạc thế giới: "*Je m'efforce de sortir du temps et de l'espace dans lequel je vis. Partout où je suis, j'essaie de ne pas vivre ce temps et cet espace précis; et le silence me permet de transporter dans mon paysage intérieur.*" (Tôi cố bắt tôi thoát ra ngoài thời gian và không gian hiện tôi đang sống. Bất cứ ở chỗ nào, tôi cũng không sống cái thời gian và không gian chính xác đó; và sự im lặng cho phép tôi đưa tôi vào cảnh trí nội tâm của riêng tôi."

NGUYỄN THIÊN ĐẠO *(s. 1940, Hà Nội). Nhà soạn nhạc quốc tịch Pháp gốc Việt (1), Đạo tốt nghiệp với Giải nhất Âm nhạc viện Cao đẳng Quốc gia Paris* (Conservatoire National Supérieur de Paris) *bộ môn sáng tác, và là học trò cưng, được mến và phục, của Olivier Messiaen (2). Là sản phẩm của hai nền văn hóa, Đông và Tây, ông luôn luôn có nỗ lực "dung hòa hai vũ trụ tinh thần và nghệ thuật mà bề ngoài có vẻ mâu thuẫn nhau" trong những sáng tác của mình.*

Tác phẩm của ông đã được trình bày bởi dàn nhạc các thành phố lớn và đại hội âm nhạc trên thế giới: Paris, Turino, Madrid, Tokyo, Leningrad, Malmoe (Thụy Điển), Reykjavik (Iceland); các đại hội Aix-en-Provence, Royan, Metz, La Rochelle, Cseaux, Middleburg, Avignon, Montpellier, v.v...

Một công dân đầy tài năng sáng tạo và có nhiều thành tích, Đạo đã được chính phủ Pháp trao huân chương "Kỵ sĩ Nghệ thuật và Văn học" (Chevalier des Arts et Lettres). Tên ông đã được nhắc tới (thường liên quan đến một kỹ thuật độc đáo nào đó nhằm phát thanh một nhạc cụ, hoặc pha trộn âm sắc các nhạc cụ), hoặc tác phẩm được bình luận, trong lối ba chục cuốn sách Âu châu và Mỹ châu, không kể nhật báo và tạp chí.

Nhưng kỹ thuật, với ông, chỉ có chức năng bắc thang, dựng giàn, cho ông vươn tới cái "thần" của âm nhạc. Như Tôn Thất Tiết, như Lê Ngọc Chân (ở một chặng đường nào đó trong hành trình sáng tạo), là nòi nghệ sĩ chân chính, nghiêm chỉnh, dù trau chuốt và thận trọng, tỉ mỉ, với kỹ thuật, nhưng mắt ông vẫn giõi về hướng cái đốm Không Biết, đốm Vô Cùng, đốm Vĩnh Cửu. Chẳng hạn, bàn về bản Lên trên gió - *một "écriture" tôi yêu lắm - sáng tác năm 1985 (năm đánh dấu "một bước ngoặt trong đời sáng tác" của ông), Đạo nói là để "đi tìm cái 'thần', ngây ngất trước hoàng hôn rực đỏ, chuông gầm sóng thiên thai/thu."*

Ngay những tên đặt cho tác phẩm của mình (Mưa, Bay; Hoàng hôn; Ecouter/Mourir; Chuông gầm sóng; Thần mộng; Blessure/Soleil; L'Aube est une oeuvre; Thiên thai; Mai sau; Temps Songe; v.v...) *cũng đủ cho thấy ông là một con người rất say đắm với thiên nhiên và, giống như những nhà thơ lớn, đích thực, của mọi thời mọi chốn, mộng du giữa cái ngàn xưa và cái ngàn sau, ngỡ ngàng trước cái "Hiu Quạnh Lớn" (chữ của Tô Thùy Yên, trong* Trường Sa Hành*) và cái hữu hạn của kiếp nhân sinh. Hẳn Đạo phải rung động với Trần Tử Ngang, nhà thơ thời sơ Đường, trong* Đăng U châu Đài ca:

Tiền bất kiến cổ nhân,
Hậu bất kiến lai giả.
Niệm thiên địa chi du du,
Độc sảng nhiên nhi thế hạ.

("Bài ca khi lên thăm Đài U châu: Phía trước nhìn chẳng thấy người xưa, / Phía sau nhìn chẳng thấy người tới (sau). / Ngẫm rằng trời đất dài lâu vô cùng, / Một mình cảm thương mà nhỏ lệ").

Tự định nghĩa mình "chỉ là đứa con và đầy tớ của âm nhạc", mới đây ông còn viết: "Tôi chỉ sống cho và vì nghệ thuật âm nhạc, ngoài ra là sắc sắc không không...", nghĩa là kể cả những hệ ý thức "siêu lịch sử" nhất thời, những huyền thoại về "cách mạng" mà ngày tàn của nó đang được chứng kiến ở Đông Âu và ngay chính tại "thành đồng" của nó ở Liên Xô. Tôi nghĩ rằng, với cái mẫn cảm của một giây tơ, với tâm thức của một nghệ sĩ khai phóng, hiểu rằng hiện tượng sáng tạo chẳng thể xảy ra nếu không có tự do, ông phải là một trong những người đầu tiên nhận ra được trước cái cảnh tượng bạo chúa đội lốt người giải phóng, và những ảo tưởng đẫm máu của bọn Jacobins và Bôn-sơ-vích (3).

Thế nhưng, là tình nhân của văn học và nghệ thuật, hẳn ông cũng từng hiểu, như T.S. Eliot đã hiểu (trong Four Quartets*): "Thảy rồi sẽ đi vào bóng tối": "chính khách và vua chúa", thành quách và ngai vàng, con buôn và lãnh tụ. Hoặc như Tô Thùy Yên đã hiểu: "Hi hữu một lần trên trái đất / Và rồi tất cả sẽ nguôi ngoai." Trong bóng tối đó, tâm thức, sáng tạo nghệ thuật sẽ lập lòe như những đốm lân tinh. Nói như Octavio Paz: "(...) nhà nước sụp đổ, giáo hội tan vỡ hay hóa đá, ý thức hệ tiêu tan, nhưng thi ca còn lại."*

Cảm hứng trong nhạc của Đạo tới từ nhiều nguồn: văn học Việt Nam (thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du), lịch sử hay truyền thuyết lịch sử Việt Nam (Tây Sơn, Mỵ châu Trọng thủy, Phù Đổng), lịch sử Pháp (Cách mạng 1789), v.v... Nhưng phần lớn ông đã viết chỉ vì say mê âm thanh, để khám phá vũ trụ âm thanh (trong đó có thời gian, nghĩa là nhịp tiết, những vi quãng, những âm sắc nhạc cụ, giọng người), để nhập một với thiên nhiên.

Mặc dù đã viết nhiều cho đủ loại nhạc cụ cổ điển (gỗ, đồng, dây) với các tập hợp lớn, nhỏ khác nhau, nhưng người ta tìm thấy nhiều mới lạ nhất trong các tác phẩm ông soạn riêng cho bộ nhạc cụ gõ: có tập ông kêu gọi tới bẩy nhạc công chơi 165 nhạc cụ khác nhau thuộc loại này!

Tiếng Việt (âm thanh nói), và nhất là giây thanh đới ("kèn-dây"), đã được ông dùng như những chất liệu tạo thanh độc đáo, không cần hỗ trợ của bất cứ một nhạc cụ nào khác. Nói về tác phẩm Gió Đông, *soạn cho một giọng người (giới thiệu lần thứ nhất năm 1974 tại Đại hội La Rochelle, do chính ông biểu diễn), nhà phê bình nữ Madeleine Gagnard cho rằng người ta không thể tìm thấy một tương đương nào trong nhạc của bất cứ ai khác,* "une musique tout à fait hors du commun". *Bà ví ông với Anton Webern về sự tiết kiệm trong phương tiện sử dụng kỹ thuật* "Sprechgesang" *(nửa nói nửa hát, với cao độ âm thanh phỏng chừng): tất cả một cuốn truyện có thể được gói trong chỉ một tiếng thở dài, như Schoenberg đã nói về Webern.*

Từ 23 năm nay, Nguyễn Thiên Đạo đã sáng tác trên 50 tác phẩm, hầu hết theo "đơn đặt hàng" của những tổ chức công và tư trên thế giới, nhất là Pháp. Hầu hết các tác phẩm của ông đều đã được xuất bản, nhiều nhất bởi nhà Salabert (22, rue Chauchat, 75009 Paris), nhà Durand (21, rue Vernet, 75008 Paris), và Đài Phát thanh Pháp.

CUNG TIẾN

Ghi chú:

1. Trong một lá thư mới gửi cho tôi, Đạo viết: "Tôi tự nhận là nhạc sĩ Pháp gốc Việt, (...). Điểm này đối với tôi có tầm quan trọng hơn là mới nhìn vào".

2. Trong một tấm hình chụp chung với Đạo, Messiaen, nhà soạn nhạc hàng đầu thế giới của thế kỷ này, đã gọi Đạo là "*le grand musicien de cette fin du XXè siècle!*"

3. Trong các sáng tác dầu lòng của Đạo hồi mới ngoài hai-mươi, có một tác phẩm phổ một bài thơ Tố Hữu, nhà thơ của chế độ cộng sản, kẻ đã từng đội tang và than khóc tên đồ tể Staline mà y gọi bằng "Ông" đó. Trường hợp này sẽ chẳng được coi là mới lạ nếu ta nhớ tới trường hợp của ông Phạm Duy năm 1947, vào tuổi ba-mươi, cũng đã từng sùng bái và tán tụng họ Hồ như "cha già dân tộc". Chẳng hạn như trong bài hát Thanh niên quyết tiến *("Khi ngừng chờ gió đến / Bên bờ dòng nước trong / Ôi tưởng chừng nghe tiếng / Cha già vọng trời Đông")*, hoặc trong bài Việt Bắc *("Chốn đây toàn dân biên khu / Theo Cha già tiến ra một mùa thu"). Họ Phạm, cũng vào hồi đó, còn say mê cái biểu tượng kinh hoàng, lá cờ, của tập đoàn Việt Minh khủng bố, với những câu: "Một rừng cờ phấp phới / Một màu vàng chiêu dương / Và một nền vinh quang bằng máu!"* (Khởi hành).

Và cũng chẳng phải là hai trường hợp ngoại lệ trên thế giới này. Nhiệt tình hồi đầu, cũng như sự vỡ mộng về sau, của Beethoven và Holderlin đối với người "anh hùng áo vải" Bonaparte, sau trở thành Hoàng đế Napoléon, là điều ai cũng biết. Sức hấp dẫn nam châm của cách mạng, tại mọi thời, mọi chốn, đã được Octavio Paz mô tả như sau: "Ấy là một ý tưởng đã từng thôi miên nhiều trí óc và vô khối thế hệ từ trên hai thế kỷ nay. Ngôi sao Bắc đẩu ấy đã hướng dẫn những cuộc hành hương của ta, mặt trời thầm kín ấy đã soi sáng và sưởi ấm những đêm không ngủ của nhiều linh hồn cô đơn, và trong mặt trời ấy đã được kết tụ những xác tín của trí tuệ và hy vọng của nhiều vận động tôn giáo." (Trong "Tiếng nói thời gian", Văn, *số 91, Tháng Hai, 1990).*

NGHĨ VỀ MỘT NỀN GIÁO DỤC ÂM NHẠC

LÊ VĂN KHOA

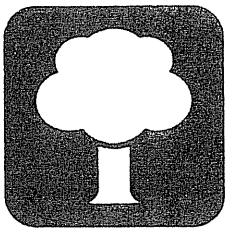

Trên một quốc gia như Hoa Kỳ mà âm nhạc được dạy từ mẫu giáo đến bậc cao nhất của đại học, đặt vấn đề giáo dục âm nhạc xem ra có vẻ không thích đáng. Nhưng nơi đây tôi chỉ đề cập đến việc giáo dục âm nhạc Việt Nam, hay nói gần hơn giáo dục âm nhạc cho người Việt Nam đang sinh sống trên đất nước này.

Tại sao cần giáo dục âm nhạc?

Một nền giáo dục âm nhạc đúng cách và hữu hiệu sẽ giúp phát triển nền nhạc Việt vốn đã rất "trữ tình và phong phú", theo lời cố nhạc sĩ Vũ Thành. Nếu không, nhạc Việt không thể nào vươn cao lên các đỉnh nghệ thuật như thế giới đã có từ lâu. Sự phát triển chậm của ta cũng dễ hiểu thôi. Ngoài tinh thần "bế môn tỏa cảng", ta còn coi đó là thứ "xướng ca vô loài". Tuy tiếp xúc với tây phương trên một trăm năm, nhưng áp dụng nhạc theo lối ký âm không lâu lắm, và trong giai đoạn không lâu ấy, chỉ có một số ít trong thành phần khá giả mới được học nhạc để làm cảnh. Ngoài ra còn một số ít khác tuy không đủ điều kiện vật chất, nhưng vì say mê, nên đã tự học vừa đủ chơi thì đã tự mãn vì được bạn bè khen tụng là siêu việt, nên không tìm học cao hơn.

Ai cần học nhạc?

1. Người thưởng thức.

Tôi xin phép được đi ngược chiều, và đề cử người thưởng thức lên trước. Ở các trường đại học Hoa Kỳ và các lớp giáo dục tráng niên trong các thành phố lớn, đều có lớp "Thưởng thức Âm nhạc." Lớp này nhằm giúp học viên nhận diện được loại nhạc, trường phái nhạc, phân tách và tìm hiểu âm thanh mình đang nghe. Nhờ đó họ sẽ thưởng thức nhạc được trọn vẹn hơn, thông hiểu sứ điệp mà người viết nhạc gửi gấm qua trung gian diễn giải của nghệ sĩ trình diễn. Nếu người nghe không nhận thức được, thì công lao của nghệ sĩ trình diễn và nỗi niềm của tác giả chỉ đi vào hư vô.

2. Người trình diễn.

Người trình diễn không phải chỉ biết đàn hoặc hát. Người cần học để thấu triệt mọi kỹ thuật cần thiết cho ngành trình diễn. Có như thế người mới hòa hợp được sự rung động của mình theo ý tác giả mà truyền đến thính giả. Tay danh cầm thế giới Horowitz có nói: "Đi nghe nhạc mà nhạc không 'nói', thà về nhà đọc sách còn hơn."

Nhạc ngữ tuy cùng một dấu ghi, nhưng theo thời gian mà sự diễn tấu có thay đổi. Kỹ thuật độc tấu có khác hơn hòa tấu. Đơn ca áp dụng kỹ thuật khác hơn hợp ca. Còn biết bao nhiêu nét uyển chuyển tế nhị để làm nổi bật ý nhạc mà nếu không đọc đến nơi đến chốn sẽ không nắm vững được. Nói theo lối nhạc tây phương thì cách diễn tấu một bài nhạc của Bach khác hơn diễn nhạc Beethoven. Diễn tấu nhạc của Chopin đòi hỏi kỹ thuật khác Mozart. Tất cả những tinh tế này, không phải người nào bấm ra nốt nhạc đều có thể lột hết tinh thần bài nhạc.

3. Người sáng tác.

Cho đến nay, nhạc Việt chỉ phát triển mạnh trên khía cạnh ca khúc. Và ca khúc hầu hết đều chỉ có một giai điệu (melody) và lời ca. Tác giả phó mặc người chơi nhạc muốn chơi cách nào tùy ý.

Trong rừng tân nhạc Việt có một số bài không vững kỹ thuật phân chia đầu đuôi. Một số bài

ký âm không đúng, ghi dấu thăng (sharp) hay giáng (flat) không đúng. Do đó người viết nhạc cần học để vượt những lỗi lầm sơ đẳng này.

Loại nhạc theo thể đại hợp ca, tấu khúc, hãy còn rất ít và rất xa lạ với quần chúng, vì không được trình diễn thường để thính giả có dịp làm quen. Để nhạc Việt lên cao được, ta cần nâng nó lên khỏi giới hạn ca khúc, khai triển nó đầy đủ để nó có thể hòa mình vào thế giới âm thanh rộng lớn của loài người.

Mặt khác, các loại nhạc có kiến trúc đồ sộ như Sonata, Concerto, Symphony, Opera v.v... rất hiếm trong nhạc Việt. Theo tôi nghĩ, phần lớn vì chưa có người học đến thấu triệt, nếu có thì chưa có đủ hứng và thì giờ để sáng tác, vì họ không thể sinh sống bằng loại nhạc này.

Bây giờ đi ngược lại, chúng ta thấy nhạc Việt ít có bài bản lớn vì thiếu người viết, ít được trình tấu vì thiếu người chơi, ít người nghe vì nghe mà không hiểu. Bây giờ thử bước qua một khía cạnh khác.

4. Phê bình.

Người phê bình là môi giới bên cạnh người trình diễn để giúp người nghe nhận ra giá trị của người trình diễn và người viết nhạc. Nếu người phê bình không am tường thì sự nhận xét của mình không thể chính xác được. Điều đó thể hiện rõ rệt bằng những bài phê bình nhạc chỉ căn cứ nơi lời. Người ta đánh giá trị nhạc bằng lời ca chứ không phải âm thanh. Họ phê bình bài ca, phê bình giọng hát bằng tình cảm cá nhân chứ không bằng mẫu mực của nghệ thuật. Âm thanh là thứ không thấy rõ như màu sắc, như đồ vật sờ mó được, nên khó nhận chân. Nếu các nhà phê bình nhạc chịu khó học cho kỹ thì họ sẽ giúp đỡ khán giả rất nhiều và là ân nhân lớn cho nền nhạc Việt. Chừng đó, những bài hợp ca đầy đặn, tròn trịa, bụ bẫm sẽ không còn bị khinh miệt là thánh ca. Tiếc thay người ta chưa phân biệt được thế nào là nhạc đạo, và nhạc nhà thờ khác thánh ca như thế nào!

5. Trẻ con.

Trong một xã hội đầy vật chất quyến rũ như Hoa Kỳ, theo thiển ý, việc giáo dục trẻ con bằng âm nhạc thật cần thiết. Ngoài việc trẻ phải tập đàn, tập hát để khỏi lêu lổng ngoài đường phố lúc cha mẹ không có ở nhà, âm nhạc còn có đặc tính giúp trẻ đằm tính và phong phú hóa tâm hồn. Tôi đã từng thực nghiệm, nhận xét và viết bài về đề tài dùng nhạc Việt để dạy trẻ con. Tôi rất vui mà thấy cách này đã giúp gia đình thông cảm nhau hơn giữa thế hệ phụ huynh được trưởng dưỡng trong tinh thần lễ giáo Đông phương và con trẻ lớn lên trong không khí nặng vật chất Tây phương. Qua âm thanh, trẻ đã đến gần và tìm hiểu quê hương của ông cha chúng.

Ngoài ra, giáo dục âm nhạc giúp trẻ có phản ứng nhanh giữa sự nhìn thấy, chuyển qua động tác tấu lên nốt nhạc vừa thấy, cùng lúc luyện tai nghe âm thanh chính xác để phát ra âm thanh đúng cung bậc.

Dạy gì?

Dạy các thể loại âm nhạc Tây phương và Việt Nam. Thật ra nhạc Tây phương thì đã có vô số trường dạy rồi, nhưng về môn sáng tác và hòa âm cho có sắc thái Việt Nam để phong phú hóa nhạc Việt thì người ngoài khó kham nổi. Tôi có dịp may mắn tiếp xúc với một số bạn trẻ muốn tìm hiểu nhạc dân tộc, để áp dụng vào nền giao hưởng Tây phương, họ hỏi tôi rằng phải học ở đâu?

Câu hỏi ấy cho ta đáp án là cần có trường dạy nhạc hẳn hoi để cung ứng cho nhu cầu hiện có. Trường cần có, phương pháp cần thống nhất, sách giáo khoa cần soạn thảo, nghiên cứu, đào sâu, có thể cần đề ra những lý thuyết mới, thích hợp cho môi trường học hỏi và thực hành của người Việt hải ngoại.

Riêng môn xướng ca, ta cần giúp học viên thấu đáo lối xướng thanh tây phương, để biết cách lấy hơi đúng, giữ và ngân thích hợp cho từng loại nhạc. Không thể dùng lối hát "opera" để hát nhạc tình cảm Việt Nam. Lối hát đó lại càng không thích hợp với dân ca Việt. Riêng việc ngắt câu, cắt chữ theo lối Việt Nam và ngân nga theo tây phương là cả một đề tài lớn cần nghiên cứu, san định, để đưa ra đường lối thống nhất trước tiên.

Ban giảng huấn

Câu hỏi được đặt ra: Liệu có đủ giảng viên không?

Nếu mở trên tầm vóc thật qui mô thì khó có đủ giảng viên, vì nhân tài của chúng ta sống rải rác các nơi trên khắp Hoa Kỳ và thế giới. Tuy nhiên ở mức độ hạn chế thì chúng ta có đủ người để mở trường nơi những vùng đông người Việt, như Nam California hay thủ đô Hoa Thịnh Đốn và vùng phụ cận. Houston, Texas, đã đi trước với trường Suối Nhạc tuy rất khiêm nhường với ngành dạy và giảng viên.

Trên khía cạnh nhạc tây phương, sinh viên Việt Nam tốt nghiệp các phân khoa nhạc ngày càng nhiều, từ đó chắc chắn chúng ta sẽ có nhiều giáo sư giỏi trong tương lai. Riêng về nhạc dân tộc chúng ta vốn đã không có nhiều giáo sư. Với một số ít còn lại, tuổi tác ngày càng cao, nếu không có người tiếp nối, e rằng dòng nhạc dân tộc nơi hải ngoại sẽ không còn tồn tại bao lâu nữa.

Phải chăng hiện nay là lúc các nhà hằng lưu tâm đến văn hóa dân tộc, các mạnh thường quân và cộng đồng Việt các nơi cần bắt tay ngay để đặt nền móng cho một hệ thống giáo dục âm nhạc Việt Nam tại hải ngoại?

LÊ VĂN KHOA

GÓP Ý VỚI NGUYỄN MỘNG GIÁC

ĐẬP VỠ CÁI GHETTO

THỤY KHUÊ

Bài viết dưới đây của nhà văn Thụy Khuê dưới tựa đề Góp Ý Với Nguyễn Mộng Giác, Đập Vỡ Cái Ghetto *là do toà soạn đặt. Đây là một bài viết có nhiều điểm còn có thể tranh luận. Chúng tôi xin gửi đến bạn đọc như một vấn đề, một cách nhìn. Và xin được thân hữu, bạn đọc đóng góp. Nhà văn Bùi Bích Hà hứa trong một số tới sẽ đưa ra nhận định khác với sự góp ý của Thụy Khuê. Chúng tôi hy vọng sẽ được nhiều thân hữu và bạn đọc đáp ứng vấn đề này.*

TK21

Báo *Văn học* số 59-60, Xuân Tân Mùi, có bài viết của Nguyễn Mộng Giác, tựa đề "... *Góp ý về một cách nhìn,*" bàn về tình hình trì trệ của văn học hải ngoại những năm gần đây.

Trong nước, trên báo *Sông Hương*, số 2, bộ mới, tháng 2-3-1990 cũng có bài "*Để nghề văn trở thành một nghề cao quý*" của Vương Trí Nhàn, bàn về tình trạng xuống dốc của văn học trong nước.

Hai bài tiểu luận của Nguyễn Mộng Giác và Vương Trí Nhàn, ngoài những nhận định nghiêm chỉnh và chính xác, xứng đáng để chúng ta suy ngẫm, quan tâm, còn có tính cách chân thực, và can đảm của người cầm bút, đả động đến những điều mà nhiều người nghĩ nhưng không dám hay không muốn nói ra.

Để độc giả dễ theo dõi, tôi xin tóm lược ý kiến chính của hai bài viết trên:

Ở ngoài nước, Nguyễn Mộng Giác nhận thấy tình hình văn học sau một thời gian phát triển mạnh những năm 85 - 86 - 87, bị chùn lại vì hai yếu tố chính:

1. Gặp sự thử thách của các tác phẩm trong nước gửi ra những nhà văn ngoài nước cảm thấy sự yếu kém của mình, trước những tác phẩm hiện thực, phản ảnh xã hội một cách trung thành của những nhà văn trong nước.

2. Người viết ngoài nước thay vì mở rộng tầm nhìn tận hưởng quyền tự do: được nghe những bài bình luận từ nhiều quan điểm khác nhau; được sống trong một môi trường có nhiều ưu thế hơn người viết trong nước, lại tự tạo cho mình một thứ *ghetto*, đến nỗi quanh những cuộc tranh luận hẹp hòi, những hành động chụp mũ, thô bạo... người ta thấy bộc lộ những quan điểm hẹp hòi thô thiển hơn cả thời Việt Nam Cộng Hoà trước 75. Từ đó đưa ra những tự ti hoặc tự tôn quá đáng... thu hẹp tầm nhìn của mình.

Bài viết trong nước của Vương Trí Nhàn nêu ra ba điểm đáng quan tâm:

1) Một số người viết văn, sau một hai tác phẩm đầu được mọi người chú ý, đâm ra lười, làm dối, làm ẩu, không chịu học hỏi thêm để tiến triển, thành ra càng ngày càng cùn đi.

2) Nên trau dồi nghề viết, để từ đó hình thành một hàng ngũ trí thức có cốt cách vững vàng, có những giá trị tinh thần mà đến nhà nước cũng phải vì nể như ở các nước tân tiến: *cái cốt cách trí thức ấy cũng chính là tiền đề gốc, để tạo ra những giá trị có tính nhân bản sâu sắc.*

3) Đầu óc quan liêu trong hàng ngũ nhà văn: Viết để được có tên trong hội nhà văn, được có tên trong "*bảng vàng danh dự*" và những người đã có tên tuổi rồi chỉ bám vào cái danh, không muốn ai đụng chạm đến mình, coi mình như đã *thuộc về lịch sử.*

Theo ông, ba yếu tố trên chi phối văn học trong nước từ sau 1945 đến bây giờ.

Những nhận xét trên đây của Vương Trí Nhàn về tình hình văn học trong nước, rất đáng buồn, là cũng không sai nếu đem đối chiếu với tình hình văn học hải ngoại.

Trong thời gian 10 năm vừa qua, văn học trong và ngoài nước có một thời kỳ phát triển chung, khoảng từ 85-86 đến 88, bởi hai động lực khác nhau:

Ngoài nước, mười năm sau biến cố 75, đời sống vật chất trên đất mới đã tạm ổn; với nhiệt thành muốn xây dựng lại nền văn học tự do -- vừa bị cộng sản tiêu hủy -- các nhà văn di tản cũ và mới, tiếp nhau sáng tác, một số ở ngoại quốc

từ lâu, cũng nhập phong trào. Họ viết với lòng chân thành, với tâm can, xương thịt của mình, dốc hết tài năng và sự nhạy cảm, tạo nên những tác phẩm tiêu biểu của họ trong giai đoạn 15 năm nay.

Nhật Tiến với *Tiếng Kèn* rồi *Một thời đang qua;* Võ Phiến viết *Văn học miền Nam;* Nguyễn Mộng Giác viết *Ngựa nản chân bon, Xuôi dòng* và *Mùa Biển Động;* Mai Kim Ngọc, *Một Chút riêng tư, Muôn Kiếp Cô Liêu;* Thế Giang, *Thằng Người Có Đuôi;* Kiệt Tấn, *Nụ Cười Tre Trúc, Thương Nàng Bấy Nhiêu;* Phan Thị Trọng Tuyến với tập truyện *Mùa hè, một nơi khác,* Trần Diệu Hằng với *Vũ Điệu Của Loài Công, Mưa Đất Lạ;* Hồ Tường An với *Phấn Bướm, Hợp Lưu,* Nguyễn Ngọc Ngạn với *Nước Đục;* Nguyễn Xuân Hoàng với *Người Đi Trên Mây, Sa Mạc* rồi *Căn Nhà Ngói Đỏ;* Võ Đình, *Xứ Sấm Sét,* Nguyễn Thị Hoàng Bắc với *Long Lanh Hạt Bụi;* Nguyễn Hồi Thủ với *Trên Đường Về Nhớ Đầy...*

Về thơ, thập niên 80 có tập *Đất Khách* của Thanh Nam; *Thơ Cao Tần;* sau đó có Thơ Ngu Yên, *Hóa Ra Nét Chữ Lên Đường Quẩn Quanh; Thơ Hiền* của Như Chi; *Tiếng Kêu Thương* rồi *Vũng Nước Bùn Lầy* của Nguyễn Hồi Thủ; *Ngọn Cỏ Bồng* của Nguyễn Bá Trạc, *Cỏ và Tuyết* của Đỗ Quý Toàn... còn phải kể thêm tác phẩm giá trị của Thanh Tâm Tuyền, *Thơ Ở Đâu Xa,* viết trong nước, vừa xuất bản tại hải ngoại.

Đồng thời, trong nước, cũng vào khoảng (1986 - 1988), dựa theo chính sách cởi mở của Liên Xô, Nguyễn Văn Linh cởi trói văn nghệ, những nhà văn, nhà phê bình trong nước tung ra những tác phẩm giá trị trên hai lãnh vực: lý luận phê bình và sáng tác văn học như chúng ta đã có nhiều dịp đề cập và phân tích rõ ràng.

Từ cuối năm 1988 đến nay, trừ một vài bài nghị luận của Dương Thu Hương và một vài tác phẩm lẻ tẻ được đưa ra nước ngoài, chưa có tác phẩm đáng kể nào xuất hiện. Phong trào văn học phản kháng tạm coi như chấm dứt vì sự đàn áp của chính quyền và có lẽ cũng vì ba lý do mà Vương Trí Nhàn đã nêu lên ở trên.

Sự trì trệ của văn học hải ngoại, ngoài những lý do mà Nguyễn Mộng Giác đề cập, thêm ba yếu tố chung mà Vương Trí Nhàn nói đến, theo tôi, còn tùy thuộc một số yếu tố khác:

1) Chúng ta đã quá chủ quan khi nói đến văn học hải ngoại:

Trên thực tế, số người Việt ở nước ngoài xấp xỉ hai triệu. Số người Việt trong nước độ khoảng 60 triệu. Về mặt nhân tài nếu theo tỷ số 2/60 hay 1/30 mà định, thì so với trong nước, con số nhân tài của chúng ta hạn hẹp lắm.

Nhưng vì người tài trong nước không có hoàn cảnh và phương tiện để phát triển và biểu dương khả năng của mình, cho nên người Việt ở nước ngoài nắm ưu thế: có điều kiện để thấm nhuần văn hoá Tây phương, tự do viết, tự do in, bị thúc đẩy bởi hoàn cảnh của đất nước, bởi thảm cảnh của riêng mình; nên khi sáng tác những tác phẩm đầu tiên, các tác giả hải ngoại đã phát huy được mọi tài năng của họ.

Sau mức độ thăng hoa ấy, muốn giữ được cái đà, cần phải học hỏi, tìm tòi, nghiền ngẫm, thận trọng, để khỏi rơi vào sự dễ dãi. Chính lúc người cầm bút phải tự lượng sức mình, thì họ vấp phải những khó khăn nối tiếp sau đây:

2) Phê bình tâng bốc, tự mãn: Chúng ta thiếu những nhà phê bình chuyên nghiệp, có thẩm quyền, có kiến thức và tài năng. Vài người mới tập sự vào nghề (trong đó có tôi) chưa phải là điều phấn khởi. Một số khác viết tùy hứng, đôi khi tâng bốc quá trớn. Ví dụ tập thơ "Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền" của Mai Thảo nhận được những lời ca tụng nồng nhiệt, nhưng rất tiếc, nhiều khi khen không đúng chỗ, tán ra ngoài cả ý tác giả. Mai Thảo yêu thơ, tận hưởng cái đẹp trong thơ như một lạc thú ở đời, đùa chơi với chữ nghĩa, làm dăn ba câu tiêu khiển. Vậy thôi. Nếu đem tán tụng là một tuyệt phẩm chỉ vì đó là chữ nghĩa của bực đàn anh, thì không nên. Đối với những người viết trẻ, tâng bốc đôi khi còn tai hại nữa.

Trường hợp Trần Vũ: Trần Vũ là người viết trẻ có nhiều triển vọng, có thiện chí học hỏi, chịu khó đọc sách và suy ngẫm. Trần Vũ viết được một số truyện ngắn khá, đáng khuyến khích. *Ưu điểm của Trần Vũ:* Văn phong chững chạc, vững vàng; chịu khó tìm tòi, phân tích nội tâm các nhân vật, không dừng lại ở sự mô tả. *Nhược điểm của Trần Vũ:* Thiếu nhạy cảm, dài dòng và hay dựng truyện trên những bối cảnh chưa từng sống nên thường phải tưởng tượng ra: Bối cảnh Hà Nội, Bắc Ninh xưa, cảnh đánh nhau Kampuchia, đời sống một bác sĩ phân tâm học...

Nếu là một ngòi bút đầy kinh nghiệm và có biệt tài thì những điều đó không cản trở gì; nhưng mới khởi sự viết, tốt hơn hết nên viết những gì mình đã nhìn thấy, hoặc trải qua. Phiêu lưu vào những chỗ chưa biết, sẽ va chạm với những khó khăn mới: đối thoại không ăn khớp, xưng hô không đúng kiểu, nhận xét động tác sai lầm, tâm lý sai lầm, đưa câu truyện tới những đoạn giả tạo khó tránh. Thế mà có bài viết tán tụng Trần Vũ là Kafka, *Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu* là một tuyệt tác v.v... Cách phê bình như vậy chỉ làm cho các tác giả trẻ hoang mang, không biết đích thực giá trị của mình. Làm sao họ có thể tiến được?

Trong lớp người viết trẻ có Ngọc Khôi và Nhược Thủy, có mức độ nhạy cảm khá cao, viết một số truyện ngắn vững với những nhận xét tinh vi và tế nhị, lại không được mấy ai chú ý tới.

Sự phát hành bừa bãi sách báo

Mấy năm trước đây, mỗi khi có sách mới xuất bản, một số độc giả trung thành không cần xem nhan, đã nhắm mắt mua ngay. Phần vì họ muốn ủng hộ, phần vì thường thường những sách in ra đều khá.

Những năm gần đây, số lượng sách báo tăng mà phẩm chất giảm. Ai cũng có thể viết và nhờ in hoặc bỏ tiền ra in. Vàng thau lẫn lộn: có những quyển sách văn chưa thành câu, có những quyển thơ không thể gọi là thơ. Sự xuất bản bừa bãi làm tệ hại môi trường chữ nghĩa trên hai diện:

- Mất lòng tin với độc giả. Người đọc nghi ngờ, không muốn mua sách mới nữa.

- Những tác giả đã có tí tên tuổi trên các tạp chí, vì nhu cầu thúc giục, phải viết nhanh để có bài đăng các báo. Nếu ngày ngày đi làm mà mỗi tháng còn sản xuất ra vài, ba truyện ngắn đăng hai, ba báo; thậm chí có nhà xuất bản chờ sẵn, viết được bao nhiêu, in thành sách ngay, hỏi thì giờ đâu mà viết cẩn thận?

Nhắc lại lời Tô Hoài "*Cái nghiệp nhà văn An Nam ta nó mỏng lắm. Khó tìm được thấy người viết quyển nào cũng hay,*" Vương Trí Nhàn còn thêm "*Phải thấy đấy là một điều đáng xấu hổ.*" Có lẽ chúng ta nên theo lời khuyên của nhà văn Đặng Thai Mai: "*Nếu không phải là bậc kỳ tài, thì in sách mình ra càng chậm càng tốt.*"

4) Môi trường cực đoan, không thuận lợi cho sáng tác.

Điều kiện sống ở nước ngoài cho phép chúng ta tận dụng, khai thác những kho tàng vô tận trong sách vở ngoại quốc. Nếu không đọc thì chỉ cần quan sát đời sống hàng ngày ở những nước dân chủ, cũng đủ để mở rộng tầm nhìn. Hãy nói về những ý niệm cơ bản như hai chữ *Tự Do,* ai cũng sử dụng, có người dùng nó làm tiêu đề cho các cuộc đấu tranh "*cứu nước.*" Nhưng cũng chính trong đám người đó, có những hành động hoặc bài viết làm cho người ta hiểu rằng tác giả những hành động hoặc bài viết đó chẳng hiểu Tự Do là cái gì cả.

Đáng ngại hơn nữa là tình trạng ấy càng ngày càng lan rộng trong địa hạt tự do tư tưởng với những vụ tuyên ngôn, tuyên cáo, xuống đường dày xéo sách vở. Bắt nguồn từ khi nhà văn Nguyễn Mộng Giác viết xong *Những Đợt Sóng Ngầm, Bão Nổi,* bị nhiều đòn cay đắng, bao nhiêu sự chụp mũ bôi nhọ, chỉ vì Nguyễn Mộng Giác đã không nhìn xã hội và quân đội miền Nam theo đúng tiêu chuẩn của một số người. Và khi tác giả hoàn thành tập trường thiên tiểu thuyết với sức làm việc kỷ lục, thì không thấy mấy ai trong cộng đồng lên tiếng!

Đau đớn hơn, hành động chụp mũ còn trùm lên một số nhân tài khác, tôi xin kể những trường hợp điển hình:

Nhà văn Nhật Tiến là người đi tiên phong trong chủ trương xóa bỏ hận thù, xoá ranh giới quốc - cộng, Nam - Bắc -- việc mà Bá Linh và Đông Âu làm sau ông ba năm -- để mọi người dù đã theo bên này, hay bên kia cùng ngồi lại với nhau, chống lại sự độc tài, chậm tiến, nghèo đói, dốt nát, tham nhũng, di sản của chế độ Cộng Sản trên đất nước. Chủ trương của Nhật Tiến đã được đón nhận thế nào? Nhật Tiến bị bao nhiêu bài báo lên án, chụp mũ, mạ lỵ?

Tôi nghĩ rằng phần đông giới trí thức đồng ý với cái nhìn nhân bản của Nhật Tiến, *nhưng chỉ đồng ý trong im lặng.* Vì khiêm tốn chăng? "*Một thứ khiêm tốn đồng nghĩa với cầu an, sợ sệt, không dám chịu trách nhiệm, cốt sống yên thân qua ngày.*" Đấy là sự khiêm tốn mà Vương Trí Nhàn dùng để chỉ định thái độ của giới cầm bút trong nước đối với chính quyền Cộng sản. Tiếc rằng, giới cầm bút ngoài nước, dù không có bạo quyền trước mặt, cũng lại quá khiêm tốn trước bạo lực, trước những bài viết không có phẩm cách. Đến nỗi, có những nhà văn, nhà biên khảo đứng đắn sắp cạnh những bài chửi rủa thô bạo. Một hiện tượng ít nước nào có.

Những người về thăm đất nước, nếu là nhà văn hoặc những nhân vật có tên tuổi, thường phải giấu. Chuyến về của nhà văn Nhật Tiến và một số người khác bị báo chí lên tiếng, phản đối, bàn cãi, bội nhọ. Đến cái quyền cơ bản của con người là "*Tự do đi lại*" mà còn phải "bàn cãi" thì nói gì đến những chuyện cao xa hơn?

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: Trịnh Công Sơn là một tài năng lớn của dân tộc.

Sau Phạm Duy, Trịnh Công Sơn là người lập được hệ nhạc của riêng mình. Hoàn toàn khác nhau về cung bậc, về tài năng, về nghệ thuật, nhưng cả hai đều thành công trên hai phương diện: Vừa là nhạc sĩ vừa là nhà thơ; vừa có giá trị nhân bản trong tác phẩm nghệ thuật vừa có nhân cách lớn: Trong lúc đất nước chiến tranh tàn khốc, cả hai đương nhiên chống lại chiến tranh: Phạm Duy với *Tâm Ca,* Trịnh Công Sơn với *nhạc phản chiến.*

Sau biến cố 75, Phạm Duy ra đi, Trịnh Công Sơn ở lại, ủng hộ chính quyền mới. Hai thái độ khác, nhưng cùng một lô-gíc: Lô gíc trong *quyền tự do lựa chọn chế độ và cuộc sống của mỗi con người.* Từ hơn mười năm nay, Trịnh Công Sơn không ngừng sáng tác, hoặc sáng tác mà không được phổ biến. Khi Trịnh Công Sơn bay sang Pháp, tôi có dịp gặp anh, nghe anh hát một bản nhạc tuyệt vời anh viết về Hà Nội, câu cuối thật bàng hoàng, xúc động. Xa Hà Nội, nhớ Hà Nội, anh gọi Hà Nội bằng em và anh kể: họ bảo câu ấy tôi nhớ Khánh Ly, nên cấm hát!

Có thể Trịnh Công Sơn đã sai lầm khi anh theo nhà cầm quyền mới. Nhưng đó là việc của

anh -- và anh nhận hậu quả của việc mình làm. Chúng ta không có quyền gì xét xử.

Hãy nói đến chúng ta. Chúng ta, ở hải ngoại đã làm gì với nhạc Trịnh Công Sơn. Chúng ta có bớt tàn bạo hơn chế độ Hà Nội không?

Chúng ta cấm Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn; có những nơi biểu tình, ném cà chua, tẩy chay người ca sĩ yêu kiều, mảnh mai ấy. Đấy là hành động xô bồ của quần chúng. Còn trên sách báo của người trí thức, có mấy ai nhắc đến tên Trịnh Công Sơn, đến tác phẩm của Trịnh Công Sơn, trừ một số người nhắc đến để phỉ báng, hạ nhục? Chúng ta đã gạt Trịnh Công Sơn ra ngoài "hàng ngũ."

Nhạc Trịnh Công Sơn, ngày nay chúng ta có dày xéo, có cấm cản bao nhiêu, thì cũng vẫn là di sản văn hóa của dân tộc, trên cả hai phương diện thi ca và âm nhạc, thể hiện tâm trạng đau thương và những rung động tha thiết nhất của người mình, bị dầy xéo trong chiến tranh từ hơn thập kỷ; nói lên tiếng nói của những hình hài tan nát đã vĩnh viễn ra đi, đã chết hai lần vì bom đạn.

Khôn thì chúng ta tận hưởng, chăm chút, ghi âm, bằng những phương pháp tân kỳ để lưu lại cho đời. Dại thì chúng ta bước lên trên kho tàng mà không biết.

Ở ngoài nước, thay vì phổ biến những sáng tác cũ và mới của Trịnh Công Sơn, hoặc các tác giả khác ở trong nước gửi ra, chúng ta lại hô hào bài trừ, cấm cản.

Khánh Ly là người ca sĩ hiếm hoi thấm được tâm tình và ý thơ trong nhạc Trịnh Công Sơn. Cấm Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn cũng giống như cấm Thái Thanh hát nhạc Phạm Duy: chúng ta không những đã triệt hạ nhân tài mà còn tiêu diệt cả quyền thưởng thức cái hay, cái đẹp của chính mình.

Thân phận nghệ sĩ mong manh như chiếc lá. Họ chỉ sáng tác khi có quần chúng thưởng thức, động lực thúc đẩy. Nay quần chúng thờ ơ, ruồng bỏ, chính quyền cấm cản, đè nén. Hỏi ai còn muốn sáng tác?

Nhà phê bình Đặng Tiến -- Nam Chi: Ông là nhà phê bình có uy tín của văn học Việt Nam từ nhiều năm nay, vì tài năng và kiến thức sâu rộng, vì biết rõ các tác giả cả hai miền Nam - Bắc.

Sau 75, qua một thời gian hồ hởi vì đất nước thanh bình, ông cộng tác với *Quê Mẹ*, rồi *Đoàn Kết*, viết một số bài phê bình các tác giả như Phan Tứ (Quê Mẹ), Tố Hữu (Đoàn Kết), khuynh hướng ủng hộ chính quyền mới.

Sau 80, nhận thấy bộ mặt thật của Cộng Sản, ông giữ khoảng cách. Trong bài viết về Hoài Thanh (Đoàn Kết, 1982), ông tỏ rõ lập trường của mình, chống lại sự đàn áp tư tưởng. Ông tiếp tục viết trên *Đoàn Kết*, và từ hơn năm nay trên *Thông Luận*, về những tác giả trong và ngoài nước: Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Thanh Nam, Cao Tần, Võ Phiến, Nguyễn Bá Trạc, Quang Dũng, Vũ Ngọc Phan, Phạm Duy, Nguyễn Mộng Giác v.v... Giới trí thức không ai chối cãi tài năng, uy tín và kiến thức của Đặng Tiến. Đã nhiều lần tôi đề nghị với anh em trong báo *Văn Học* mời ông cộng tác, vì một tờ báo chuyên về nhận định và sáng tác văn nghệ như tờ *Văn học* mà thiếu mặt nhà phê bình giá trị hiện thời là một thiệt thòi lớn cho độc giả và các tác giả. Nhưng anh em *Văn Học* lo ngại phản ứng của cộng đồng, sợ sự tẩy chay, chụp mũ, như đã đối với Nguyễn Mộng Giác trước đây.

Luật sư Trần Thanh Hiệp: Ông vừa là luật gia, chính trị gia và nhà văn hóa. Từ hơn nửa thế kỷ nay, luật sư Trần Thanh Hiệp không ngừng tranh đấu cho tự do dân chủ. Thành viên kỳ cựu của nhóm sáng tạo, kiến thức sâu rộng cả Đông lẫn Tây. Ông phân tích, giải thích đến nguồn cội các vấn đề chính trị, luật pháp văn hoá với ngòi bút cương nghị của một chính trị gia hoà cùng tâm cảm của một nhà văn và tấm lòng nhiệt thành với quê hương đất nước. Nhận thấy chủ trương đấu tranh bằng võ lực với Cộng sản chỉ đưa đến ngõ cụt. Trần Thanh Hiệp chuyển sang tranh đấu cho dân chủ bằng đường lối hoà hợp hoà giải dân tộc. Từ nhiều năm qua, luật sư Trần Thanh Hiệp là trọng tâm của những bài báo xuyên tạc, mạ lỵ. Chỉ vì những kẻ chống ông -- cho dù là trí thức -- cũng không đưa ra được lập luận nào đứng vững, ngoại trừ thủ pháp đổ tội "*ông đã xoay chiều*," "*phản bội*," hoặc dùng những lời lẽ nhục mạ, bới móc đời tư. Các hình thức bôi nhọ văn chương, bôi nhọ chính trường bằng những bài báo không có tư cách để triệt hạ người không cùng chính kiến với mình cũng là một hiện tượng đáng ngại cho giới trí thức Việt.

Nhà thơ Nguyễn Hồi Thủ: Hai chữ Việt kiều dùng để chỉ người Việt ở ngoại quốc từ trước 75, có khuynh hướng thân miền Bắc. Việt kiều Nguyễn Hồi Thủ làm thơ: *Chợt Nhớ, Tiếng Kêu Thương, Vũng Nước Bùn Lầy*, và viết văn: *Trên Đường Về Nhớ Đầy*. Văn thơ anh tha thiết và sâu lắng, day dứt nhưng không tuyệt vọng, gợi lên tâm trạng người xa nước đã lâu, thật lâu. Những người ấy, cho dù họ có thân ngoài Bắc, hay thương trong Nam, thì cũng chỉ thân thương những người trên quê hương họ, những *người quê tôi một nửa hồn lau lách, một nửa hồn như cỏ dại bên đường* (Màu áo mẹ, Tiếng kêu thương). Mười lăm năm qua rồi, Nam hay Bắc, biết ai đau khổ hơn ai, có còn cần phải phân biệt xem: ai là bạn, ai là thù?

Nguyễn Hồi Thủ viết về những ngày cũ:

"*Paris năm 77 sao mùa xuân lộng lẫy. Đón người qua tôi gửi ước mơ về, giữa tiếng hoan hô, giữa màu cờ đỏ, đôi mắt người hoen đỏ, giọt lệ tôi cũng nhỏ...*

LƯU HY LẠC

Đêm

Lũ mưa ra rít đoạn rơi
mái tơi trơ hứng rã rời tư riêng
nghe đằm đằm mối láng giềng
nửa đêm đồng vọng nước Hằng Hà tê
đất trời rét mướt mỏi mê
ngoài sân đọt cỏ trổ bề bể xanh.

Mưa

Sầu đan thành giọt ngoài đêm
Bạn hề; vất áo qua thềm ngủ say.
Sầu lên ướt dột canh dài
Nơi tâm nguyên vẹn dấu hài tả tơi
Sầu trên nguồn ngọn phơi phơi
Bạn hề; đi biệt giữa thời bạo suy
Sầu giăng mối đóa xuân thì
Đôi điều ân nghĩa in tỳ vết chim
Sầu theo chín khúc kiếm tìm
Con đường nhân dáng đỏ tim máu người...
Bạn hề; trùng điệp ngời ngời.

Trong khi đó tin nhà vẫn xa xôi..."
và anh đã trở về thăm quê hương xa xôi ấy, về để mà xót xa:

Ngồi lại ván cầu ao xiêu vẹo
Bên lá sen tròn còn đọng giọt sương khuya.
Nhìn xuống nước, chỉ bóng mình đơn độc
Và thời gian mây trắng rủ nhau về.
Tôi trở lại như đi vào dĩ vãng
Cỏ bên đường mọc rậm dấu chân tôi
Cầm hòn đất cho tay mình lấm bụi
Bụi quê hương mà gió mấy cuộc đời
(Gió và bụi)

Về lại đất nước đã thanh bình, thống nhất, nhưng ô kìa, mắt anh có lầm chăng?

Xe vào Plây cu, xe xuống Quy Nhơn
Đôi khi xe dừng lại
Người đón xe lên mặc áo tù
Sọc đỏ sọc trắng đầu húi cao
Nhìn thấy thương tâm mà muốn khóc
Mà muốn hỏi Buôn Mê Thuột
Bao giờ rừng núi hết nhà lao?
(Bài thơ viết trên đất đỏ)

Bằng những lời đơn sơ, nhỏ nhẹ, nhưng lựa lọc, Nguyễn Hồi Thủ gợi lên những tình cảm mãnh liệt của con người trước quê hương tan nát, đất nước hoang tàn, trước lưu đày tù ngục, trước những tha hoá của con người trong tận cùng khổ đau, tủi cực...

Con chim sa trong *Vũng Nước Bùn Lầy*, nức nở se sẽ một *Tiếng Kêu Thương*, tiếng anh, như tiếng chim, sẽ sàng mà ai oán. Tâm hồn Nguyễn Hồi Thủ ví như tâm hồn của Bé Hon trong Mê Lộ Phạm Thị Hoài, chỉ muốn yêu thương. Bé Hon dơ má cho mọi người xin "*thơm nào, thơm nào!*" và người lớn gạt đi, tàn nhẫn nói: "*Cút!*". Nguyễn Hồi Thủ cũng vậy. Người ta hất hủi thơ anh, tẩy chay văn anh. Người Cộng Sản đã đành. Tiệm sách "quốc gia" cũng không bán thơ anh. Người đọc "quốc gia" cũng không đọc thơ anh. Vì sao? Chỉ vì anh là một "*Việt kiều yêu nước*"!

Dài dòng kể lại những trường hợp trên là một việc không sung sướng gì cho người kể lẫn người đọc. Nhưng nếu muốn hiểu nguyên nhân sâu xa của sự bế tắc trong văn học nước mình, thì phải đi đến cùng, dù sự thật có đau lòng và mất lòng.

Bao giờ chúng ta còn duy trì những lập luận thô thiển: vì Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Hoạt... chết trong tù, Doãn Quốc Sỹ... còn nằm trong trại cải tạo thì chúng ta không thể bắt tay với "Cộng Sản" hoặc những người đã có lần "thiên cộng" "theo cộng," tức là cái lối "trả thù hộ" những người chết oan vì Cộng sản lên đầu văn nghệ sĩ, cũng như đổ tội cho Mỹ bỏ rơi miền Nam, đổ vạ vì nhạc Trịnh Công Sơn mà ta "mất nước" v.v... thì không còn gì để bàn cải, tìm hiểu nữa.

Chúng ta ghê tởm chính quyền Cộng sản vì chính sách khai trừ con người theo lý lịch, nhưng chúng ta cũng lại áp dụng những phương sách tương tự đối với những nhân tài: Không cho họ có quyền thay đổi ý kiến, vì thay đổi ý kiến là *xoay chiều*. Ai đã có thời dính líu với Cộng Sản thì mang bản án chung thân, suốt đời không thể nào gột rửa được.

Đừng quên rằng những nhà văn, nhà tư tưởng lớn của nhân loại như André Gide, André Malraux, J.P. Sartre, Albert Camus v.v... đều đã

một thời theo Cộng sản hoặc có chân trong đảng Cộng sản; và không phải chỉ ở thời đại Nguyễn Trãi, nhân tài mới hiếm như lá mùa thu.

Tất cả những sự hẹp hòi ấy khiến chúng ta khép mình trong cái *ghetto* mà Nguyễn Mộng Giác đã nói đến, chỉ mỗi ngày mỗi chùn lại, không có cái gì chữa chạy được.

Đáng buồn hơn nữa là cái ghetto ấy đến từ hai phía: ví dụ tờ Đoàn Kết, trước đây theo chính quyền Hà Nội, Từ 1986-1987 đến nay, đã tỏ ra độc lập với chính quyền Hà Nội, có những bài viết tranh đấu cho tự do dân chủ, truyền bá văn học phản kháng ra nước ngoài. Nhưng vẫn giữ cái ghetto của mình với hình ảnh "Bác Hồ" như cái nhãn hiệu trình toà và luẩn quẩn trong những vấn đề nội bộ.

Về phía báo chí hải ngoại, một số trích dẫn Đoàn Kết, in lại những tác phẩm phản kháng do Đoàn Kết đưa từ trong nước ra, mà không dẫn xuất xứ.

Sự "ngụy tạo" của cả hai bên, trong cái không dám công khai chấp nhận nhau, mặc dù vẫn cần đến nhau, đưa đến một không khí nghi ngờ, không trong lành cho văn học: Thay vì đổi trao, bổ khuyết lẫn cho nhau, mở rộng tầm nhìn, chúng ta cứ khư khư, mỗi người giữ vị trí của mình, không ai muốn bước thêm bước nữa.

Nếu chúng ta chỉ đọc lẫn nhau, giữa những người cùng một phe nhóm, trong một cộng đồng nhỏ hẹp, tung hô lẫn nhau, và *gạt ra ngoài những giá trị đích thực của văn hóa dân tộc*, thì chúng ta chỉ có thể giật lùi.

Ngược lại, nếu cả hai bên đều tự cởi trói cho mình, đón chào những nhân tài của đất nước đến từ mọi phía, học hỏi nhau. Trong nước có những công trình biên khảo nghiêm túc của Viện Hán Nôm, Viện Sử học... ngay cả những tác giả lớn trong nước như Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi... ngoại trừ những bài viết nịnh Đảng, tán Bác để kiếm sống, họ vẫn có những tác phẩm văn, thơ giá trị xứng đáng cho chúng ta học hỏi, thưởng thức.

Văn Nghệ là một cây đời đơm hoa kết trái, rễ bám sâu, bám chặt vào tài năng của cá nhân mỗi tác giả, nhưng nó lại cần hô hấp dưỡng khí của thực tại hằng ngày, thêm vào cái ánh sáng của mặt trời sách vở. Nhà văn, nhà thơ không ngừng học hỏi: Chân lý ấy, nói mãi thành nhàm, nhưng thỉnh thoảng cũng cần nhắc lại. Xuân Diệu, trước khi mất có viết về "*Sự uyên bác trong công việc làm thơ*" để đọc trước hội nghị các nhà văn trẻ tuổi (1985), nhưng không kịp đọc -- người khác đọc thay. Trong di cảo ấy, bậc thầy của Thơ Mới nhắc nhở người đi sau không ngừng học hỏi, tra cứu, sưu tầm.

Nhà văn trong nước được thuận lợi ở chỗ cảm hứng của họ bám vào thực tại vào xã hội họ sống. Cho dù họ mô tả, ca ngợi, cải thiện, tố giác, phản kháng... thì cuộc sống hằng ngày vẫn là đối tượng, là nhựa sống của tác phẩm.

Chúng ta không được cái may mắn đó: cuộc sống ở nước ngoài phong phú, đa dạng, nhưng chúng ta viết là để quên nó đi. Viết, ở hải ngoại, là để phủ nhận đời sống hằng ngày. Là để sống giấc mơ ngôn ngữ -- làm bằng ước mơ và kỷ niệm. Nhà văn hải ngoại là *Người Đi Trên Mây*, là *Ngọn Cỏ Bồng* là gì gì đó nữa, kể ra không hết.

Nhà văn trong nước, ngược lại, bị thiệt thòi trong việc đọc sách. Muốn đọc phải có sách, có chút thảnh thơi, có cơ hội thảo luận, có không khí văn hóa thuận lợi và đôi khi, cần thạo ngoại ngữ. Mặc dù những giới hạn nhất định, những nhà văn mới, trẻ tuổi, như Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài hay Lưu Quang Vũ, qua tác phẩm, đều chứng tỏ một kiến thức sâu, về văn học trong và ngoài nước. Chúng ta không đủ yếu tố để biết họ đọc những gì, những ai. Văn chương của họ có khi mang âm hưởng tác giả nọ, trào lưu kia, nhưng chúng ta không đủ yếu tố để xác định ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp.

Tại Paris, khi có người nhận xét: kịch Lưu Quang Vũ phảng phất chất Ionesco, qua lối ngụ ngôn, không khí kỳ ảo, thì nhà điện ảnh Trần Văn Thủy trả lời là không biết, chỉ thấy ở nhà Lưu Quang Vũ, bạn ông, nhiều tác phẩm của Brecht. Dù sao, tác phẩm đầu mùa của Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài hay Lưu Quang Vũ cũng khác xa tác phẩm thời Tô Hoài hay Nguyên Hồng bước vào làng văn. Phong cách mới mẻ nhuần nhị, sắc bén, chứng tỏ họ có vốn -- trường vốn hay không lại là chuyện về sau -- vốn sống đã đành và vốn đọc. Nói lên sự kiện ấy là để minh hoạ nhận xét sau đây của Nguyễn Mộng Giác:

"*Điều đáng kinh ngạc là mãi cho tới nay, giới cầm bút hải ngoại không nhận ra ưu thế đặc biệt của mình so với các đồng nghiệp trong nước. Thay vì tận dụng kho tài liệu và tầm nhìn rộng, gần như mọi người thu mình trong sinh hoạt một cộng đồng địa phương, của một phe nhóm, thậm chí của một đường phố! Mỗi người tự tạo quanh mình một thứ* ghetto *nào đó (...) Chúng ta co rút lại, không muốn nhìn ra thế giới bên ngoài, bàng quan thờ ơ với các trào lưu tư tưởng hiện đại, từ đó mà tự ti hay tự tôn một cách quá đáng.*" *(trang 10).*

Ngày xưa, trẻ đi học, các cụ dùng chữ "khai tâm" mở lòng.

Nôm na còn cụ thể hơn: vỡ lòng. Vỡ, như là đập vỡ, phá vỡ cái gì đó: Ví dụ như cái ghetto; ghetto chung quanh chúng ta; giữa chúng ta. Và ghetto trong tim, trong óc mỗi chúng ta.

THỤY KHUÊ
14/4/1991

ĐÔI ĐIỀU KHÔNG ỔN

CAO XUÂN HUY

Khi cuộc "cởi trói" văn nghệ do Nguyễn văn Linh tuyên bố, người ta thấy xuất hiện một loạt rất nhiều văn thi phẩm bêu riếu chế độ, khui mở những hành động thối nát, những kế hoạch sai lầm, những lừa đảo quần chúng nhân dân của cán bộ các cấp, của nhà nước mà từ trước đến nay, không một ai, đảng viên hoặc đang ở trong tầm kiểm soát của đảng dám nói đến.

Những nhà văn, nhà thơ, những nhà biên khảo đã cho ra đời rất nhiều văn thi phẩm, sách báo mà, nếu không phải là trong thời gian "cởi trói" thì chắc chắn tác giả không ở tù thì cũng tập trung cải tạo.

Chúng ta ở hải ngoại được đọc một lô những quyển truyện, thơ của Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm thị Hoài, Dương Thu Hương, Nguyễn Duy... Rất nhiều ý kiến trái ngược được nêu lên trong thời gian vừa qua. Người cho là chống đối thật, kẻ cho là chống đối giả. Thật hay giả, mọi chuyện rồi cũng đã qua đi khi mà sợi dây đã thắt lại. Các tác giả với những sáng tác phẩm của thời gian được hải ngoại gọi là "văn chương phản kháng" đã đi vào quên lãng, hình như là quên lãng cả trong và ngoài nước. Trong nước thì sợi dây đã thắt lại, búa liềm đã lại lơ lửng trên đầu, ngoài nước thì phản ứng hời hợt, một chiều, tối mù, khen hay chê cũng chỉ nằm quanh quẩn mục đích hoặc tự đánh bóng hoặc kiếm chác lợi nhuận cho cá nhân nhiều hơn là những suy nghĩ, những phản ứng nghiêm chỉnh. Đúng hay sai, khen hay chê, bênh hay chống đều không quan trọng bằng một cái nhìn nghiêm chỉnh. Rất ít người có phản ứng đứng đắn. Thấy người ta khen thì cũng khen, thấy người ta chê thì cũng chê. Thậm chí có người nhắm mắt mà khen, khen mà không đọc một chữ, lại cũng có những người nhắm mắt mà chê, chê mà không cần đọc một chữ. Khi trong nước "phản kháng" xẹp thì hải ngoại, "khen chê" cũng xẹp theo. Và hầu hết những nhà văn, nhà thơ xuất hiện trong cao trào "văn chương phản kháng", hoàn toàn không bị phản ứng của đảng và nhà nước đã từng phản ứng như đối với phong trào "trăm hoa đua nở trên đất Bắc", mặc dù trên giấy trắng mực đen, trên sách vở, trên những buổi thảo luận, những chống đối, lột trần của "văn chương phản kháng" có cường độ mạnh hơn "nhân văn giai phẩm" rất nhiều. Lý do, tôi xin trích một câu của một nhà sử học miền Bắc, ông Trần Quốc Vượng: "Cuối năm 89 mà, cuối mùa *Đổi Mới* rồi, họ còn *giữ ghế* chứ...".

Nhà nước cởi trói thì múa. Nhà nước hết cởi trói thì ngồi khoanh tay.

Đùng một cái, Dương Thu Hương bị bắt. Bị bắt vì tội danh chuyển tài liệu ra nước ngoài. Trước khi bị bắt vài tháng, Dương Thu Hương bị khai trừ khỏi đảng và bị truất quyền viết sách.

Hải ngoại lại ồn lên phản ứng. Kẻ ra Bản Lên Tiếng căn cứ theo Hiến chương Liên Hiệp Quốc, Hiến chương Văn bút Quốc tế, và ngay cả Hiến pháp của quốc gia mà nhà văn cư ngụ (sao không nói rõ là nhà nước Cộng sản Việt nam) đòi nhà cầm quyền Cộng sản phải thả ngay Dương Thu Hương, đính kèm trong bản lên tiếng đòi phải trả lại tự do cho Dương Thu Hương là một câu chung chung *và các nhà văn còn bị giam giữ*. Người phổ biến Về Một Bản Lên Tiếng phản đối Bản Lên Tiếng căn cứ vào *tin chính thức của nhà cầm quyền Cộng sản Việt nam*, Dương Thu Hương bị bắt vì gửi ra ngoại quốc những tài liệu chống nhà cầm quyền trong nước chứ không hề bị bắt vì tác phẩm hoặc những phát biểu bà công bố trước đây, thành ra *khó có thể kết nối việc bà bị bắt với nội dung tác phẩm của bà để khoác cho tội hình sự một ý nghĩa chính trị chỉ vì bà là một người cầm bút*. Người bênh "văn chương phản kháng" yêu cầu phải xin lỗi Dương Thu Hương, kẻ chống "văn chương

phản kháng" cho Dương Thu Hương bị bắt chỉ là một trò khổ nhục kế. Tựu trung, Dương Thu Hương bỗng dưng trở thành một nhân vật được nhiều người nhìn đến như là một biểu tượng của "kẻ sĩ", và nhiều người khác chỉ nhìn thấy như là một kẻ "giả trá".

Đang trong lúc chưa ngã ngũ cái nhìn về Dương Thu Hương như vậy của những người ở hải ngoại, nhà xuất bản Văn Nghệ cho phát hành quyển Tiểu Thuyết Vô Đề, với bài tựa của bà Thụy Khuê.

Tôi có một thói quen khi cầm lên một quyển sách là đọc phần tác phẩm trước khi đọc bài tựa hay bài bạt. Một lý do dễ hiểu là có rất nhiều quyển sách, tựa hay bạt chẳng ăn nhằm gì tới tác phẩm.

Sau khi đọc xong truyện, tôi thấy có một vài điều không được ổn. Quay sang đọc phần tựa, bài của bà Thụy Khuê viết lại cũng có đôi điều không ổn.

Bỏ qua phần văn chương của quyển sách, tôi chỉ muốn nói đến đôi điều không ổn.

Tôi đồng ý hoàn toàn về việc bà Thụy Khuê đánh giá cao quyển sách trong dòng văn chương phản kháng.

Nhưng tôi không đồng ý là chỉ vì tính phản kháng cao đó mà bà Thụy Khuê đã quên mất những cái còn lại.

Tiểu Thuyết Vô Đề có một vài điểm, mà khi đọc đến, không phải tôi chỉ "chau mày khó chịu" bình thường như điều bà Thụy Khuê đã viết. Chỉ cần một vài điểm nhỏ thôi, chúng ta cũng có thể đánh giá mức độ thành thật của tác phẩm, đánh giá được những suy tư chính của tác giả. Tôi xin trích dẫn:

Điều không ổn thứ nhất.

"Tới vực Cô hồn, gặp sáu cái xác trường. Xác đàn bà. Vú và cửa mình bị xẻo, ném vung vãi khắp đám cỏ xung quanh... Có lẽ họ thuộc một binh trạm hoặc một đơn vị xung phong cơ động nào đó bị lạc. Cũng có thể họ đi kiếm măng hoặc rau rừng như chúng tôi rồi vấp bọn thám báo. Chúng đã hiếp các cô tàn bạo trước khi giết!..." (tr. 16).

"Thám báo" là tiếng mà Việt cộng gọi chung những đơn vị viễn thám, trinh sát, lực lượng đặc biệt... của miền Nam. Tất cả những đơn vị này nhiệm vụ chính của họ là, tùy theo danh xưng, họ lấy tin gần hay xa đơn vị gốc, xâm nhập vào hàng ngũ địch... Với nhiệm vụ như vậy, khi đi thám sát, hễ cứ gặp địch là trốn, mặc dù đi cả năm, bảy người mà chỉ gặp một nữ cán bộ của địch không có vũ khí cũng đã phải trốn rồi, trốn để bảo vệ bí mật cho công tác, bần cùng bất đắc dĩ lắm, họ mới phải nổ súng tự vệ để thoát thân. Với công tác như vậy, bí mật là mức độ bảo đảm an toàn cho sinh mạng họ, càng bí mật càng an toàn. Đi tiêu, đi tiểu họ còn phải che dấu vết tích thì làm gì có chuyện và có đủ thời giờ để hiếp, giết một lúc những sáu cô gái, sau đó còn thảnh thơi cắt vú, xẻo cửa mình, rồi lại còn vất vung vãi khắp đám cỏ xung quanh.

Dương Thu Hương đã ghi lại không đúng sự thật. *Bạo hành là phó sản của chiến tranh* (lời bà Thụy Khuê). Đúng. Nhưng có những sự tàn bạo tuy không cần thiết nhưng có thể chấp nhận và có những sự tàn bạo không thể chấp nhận, tức là có những sự tàn bạo chỉ có ở loài thú vật.

Dương Thu Hương có thể hiểu sai, hoặc có thể cố tình viết đoạn này chỉ cốt cân bằng sự tàn bạo thú vật mà đồng đội của bà ta đã làm:

"Tới ngã ba cao nguyên, gặp một đoàn tăng từ cánh trái đi tới. Phía trước, một chiếc Dép trắng của quân ngụy bỏ lại, bánh cháy lụi, tên lính lái xe chết gục mặt vào vô lăng. Đám lính hét to:

- Anh em tăng đâu... nghiến mẹ nó đi... nghiến đi...

...

- Nghiến mẹ nó đi anh em ơi...

Đám lính tăng hình như nghe thấy. Một cậu từ tháp pháo tụt xuống. Vài giây sau, chiếc tăng quay đầu từ từ bò tới nghiến chiếc Dép:

- Hoan hô... hoan hô...

- Anh em tăng tuyệt vời i i...

Hình ảnh một người lính giết tù binh là sự tàn bạo có thể chấp nhận được của chiến tranh. Đang trên đường rút quân, bị địch đuổi sát sau lưng thì tù binh chính là một gánh nặng không cần thiết. Có thể chấp nhận và tha thứ được. Hoặc khi bạn bè mình, đồng đội mình vừa bị chết, có sá gì mạng sống của vài tên tù binh mà không hóa kiếp. Có thể chấp nhận và hiểu được. Còn chuyện địch quân đã chết, mà còn hành hạ thân xác người ta thì chính là sự tàn bạo không thể chấp nhận được. Quân đội là một mẫu số chung, bất cứ một quốc gia nào, một thể chế nào cũng phải có quân đội, và quân đội của mọi nước, mọi thời đại đều có những cái tàn bạo giống nhau, đều có những cái hèn nhát giống nhau. Những cái tàn bạo và hèn nhát giống nhau đó là những cái có thể chấp nhận và hiểu được. Nhưng đó là những cái tàn bạo vì bức xúc, những cái tàn bạo vì nhu cầu. Cái hèn nhát vì tham sống sợ chết, cái hèn nhát bình thường của con người trước cái chết.

Điều không ổn thứ hai.

Đoạn đối thoại với tù binh *"Bẩm ông, phải. Ngài trung tá nói..."* (tr. 208)

Tôi nghĩ ít có anh cựu quân nhân nào để ý đến điểm này.

Tôi bị bắt tại mặt trận Thuận an, Huế trước ngày 30-4-75. Trong trại tù binh ở Khe sanh, một trong những điều của bản nội quy mà tù binh phải học là "cấm gọi nhau bằng *ngài*". Trong một quyển

truyện mà tôi đọc trong thời gian ở tù, quyển "Không Chịu Sống Quỳ" có đoạn một anh binh nhì lính gác gọi anh hạ sĩ đốc canh là "Ngài Hạ sĩ". Khi ấy, 1975 tôi cười, nhưng bây giờ, 1991 tôi không cười nổi. Tiếng "Ngài" không có trong Quân lực Việt nam Cộng hòa. Đôi khi có chăng, chỉ là những câu khôi hài, giễu cợt. Thông thường, nếu không gọi nhau bằng cấp bậc (đôi khi cũng khôi hài), thuộc cấp thường gọi thượng cấp bằng hai tiếng "ông thầy".

Bà Thụy Khuê viết: "*Phải chấp nhận quy luật sống thực ấy, chúng ta mới có thể đi sâu và tận hưởng tác phẩm một cách đúng mức*". Những điều tôi vừa nêu ra ở trên là những điều "sống thực" trong khi Dương Thu Hương viết không thực và bà Thụy Khuê cũng đã không sống thực.

Khi viết mấy đoạn này, chắc chắn là Dương Thu Hương đã không thèm nghiên cứu, xem xét hay để ý đến những người đã từng cầm súng chiến đấu cho miền Nam trước 75, mà bà ta chỉ biết đến họ như là những kẻ lúc trước là thù, bây giờ là những kẻ bại trận, bỏ chạy, chắc chắn là không thể nào nâng lên hàng "bạn". Dương Thu Hương không thoát ra khỏi cái thiên kiến, cái chủ quan mà bà ta đã nhập tâm trong suốt quá trình "thụ hưởng" sự nhồi sọ của đảng và nhà nước Cộng sản. Tất cả những thằng "ngụy" đều là kẻ thù. Đã là kẻ thù thì *chỉ có thể* chuyển theo từng giai đoạn lúc là bạn, lúc là địch, chứ không bao giờ là "ta". Mà "ta" mới là nhân dân, mới là người Việt nam, mới là những kẻ "đã bước tới khải hoàn môn chiến thắng" năm 75. Dương Thu Hương phản kháng chế độ, Dương Thu Hương chống lại nhà cầm quyền, Dương Thu Hương chê bai chủ nghĩa Mác Lê... nhưng, theo tôi, Dương Thu Hương nghĩ là đám

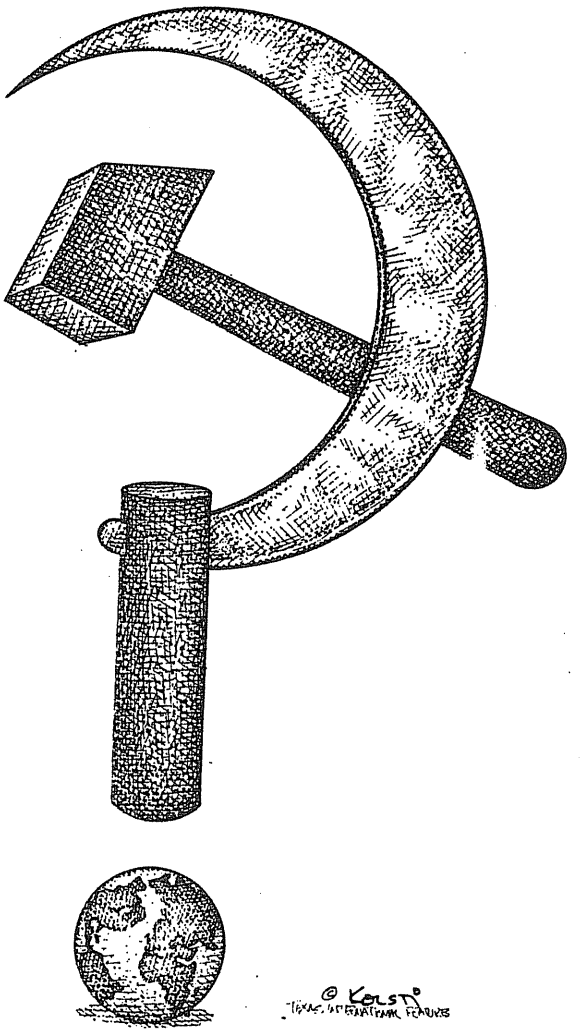

"ngụy" chưa đáng để làm bạn với.

Cuộc chiến nào rồi cũng có kẻ thắng người bại. Lẽ phải luôn luôn thuộc về kẻ thắng, nhưng sự thật thì không. Sự thật luôn luôn chỉ thuộc về sự thật, không có thắng bại gì trong sự thật. Và hơn nữa, sự thắng bại năm 75 chỉ là của Bắc Bộ Phủ và Dinh Độc Lập chứ dân tộc Việt nam đâu có thắng bại.

Một nhà văn, nhất là một nhà văn dùng ngòi bút để chiến đấu thì không thể bẻ quặt sự thật là điều tất nhiên, mà còn phải nghiên cứu, tìm hiểu những điều mình muốn viết có đúng sự thật hay không. Nhà văn được quyền hư cấu, nhưng dù hư cấu cũng vẫn phải dựa vào sự thật. Không được quyền tưởng tượng hoặc biết theo sự tuyên truyền một chiều rồi cho đó là sự thật. Quân đội miền Nam đã tan hàng rã ngũ hơn 15 năm nay rồi, bây giờ, nói xấu hay nói tốt về nó không phải là điều quan trọng, vì tốt hay xấu, mọi người, tất cả mọi người dân ai cũng đã trông thấy, cũng đã biết rõ. Nói tốt nó cũng chẳng tốt hơn, nói xấu nó cũng chẳng xấu hơn. Vấn đề của ngày hôm nay là nói lên sự thật. Hơn 15 năm, một thời gian quá dài và quá thừa để cho Dương Thu Hương, nếu muốn viết sự thật đã có thể biết hết sự thật để mà viết về "những kẻ phía bên kia". Nhưng tiếc thay, Dương Thu Hương đã không có đủ cẩn trọng và thiện chí để tìm hiểu sự thật. Dương Thu Hương vẫn không thoát ra khỏi cái lằn ranh Quốc Cộng của Tư bản và Cộng sản áp đặt lên đầu lên cổ dân tộc Việt nam.

Dương Thu Hương còn đang loay hoay không biết mình đứng ở đâu khi chống đối nhà cầm quyền Hànội, Dương Thu Hương chưa trông thấy rõ, chưa phân định nổi lằn ranh giữa dân tộc Việt nam và Cộng sản.

Dương Thu Hương đã viết những điều không thật về Quân đội miền Nam, vậy mà bà Thụy Khuê mặc dù cũng không biết gì về họ mà lại viết: *"Nhà văn chỉ có phận sự ghi lại sự thật, không có phận sự phải chìu lòng ai"*.

Kể ra thì cũng xứng. Bên phe "Quốc gia" này cũng chẳng bao giờ thiếu những khuôn mặt nhất định dịch không bao giờ trở thành "mình". Dù phải bịa chuyện ra để mà chửi chúng, "mình" vẫn có quyền bịa. Sự thật là những gì mình đã được biết, bất kể biết như thế nào. Ở hải ngoại này cũng đã có những người từng tuyên bố một cách thẳng thừng là: "Tôi chống Cộng, tôi có quyền viết như thế nào thì viết". Thái độ võ đoán một chiều, từ phía nào cũng vậy, sẽ không lợi ích gì cho dân tộc khi sự thật bị bẻ cong.

Tiểu Thuyết Võ Đề là quyển truyện mà theo lời bà Thụy Khuê, viết trong lời tựa, là bản thảo đã được chuyển một cách bí mật ra hải ngoại, *lọt ra nước ngoài, không biết bằng cách nào, để đến tay chúng tôi*. Và theo bà Thụy Khuê: *Đối với chính quyền Hànội: Việc bản thảo lọt ra nước ngoài, không có nghĩa là Dương Thu Hương đã gửi ra, do đó không thể buộc Dương Thu Hương vi phạm quy tắc về kiểm duyệt... Đối với cộng đồng Việt nam hải ngoại: những người chống đối, thậm chí đòi cấm đoán việc in lại sách trong nước, thường vin vào cớ: những sách ấy tuyên truyền cho Cộng sản. Riêng trường hợp Dương Thu Hương họ lý luận: Dương Thu Hương là một đảng viên Cộng sản trung kiên, sách do nhà nước in ấn, thì dĩ nhiên là có lợi cho Cộng sản. Hai lý do này không vững vì: Dương Thu Hương đã bị khai trừ khỏi đảng từ tháng 7-1990, và Tiểu Thuyết Võ Đề chưa được in trong nước.*

Bà Thụy Khuê còn nói rõ là đối với cộng đồng Việt nam hải ngoại lấy lý do sách vở in trong nước thường tuyên truyền gián tiếp cho Cộng sản, nhưng bản thảo Tiểu Thuyết Võ Đề chưa được in trong nước nên cái lý do chống đối đó hoàn toàn bị "vô hiệu hóa".

Tôi không chống đối chuyện in ấn và phát hành lại sách trong nước, nhưng nếu chỉ vin vào cớ là quyển sách chưa được in trong nước để được thoải mái in và phát hành ở hải ngoại là sai. Ngộ nhỡ chúng ta có được bản thảo của Hồ Chí Minh *chưa in trong nước bao giờ, bằng cách nào không biết, và cũng không do Hồ Chí Minh gửi ra* là chúng ta có quyền in ấn và phát hành chăng?

Chúng ta thường chê Việt cộng ngu, nhưng chúng ta không thể chê chúng ngu trong lãnh vực phân biệt ta, địch, bạn, thù. Bạn có thể trở thành địch, địch có thể trở thành bạn, nhưng không bao giờ kể cả địch lẫn bạn mà trở thành *ta* được, bởi vì tất cả địch, bạn hay thù đều không phải là *ta*. Địch giai đoạn, bạn giai đoạn, thù cũng giai đoạn. Tất cả địch, bạn hay thù đều được đánh giá, sắp xếp vị trí theo từng giai đoạn, theo từng thời gian, theo từng nhu cầu chiến thuật.

Còn chúng ta, cứ địch là địch cho tới cùng, cứ bạn thì bạn cho tới cùng, đã khen thì đến chết cũng khen, đã chê thì dẫu đối phương có thế nào cũng vẫn chê. Đó là điều không ổn.

Những người yêu chuộng tự do khác với bọn độc tài ở chỗ sẵn sàng dang rộng tay đón nhận, nhưng chỉ đón nhận sự thật, đón nhận công lý.

Cao Xuân Huy tác giả tháng Ba Gãy Súng. Hiện là Tổng thư ký tạp chí Văn Học

THỜI SỰ THÁNG QUA

LÊ THỤY

*** Đại Hội Cộng Đồng kỳ 6 của Nghị Hội toàn quốc Người Việt tại Hoa Kỳ**

Đại hội Cộng đồng kỳ 6 Nghị Hội toàn quốc người Việt tại Hoa Kỳ (gọi tắt là Nghị Hội) đã kéo dài 3 ngày (từ 2 đến 4 tháng Tám) tại trường đại học George Mason, Arlington, Washington, Hoa Kỳ, với sự tham dự của khoảng 150 đại biểu từ khắp các tiểu bang Hoa Kỳ và thủ đô Washington.

Ông Linh Quang Viên, chủ tịch Hội Đồng Điều Hợp Trung Ương đã khai mạc Đại Hội, tiếp đến ông Bùi Diễm, chủ tịch Ban Chấp Hành Trung Ương đã trình bày về quan niệm và đường hướng đấu tranh của Nghị Hội, đặc biệt ông phân tích một cách tổng quát chủ đề của Đại Hội năm nay là "vai trò của người Việt ở Hoa Kỳ trước thử thách xây dựng tự do Dân chủ cho quê hương."

Ông Bùi Diễm nêu lên những cố gắng của Nghị Hội trong việc xây dựng cơ chế sinh hoạt có quy củ, một diễn đàn chung trong cộng đồng, nhất là vai trò đạo đạt tới chính quyền và Quốc Hội cũng như dư luận Hoa Kỳ về quan điểm, lập trường đấu tranh của tập thể người Việt ở hải ngoại.

Với chủ đề đưa ra, ông Bùi Diễm kêu gọi cá nhân, đoàn thể, cố tạo được sự đồng thuận trong đấu tranh và kết hợp về cơ cấu cũng như tổ chức để tạo sức mạnh thực hiện mục tiêu chấm dứt chế độ Cộng sản ở Việt Nam, tạo điều kiện xây dựng tự do, dân chủ cho đất nước.

Trong phần kết luận, ông Bùi Diễm cho rằng để đóng góp vào công cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ ở Việt Nam, những điều tối thểu cần làm là: Gây dựng niềm tin nơi quần chúng, thực thi tự do, dân chủ ngay chính trong chúng ta trước, rồi dần dần tiến tới sự đồng thuận trong đấu tranh quang phục quê hương.

Sau đó Nghị Hội đã nghe thuyết trình và thảo luận chung quanh chủ đề được đưa ra, với thuyết trình đoàn gồm có các ông Nguyễn Văn Kim (Mặt trận Việt Nam tự do), Trần Văn Kiện (Phong trào Yểm trợ cao trào Nhân Bản), Nguyễn Như Tấn (tổ chức phục hưng Việt Nam), Đinh Quang Anh Thái (Nhóm tạp chí "Người Dân")

Đại Hội đã bầu 40 thành viên vào Hội đồng điều hợp trung ương của Nghị Hội, nhiệm kỳ 1991-1993, với Chủ tịch là ông Bùi Diễm.

Ngoài ra có 6 phó chủ tịch đặc trách về các lãnh vực tài chánh, phụ nữ, thanh niên, sinh viên, văn hóa xã hội, thông tin và tị nạn.

*** Đại Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do kỳ 3**

Nhóm họp ba ngày, từ 26 đến 28 tháng Bảy tại Paris, Pháp, đã ra quyết nghị đòi hỏi chế độ chính trị hiện tại ở Việt Nam phải được thay đổi nhằm đưa đến tự do, dân chủ thực sự và nhân quyền phải được bảo đảm.

Đại Hội Quốc Tế Y sĩ Việt Nam Tự Do kỳ họp này quy tụ hơn 700 Y sĩ, Nha sĩ, dược sĩ từ bốn châu (ngoại trừ Phi Châu), trong đó có các phái đoàn đến từ Hoa Kỳ, Canada, Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Na Uy, Áo, Vanuatu (trên Thái Bình Dương).

Bác sĩ Lê Quang Thuận, Chủ tịch Hội Y sĩ Việt Nam Tự Do và là trưởng ban tổ chức, cho biết có cả phái đoàn đến từ Việt Nam, nhưng vì lý do an ninh, nên Đại Hội không nêu danh tính.

Trong bản quyết nghị, Đại Hội cũng đòi hỏi nhà cầm quyền C.S. Việt Nam phải ngưng ngay các hành động đàn áp và phải trả tự do tức khắc cho các y sĩ đang bị cầm tù, như các Y sĩ Nguyễn Lan, Nguyễn Đan Quế và một số Y sĩ khác.

Tham dự Đại Hội, còn có sự hiện diện của các bác sĩ lão thành như Giáo sư Trần Quang Đệ và Giáo sư Nguyễn Hữu.

Đại Hội đã bầu ra thành phần lãnh đạo mới như sau:

Hội Đồng đại diện: Bác sĩ Phạm Hữu Trác (Canada), Chủ tịch -- Bác sĩ Trương Ngọc Tích (Hoa Kỳ), Phó Chủ tịch -- Bác sĩ Lê Quang Thuận (Pháp), Tổng thư ký.

Ban chấp hành: Bác sĩ Nguyễn Quyền Tài (Hoa Kỳ), Chủ tịch -- Bác sĩ Dương Hồng Quy (Canada), Phó Chủ tịch -- Bác sĩ Nguyễn Xuân Ngãi (Hoa Kỳ), Tổng thư ký.

*** CS Việt Nam đã có bộ máy cầm quyền mới**

Trong hai ngày họp 9 và 10 tháng Tám, Quốc Hội C. S. Việt Nam đã bầu ra bộ máy cầm quyền mới cho nhà nước này.

Võ Văn Kiệt, 69 tuổi, đặc trách về kinh tế từ bấy lâu

nay, được bầu làm thủ tướng, thay thế Đỗ Mười, đã được bầu lên chức Tổng Bí Thư đảng C. S. Việt Nam từ kỳ Đại hội Đảng Cộng Sản kỳ 7, họp hồi cuối tháng Bảy vừa qua.

Võ Văn Kiệt được mô tả là một trong những khuôn mặt cấp tiến nhất trong các giới lãnh đạo tại Việt Nam hiện nay, vì có chủ trương đẩy mạnh các sự đổi mới trong kinh tế, gia tăng các mối liên lạc với phía Tây Phương, kể cả bình thường hóa bang giao với Hoa Kỳ.

Võ Văn Kiệt hiện là nhân vật số 3 trong Bộ Chính Trị của Đảng C. S. Việt Nam, chỉ sau Đỗ Mười và Lê Đức Anh, đại tướng.

Trong phiên họp hôm 10 tháng Tám, Quốc Hội C. S. Việt Nam đã tiếp tục đưa ra các sự thay đổi quan trọng bằng cách loại bỏ ba phó thủ tướng kỳ cựu trước đây là Võ Nguyên Giáp, đại tướng -- Đồng sĩ Nguyên và Nguyễn Cơ Thạch, cùng lúc đã mất luôn chức Bộ trưởng Ngoại Giao.

Thay thế Nguyễn Cơ Thạch ở chức Bộ trưởng Ngoại Giao là Nguyễn Mạnh Cầm, 61 tuổi, nguyên đại sứ Việt Nam tại Liên Xô -- còn chức Bộ trưởng Quốc Phòng của tướng Lê Đức Anh, được trao cho tướng Đoàn Khuê, 68 tuổi, đang là Tổng tham mưu trưởng quân đội. Có tin cho rằng Lê Đức Anh có thể trở thành Chủ tịch nước (thay Võ Chí Công) vào cuối năm nay.

Cùng mất chức trong Bộ Chính trị một lượt với Nguyễn Cơ Thạch, Mai Chí Thọ cũng mất luôn chức Bộ trưởng Nội Vũ, nay được trao lại cho Bùi Thiện Ngộ, 62 tuổi, mang cấp bậc Trung tướng Công An, từ bấy lâu nay vẫn là thứ trưởng Bộ Nội Vụ, và trong kỳ Đại Hội Đảng Cộng Sản kỳ 7 vừa qua, Ngộ đã được vào Bộ Chính trị (đứng hàng thứ chín).

Ngộ được mô tả là thân Liên Xô, vì do Liên Xô đào tạo và có đầu óc cởi mở hơn Mai Chí Thọ, chẳng được đào tạo ở đâu cả!

*** Lào bỏ "búa liềm" và bầu Chủ tịch nước**

Hôm 13 tháng Tám, Quốc Hội Lào cũng đã họp để thông qua bản hiến pháp đầu tiên của nước này, cùng bầu chọn các giới lãnh đạo mới sau gần 16 năm cầm quyền.

Lãnh tụ kỳ cựu Kaysone Phomvihane, 71 tuổi, trước đây là thủ tướng, đã được bầu làm Chủ tịch Nhà Nước, còn tướng Khamtay Siphandon, cố lập trường thân C. S. Việt nam, đã được bầu làm thủ tướng.

Quốc Hội Lào cũng thông qua bản hiến pháp mới, trong đó có ghi xóa bỏ hình búa và liềm trong quốc huy, trên quốc kỳ Lào, để thay bằng hình ngôi chùa Phật Giáo.

Quyết định này được coi là phù hợp với nỗ lực ở Việt Nam và Cambốt, muốn xóa bỏ thêm một số hình ảnh dấu vết của Mácxít (Cộng Sản) giữa lúc chủ nghĩa này xuống dốc khắp thế giới.

Chính sách của Lào hiện nay là cố mở cửa với Tây Phương, cải thiện bang giao với Thái Lan, Hoa Kỳ.

*** Cuộc đảo chánh bất thành của phe Cộng Sản bảo thủ Liên Xô**

Những phần tử lãnh đạo Cộng Sản bảo thủ cuối cùng của Liên Xô đã thất bại thật đau đớn hôm 21 tháng Tám, trong âm mưu lật đổ tổng thống Mikhail Gorbachev, người đã đưa ra các chính sách "đổi mới" (perestroika) và "cởi mở" (glasnost) tại Liên Xô suốt sáu năm nay.

Tính ra cuộc đảo chánh đã chỉ kéo dài được có 63 tiếng đồng hồ, sau khi Ủy ban khẩn cấp Nhà Nước Xô Viết -- tức Ủy ban đảo chánh -- gồm tám nhân vật... lối thời nhất của xã hội Liên Xô hiện nay, loan báo tổng thống Mikhail Gorbachev -- hiện nghỉ mát tại vùng Biển Đen -- bỗng bệnh nặng và để cho Phó tổng thống Gennady I. Yanayev lên nắm quyền, thay ông!

Tám nhân vật này là: Gennady I. Yanayev, 53 tuổi, phó tổng thống -- Valentin Pavlov, 53 tuổi, thủ tướng -- Dmitri Yazov, 68 tuổi, Bộ trưởng Quốc Phòng -- Vladimir Kryuchkov, 67 tuổi, Chủ tịch cơ quan Mật vụ KGB -- Boris Pugo, Bộ trưởng Nội Vụ -- Oleg Baklanov, 59 tuổi, Đệ nhất phó chủ tịch Hội Đồng Quốc Phòng -- Vasily Starodubtsev, Chủ tịch Công đoàn Nông Dân -- A. I. Jizyakov, Chủ tịch Hiệp Hội các xí nghiệp Nhà nước và Công Nghiệp Xây Dựng, vận tải và cơ sở Viễn Thông.

Phó tổng thống Yanayev,

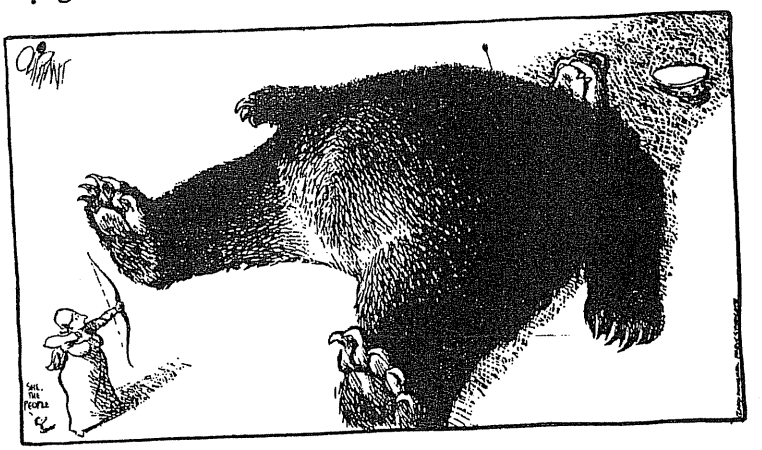

Nice shot, Mother Russia.

được gọi là Chủ tịch của Uy ban khẩn cấp và nắm luôn chức tổng thống.

"Ủy ban" cũng nhận định rằng công cuộc đổi mới của Gorbachev đã phá hủy nền tảng của kinh tế xã hội chủ nghĩa mà chẳng xây dựng được một cái gì khác khiến đời sống dân chúng mỗi ngày thêm tăm tối, tạo nên tình trạng hỗn loạn, vô chính phủ!

Cùng với lời loan báo này, "Ủy ban" ban hành lệnh khẩn cấp trên toàn Liên Xô trong sáu tháng, hạn chế mọi quyền tự do báo chí, đưa quân đội chiến xa vào kiểm soát thủ đô Moscow cùng nhiều tỉnh, thành phố trên toàn Liên Xô... trong khi chẳng đưa ra được một lời hứa cải thiện gì cho cuộc sống dân chúng, gia tăng thêm chút tự do, dân chủ gì cho họ cả!

*** Bị chống đối, lên án khắp nơi**

Cuộc đảo chánh này, không những đã bị chống đối ngay khi nó vừa bùng nổ vào buổi sáng sớm ngày 19 tháng Tám (giờ Moscow) tại thủ đô Moscow mà đứng đầu là tổng thống Cộng Hòa Nga Boris Yeltsin và nhiều nơi trên đất nước Liên Xô, như ở các thành phố lớn, gồm có Leningrad, Vilnius... mà còn bị phản ứng, lên án dữ dội trên khắp thế giới, ngoại trừ tại một số nhỏ các nước Cộng Sản cứng rắn còn sót lại như Việt Nam, Cuba... hay ở một nước chẳng còn ai thương nổi, đó là Iraq!

Chính từ các phản ứng dữ dội từ Hoa Kỳ, các nước Cộng đồng Âu Châu.. đòi cắt đứt mọi khoản viện trợ cho Liên Xô, đang hồi kiệt quệ, cũng như sự lên án từ hầu hết các quốc gia, kết hợp với các cuộc biểu tình chống đối qui mô, diễn ra từ thủ đô Moscow, cho đến các nước Cộng Hòa của Liên Xô... khiến làm ngạc nhiên Ủy ban đảo chánh, trước các phản ứng bất ngờ này, đã làm cho Uy ban này bắt đầu nứt rạn, và ba trong số tám nhân vật chủ chốt, đã bắt đầu xin tách ra hay từ chức, như thủ tướng V. Pavlov, Bộ trưởng Quốc Phòng D. Yazov hay cả V. Kryuchkov của mật vụ KGB.

Quân đội, Công an Liên Xô thay vì đi đàn áp dân chúng theo lệnh của "Ủy ban" đã đào ngũ hàng loạt, ngoại trừ một lần tấn công "thử nghiệm" bằng chiến xa vào "tòa Nhà trắng" của Quốc Hội nước Cộng Hòa Nga, thành trì của phe kháng chiến của "người hùng" B. Yeltsin trong đêm cuối cùng của cuộc đảo chánh, làm cho ba người thiệt mạng và một số người bị thương.

Mikhail Gorbachev đã trở lại nắm chức tổng thống Liên Xô hôm 21 tháng Tám, và một trong những lời tuyên bố đầu tiên của ông, khi từ nơi nghỉ mát và bị quản thúc ở Crimea trở về, là ca ngợi sự dũng cảm của dân chúng Liên Xô, cùng sự lãnh đạo bất khuất của tổng thống Cộng Hòa Nga B. Yeltsin, đã dám đương đầu lại với phe đảo chánh, luôn có chiến xa và lực lượng võ trang đông đảo yểm trợ.

Tổng thống Gorbachev cũng đã điện thoại trực tiếp đến các vị lãnh đạo thế giới, bày tỏ sự cảm ơn đến tất cả mọi người đã tạo áp lực, để loại bỏ phe đảo chánh ra khỏi vị trí lãnh đạo Liên Xô, chắc chắn sẽ chỉ đưa đất nước này trở lại con đường độc tài Cộng Sản lỗi thời cũ.

Các tên đảo chánh sau đó đều lần lượt bị bắt giữ, để chờ truy tố ra tòa, ngoại trừ Bộ trưởng Nội vụ B. Pugo, đã tự tử trước khi bị bắt cùng với vợ.

Cuộc đảo chánh đã kết thúc một cách mau lẹ, đến độ bất ngờ này, làm mọi người phải ngạc nhiên, khiến các giới phân tích chính trị đã cố tìm cách giải thích các nguyên do, và đã tạm nêu ra được như sau:

-- Cuộc đảo chánh "không chuyên nghiệp" này, đã thiếu hẳn sự tổ chức phối hợp.

-- Xem thường tổng thống Cộng Hòa B. Yeltsin và không ra lệnh bắt ông từ đầu.

-- Không lường trước được sự bất tuân của quân đội khi được lệnh đàn áp biểu tình.

-- Vì viện một lý do hợp pháp là tổng thống Gorbachev bị yếu kém sức khỏe, nên được thay thế, khiến phe đảo chánh đã không dám đưa ra các hành động cứng rắn trong cuộc đảo chánh.

-- Chỉ ngăn chặn hàng không quốc nội hoạt động mà không đình chỉ các chuyến bay quốc tế.

-- Không cắt đứt đường dây điện thoại Liên Xô - Quốc tế.

-- Không ngăn cản báo chí ngoại quốc đánh tin tức về nước.

-- Ra lệnh giới nghiêm quá chậm, khiến lãnh tụ chống đối hàng đầu B. Yeltsin có thời giờ vận động hàng chục ngàn người đổ ra đường phố biểu tình, ngăn cản quân đội ra tay.

Riêng tổng thống Hoa Kỳ George Bush đã nhận định sự thất bại của phe đảo chánh Liên Xô là họ đã "không thể lường trước được lòng dân chúng, sau mấy năm được sống trong dân chủ và tự do vừa qua, giờ đây họ đã sẵn sàng hy sinh mạng sống để bảo vệ cho dân chủ, tự do mà họ đã được hưởng."

Tổng thống Bush tiếp thêm: nhân khi được tin cuộc đảo chánh đã bị dẹp tan là "Chính tự do và dân chủ đã chiến thắng."

Các tin khác

*** Cộng Sản Nam Vang (Cambốt) cũng họp ba ngày tán đồng đổi mới** hôm 11 tháng Tám, tại Nam Vang, mặc dù vẫn theo chủ nghĩa Mácxít.

Cuộc họp cũng quyết định

đẩy mạnh nền kinh tế thị trường, đã được áp dụng suốt ba năm nay tại đây, tuy nhiên giờ đây lại gặp nguy ngập, sau khi Liên Xô ngưng mọi sự trợ giúp cho đất nước nghèo nàn này.

*** Đài Loan tái lập đường bay đến Việt Nam,** Hãng Hàng Không chính thức của Đài Loan (Trung Hoa Quốc Gia), viết tắt là CAL đã tái lập các chuyến bay đến Việt Nam hôm 21 tháng Tám, sau 16 năm gián đoạn, kể từ khi quân Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, hồi năm 1975.

Chủ tịch Tổng Giám Đốc CAL, Vũ Duệ, cho biết mỗi tuần có hai chuyến bay nối liền Đài Bắc, thủ đô Đài Loan, với Sàigòn, là đường bay đầu tiên của CAL nối liền với một nước Cộng Sản.

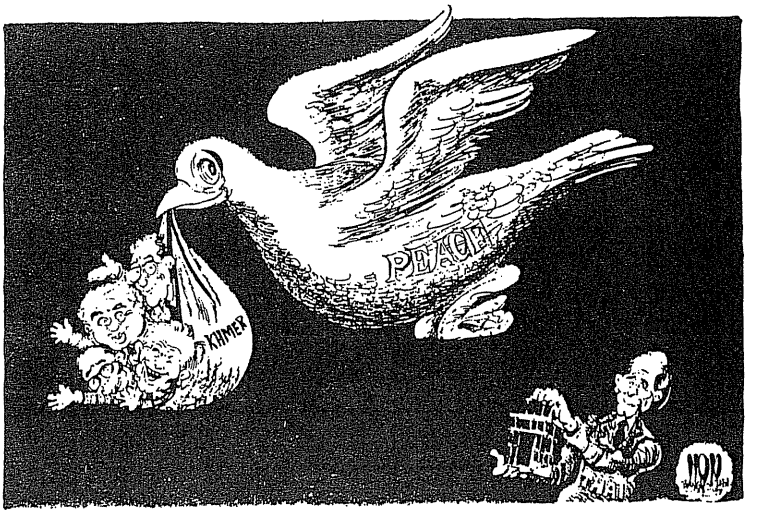

*** Hạm đội Liên Xô tại vùng Ấn Độ Dương rút về Cam Ranh,** trong kế hoạch tái phối trí của các đơn vị Hải quân Liên Xô, cũng như việc giảm bớt tiềm năng tác chiến trong vùng này.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Liên Xô loan báo tin này hôm 19 tháng Tám cho biết, bộ chỉ huy và một phần của lực lượng Hải quân Liên Xô tại vùng Ấn Độ Dương, đã được chuyển tạm thời về căn cứ hải quân Cam Ranh.

*** Bão Fred tàn phá ba tỉnh miền Trung Việt Nam,** hôm 17 tháng Tám, làm năm người thiệt mạng và 16 người bị thương.

Tính chung ra có hơn 3,000 căn nhà cùng 40 bệnh xá và trạm y tế đã bị phá hủy, hơn 54,000 mẫu ruộng lúa đã bị ngập lụt tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình.

*** Mã Lai Á quyết định đóng cửa trại tị nạn Pulau Bidong** vào tháng Chín tới đây, theo lời tuyên bố của Phó Thủ Tướng Abdul Ghafar Baba, hôm 17 tháng Tám.

Mã Lai Á đã có quyết định đóng cửa trại này, nằm trên hòn đảo ngoài khơi Trenganu từ hôm 30 tháng Tư vừa qua, nên đã chuyển dần số tị nạn Việt Nam sống trên đảo đó đến trại tị nạn Sungei Besi ở gần thủ đô Kuala Lampur.

Sau khi đã chuyển được 11,000 người tị nạn về trại Sungei Besi, số 3,000 người còn lại tại Pulau Bidong, sẽ được chuyển hết về đây luôn, và đảo này sẽ được trao cho chính phủ địa phương Mã, để sử dụng trong kỹ nghệ du lịch.

Trong khi đó, ông Clinton Leeks, phối trí viên vấn đề tị nạn tại Hong Kong cho biết Hong Kong có thể sẽ không còn là xứ dung thân bước đầu đón tiếp các thuyền nhân Việt Nam nữa, vào cuối năm nay.

Thái Lan cũng loan báo sắp đuổi tị nạn Cambốt và Lào về nước hết.

*** Họp thượng đỉnh Mỹ - Xô tại Moscow,** từ 29 tháng Bảy đến 31 tháng Bảy, để ký kết bản thỏa hiệp giảm bớt các kho vũ khí nguyên tử của hai nước.

Đây là lần đầu tiên T. T. Bush đến Liên Xô với tư cách tổng thống để họp với tổng thống Gorbachev.

*** Ủy ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô họp tại Moscow hôm 26 tháng Bảy,** đã thông qua bản dự thảo cương lĩnh mới do tổng thống cũng là tổng bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô, Mikhail Gorbachev đưa ra, có ý từ bỏ chủ nghĩa Mácxít (Marxist), đã cầm quyền hơn 70 năm qua tại Liên Xô.

Bản dự thảo cương lĩnh mới này, mà rồi đây sẽ được đưa ra trước Đại Hội Đảng Cộng Sản Liên Xô, dự trù triệu tập vào cuối năm nay, để thảo luận và thông qua, đã gạt bỏ hẳn những ngôn ngữ cố hữu trước đây của các cương lĩnh cũ, đòi phục hồi quyền tư hữu, quyền tự do tín ngưỡng và đả kích thậm tệ thời kỳ độc tài của Staline.

LÊ THỤY

TRAO ĐỔI

ĐIỂM MỘT BÀI ĐIỂM SÁCH

NHẬT VIÊN

...Sau khi đã bày tỏ lòng quý mến đối với quý vị, của một độc giả trung thành, bây giờ tôi xin phép quý vị phê bình một bài phê bình trên báo *Thế Kỷ 21* số tháng Tám vừa rồi.

...Trong bài Điểm Sách của Hoàng Thụy An, nhận xét về cuốn *Bồ Đề Đạt Ma Tuyệt Quán Luận* của Vũ Thế Ngọc, ông HTA đã không dùng lối văn của một nhà điểm sách, nhà phê bình. Ông ta đã dùng lối văn của công tố viện để buộc tội và lối văn thóa mạ, chửi bới của... quản giáo. Ai đã đi học tập cải tạo thì biết khi bọn cai tù lên lớp họ đã dùng các từ ngữ thế nào để thóa mạ các nhân vật chánh trị, văn hóa, các tác phẩm ở miền Nam Việt Nam.

Một nhà phê bình (hay người điểm sách) chỉ nên bình tĩnh vạch ra những cái sai, cái thiếu sót trong cuốn sách mình đọc. Những từ ngữ đem dùng nên có tính cách khách quan, nói về các sự kiện, chứ không nên có tính cách phê phán về giá trị hay tư cách người ta.

Nói về VTN ông HTA dùng các chữ mà tôi xin đổi lại cho có vẻ khách quan như sau. Thí dụ riêng ở trang 69:

"nói càn": nói sai sự thực.

"bập bẹ cả Hán ngữ lẫn Anh ngữ": biết rất ít chữ Hán và tiếng Anh, không đủ sức để dịch và hiểu...

"cương tầm bậy": đoán sai nghĩa nên viết sai.

Trong bài điểm sách của HTA còn rất nhiều từ ngữ không có tính cách phê bình, mà có vẻ buộc tội về ý đồ của VTN, và thóa mạ VTN. Thiết tưởng nhà phê bình không nên làm như vậy. Các từ ngữ thóa mạ của HTA về VTN gồm có: lố bịch, lộ liễu, ngốc nghếch, vớ vẩn... góp nhặt rác rến, nửa phân nửa cỏ... giả tạo hợm hĩnh huênh hoang, lừa bịp, gian lận (trang 69); cẩu thả lem luốc và sai lầm (trang 70); bóp méo, sai bét, cóp chép, lòng thòng và sai bét (trang 71), "đồng bóng cải lương" (trang 73) các câu có ý buộc tội về ý đồ của VTN như sau: "Ông (VTN) muốn dùng cái tên Bồ Đề Đạt Ma để cho cuốn sách của ông hấp dẫn hơn" (trang 68), "cố ý hù người khác", "lừa bịp", "như một chính sách bảo hiểm phòng hờ cho mình" (trang 69).

Thực ra nếu HTA không dùng đến các lời buộc tội và thóa mạ trên đây, người đọc có thể cũng nảy ra các ý tương tự sau khi đọc các dẫn chứng cụ thể và chi li của HTA. Người ta chỉ cần dùng đến các tiếng thóa mạ và buộc tội khi nào thiếu lý lẽ hay chứng cớ mà thôi. Bài của HTA nêu ra 35 điều sai lầm và thiếu sót của VTN, như vậy cũng đủ cho độc giả đánh giá cuốn sách, dù HTA không nêu ra một kết luận nào về tác giả của nó.

Rất tiếc, các lời lẽ thóa mạ làm giảm giá trị của một công trình phê bình nghiêm chỉnh. Ông HTA viết (trang 73) rằng: "...nếu có viết về Thiền, cũng nên viết một cách tỉnh táo." Có lẽ HTA nên áp dụng lời khuyên đó cho chính mình. Ngôn ngữ của HTA không có vẻ tỉnh táo. Một người đã nghiên cứu về Phật Giáo và Thiền Tông (như HTA chứng tỏ rằng ông rất am tường) mà không nhiễm được phong thái của một người phật tử hay thiền giả, điều đó thật là đáng tiếc, và rất đáng lo cho đạo Phật. Thử tưởng tượng các học giả về Phật giáo mà đều như vậy thì còn gì là đạo Phật nữa?

Vì thiếu bình tĩnh nên HTA thóa mạ cả các người khác, ngoài VTN. Như ông viết: "đám con rơi rớt của Thiền Suzuki", "sáo ngữ rẻ tiền của những cây viết ba xu...", "những bôi bác láo lếu của mấy ông kỹ sư điện, luật sư, thợ trồng răng chẳng có chút kiến thức đứng đắn nào cả." Viết như vậy có tỏ ra là ông HTA "kính trọng độc giả" như ông khuyên mọi người ở cuối bài hay không?

Ông HTA khuyên chúng ta: "Phải đối trị với Thiền một cách nghiêm cẩn và đứng đắn hơn". Nhưng khi ông viết rằng "...sự cẩu thả lem luốc và sai lầm của VTN quả thật đã đến mức bất khả tư nghị" thì bốn chữ "bất khả tư nghị" đã được dùng một cách không đứng đắn, một lối đùa không đúng chỗ.

Không những viết về Thiền, phê bình sách về Thiền chúng ta nên nghiêm cẩn đứng đắn. Điểm sách là một mục nên nghiêm cẩn và đứng đắn. Xin các ông ở báo *Thế Kỷ 21* nên bàn lại với các tác giả, giữ cho mục đó ở trình độ đứng đắn. Trừ khi chính các ông chủ nhiệm và chủ bút coi Điểm Sách là một mục để cho các tác giả và học giả thóa mạ hoặc tâng bốc nhau, còn độc giả thì coi như không đáng kể.

NHẬT VIÊN
(Virginia, USA)

áp dụng, mục đích thì bảo là để phân biệt người di dân vì kinh tế với người thực sự là tị nạn chính trị. Tuy nhiên, thủ tục thanh lọc, như kiểu nhà cầm quyền Hong Kong áp dụng đã bị nhiều nhóm bảo vệ nhân quyền và tị nạn chê trách (như Amnesty International) là "rõ ràng khe khắt và thiếu sót trầm trọng". Đúng thế, chỉ có 10% những người được thanh lọc là lọt lưới. Chỗ 90% còn lại bị loại, vì họ không thể trưng bằng cớ bị ngược đãi, hay những lời khai của họ đã bị những thông dịch viên thiếu khả năng thông dịch sai lạc.

Đối với đa số thuyền nhân tại Hong kong ngày nay, điều mong mỏi là một cuộc sống khả quan hơn. Mong mỏi như vậy chẳng có gì là sai cả. Vì đó cũng chính là điều đã khiến ông cha của đa số người Mỹ tới Hoa Kỳ. Rất nhiều người trong những "thuyền nhân" xa xưa đó cũng đã liều mạng vượt Dại Tây Dương đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn, và ở Ellis Island cũng chẳng có ai tống họ trở về vì họ không có khả năng chứng minh là bị ngược dãi tại quê nhà.

Nhưng dù những người tị nạn được thu nhận vào một trong những trại tạm cư, nhất là tại Hongkong, thì họ vẫn đối diện với ý nghĩ phải sống trong một khoảng giường tầng chật hẹp, sau hàng rào kẽm gai, trong xưởng thợ biến cải, trong lều vải hay trên xà lan biến thành nhà tù nổi. Họ bị cách ly khỏi đời sống bên ngoài, mỗi cử động bị theo dõi. Bị nhốt sau hàng rào kẽm gai và đặt trong những điều kiện mất nhân phẩm người tị nạn rất dễ mất căn cước. Riêng những nạn nhân của hải tặc và hãm hiếp, họ phải chấp nhận thảm kịch của riêng họ. Họ phải học tập để tái thiết cuộc sống và lấy lại căn cước. Tuy nhiên, thuyền nhân không bao giờ quên việc mưu cầu tự do của họ. Với lòng can đảm trầm lặng, cần nín, họ đấu tranh để duy trì phần nào tình trạng bình thường và nhân bản trong cuộc sống thường ngày.

Chắc bạn tự hỏi tại sao những người tị nạn đó trải qua gian khổ của việc đào thoát để rồi bị giam cầm trong các trại mà triển vọng tự do thật là xa vời? Tại sao họ bị đàn áp? Tại sao những người khác được tự do mà họ thì lại không? Tại sao đời sống lại bất công như thế? Không sao có lời giải đáp cho những câu hỏi thầm lặng đó ngoài cái nhìn ngơ ngác. Tuy thế, mặc dù tương lai bất định, nhiều người tị nạn thà đối diện gian khổ của việc đào thoát còn hơn sống trong một đất nước luôn luôn đàn áp và bóc lột người dân.

Y như làn gió nhẹ nhàng vuốt ve tàu lá và xua đuổi niềm cô đơn khỏi con tim của một người và giọt lệ khỏi đôi mắt trẻ thơ, lời khẩn nguyện của những người bị quên lãng này đã được gửi từ ngàn trùng tới chúng ta, những kẻ may mắn hơn. Đây là lúc chúng ta, những kẻ tự do, cần dành một giây lát trong thời khóa biểu bận rộn để giúp đỡ những linh hồn bơ vơ đang lạc lõng trong thế giới, kiếm tìm một nơi chốn nghỉ ngơi. Nếu cố tình quên lãng vấn đề thì liệu chúng ta có thể nhắm mắt mà không còn tưởng nhớ đến những kẻ đã chết, những phụ nữ bị hãm hiếp tàn bạo, những con trẻ bị mất mát tất cả... gia đình, nhà cửa, căn cước? Có thể nào các bạn chẳng cảm thấy nỗi buồn bã, đau đớn và mất mát của họ chăng? Có thể nào chúng ta băng ngang đường và rồi bỏ đi, trong khi để các giấc mộng đổ vỡ và nhạt nhòa? Họ là những con người, không phải là những con vật cần nhốt trong cũi. Họ là những sinh vật có trí tuệ, có con tim, và linh hồn. Họ là những người đã mất hết, nhưng vẫn muốn khởi sự lại từ đầu. Và họ là con người y như bạn và tôi.

Nói tóm lại là những người đó đang như là những con thú bị nhốt, hoang mang, bối rối và bất lực, bị đối xử bất công và tước đoạt nhân phẩm bởi các quốc gia tự thấy phải ngăn chặn làn sóng tị nạn. Những người này đã chọn một hành trình của kinh nghiệm con người đầy những áp lực về cơ cực, nghèo đói, xua đẩy và đấu tranh. Nhưng cuối cùng, những nạn nhân này cũng có cơ hội gửi lời cầu xin tuyệt vọng tới những cặp tai thiện chí và chịu nghe. Nhưng liệu chúng ta có muốn dỏng tai lên để nghe chăng?

Bài học của những kẻ đang hấp hối khẩn cầu sự tồn tại cần phải được tìm hiểu. Và chỉ có thế thì chúng ta mới thành công và chấm dứt việc nhập cư những thuyền nhân đó. Và như Ralph Waldo Emerson đã nói: "... nếu nhờ ở lối sống của bạn mà cuộc đời của một người nào khác được thoải mái hơn ..." thì là bạn đã thành công. Cần phải nhận thức rằng khi các bạn có thể nhắm mắt mà không thấy những cặp mắt đau khổ tròng trọc nhìn vào mắt mình, hay không thấy những bàn tay van nài bạn xin giúp được buông ra, thì đó là ngày mà Việt Nam tồn tại và trên đường phục hồi. Và chỉ khi đó, chúng ta, những kẻ yêu mến tự do, mới ngưng cuộc đấu tranh không mệt mỏi cho nền tự do của những con người đó.

Chú thích: Nếu bạn muốn biết thêm để có thể thoa dịu vấn đề thuyền nhân và giúp đỡ họ trong việc đạt được tự do , xin liên lạc:

Project Ngoc,
Student Activities Center Office,
UC Irvine, Irvine, CA 92717.

☐ **Phạm Minh Dung**

---

* *Bài này nguyên văn tiếng Anh(với tựa đề Boat People: A cry for freedom), do anh HMH dịch sang tiếng Việt.*

TÒA SOẠN MỜI BẠN ĐỌC GÓP Ý

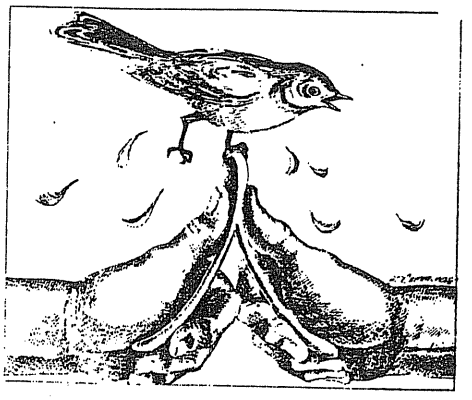

Số báo *Thế Kỷ 21* này đến tay bạn đọc thì thời gian "ta quen nhau" cũng gần hai năm rưỡi!

Nếu không có sự yểm trợ mọi mặt của tờ nhật báo *Người Việt*, thì *Thế Kỷ 21* không tồn tại đến hôm nay, vì "đoạn trường ai có qua cầu mới hay!" -- khó khăn lớn nhất của loại báo chính trị/văn học như *Thế Kỷ 21* là vấn đề phát hành. Tiền cước gửi một tờ báo đi Âu Châu đắt hơn giá một tờ báo bán lẻ. Để giá cao thì ít người mua nổi. Bán giá thấp thì từ lỗ tới thua!

Mặt khác, nhu cầu cải tiến nội dung tờ báo cho thích hợp với nhiều thành phần độc giả cũng là mối quan tâm của toà soạn. Gần đây, toà soạn nhận được nhiều thư góp ý, cùng với những thăm dò trực tiếp, cho thấy tờ báo cần thay đổi -- thay đổi rất lớn, rất mạnh bạo.

Họa sĩ T. ở Pháp, chê: "Báo mang tên là Thế Kỷ 21 mà trình bày như tập san khảo cổ!"

Một độc giả ở Canada lại khen: "Khổ báo TK21 rất độc đáo, tranh bìa đẹp."

Luật sư L., một thân chủ quảng cáo, cho biết: "Tôi mê tờ *TK21*, nhưng bà xã tôi lại nói báo chả có bài nào để đọc!"

ĐP, một sinh viên đại học Northridge: "Những số báo nói về tuổi trẻ rất hay. Số nào cũng nên có bài về tuổi trẻ."

Tờ báo rõ ràng là "nàng dâu trăm họ." Mỗi lần bị "tấn công," toà soạn lại mang chiêu thức "bình phong báo" ra xài: Mời các bạn mua thêm tờ nhật báo *Người Việt* là có đủ mục, cho đủ mọi lứa tuổi và thành phần! Khốn nỗi, độc giả ở xa (ngoài quận Cam thôi, chưa nói là ở Âu, Úc, Á...) làm sao mua nổi báo *Người Việt*, vì báo này một tuần ra sáu số, mỗi số nặng cả cân Anh...

Một số độc giả đề nghị toà soạn "đúc kết" những bài hay của báo *Người Việt*, đưa vào *Thế Kỷ 21*, để những người ở xa, hoặc ít thì giờ, có thể theo dõi thời sự tương đối đầy đủ. Đó là một ý kiến hay, mức độ khả thi cao. Nhưng các độc giả khác nghĩ sao?

Toà soạn phân vân, đành mang ra hỏi "hải nội chư quân tử" -- bạn đọc ở khắp nơi, xem ý mỗi người và mọi người ra sao.

Nếu chờ quý vị viết thư góp ý thì một là sẽ ít người chịu viết, hai là ý kiến sẽ tản mạn mông lung. Chúng tôi nghĩ ra một cách (bắt chước người ta thì đúng hơn), đó là "làm phiếu Trưng cầu ý kiến độc giả." Quý vị chỉ việc "quẹt" vào những ô thích hợp rồi gửi về toà soạn.

Rất mong nhận được hồi âm của quý vị và các bạn, càng sớm càng tốt. Để cuộc góp ý thêm vui, chúng tôi xin kèm theo một câu hỏi: "Có bao nhiêu người tham dự cuộc góp ý này?" Bạn nào có con số đúng hoặc gần đúng nhất sẽ được một phần thưởng văn nghệ là 10 (mười) cuốn sách của nhà xuất bản Người Việt. Năm (05) bạn tiếp theo sẽ được tặng mỗi bạn một năm báo *Thế Kỷ 21*.

Xin điền "Phiếu Góp Ý" ở trang 83 và cắt phiếu gửi về, chậm nhất là ngày 30 tháng Chín 1991.

PHIẾU GÓP Ý

Họ tên người góp ý: .....
Nghề nghiệp: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: .....

Trả lời câu hỏi phụ:

Có .....người tham dự cuộc góp ý nầy.

- Trả lời đúng, hoặc gần nhất - cao hơn hoặc thấp hơn số đúng - sẽ được tặng 10 cuốn sách của nhà xuất bản Người Việt và một năm báo Thế Kỷ 21. Năm người kế, mỗi người được tặng một năm báo Thế Kỷ 21.
- Gửi ngay từ nay đến hết ngày 30 tháng Chín 1991 (ở xa, theo dấu bưu điện), về địa chỉ:

THẾ KỶ
14891 MORAN ST.
WESTMINSTER, CA 92683, USA

I. VỀ HÌNH THỨC

1.1. Tôi thích khổ báo TK21

☐ hiện nay (7X11 inch) ☐ 8.5 X 11 inch (21X27cm) ☐ 5.5 X 7 (giống báo Reader's Digest)

1.2. Tôi thích chữ trong bài

☐ như hiện nay (Cỡ 9) ☐ lớn hơn (cỡ 10) ☐ kiểu khác (thí dụ: Helvetica)

1.3. Tôi thích loại giấy

☐ giấy báo ☐ giấy mỏng hơn ☐ giấy trắng

1.4. Tôi đồng ý

☐ quảng cáo để riêng ☐ quảng cáo lẫn với bài ☐ quảng cáo in giấy màu khác

1.5. Tôi muốn bìa báo mỗi kỳ

☐ là một họa phẩm ☐ là hình phụ nữ đẹp ☐ là hình quảng cáo cũng được

II. VỀ NỘI DUNG

2.1. Tôi muốn

☐ giữ như cũ ☐ thêm nhiều tin tức ☐ bớt tin tức
☐ thêm bài bình luận ☐ bớt bài bình luận ☐ thêm các mục tìm hiểu

2.2. Tôi muốn tòa soạn

Thêm các mục sau đây:
1. .....
2. .....
3. .....

Bớt các mục sau đây:
1. .....
2. .....
3. .....

Phạm Đình Chương đã qua đời!

Nhạc sĩ Phạm Đình Chương

Dù biết rằng chẳng bao lâu nữa Phạm Đình Chương cũng ra đi, vậy mà tin anh mất đêm qua, vẫn làm anh em trong toà soạn *Người Việt* bàng hoàng. Một mất mát quá lớn đổ ập đến. Một mất mát không phải chỉ là của gia đình anh, bạn bè anh, mà còn là của cả một dân tộc, của cả một giai đoạn lịch sử Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Từ lâu rồi, anh vốn bị ung thư gan. Hồi còn ở Houston, bác sĩ Hoàng Dương đã châm cứu cho anh, nhưng cho rằng chỉ có thể làm ngưng lại hoặc giảm chút ít sự phát triển của bệnh tật. Bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ cũng cố gắng chăm sóc anh. Nhưng người nghệ sĩ tài hoa nào có chịu đoạn tuyệt cùng rượu. Ngay trên giường ở bệnh viện, Phạm Đình Chương còn đòi Khánh Ly: "Hôm nào làm một bữa nhậu đi." Để rồi, sáng hôm nay, thứ Năm, 22/8/91, anh qua đời trong chuyến xe trên đường vào bệnh viện. Mấy ngày qua, toàn thân anh đã bị nhuốm vàng. Anh được chuẩn bị giải phẫu, đã phải dùng đến Morphin để giảm phần đau đớn.

Bây giờ, anh nhắm mắt yên ngủ tại bệnh viện Kaiser Anaheim, trên đường 91, cách Little Saigòn gần 20 dặm.

Phạm Đình Chương chào đời năm 1929, Kỷ Tỵ, tại Sơn Tây -- miền Bắc Việt Nam, trong một gia đình gồm toàn là văn nghệ sĩ: chị ruột là Thái Hằng, em ruột là Thái Thanh... Tham gia kháng chiến từ những năm đầu tại Liên khu 4. Ngay từ những sáng tác đầu tiên, anh đã nổi tiếng tài hoa: "*Ra đi khi trời vừa sáng,*" "*Được mùa,*" "*Hò leo núi,*" những bài hát vang dọc Trường Sơn, đồng bằng Bắc Bộ, núi rừng Việt Bắc. Năm 1951, Phạm Đình Chương trở về Hà Nội, lập Ban Thăng Long. 1952 anh vào Sài Gòn, 1953 anh trở ra Hà Nội cùng ban Gió Nam, có Trần Văn Trạch, Phạm Duy... Đến 1954, anh trở vào lại Sài Gòn cùng hàng triệu người Miền Bắc. Ở đây, "*Hội Trùng Dương,*" "*Ly Rượu Mừng*" vang lên cháy bỏng hàng triệu con người tha hương. Cuối thập niên 60, anh và ban Thăng Long tổ chức "Đêm Màu Hồng," một địa điểm ân cần của giới văn học nghệ thuật Thủ Đô. Tiếng ngựa hí mỗi đêm trong ca khúc "*Ngựa Phi Đường Xa,*" *Tiếng réo rắt của* "*Nửa Hồn Thương Đau,*" nếu ai đã từng nghe ở Đêm Màu Hồng, tưởng bây giờ còn thấy được âm hưởng đâu đây.

Phạm Đình Chương vượt biển qua đảo Bidong năm 1978, và năm 1979, anh lập lại ban Thăng Long ở Hoa Kỳ. Anh tiếp tục sáng tác và sinh hoạt văn học nghệ thuật.

Sau khi chia tay với Khánh Ngọc, anh đã thành hôn cùng Ý Liên, để "sáng tác" thêm một cu tí, ngoài các anh Thành, anh Đạt đã ra đời từ trước đó. Chính P.N. Thành , người con trai đầu này đã xuất bản tuyển tập 20 bài nhạc phổ thơ của anh, tuyển tập "*Mộng Dưới Hoa,*" và cũng chính vợ Thành, Nàng dâu trưởng của anh, vốn là một Bác sĩ, thúc giục anh vào bệnh viện từ lâu.

Rồi chúng ta sẽ phải ngồi lại với nhau, để tổng kết một vốn lớn, một giá trị lớn, của văn học nghệ thuật Việt Nam. Hoặc như Khánh Ly đã đề nghị, khi vẫn còn "ngồi ngu ra đây" sau nửa giờ biết tin Phạm Đình Chương qua đời," phải gặp nhau, để làm một cái gì đó cho Phạm Đình Chương." Cũng như Khánh Ly, mang một món nợ bây giờ không thể trả cho Phạm Đình Chương, là một bữa nhậu chị dự định làm, chúng ta, những ai đã từng bừng bừng sức sống vì Hò Leo Núi, đã từng dạt dào với một *Hội Trùng Dương,* và đã ngất ngây say đắm vì giấc *Mộng Dưới Hoa,* cũng đều mang một món nợ với Phạm Đình Chương.

Được biết, khi anh Phạm Đình Chương còn nằm trên giường bệnh, nhiều văn nghệ sĩ đang dự định tổ chức những buổi sinh hoạt văn nghệ để góp thêm chút ít chi phí điều trị của anh, như Khánh Ly đang cùng Nam Lộc và một số anh chị khác đã dự trù. Ngay chiều hôm qua, trước khi anh qua đời 18 tiếng đồng hồ, tại toà soạn Người Việt cũng có một cuộc họp thảo luận xúc tiến một chương trình như vậy giữa Vũ Quang Ninh, Đỗ Ngọc Yến và Nguyễn Xuân Hoàng. Ngàn Khơi dự tính trung tuần tháng Mười 91, tổ chức một đêm trình diễn "Hội Trùng Dương."

Bây giờ, cha đẻ của "Hội Trùng Dương" không còn nữa.

THÔNG BÁO

Chúng tôi vô cùng xúc động thông báo
cùng bạn bè khắp nơi rõ

Nhạc sĩ HOÀI BẮC
PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG

Vừa từ trần ngày thứ Năm
22 tháng 8 năm 1991
tại Anaheim, California

Hưởng thọ 62 tuổi

Chử Bá Anh - Phạm Quốc Bảo - Phạm Hữu Bằng - Vũ Đức Bằng - Đaòn Quốc Bảo - Nhã Ca - Kiều Chinh - Vũ Chung - Lý Văn Chương - Nguyễn Thiện Cơ - Nguyễn Cường - Nguyễn Đình Cường - Hà Dương Cự - Phạm Duy - Hà Dương Dực - Phạm Dương - Phạm Cao Dương - Hoàng Mai Đạt - Phan Huy Đạt - Hồ Đăng - Võ Thành Điểm - Lê Đình Điểu - Tê Đê -Nguyễn Đồng - Nguyễn Mộng Giác - Thế Giang - Quỳnh Giao - Duyên Hà - Nguyễn Hải Hà - Bùi Bích Hà - Hàn Wu Phan Chiêu Hà - Phạm Bích Hoan - Đặng Ngọc Hương - Vũ Thùy Hạnh - Vũ Thúy Hằng - Mai Văn Hiền - Bích Huyền - Nguyễn Thượng Hiệp - Trần Thanh Hiệp - Đặng Trần Hoa - Nguyễn Đình Hoà - Nguyễn Xuân Hoàng - Nguyễn Thị Hợp - Nguyễn Quốc Huy - Lê Hùng - Nguyễn Mạnh Hùng - Nguyễn Văn Hùng - Mai Hương - Thùy Hương - Nguyễn Hữu - Nguyên Khai - Nguyễn Văn Khanh - Lưu Trần Vân Khanh - Lưu Trung Khảo - Đỗ Khiêm - Nguyễn Trọng Khôi - Lê Văn Khoa - Lã Phạm Khoan - Vi Khuê - Nguyên Ngọc Kỳ - Kim KimLan - Tô Thế Liệu - LoanĐỗ - Quảng Linh - Nguyễn Khả Lộc - Lê Chính Long - Mai Thảo - Nguyễn Huỳnh Mai - Vũ Ngọc Mai - TrầnNgọc Mai - Nguyễn Hoàng Nam - Nguyễn Xuân Nghĩa - Từ Nguyên - Anh Ngọc - Thái Đắc Nhã - Nguyễn Khắc Nhân - Vũ Quang Ninh - Nghiêm Phú Phi - Lê Minh Phú - Hoàng Khởi Phong - Trần Thiên Phương - Phan Mỹ Sương - Vann Phan - Nguyễn Tấn Phát - Nguyên Phong - Nguyễn Kỳ Phong - Lê Hoàng Phú - Bùi Vĩnh Phúc - Dương Phục - Hà Mai Phương - Nguyễn Phước Quan - Nguyễn Đức Quang - Vũ Huy Quang - Đinh Xuân Quân - Nguyễn Tường Quý - Lê Sĩ Quý - Trần Đình Quân - Alan Runfeldt - Đỗ Anh Tài - Nhật Sơn - Ruth Talovich - Mai Thảo - Đinh Quang Anh Thái - Trầm Tử Thiêng - Võ Thẩm - Ngô Văn Tân - Hà Thanh - Thái Thanh - Nguyễn Ý Thuần - Vũ Thanh Thủy - Trương Anh Thụy - Lê Đức Trí - Lê Gia Thụy - Chu Tất Tiến - Nhật Tiến - Cao Tiêu - Phan Lạc Tiếp - Phạm Tiến - Võ Thắng Tiết - Ngô Vương Toại - Đỗ Quý Toàn - Lê Thiện Tùng - Hoàng Ngọc Tuệ - Tony Tuấn - Lê Giang Trần - Nguyễn Mạnh Trinh - Bùi Bảo Trúc - Châu Tú - Vũ Duy Tự - Trần Dạ Từ - Nguyễn Bá Trạc - Kim Tước - Nguyễn Thu Vân - Lưu Văn Vịnh - Đạm Vũ - Đỗ Ngọc Yến - Trần Thị Ngọc Yến.

Không thích thơ
vẫn cần có:

Đi và về cũng một nghĩa, như nhau

Tuyển tập thơ Du Tử Lê
với 10 nhạc phẩm của

Phạm Đình Chương, Phạm Duy
Nguyễn Hiền, Trần Duy Đức
Vũ Thành An, Phan Nguyên Anh
& Ngô Anh Quang
từ thơ Du Tử Lê

Arthur Rimbaud Một mùa ở địa ngục

Bản dịch của Nguyễn Đăng Thường

Trình bầy

Bạn đã từng
"ngạo nghễ đi trong
đau nhức khôn nguôi"
cùng
Nguyễn Đức Quang?
"Hát với nhau"
cùng Phạm Duy,
Ngô Mạnh Thu,
Trầm Tử Thiêng?
Ôm đàn đi rải tiếng
"du ca" khắp miền
Nam tổ quốc?

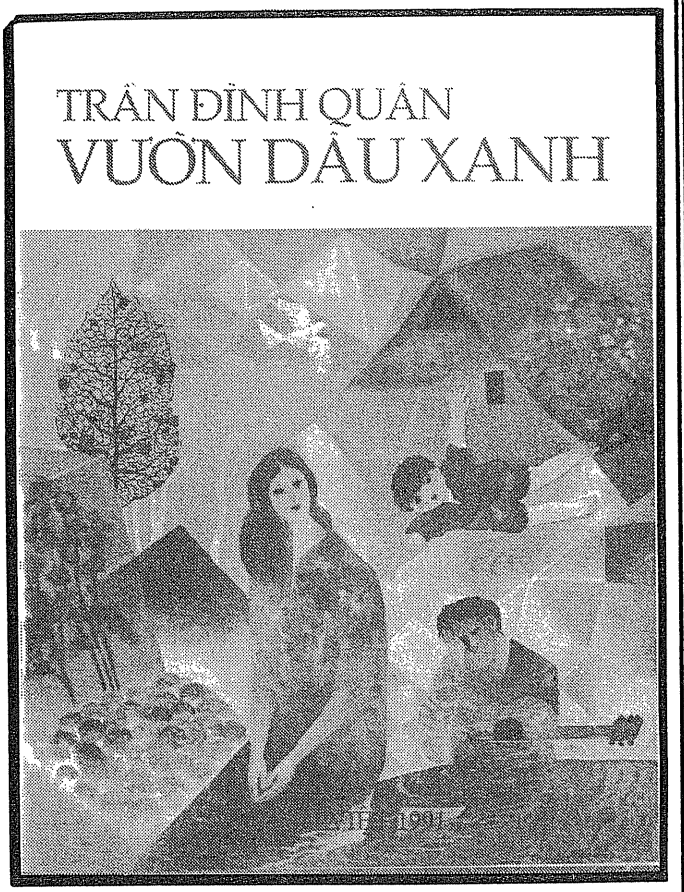

Phải tìm mua ngay:

VƯỜN DÂU XANH

Tuyển tập các bài ca rực lửa tin yêu và
thiết tha tình người
(cùng băng nhạc kèm theo)

của **TRẦN ĐÌNH QUÂN**

(cựu Trưởng Du Ca, Đà Nẵng)

Tổng phát hành:

NGƯỜI VIỆT

14891 Moran St., Westminster,CA 92683

Đ.T.: (714) 892-9414

THÔNG BÁO:

MỜI HỌP MẶT ĐỒNG HƯƠNG SÓC TRĂNG ĐỂ THÀNH LẬP HIỆP HỘI TƯƠNG TẾ SÓC TRĂNG

Để tiến tới việc thành lập HIỆP HỘI ÁI HỮU TƯƠNG TẾ SÓC TRĂNG TẠI HOA KỲ (Sóc Trăng Association) một buổi họp mặt đồng hương Sóc Trăng sẽ được tổ chức tại Nhà Hàng ĐƯỜNG SỚN một ngày gần đây. (Ngày giờ họp sẽ thông báo sau bằng thiệp mời).

Buổi họp mặt nhằm mục đích tham khảo ý kiến quý đồng hương để tiến tới Đại Hội Bầu Ban Chấp Hành Lâm Thời Hiệp Hội.

Được biết Hiệp Hội ÁI HỮU TƯƠNG TẾ SÓC TRĂNG TẠI HOA KỲ đã tiến hành thủ tục Pháp Lý luật định nhằm quy tụ đồng hương Sóc Trăng trong khuôn khổ một tổ chức tương tế bất vụ lợi (SÓC TRĂNG ASSOCIATION).

Mục đích của Hội nhằm trợ giúp, ủy lạo, phục vụ đời sống xã hội và phát huy tình thân hữu giữa những người đồng hương sinh quán tại Sóc Trăng và những người nguyên trú tại Sóc Trăng Việt Nam.

Ban sáng lập HIỆP HỘI SÓC TRĂNG gồm quý Ông: TRẦN DŨ, TOÀN CAO PHAN, LÝ KIM VÂN và TÀO VINH QUANG.

Vị Đại diện sơ khởi của Hội tại Tiểu Bang California là Ông DAVID DŨ TRẦN - 14942 Moran St. - Westminster, CA 92683 - Đ.T. (714) 898-7544.

Mọi chi tiết liên quan tới BUỔI HỌP MẶT tại NHÀ HÀNG ĐƯỜNG SỚN, xin liên lạc với các vị có tên sau đây:

• VÙNG LOS ANGELES:

1. TÀO VINH QUANG (HENRY TAO) - Far East Thread Supply Co. Tel.: (213) 725-6202.
2. LÝ KIM VÂN (KENNY LEE) - L.A. Industrial Laundry - Tel.: (213) 726-3536
3. TOÀN CAO PHAN - A1 Grocery Warehouse - Tel.: (213) 482-4803.

• VÙNG ORANGE COUNTY:

1. DƯƠNG HỮU CHƯƠNG - Wai Wai Supermarket - (714) 775-2750
2. QUÁCH NHỨT DANH - Danh's Pharmacy - (714) 892-4407 & 891-2218.
3. TRẦN DŨ - Little Saigon Supermarket - (714) 898-7544 & 531-7272.

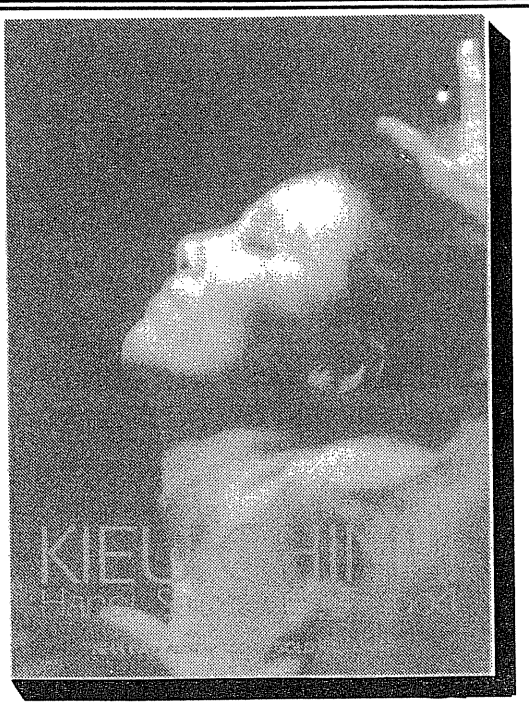

"..... Người Pháp tới Việt Nam. Cộng sản tới Việt Nam. Người Mỹ tới Việt Nam. Lớn lên từ đống gạch vụn của cùng một ngôi nhà, ba anh em nổi trôi theo số phận dân tộc, chia xa về ba phía.

Cuốn sách nhỏ này là câu chuyện về người con thứ ba của chủ nhân Kim Mã gia trang, nữ tài tử điện ảnh Kiều Chinh, nụ cười diễm lệ của những khổ đau mơ ước chung, sứ giả nghệ thuật và thiện chí của người Việt tự do trên thế giới."

NHÃ CA

Hãy tìm mua ngay
cuốn sách đẹp nhất trong năm:

KIỀU CHINH

Hanoi Saigon Hollywood

230 trang, khổ lớn, giấy quý

Hàng chục bài viết giá trị. Hằng trăm bức hình hấp dẫn.

Giá bán: $30 một cuốn.
Ngoài nước Mỹ thêm $3 cước phí.

Tổng phát hành:

NGƯỜI VIỆT

14891 Moran St., Westminster,CA 92683

Đ.T. (714) 892-9414

Attn: LOAN ĐỖ

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:**
  Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:**
  Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:**
  Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:**
  Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

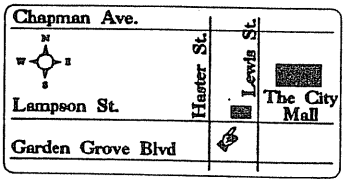

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

hân hạnh giới thiệu

sách mới phát hành tháng 12 năm 1990:

Con Rồng Việt Nam (610p, bìa cứng) hồi ký chánh trị 1913-1987, của Bảo Đại	$30.00
Đại Nam Quấc Âm Tự Vị (1210p, bìa cứng) của Paulus Huỳnh Tịnh Của	32.00
Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Tự Điển (1474p, bìa cứng) của Trịnh Vân Thanh	40.00
Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến (2273p, trọn bộ 3 cuốn) của Nguyễn Tấn Long	60.00
Ba Chàng Tị Nạn Độc Thân (284p) tiểu thuyết, của Hoàng Việt	12.00
Cụm A22 (228p, tình báo chiến lược Hànội tại dinh Độc Lập) của Trần Trung Quân	13.00
Đệ Nhất Phu Nhân (1240p, trọn bộ 2 cuốn) của Hoàng Trọng Miên	32.00
Đi Về Nơi Hoang Dã (264p) tiểu thuyết, của Nhật Tuấn	11.00
Đỏ Và Vàng (524p) tiểu thuyết, của Xuân Vũ	16.00
Đường Về Dân Ca (192p) biên khảo, của Phạm Duy	12.00
Ký Sự Đi Tây (180p) của Đỗ Kh.	10.00
Lịch Tử Vi Năm Tân Mùi 1991 (490p)	13.00
Mạng Người Lá Rụng (459p, tức Đường Đi Không Đến tập 3) của Xuân Vũ	16.00
Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam (316p) của Duyên Anh	13.00
Người Tù Trong Cấm Thành (The Last Emperor, 366p) cuộc đời vua Phổ Nghi	13.00
Nhục Bồ Đoàn (260p) thiên hạ đệ nhất phong lưu tiểu thuyết, của Lý Ngư	18.00
Ó Đen (538p) hồi ký vượt biên của Lý Tống	18.00
Tình Dục Cho Tuổi Trên 40 (312p) tủ sách giáo dục sinh lý, của Bác Sĩ Đỗ Thế Nhân	18.00
Tự Vị Thế Kỷ (390p) tập truyện ngắn, của Xuân Vũ	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 1: Tình Khúc Mùa Xuân	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 2: Giáng Sinh	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 3: Tình Khúc Mùa Thu	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 4: Nghệ Sĩ Với Cây Đàn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 5: Tình Khúc Buồn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 6: Chuyện Chúng Mình	14.00
(Tuyển Tập 1 cho đến 6 có phần hòa âm dành cho dương cầm)	
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 7: Độc Tấu Guitare	12.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 8: Những Tình Khúc Bất Tử	10.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 9: Nhạc Pháp Lời Việt	10.00
Văn Học Từ Điển (374p) phần tiểu sử tác giả, của Thanh Tùng	11.00
Văn Phạm Việt Nam (462p) có thêm phần ngôn ngữ học, của Bùi Đức Tịnh	16.00

Xin gửi thư về Nhà Xuất Bản Xuân Thu để nhận được Thư Mục đầy đủ.
Gửi thư mua sách thẳng tại Xuân Thu được bớt từ 10% đến 30%.

Nói đến sách, nghĩ ngay đến một địa chỉ đáng tin cậy:

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720
(213) 430-3828

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1991

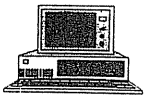

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Corel Draw
Excel
Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word
PageMaker
PC-Write
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter
Wordstar
WordPerfect
Works
Ventura Publisher
vv..

Windows

DOS

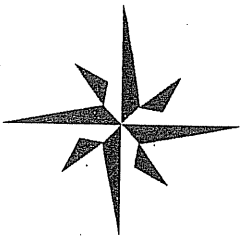

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- **Dùng tiếng Việt với các áp dụng trên DOS V5 và Windows V3:** Corel Draw, Excel, Microsoft Word , PageMaker, Volkswriter, PC-Write, WordPerfect, Ventura Publisher, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- **Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs** hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..

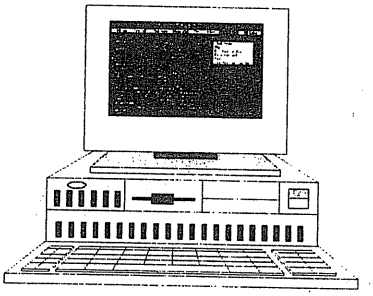

Bộ Chữ VN căn bản DOS **$125**
Bộ Chữ VN WordPerfect **$195**
Bộ Chữ VN Ventura **$195**
Bộ Chữ VN Windows **$195**

Shipping & Handling : $5 tại Mỹ, $20 Ngoại Quốc

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 27 kiểu chữ Việt tuyệt vời $159
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher để layout.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

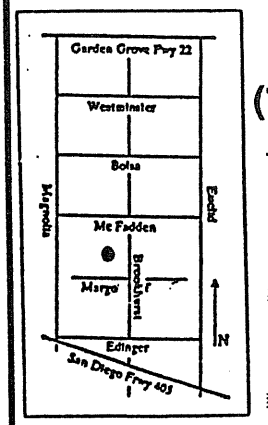

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

TRẦN LONG HỒ

NGÀY QUANH QUẤN

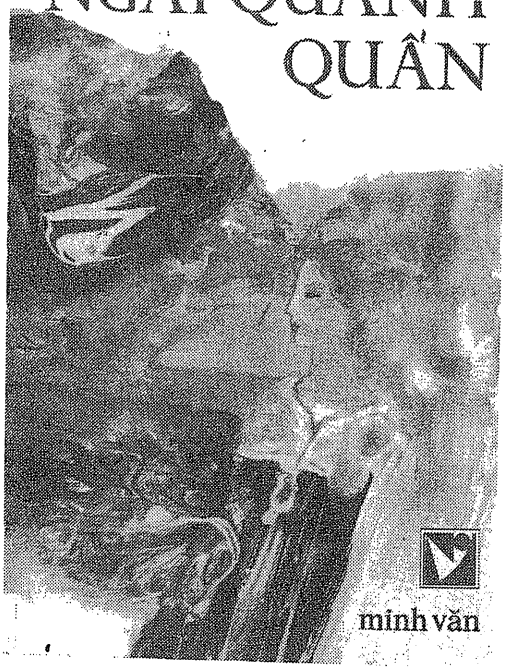

minh văn

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị
Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

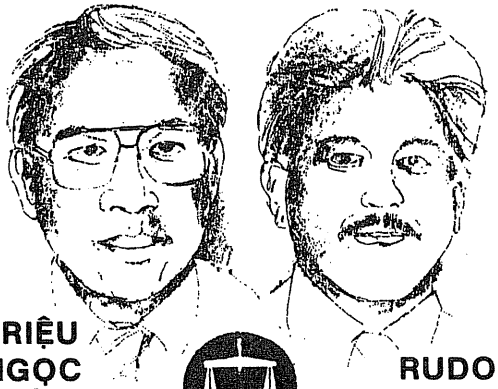

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐỜI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

Los Angeles Office
3807 Wilshire Blvd., Suite 500
Los Angeles, CA 90010
Toll Free: **1-800-331-4725**

Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., suite 222
Westminster, CA 92683
(Cạnh Siêu Thị 99)

• 1001 tình huống bi đát nẩy sinh trong gia đình
từ một cuộc đổi đời khốc liệt!

• 1001 vấn nạn cam go dồn đẩy và bức thiết từng
cá nhân giữa một xã hội quay cuồng chóng mặt!

Tất cả đều đã có sẵn ít nhất là một giải đáp
thỏa đáng trong tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

Không kể giới tính, không kể tuổi tác, không kể trình độ...

Hãy tìm đọc tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

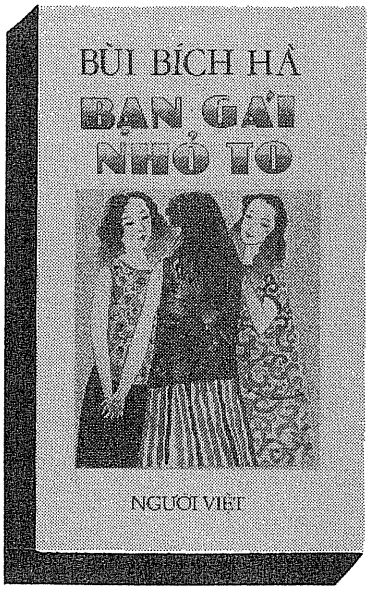

Sách dày 432 trang.
Giá tại Hoa Kỳ: **$14.00**
Ngoài Hoa Kỳ: **$15.00**

Một cẩm nang cần có trong mỗi gia đình, mỗi cơ sở:

NGƯỜI VIỆT YEARBOOK 1992

CƠ QUAN TRANH ĐẤU THỜI SỰ VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

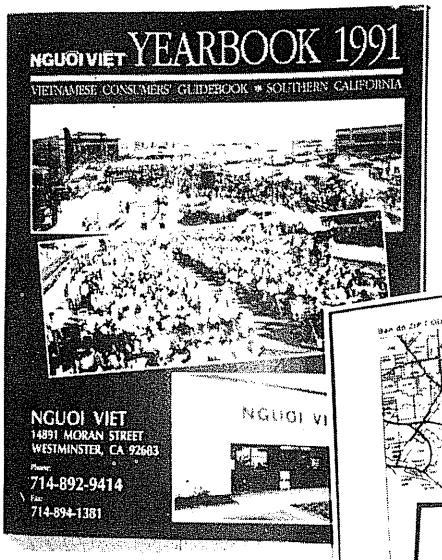

- Một cẩm nang hữu ích cho đời sống
- Một quyển niên giám điện thoại
- Một cuốn sách chỉ dẫn mua sắm hiện diện hầu hết các dịch vụ và cơ sở thương mại nhắm tới khách hàng Việt Nam

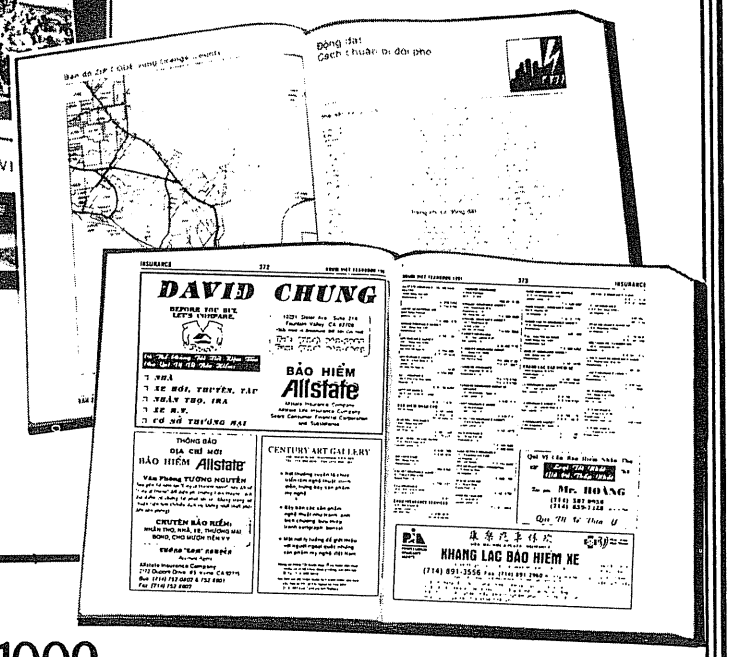

NGƯỜI VIỆT
CƠ QUAN TRANH ĐẤU THỜI SỰ VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

YEARBOOK 1992 sẽ phát hành vào cuối năm nay

phục vụ hữu hiệu hơn, với:

- nhiều cải tiến
- nhiều địa chỉ
- nhiều người dùng hơn nữa

Quý thương chủ muốn:

- có tên, địa chỉ trong phần trang vàng (yellow pages) **MIỄN PHÍ**.
- được nhận được YEARBOOK 1992; khi in xong.
- quảng cáo cơ sở thương mại của quý vị với một phí tổn thật hạ.

xin liên lạc ngay:

NGUOI VIET YEARBOOK
14891 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683
Phone: (714) 892-9414. Fax: (714) 894-1381
(Vùng Los Angeles, xin liên lạc: (213) 617-7337. Fax (213) 617-7258)

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

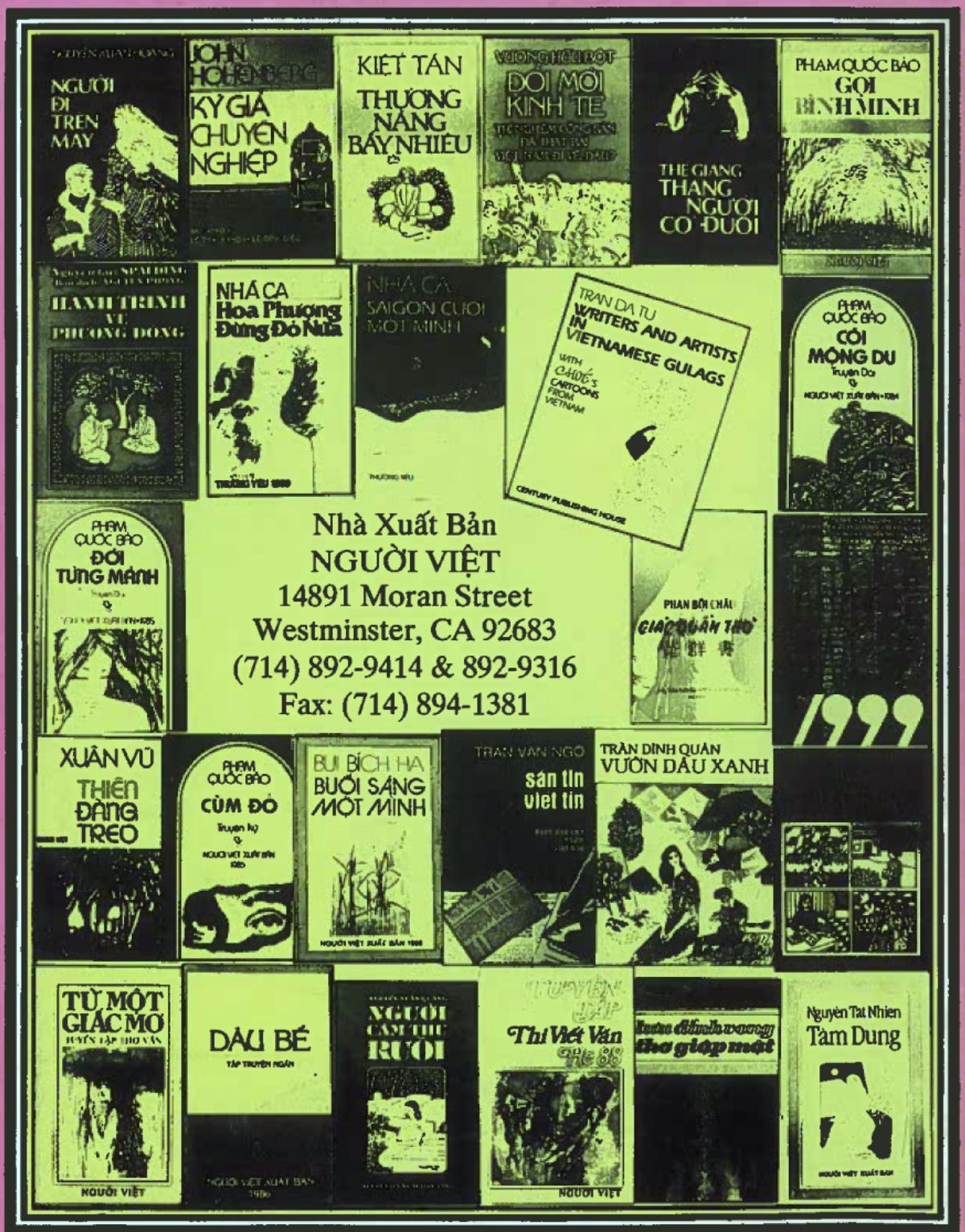

Giá 3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm 1.00 MK